

VIÊN GIÁC



BỘ MỚI
SỔ

37

THÁNG HAI 1987

FEBRUAR 1987

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



(Tranh của Họa sĩ Loan Nguyễn Sơn)

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

TRONG SỐ NÀY

in dieser Ausgabe



Thứ tòa soạn

Kinh Thập Thiện.....	1
Lá Thư Tịnh Độ.....	4
Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi.....	7
Phật Giáo với Mác Xít.....	9
Quan Âm Thị Kính.....	13
Đạo Phật đi vào cuộc Đời.....	15
Hoa Sen Chùa Viên Giác.....	16
Thoát vòng tục lụy.....	18
Thơ.....	22
Allgemeine Buddhalehre.....	28
Die Lehre Buddhas.....	26
Gefangener des Vietcong.....	29
Nachrichten.....	32
Thơ.....	34
Đường Không Biên Giới.....	35
Năm Mèo nói chuyện "Ăn".....	38
Chuyến Xe Cuối năm.....	42
Bản vẽ một Nụ cười.....	45
Vài cảm nghĩ.....	48
Trận Chiến Quốc Cộng.....	49
Tôi đi Học tập Cải tạo.....	52
Lá thư Bắc Mỹ.....	57
Diễn đàn Độc giả.....	59
Trang Thiếu nhi.....	60
Giữ an bình ta đành quên sao.....	70
Tin Phật sự.....	71
Các Anh là cánh tay dài của "Đảng" ở ngoài nước.....	75
Tình hình Việt Nam 1986.....	77
Kinh tế Việt Nam 1986.....	81
Thời sự Thế giới 1986.....	87
Phúng danh Cúng dường.....	88

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIÊN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHƠN
Redakteur & Layout NGÕ NGỌC-DIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von
HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỰ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẤN-QUẢN
Redaktion und Verlag
Trung-Tâm
VĂN-HÓA PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
Tel. 0511 - 86 46 38



Thứ tòa soạn

Một năm cũ đã qua, một năm mới đã đến. Mọi người Việt Nam trên khắp nẻo đường đất nước đang đón Xuân sang trong bao nỗi nhọc nhằn của nội tâm cũng như ngoại cảnh, khi mà mọi sự tự do bị ngăn chặn, đàn áp, tra tấn, tù đày; cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Trong khi đó ở ngoại quốc chúng ta đón Xuân

sang bằng giá buốt, sương sa, lạnh thấm cả cõi lòng. Ở đây không có hoa đào nở nhụy, hoa mai khoe sắc thắm mừng chùa Xuân sang, mà chúng quanh chúng ta như một sự hứng hờ thờ ở lãnh đạm.

Ở đâu rồi cũng có cái khổ, cái buồn của nó. Vì đó là bản chất của cuộc đời và vũ trụ. Khi nào chúng ta chưa thoát ly được sanh tử luân hồi thì chúng ấy vẫn bị khổ não hoành hành như thường. Cái khổ không từ chối viếng thăm người giàu hay kẻ nghèo; kẻ sung sướng hay người bất hạnh - mà cái khổ nó vẫn triển miên và vẫn hiện hữu đó đây. Chúng ta chỉ thoát được cái khổ khi nào chúng ta ra khỏi được cái vòng luân quần ấy.

Khi người ta bị giam hãm trong tù ngục, con người muốn thoát ra khỏi cảnh tù; nhưng khi ra khỏi tù ngục bằng bốn bức tường thành giam hãm, chắc gì đã được tự do trong cuộc sống của gia đình, quốc gia và xã hội?

Vì bản chất tự nhiên của con người là không bao giờ vừa lòng với hiện tại cả; nên vẫn còn khổ. Khi nào chúng ta biết chấp nhận với hiện tại và cố gắng khắc phục để vượt qua thì mới có thể thành công được.

Năm nay Âu Châu bị cái lạnh đã dày vò và hành hạ người dân ở đây như chưa bao giờ từng có; nên đa số ít ai ra đường hay đi ngoạn lãm như mọi năm. Riêng người Á Châu chúng ta lại còn khổ hơn nữa, vì từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành đều đã quen với xứ nóng; nên lại càng e dè hơn nữa khi phải đi đâu ra khỏi nhà; nhất là những vị lớn tuổi. Trong khi đó ngày Tết Nguyên Đán lại nhằm vào mùa lạnh này, nên việc đón Tết năm nay của người Việt tại Âu Châu không rầm rộ như những năm trước.

Trong các trại tỵ nạn tại Thái Lan và Hồng Kông, đồng bào ruột thịt của chúng ta cũng đang chờ di định cư ở một nước khác; nên cũng chưa vui vẻ gì nhiều để tổ chức Tết linh đình khi mà chưa thoát ra khỏi cái vòng kềm tỏa của bốn bức tường thành của trại.

Nhìn chung, ở trong nước hay ngoài nước. Ở trên đất liền hay ngoài hải đảo xa khỏi muôn vạn dặm đang có đồng bào ruột thịt của chúng ta ở đó; nơi nào cũng đón Tết, rước chùa Xuân sang nhưng đều trong uế oai và đều có một niềm hy vọng là mong rằng "ngày mai trời lại sáng" quê hương ta thực sự có hòa bình để người dân Việt vui Xuân trong đoàn tụ, không còn hận thù chém giết lẫn nhau; không còn chủ nghĩa, đảng phái bôi lọ, hạ bệ nhau, mà chỉ còn tình thương cho Dân Việt mình và cho nhân loại.

Xin cầu nguyện tất cả quý độc giả, quý ân nhân của Viên Giác hưởng được một sự an tịnh nào đó trong tâm hồn của năm Đinh Mão này.

VIÊN GIÁC

Kinh THẬP THIÊN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

CHÁNH VĂN :

- 2/ ĐƯỢC NHIỀU NGƯỜI YÊU MẾN ...
- 3/ KHÔNG CÓ BỊ NGƯỜI DỐI GẠT ...
- 4/ MUỐI PHƯƠNG KHEN NGỢI ĐÓ LÀ NGƯỜI TỐT ..
- 5/ KHÔNG PHẢI LO SỢ TỒN HOẠI ...
- 6/ DANH TIẾNG TỐT TRUYỀN KHÁP ...
- 7/ Ở TRONG CHÚNG KHÔNG CÓ TÂM SỢ SẾT ...
- 8/ CỦA CẢI, MANG SỐNG, HÌNH SẮC, SỨC LỰC,
AN VUI, BIỆN TÀI ĐẦY ĐỦ (đầy đủ : là
thông suốt tất cả pháp thế gian và xuất
thế gian), KHÔNG CÓ THIẾU SỢT ...
- 9/ THƯỜNG CÓ TÂM BỒ THÍ ...
- 10/ KHÍ MỆNH CHÚNG SẼ ĐƯỢC SANH LÊN CÔI TRỜI
... ĐÂY LÀ MƯỜI PHÁP. NẾU NGƯỜI HAY HỒI
HƯỚNG LÊN QUẢ VÔ THƯƠNG CHÁNH ĐĂNG CHÁNH
GIÁC (QUẢ PHẬT) THÌ SAU SẼ CHÚNG ĐƯỢC
CẢI TRÍ THANH TỊNH ĐẠI BỒ ĐỀ (đại bồ đề
là Phật).

(Tới đây BẢNG, Lời của Thầy giảng, lại thiếu hết cho đến cuối kinh. Nên chúng tôi đánh tiếp theo dưới đây bản dịch của HÒA THƯỢNG THƯỢNG TÂM HẠ CHÂU cho bài giảng, văn kinh được liên tục, không mất. Xin cáo lỗi).

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp tà hạnh, liền được bốn pháp mà bậc TRÍ GIẢ khen ngợi. Những gì là bốn? -MỘT là, mọi căn điều hòa, thuận lợi. HAI là, xa hận sự xông xáo. BA là, được đời khen ngợi. BỐN là, Vợ không bị ai xâm phạm. Ấy là bốn pháp. Nếu đem bốn pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng, Chánh giác, sau khi thành Phật, được cái tăng tướng ẩn mật của Phật, Đại

trượng phu...

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp nói dối, liền được tám pháp mà chư Thiên khen ngợi. Những gì là tám? -MỘT là, miệng thường thơm, sạch như hoa sen. HAI là, được mọi người đời tín phục. BA là, nói lời thành chứng, Người, Trời kính ái. BỐN là, thường đem lời dịu dàng an ủi chúng sanh. NĂM là, được ý vui thù thắng ban nghiệp thanh tịnh. SAU là, nói không lầm lẫn, tâm thường hoan hỷ. BẢY là, nói lời tôn trọng, Người, Trời vâng làm theo. TAM là, trí tuệ thù thắng, không ai có thể che phục được. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, liền được CHÂN THẬT NGŨ của Như Lai..

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp hai lưỡi, liền được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? -MỘT là, được thân bất hoại, không gì có thể hoại được. HAI là, được quyền thuộc bất hoại, không gì có thể phá hoại được. BA là, được lòng tin bất hoại, thuận theo ban nghiệp. BỐN là, được pháp hạnh bất hoại, chỗ tu kiên cố. NĂM là, được thiên trí thực bất hoại, không bị lừa dối. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, được quyền thuộc chân chánh, các Ma ngoại đạo không thể nào làm tan hoại được...

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp ác khẩu, liền thành tựu được tám thứ tinh nghiệp. Những gì là tám? -MỘT là, lời nói không trái pháp độ. HAI là, lời nói đều lợi ích. BA là, lời nói quyết định hợp lý. BỐN là, lời nói đẹp đẽ. NĂM là, lời nói ra người ta thừa lĩnh được. SAU là, lời nói ra người ta tin dùng. BẢY là, lời nói không thể chê trách được. TAM là, lời nói ra người ta đều ưa thích. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp này, hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, đầy đủ PHẠM ÂM THANH TƯỚNG của Như Lai...

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nói khéo, liền thành tựu ba thứ quyết định. Những gì là ba? -MỘT là, quyết định được bậc trí nhân yêu mến. BA là, quyết định đời với Nhân Thiên uy đức tối thắng, không có đối trá. (Trong bản dịch này thiếu số hai). HAI là, hay dùng TRÍ để hiểu được lẽ thật trả lời những câu hỏi của người. Ấy là ba pháp. Nếu đem ba pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, được Như Lai thọ ký, đều không lường dối...
...

Lại nữa, Long Vương! nếu xa lìa tham dục, liền thành tựu được năm thứ tư tại. Nhưng gì là năm? - MỘT là, ba nghiệp tự tại, mọi căn đầy đủ. HAI là, của cải tự tại, hết thảy oán tắc không hề cướp đoạt. BA là, phước đức tự tại, tùy tâm muốn gì, vật dụng đều đủ. BỐN là, vương vị tự tại, đồ vật quý lạ đều đem phụng hiến. NĂM là, những vật được dùng, thù thắng gấp trăm lần bản tâm mong cầu, vì thời trước không bon xen, ghen ghét. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, ba cõi đặc biệt tôn trọng và đều cung kính, cúng dường...

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa giận dữ liền được tám thứ tâm pháp hy duyệt. Nhưng gì là tám? - MỘT là, không có tâm làm tổn não ai. HAI là, không có tâm giận dữ. BA là không có tâm gây sự kiện cáo. BỐN là, có tâm nhu hòa, ngay thực. NĂM là, được từ tâm của bậc Thánh giả. SAU là, tâm thường làm việc lợi ích, an vui cho chúng sanh. BẢY là thần tướng đoan nghiêm, chúng đều tôn kính. TÁM là, vì sự hòa nhân, chóng sinh lên thế giới Phạm thiên. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, được tâm vô ngại của Phật, người trông không chán.



Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa tà kiến, liền thành tựu được mười pháp công đức. Nhưng gì là mười? - MỘT là, được ý vui chân thiện và có bạn bè chân thiện. HAI là, tâm tín như quả, thà bỏ thân mạng trọn không làm ác. BA là, chỉ QUY Y PHẬT, không quy y các Thiên thần. BỐN là, lòng ngay, thảy chánh, lìa hẳn hết thảy lưới ngợ tốt, xấu. NĂM là, thường sanh trong cõi Nhân, Thiên, không sa đường ác. SAU là, vô lượng phước huê, dần dần thêm hơn. BẢY là, lìa hẳn tà đạo, tu hành Thánh đạo. TÁM là, không khởi thân kiến, bỏ mọi nghiệp ác. CHÍN là, trụ vào kiến giải vô ngại. MƯỜI là, không sa vào những nạn xử. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, mau chóng hết thảy pháp của Phật, thành tựu thân thông tự tại...

Bảy giờ đức Thế Tôn lại bảo Long Vương rằng "Nếu có vi Bồ Tát nào y theo thiện nghiệp ấy, trong khi tu đạo, xa lìa nghiệp sát hại chăm làm việc bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sống lâu không chết non và không bị hết thảy oán tắc làm tổn hại. Xa lìa nghiệp không cho mà lấy, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sự từ thắng, không ai sánh kịp và đều hay tập hợp đầy đủ những pháp tạng của chư Phật... (xa lìa giới trộm cắp)

Xa lìa nghiệp không dùng phạm hạnh, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, mà mình trinh thuận, mẹ và vợ, con không ai đem lòng dục mà nhìn ngó ngoài.... (Xa lìa nghiệp tà dâm).

Xa lìa lời nói dối trá, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai tranh đoạt, tránh mọi hủy báng, thu giữ chánh pháp, như lời thệ nguyện của mình, việc làm quyết định kết quả...

Xa lìa lời ly gián, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt quyền thuộc hòa mục (mục đích), đồng vui một chí hướng, thường không có sự tranh đấu ngang trái...

Xa lìa lời thô ác, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt hết thảy chúng hội, hoan hỷ quy y và lời nói ra ai cũng đều tín thọ, không chút trái nghịch...

Xa lìa lời nói vô nghĩa, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, lời nói không hư dối và thiết thực, người đều kính thọ, hay dùng thiện phương tiện, dứt mọi ngờ vực...

Xa lìa tâm tham cầu, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt hết thảy vật sở hữu đều đem ban cấp, tín giải kiên cố, đủ uy lực lớn...

Xa lìa tâm bức tức (nóng giận), chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt chóng tu thành tựu tâm trí vô ngại, mọi căn nghiêm trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính ái...

Xa lìa tâm tà kiến, diên đảo, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt thường sanh vào nhà kính tín chánh kiến, thấy Phật, nghe Pháp, cúng dường chúng Tăng và thường không quên mất tâm ĐẠI BỒ ĐỀ (PHẬT TÂM). Ấy là bậc Đại Sĩ trong khi tu đạo BỒ

Tất, làm mười thiện nghiệp, dùng bố thí trang nghiêm, được lợi ích lớn".

Như thế, Long Vương! Thiết yếu mà nói, thực hành mười thiện đạo, dùng trí giới trang nghiêm, hay sanh hết thảy nghĩa lợi của Phật pháp và đầy đủ đại nguyện. Dùng nhân nhục trang nghiêm, được viên âm của Phật, đủ mọi tướng tốt. Dùng tinh tấn trang nghiêm, hay phá Ma oán, nhập Pháp tạng của Phật. Dùng thiện định trang nghiêm, hay sanh niệm, tuệ, tầm quý, khinh an. Dùng trí tuệ trang nghiêm, hay dứt hết thảy phân biệt, vọng kiến...

Lòng từ trang nghiêm, đối với chúng sanh không khởi nào hại...

Lòng bi trang nghiêm, thương mọi chúng sanh không chán bỏ...

Lòng hỷ trang nghiêm, thấy người trang nghiêm tâm không hiểm ghét...

Lòng xả trang nghiêm, đối cảnh thuận, nghịch tâm không thương, giận...

Bôn nhiếp pháp trang nghiêm, thường siêng nhiếp hóa hết thảy chúng sanh...

Niệm xứ trang nghiêm, khéo hay tu tập bốn quán niệm xứ...

Chánh căn trang nghiêm, đều hay dứt trừ hết thảy bất thiện pháp, thành hết thảy thiện pháp...

Thân túc trang nghiêm, thường khiến thân tâm vui vẻ, nhẹ nhàng...

Nằm căn trang nghiêm, thâm tín kiên cố, tinh cần không biếng, thường không mê vọng, vắng lặng điều thuận, dứt mọi phiền não...

Nằm lực trang nghiêm, mọi oán diệt hết, không gì hoại được...

Giác chi trang nghiêm, thường khéo giác ngộ hết thảy mọi pháp...

Chánh đạo trang nghiêm, được chánh trí huệ, thường hiện ở trước...

CHI (ngưng, dứt, giữ tâm ở một chỗ) trang nghiêm nên gột bỏ được hết kết xử.

QUAN (quán sát) trang nghiêm, nên hay như thật biết được tự tính của các pháp.

Phương tiện trang nghiêm, chóng thành đầy đủ sự vui vô vi...

Long Vương nên biết! "Mười nghiệp thiện ấy hay khiến mười LỰC, bốn pháp vô úy, mười tám pháp BÁT CÔNG cùng hết thảy Phật Pháp đều được viên mãn. Vì thế, các Ông nên siêng tu học..."

Này Long Vương! Ví như hết thảy thành, ấp, làng, xóm, đều y vào ĐAI ĐỊA mà được an trụ hết thảy được thảo, cỏ cây, rừng rú cũng y vào ĐAI ĐỊA mà được sinh trưởng; mười thiện đạo ấy cũng lại như thế: Hết thảy NHÂN, THIÊN y vào đó mà an lập; hết thảy Thanh

Văn, Độc Giác, Bồ Đề, mọi hạnh Bồ Tát và hết thảy Phật Pháp cũng y vào ĐAI ĐỊA của MƯỜI THIÊN ĐẠO mà được thành tựu...

Phật nói kinh này rồi, Sa Kiết La, Long Vương cùng toàn thể đại chúng hết thảy thế gian, Thiên, Nhân, A Tu La, đều hoan hỷ, tín thờ phụng hành...

CHUNG

DANH NGÔN :

- Có uống thuốc đắng, mới biết vị đắng của thuốc.
- Người có lòng thương thì không GIAU; Người GIAU thì không có lòng thương.
- Hãy tử tế với người nhục mạ mình.
- Người, thường thấy lỗi mình là CHƠN PHẬT TỬ.
- Người biết nuôi dưỡng THAI THÁNH là Người biết BỐ THÍ.
- THANG được những thói quen tập nhiễm, thật là KHÓ.
- BUÔNG XẢ tất cả, để được tất cả.
- Ít nói chuyện PHAI QUẢY của người thật là khó.
- Có đường CUNG mới bán được CHÌM.
- Nên lập nhà lúc CHUA MƯA.
- Ở đời còn là PHẠM PHU, PHIÊN NẢO, nên ai cũng còn có LỖI. Vậy hãy tha thứ nhau.
- Chặng thà gần một người NGU KHỜ mà THANH THẬT; còn hơn gần người TRÍ mà MƯỜI MƠ, XẢO QUYẾT.



thơ

QUÊ NGƯỜI NHỚ ĐẾN XUÂN XƯA

Ta mơ Xuân ấm nắng hồng
Mai vàng đua nở, cúc, hồng khoe hương
Mơ con đường nhỏ yêu thương
Lối về xóm cũ vẫn vướng một đời

Giờ đây đất khách quê người
Xuân về thường nhớ nát bời hồn đau
Trời Đông tuyết phủ trắng màu
Như khăn tang thất kiếp sầu ly hương.

HẠ LONG
Xuân Đinh Mão 87



Lá thơ Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ



VƯỜN THƠ TỊNH-ĐỘ

Ta-Bà cõi nghiệp sự tung hoành,
Nói đến Liên bang mộng cũng thanh.
Hỡi thơ chẳng vào nghìn kiếp hận,
Tấc lòng dám bỏ sáu thời danh ?
Như gà ấp trứng liền hơi ấm,
Tợ lửa nung vàng luyện mới tinh,
Một niệm gốc tỉnh trừ sạch hết,
Tánh chơn lô-lộ khỏi viên-minh.

CHÂU-QUANG CỬ-SĨ



Cảnh yên, người vắng, giữa thanh thiên,
Siêng giữ thân tâm dám trê kiên ?
Chém đứt niệm trần dây nghiệp rậm,
Phá tan ý vọng núi mê cao.
Giọt châu nhớ Phật, châu chưa dứt,
Mối tương qui Tây, tương lại nhiều !
Nhúng mên dải sen hoa cánh ngọc,
Nghĩ cho tên họ đã đề nêu.

Tháng hạ ngày tàn tiết nóng sao !
Trong bầu hỏa-trạch chịu húng thiêu.
Một vừng cây biết che lâu-các,
Mười dặm sen tuổi chói họa-kiêu.
Mắt ngắm trời Tây lòng ngổ-ngân.
Lệ theo tiếng Phật da tiêu-diêu.
Bao giờ về được ao trong mát ?
Trần lụy bao nhiêu sạch bấy nhiêu !

THỒN-HƯƠNG TRAI-CHỦ



Lúc đi để thuận niệm Di-Đà,



Một Phật tùy theo một bước qua.
Dưới gót hăng thời chơi Tịnh-Độ,
Trong tâm mỗi niệm cách Ta-Bà.
Dao quanh hoa liễu nhưng thường nhớ,
Lên xuống non sông vẫn chẳng xa.
Đợi lúc vắng-sanh về Cực-Lạc,
Mười phương du ngoạn tự như mà !

Khi nằm niệm Phật lặng âm thanh,
Hỡi thơ mừng theo giữ hiệu danh.
Một gổi gió thanh trong vạn dặm,
Nửa giường trăng sáng khoảng ba canh.
Đã không trần lụy tâm yên tịnh,
Duy có liên-hoa mộng để thành.
Giấc điệp mơ-màng chữ Phật hiện,
Tĩnh ra còn vẫn nhớ phân minh.

TỊNH-AM PHÁP-SƯ



Đời người trăm tuổi, ai trăm tuổi ?
Chuyện cũ quay nhìn, chuyện mộng-mê !
Nghĩ khóc đồng lưu đi lạc mất,
Lãng quên cõi Tịnh chẳng lo về !

PHẠM-KỶ THIÊN-SƯ



Đêm dài để mộng về thôn cũ,
Năm hết khôn quên phận lữ-hành.
Mười vạn ức đường quê Cực-Lạc,
Tấc lòng mang-mên những thâu canh !

TỰ-TẾ LÃO-NHƠN



Nói đến vô-thường mọi việc khinh,
Đói ăn khát uống biếng kinh-dinh,
Một lòng chuyên hướng trời An-Dương,
"Vạn thiện đồng qui" nhớ Vĩnh-Minh !

Mãng tưởng ngày về chưa đến ngày,
Bên trời du-tư mộng hồn bay !
Tình mở, tiếng nhận rơi đêm vắng,
Tin tức miền Tây chậm vắng lai ?
SỞ-THẠCH LAO-NHƠN

*

Tóc sừng thay mái đầu xanh,
Một đời sự nghiệp nghĩ thành khê hoa !
Soi bốn phân,
Lánh đường tà.
Âm thâm thời tiết đổi,
Lặng lẽ tháng ngày qua.
Kịp mau tìm đến chốn thường lộ,
Dám chậm chờ xem bệnh tử mà !
Cõi Phật đâu xa cách ?
Về chăng chỉ tại ta !
Mỗi niệm chỉ cần không thôi chuyên
Ao vàng đã sẵn có Liên-hoa.
Thân tàn về cõi báu,
Sen nở thấy Di-Đà !
LIÊN-ẤN THIÊN-SƯ

*

Lâu quỳnh cách biệt những năm xưa,
Lối cũ đường xa bước trở về.
Tháng ngày hờ-hững,
Tóc diêm hoa-lê !
Lòng theo bóng nguyệt trời tây xế,
Tại lắng nghe chim tiếng nhớ quê.
Lá thu rơi rụng...
Tất dạ não-nề !
Đỉnh trầm xông đốt ngân hơi khánh,
Hương cõi Liên-bang phát nguyện thề :
Ta-Bà đã chán chê... !!
TRA AM THIÊN SƯ

*

Ngày tháng chim lông quanh-quần,
Thân người bèo nước linh-đinh.
Trăm năm tạm gởi kiếp phù-sinh,
Há lại mơ màng chẳng tỉnh ?
Đem mối trần duyên giữ sạch,
Dừng cho mộng cảnh lưu đình.
Di-Đà sáu chữ ấy chơn kinh,
Đường lối tu hành tiếp kính !

Chẳng luận sang, hèn, ngu, trí,
Không phân già, trẻ, gái, trai.
Có tâm làm được đấng Như-Lai,
Lời thật lưu-truyền vẫn tại !
Sáu chữ Di-Đà rất dễ,
Một lòng tưởng niệm đúng sai.
Thân này thể chiêm tư-kim-đài,

Gắng giữ niệm tâm chớ trái !
LINH-THOẠI THIÊN-SƯ

*

Hơn sáu mươi năm,
Thoảng dường xuân mộng,
Tình ra thôi một giấc hoàng-lương !
Phủ-hoa bóng huyễn,
Có mấy phong-quang ?
Nhưn xem đã rõ...
Cắt mối tơ vương,
Mặc kẻ lao-nhao chốn hi-trường !
Lêu tranh núi biếc,
Bồn phận lo lường,
Tùy duyên thông-thả,
Rửa bát đốt hương,
Đem tâm qui hướng cõi thanh-lương !
Mệnh-mạng biển nghiệp,
Đau khổ bao dường !
Quay đầu trông lại thấy thêm thương !
TRANG-NGHIÊM CỬ-SĨ
Dịch thuật
N.B.S.

*

LỜI BẠT

Trong quyển này, ta thấy Ấn-Quang pháp-sư, về cách khuyên hóa, chỉ dùng lời lẽ bình thường chân thật mà điểm cốt yếu duy ở một chữ "thành". Người học đạo biết đặt chân tu chỗ lành thật đi vào, thì không còn vọng cầu xa xôi; có chí thành khẩn thiết, tất dễ cảm thông với Phật. Sự huyền-diệu của đạo chính là ở chỗ đó. Cho nên thưở xưa một vị Tổ-sư đã bảo : "Tâm bình thường là đạo". Nhưng, trên đường giải thoát, các tông khác tuy cũng dùng tâm bình thường thanh tịnh làm căn bản, song chỉ nương ở tự-lực, riêng môn Tịnh-độ đã chuyên dùng tự-lực lại kiêm chú trọng về tha-lực. Như bên tông Thiên tuy tham cứu câu niệm Phật, nhưng chỉ dùng đó để ngăn lèn sóng vọng tưởng, trở về tâm thanh tịnh; bên tông Mật như phái Lạt-Ma-giáo ở Tây-Tạng, cũng có người chuyên-trì danh-hiệu của một Đức Phật, một bậc Bồ-Tát hay một vị thần, song họ chỉ xem đó như một câu chú, hoặc một đấng ứng-hộ mà thôi. Tuy nhiên, nếu đem so sánh, ta thấy bên Mật có điểm thắng hơn bên Thiên, vì bên Mật trong khi tu niệm đã biết giữ ba nghiệp thanh-tịnh (tam mật tưởng ứng) để tiêu trừ vọng tưởng đồng thời lại dùng công đức, năng lực của chơn ngôn hay hiệu Phật, giúp sức phá tan hoặc nghiệp, để mau chứng quả Bồ-Đề. Nhưng đó là những lối tu hành của bậc thượng căn, hơn nữa chúng-sanh từ kiếp vô-thỉ đến nay gây nên nghiệp chướng vô-lượng vô-biên, dù có tu được, cũng khó hy vọng trong một đời phá hết phiền-hoặc, thoát đường sanh tử. Và một khi nghiệp-hoặc còn chướng một mảy tơ, cũng bị luân-hồi, mà đã luân-hồi tất dễ quên mất túc căn, bị trần cảnh mê mờ lối cuốn vào trong lục đạo ! khác hơn thế, môn Tịnh-độ bậc căn cơ thượng, trung, hạ đều có thể tu; cách tu chỉ dùng tâm-thanh-tịnh làm nền tảng, rồi từ nơi đó khởi công năng chỉ thành

khẩn thiết niệm danh hiệu Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nếu đủ lòng tin nguyện trừ danh, không luận người đã dứt hết phiền não, dù cho kẻ nghiệp nặng như biển cả non cao, trong một đời cũng được Phật tiếp dẫn sanh về Tịnh-Độ. Khi niệm Phật chỉ thành, trong ấy có 3 năng lực : sức Phật, sức Pháp và sức công đức không thể nghĩ bàn của tự tâm. Sức Phật là được Phật phóng quang nhiếp thọ thường thường hộ trì. Sức Pháp là hồng danh A Di Đà vẫn đầy đủ muôn đức, chỉ thành niệm một câu tất sẽ tiêu tội nặng sanh tử trong tám muôn ức kiếp, phúc huệ tăng thêm. Sức công đức của tự tâm là tâm ta có đủ muôn pháp giới, trong khi ta niệm Phật thành khẩn, thì pháp giới ác bị tiêu ngưng, pháp giới lành biến chuyển lớn mãi cho đến khi thành thực, kết quả lúc mạng chung sẽ hóa sanh trong liên bảo nơi cõi Tây phương. Ở đây, ta cần nên phân biệt có hai lối niệm Phật tưởng tựa như Tịnh-Độ mà không phải thuộc về tông Tịnh-Độ : 1/ Niệm Phật tưởng tượng mong dần áp vọng tưởng chủng ngộ bản tâm, không cầu vắng sanh, giống như tông Thiền. - 2/ Niệm Phật như trả một câu thần chú, mong Phật ủng hộ cho xa lìa ma chướng, tiêu hoặc nghiệp hiện đời phúc huệ tăng thêm, mà không cầu vắng sanh, giống như tông Mật. Niệm Phật như thế là lạc với đường lối của Tịnh tông, chỉ được kết quả nhỏ mà mất sự lợi ích lớn. Nếu người biết trừ niệm hiệu Phật như giữ gìn hồn mạng, chỉ tha thiết cầu sanh Tây phương, thì tuy không cầu dứt phiền não mà phiền não tự tiêu, không cầu sanh phúc huệ mà phúc huệ tự nhiên thêm lớn, cho đến không cầu chủng ngộ mà hoặc sơn hoặc chầy cũng được chủng ngộ; kết quả trong một đời sẽ thoát vòng luân chuyển lên vị bất thối nơi cõi bảo Liên. Thế thì chỉ thành tâm niệm Phật cầu vắng sanh, trong ấy đã có đủ Thiền và Mật rồi. Cho nên Ấn Quang đại sư thường nói: "Pháp môn Tịnh-Độ thông nhiếp cả Thiền, Giáo, Luật, cao siêu hơn Thiền, Giáo, Luật".

Mến niệm Phật xem giản dị mà có công năng rất huyền diệu như thế, nên một hạng người học Phật vì nhận thức không thấu đáo, sanh tâm tự cao, bài báng, khinh thường. Bởi thế, có kẻ đến cầu niệm Phật đem về lý tánh, cho lời nói trong các kinh Tịnh-Độ là tưởng tượng. Lại có một hạng người nhiều chủng tử ngoại đạo, đem sáu chữ niệm Phật bố khắp chỉ thế, hoặc hộp cầu niệm Phật với phép luyện khí cho đi tuần hoàn trong châu thân, hoặc dùng cầu niệm Phật tự hóa nơi ốn đường. Họ lại lén cho đó là quý báu, chỉ một thợ nhau trong phòng kín không dám tuyên dương, sợ e lạm truyền. Sự lầm lạc ấy khiến cho nhiều người mạng chướng lớn bùng, mở mắt, đau đầu, kết cục chỉ có tồn hai không được lợi ích. Nên biết pháp môn Tịnh-Độ chính do đức Thích Ca Mâu Ni nói ra, sáu phương chú Phật đều khen ngợi; các bậc đại Bồ Tát, đại Tổ Sư như đức Văn Thủ, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ đều tuân giữ; các kinh đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Đại Bảo Tích, Đại Bát Nhã đều tuyên dương. Kẻ ngoại đạo vì tà kiến, hủy báng môn Tịnh-Độ, vẫn không dám nói; hàng Phật tử nếu sanh tâm tự cao hủy báng, tức là vô tình hủy báng ngôi Tam Bảo, ngăn lấp con đường giác ngộ của mọi người. Tại sao thế? - Vì môn Tịnh-Độ là cửa mẫu giải thoát duy nhất, yên ổn nhất của chúng sanh đời mạt pháp; chính đức Phật đã từng

có lời huyền ký như sau.

Trên đây, không phải tôi cố ý phân biệt môn Tịnh-Độ giữa các Tông phái, hay thiếu mỹ cảm với những kẻ đã lầm lạc, mà chính vì tưởng niệm ân sâu của Phật, muốn cho mọi người đồng được lợi ích tối thối. Tuy nhiên, trên đường đạo, sở thích của mỗi người có khác nhau, khúc nhạc hưởng quê chưa để cảm được lòng du khách! Xem quyển này, ai có nên Ấn Quang pháp sử cũng nên theo ngài mà đọc bài ca quý báu:

Phải nên phát nguyện, nguyện vắng sanh,
Đất khách sơn khê mặc người luyến!
Tự không muốn về, về sẽ được,
Quê xưa trăng gió có ai tranh?

NGƯỜI BẠN SEN

— C H U N G —

BÀY MƯỜI CÒN ĐI HỌC

Thân tặng quý Cụ quý Bác trong
Ban Hộ Trì chùa Viên Giác

Thường thì những mái đầu xanh
Rủ nhau cắp sách đi nhanh tới trường
Bây giờ tóc đã pha sương
Hàng ngày cắp cặp tới trường ô-a
Ơ nhờ đậu nước người ta
Cố học dăm chữ để mà hỏi thăm
Tiếng Tây Đức thật khó khăn
Mỗi ngày vài chữ mà nhẩn không trôi
Nào đi chợ - nào đi chơi
Đến trường học nhớ, về thời lại quên
Không hiểu tiếng cũng thật phiền
Mua hàng họ thối thiếu tiền đứng trơ
Bối vạy trời tuyết hay mưa
Nhấp thấy tới giờ cũng xách túi đi
Tuổi già đầu óc u mê
Ai-dè-đi-đất học về quên luôn
Xã hội đức giúp mọi đường
Về xe thầy dạy, lớp trưởng cũng lo
Còn muốn gì nữa bây giờ
Cố gắng học hỏi còn chờ đợi chi
Ích-ghe-hờ, là tôi ăi
Xum-mac vào chợ, về nhà nặc-hau
Hai mái đầu bạc kẻ nhau
Cụ chỉ tôi biết, chữ nào de-sôn
Vì Cộng Sản, bỏ quê hương
Cửa nhà mất hết, trên đường lưu vong
Nên tôi muốn học thuộc lòng
Dăm ba tiếng Đức, nói cùng người ta
"Thiên đường của những người già
Là nước Tây Đức Cộng Hòa Liên Bang"
Xin chúc, quý quốc, phú cường
Nước giàu, dân mạnh, trên đường quang
vinh.

QUANG KÍNH

PHẬT NÓI KINH TƯỢNG PHÁP QUYẾT NGHỊ

Hòa Thượng

THÍCH TRUNG QUÂN dịch



Chính tôi được nghe, một thời đức Phật ở bên sông Bạt Đề, khoảng cây sa la song thụ, độ ông Tu Bạt Đà La xong, chư Đại Bồ Tát thanh văn đệ tử, Đại Phạm Vương, Trời rồng quý thần và các quốc vương, tất cả đại chúng nghiêm nhiên bất tán.

Khi bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại chúng rằng: Đại Bát Niết Bàn đã nói xong, ta trước đã vì Phổ Quang Bồ Tát nói Mười Phương Chư Phật Sai Độ, đại chúng các người, nếu có nghi ngờ thì mau hỏi đi, vô thượng pháp bảo không bao lâu nữa thì diệt tận.

Khi bấy giờ đại chúng nghe Phật nói thế, bị khắp nghẹn ngào, không thể ngăn được, chỉ có những vị chứng được giải thoát thì không bị luyến.

Khi bấy giờ trong chúng có vị Bồ Tát tên là Thượng Thí, nhờ oai thần Phật từ tòa đứng lên, chấp tay hướng Phật mà nói rằng: con muốn hỏi một điều nhưng sợ bần thánh tâm, cúi xin đức Thế Tôn chớ cho là lỗi!

Phật bảo Thượng Thí Như Lai đã độ thế gian há pháp, sao lại nghi gì?

Thượng Thí Bồ Tát bạch Phật rằng: lay đức Thế Tôn! Như Lai qua đời sau tất cả chúng sinh không được thấy sắc thân của Như Lai, chẳng được nghe chân pháp, ở đời vị lai trong thời tượng pháp, pháp lành dần suy ác pháp chuyên thịnh, đương khi bấy giờ dạy bảo chúng sinh, làm phúc đức gì, là tối thù thắng.

Khi bấy giờ đức Thế Tôn bảo Thượng Thí Bồ Tát! lành thay! lành thay! chúng sinh

đời vị lai rất khá thương xót! là vì sao? tất cả chúng sinh cần khổ tu hành, mà chẳng hội được chính lý, làm phúc rất nhiều mà được báo rất ít. Thiên nam tử! trong đời vị lai, tỷ khu, tỷ khu ni, ưu bà tắc, ưu bà di, quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, bà la môn khinh rẻ pháp ta, đối với tam bảo đăm đăm, không có chân thực, tuy làm chúng thiện cầu danh cầu lợi, cầu hơn người không có một niệm làm tâm xuất thế, tất cả đạo tục không biết pháp tắc, người thì chủ thiết hội thỉnh tăng, sai người canh gác cửa ngõ, ngăn chặn tỷ khu không cho nhập hội, những kẻ bần cùng ăn xin, muốn vào xin ăn, cũng ngăn không cho vào, thiết hội như thế, lương uông mà thôi, không có thiện tâm lại có chúng sinh chỉ muốn độc thiện, chẳng giáo hóa chúng sinh, thấy người làm lành, chẳng hay tùy hỷ giúp đỡ ít nhiều, những người như thế được phúc kém cõi, lại có chúng sinh thấy chùa tháp tượng cũ mục rách nát không chịu tu bổ, mà lại nói rằng: kệ pháp ta trước kia tu tạo! sửa chữa làm gì? ta thà tạo lập cảnh mới. Thiên nam tử! tạo lập mới, không bằng sửa cũ, phúc ấy rất nhiều.

Lại có chúng sinh tụ họp làm các phước nghiệp chỉ những cầu danh, khuyh gia tài sản dùng để bố thí, mà thấy kẻ bần cùng cố độc, mừng chửi xua đuổi chẳng cho một tý, những chúng sinh ấy gọi là điên đảo tác thiện, si cường tu phúc, gọi là bất chính tác phúc; những người như thế rất là thương xót, dùng của rất nhiều, được phúc rất ít.

Thiên nam tử, các chỗ trong kinh ta nói bố thí, muốn cho người xuất gia, tại gia, tu tử bi tâm, bố thí kẻ bần cùng cố lão cho

đến loài chó đốm; các đê tử không hiểu ý của ta, chỉ chuyên bỏ thí kính điện mà không bỏ thí bi điện. Kính điện tức là Phật Pháp Tăng tam bảo, Bi điện là bản cùng cô lão cho đến loài sâu kiến; hai thứ điện này, bi điện là tối thắng.

Thiên nam tử ! nếu mà có người tiên của rất nhiều, chỉ riêng mình làm hạnh bỏ thí, từ trẻ tới già chẳng bằng chúng nhân đồng người bất cứ giàu nghèo sang hèn, hoặc đạo hoặc tục, cùng nhau khuyến hóa tiên của ít nhiều họp lại một nơi, tùy nghi bỏ thí cho kẻ bản cùng cô lão, ác tật trong bình, khôn khéo, thì phúc ấy rất nhiều, giá sử không thí, mà trong niệm niệm thí công thường sinh không có cùng tận, độc thân bỏ thí thì phúc rất ít.



Thiên nam tử ! trong đời vị lai các đê tử của ta ham thích y phục, ham ăn mùi ngon, tham cầu lợi ích, tham sen chưa gọt, chẳng tu tứ tâm, chuyên làm sân giận, thấy người làm lành, tranh cạnh có hiểm, lại nói : người ấy tà mạnh thêm khước chỉ cầu danh lợi; nếu thấy bỏ thí cho kẻ bản cùng khất nhân, lại sinh giận tức, rồi tự nghĩ rằng : con người xuất gia cần gì phải làm bỏ thí, chỉ tu thiên định trí tuệ làm nghiệp, cần gì phải làm những việc vô ích, tác niệm như thế là ma quyền thuộc, người đó tới khi mạng chung đọa đại địa ngục chịu khổ lâu đời, từ địa ngục được thoát ra, phải đọa trong loài quý đốm, chịu đại khổ nào ! từ ngựa quý được thoát ra, trong năm trăm đời, đọa thân làm loài chó, từ loài chó đốm thoát ra, trong năm trăm đời thường sinh vào nhà bản tiện, luôn luôn lo đói khát cùng khổ, không một niệm gì thích ý; là vì sao thế ? vì thấy người ta bỏ thí lại không tùy hỷ.

Thiên nam tử ! ta nghĩ niệm thành Phật, đều nhân nhiều kiếp làm hạnh bỏ thí, cứu tế chúng sinh bản cùng khôn ách. Mười phương chư Phật, cùng từ bỏ thí mà được thành Phật, cho nên trong các kinh ta nói lục ba

la mật, việc bỏ thí đứng đầu.

Thiên nam tử ! ví như có người hai chân đều gầy, ý muốn đi xa thì chẳng đi được; Tỷ khưu cũng thế, tuy làm năm ba la mật trải kiếp như hằng sa, nếu không làm bỏ thí, thì chẳng đến được bờ niết ban kia. Thiên nam tử ! chẳng làm bỏ thí thì giới không thuần, giới không thuần thì không có tâm bi, không có từ bi, thì không có nhân, không có nhân nhục, thì không có tinh tiến; không có tinh tiến thì không có thiên định; không có thiên định thì không có trí tuệ; không có trí tuệ thì thường bị vô lượng khách trần phiền não đột nhập.

Thiên nam tử ! pháp môn bỏ thí ba đời chư Phật đều cùng kính trọng, vì thế cho nên trong tứ nhiếp pháp, tài nhiếp là tối thắng

Thiên nam tử ! ta lại một thời khen lao trí giới, lại một thời tán thân nhân nhục, hoặc lại một thời tán thân thiên định, hoặc lại một thời tán thân trí tuệ, hoặc lại một thời tán thân đầu đà, hoặc lại một thời tán thân thiêu dục, hoặc có thời tán thân thanh văn, hoặc có thời tán thân bồ tát, như thế thay thay tùy cơ bất đồng.

Trong đời vị lai các ác tử khuru, không hiểu ý ta, đều chấp kiến mình, tranh nhau phải trái, phá diệt pháp ta.

Các ác tử khuru, ngồi ở tại tòa điện thuyết kinh pháp, chẳng đạt thâm ý của ta, tùy văn thủ nghĩa vì bôi thức tướng vô thượng chân pháp, miệng thường tụng khen : ta nói nghĩa lý ứng hợp ý Phật, còn các pháp sư lựa đời đạo tục, làm lời nói ấy trăm luận khổ hải. Các ác tử khuru, thấy người tu định, thì lại nói rằng : người đó ngu si cứng như cục gỗ, chẳng biết kinh luận thì tu hành gì ? làm lời nói ấy, ương hóa nhiều kiếp. Các ác tử khuru chỉ vì danh lợi, mai mỉa lẫn nhau. Các ác tử khuru hoặc có tu phúc, chẳng y kinh luận, tu theo kiến mình, lấy trái làm phải, chẳng hay phân biệt là tà hay chính hưởng với đạo tục mà tự nói rằng : tôi hay biết ấy, tôi hay thấy ấy, nên biết người đó mau diệt pháp ta.

Các ác tử khuru cũng lại trì luật, trong tạng tỷ ni chẳng suốt nghĩa sâu, làm lời nói rằng : trong tạng tỷ ni Phật cho ăn thịt. Thiên nam tử ! nếu ta giải thuyết nghĩa ăn thịt ấy, thì Thanh văn Duyên giác và ha địa bồ tát tất phải mê muội, phạm phu tỷ khuru nghe rồi phi báng : Tỷ ni tạng cho ăn thịt, đều là bất khả tứ nghị.

(còn tiếp)

Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(Tiếp theo)

CHỦ-NGHĨA DUY-VẬT LÀ MỘT LÝ-THUYẾT CHÍNH-TRỊ

Điều mà chủ nghĩa Cộng Sản đòi hỏi trước tiên là những kẻ theo chủ nghĩa này phải nhận TOÀN THỂ những nguyên tắc của thuyết duy vật biện chứng. Từ ngữ "biện chứng" không có nghĩa gì khác hơn là một hình thức đặc biệt trong một cuộc phân tách trí thức. Karl MARX, người khởi xướng, là một triết gia, nhưng không hẳn là một triết gia độc đáo. Những quan niệm duy vật đã có từ hồi Đức Phật : nhóm UCCHEDAVADINS hồi đó cho rằng chết là hết; nhóm NASTIKAS, hồi đó phủ nhận mọi nguyên lý đạo đức và tinh thần, và nhóm LOKAYATIKAS có thể coi như tương đương với phe duy vật ngày nay : thấy đều đã chia sẻ những quan niệm duy vật của Marx.

Bởi vậy khi Marx muốn áp dụng thuyết của mình vào việc phân tích cái quá trình biến chuyển của lịch sử và đề xướng ra thuyết duy vật sử quan, lẽ dĩ nhiên ông đã dùng những từ ngữ sẵn có của triết học : đó là, chính đề, phản đề và tổng hợp đề.

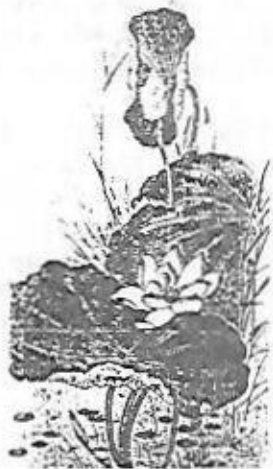
Nội dung thuyết của ông là mọi hệ thống luật pháp, giáo dục, mọi tiêu chuẩn đạo đức và nghệ thuật, đều hoàn toàn lệ thuộc vào một xã hội, và là một xã hội con người. Mục đích chính của xã hội là đáp ứng những nhu cầu của con người, và để thỏa mãn những nhu

cầu đó, việc sản xuất là tối ư quan trọng, và do đó, hễ khi nào những phương thức sản xuất mới mẻ được đem áp dụng, là những tương quan giữa các giai cấp và giữa các cá nhân sẽ thay đổi, và kết quả là luật pháp, giáo dục, nghệ thuật, đạo đức và mọi thứ khác nữa sẽ cũng bị thay đổi. Vẫn theo thuyết này thì, ngoài sản xuất ra, không gì khác có thể đóng một vai trò trong lịch sử tiến hóa của nhân loại hay trong cuộc chuyển tiếp từ một trình độ văn hóa này sang một trình độ văn hóa khác. Tôn giáo trước được coi là một ngọn đuốc dẫn đường, nay lại bị coi là một "phá sản" của nhu cầu kinh tế. Theo thuyết Mac Xít, thì tôn giáo không thể tách rời khỏi cơ cấu giai cấp trong xã hội, và bởi vì cuộc "giải phóng nhân loại" khỏi cơ cấu này là cứu cánh của Cộng Sản, nên tôn giáo phải bị tiêu diệt. Theo lời giải thích của Lê-nin : "Tất cả tôn giáo và giáo hội đương thời, tất cả mọi tổ chức tôn giáo Mac Xít đều phải coi là dụng cụ của bọn tư sản phản động, dùng để bảo vệ sự bóc lột và làm thuốc phiện cho giai cấp thợ thuyền... Cuộc đấu tranh chống lại tôn giáo không thể chỉ giới hạn trong cuộc tuyên truyền trừu tượng... cuộc đấu tranh này phải đi đôi với hành động cụ thể của phong trào giai cấp hướng tới việc loại trừ mọi gốc rễ xã hội của tôn giáo... Đảng vô sản phải là cơ quan lãnh đạo trí thức của cuộc đấu tranh chống lại mọi hình thức trung cổ chủ nghĩa, kể cả tôn giáo". Câu dẫn trên đã rút từ tập "Lê-nin bàn về tôn giáo", xuất bản năm 1935. Mọi sửa đổi về sau của quan điểm này bởi chính quyền Cộng Sản phải được coi là một sự phân ly khỏi chủ nghĩa Mac Xít chính công; nói khác đi phải được coi là một chính sách tùy thời thúc đẩy bởi nhu cầu giai đoạn.

Triết lý duy vật của Marx đã gạt bỏ ra ngoài mọi thứ gì có thể giúp ta hiểu rõ những động cơ và những triệu lư của tâm lý con người. Cũng vì thế mà khi ta quan sát nó qua cái lăng kính khát vọng trí thức và tinh thần con người, ta sẽ thấy cái lối giải thích lịch sử của nó trở thành vô cùng đơn giản. Thuyết kinh tế quyết định không phải là không có trong trào lưu lịch sử. Nhưng cái trào lưu đó được tạo nên bởi những yếu tố tương giao của nhân và quả, trong đó kinh tế chỉ là một trong cả một tập thể. Chỉ chú ý đến một yếu tố của một trào lưu và quên đi những yếu tố khác là bóp méo thực tại. Và chính trên sự cố tình bóp méo này mà Marx đã xây dựng nên cơ cấu chính trị triết lý của ông.

Trong Bản Tuyên Ngôn của Đảng Cộng Sản xuất

bản năm 1847, do cả Karl Marx và Frederick Engels soạn thảo, ta thấy có phác qua một giải thích kinh tế về lịch sử và "thuyết thặng dư giá trị", cả hai về sau được diễn giải với chi tiết trong "Das Kapital", (Tư Bản Luận) cùng với quan điểm Mác Xít về "đấu tranh giai cấp" mà ông cho là cái động cơ chính yếu của lịch sử. Ông xác định là, thoạt kỳ thủy, lịch sử con người đã là một lịch sử đấu tranh giai cấp, kẻ bóc lột chống lại kẻ bị bóc lột. Mọi tài sản đều do sức lao động làm ra, mà người lao động chưa bao giờ được phép hưởng toàn vẹn tài sản này, bởi vì bọn tư bản đã trả người thợ một số lương tối thiểu đủ sống, trong khi số còn thừa lại (thặng dư giá trị) thì bị bọn chúng cướp mất. Vì thế, giai cấp thợ thuyền, chỉ còn sức lao động để bán, phải kết hợp lại với nhau; nhưng để chống trả cái đe dọa của tổ chức thợ thuyền này, giai cấp tư bản sẽ tăng quyền lực kinh tế của chúng lên bằng cách lại cấu kết với nhau thành những đơn vị lớn hơn mà ít hơn, và bằng cách sử dụng nhiều máy móc hơn lên. Do đó Marx kết luận rằng cái giải pháp cuối cùng duy nhất là giai cấp lao công phải lật đổ giai cấp thống trị bằng võ lực, và sau đó thiết lập một nền độc tài vô sản. Trong giai đoạn chuyển tiếp này giai cấp vô sản sẽ hoặc cướp lại tư sản của một số, hoặc thanh trừng một số lực lượng phản cách mạng toàn tính quay trở lại STATUS QUO. Cứu cánh là thiết lập thiên đường cộng sản, một xã hội không còn giai cấp trong đó, quyền tư hữu về những phương tiện sản xuất sẽ được hủy bỏ, và cái xung đột xưa cũ giữa "kẻ có" và "kẻ không" sẽ chấm dứt.



Chương trình trên đây, mới ngó tưởng chỉ là nông cạn, thế mà cũng thành công chiếm giữ trí tưởng tượng của một số đông người. Nhưng cũng như mọi định thức cách mạng, nó khởi đi từ một giả thiết rằng có hai giai cấp con người đối kháng với nhau, và lúc nào cũng vẫn giữ những đặc tính riêng biệt mặc dù những biến chuyển của hoàn cảnh. Tuy

nhiên giả thiết này hiển nhiên là một điều hư ngụy, và chính cái biện chứng pháp Mác-Xít cũng phải nhận như thế. Giai cấp vô sản một khi trở thành giai cấp thống trị, sẽ không còn là vô sản. Họ sẽ trở thành tư bản và bắt đầu có những tác phong của giai cấp này. Một cuộc cách mạng, một khi thành công sẽ không còn là cách mạng, nó sẽ trở thành một Chính Phủ hãnh hời, và rồi lại chính là mục tiêu cho các người cách mạng khác. Ta không thể tự ý ngưng cái nguyên tắc biến chuyển không ngưng để cho vừa ý ta bất cứ lúc nào; nó phải tiếp tục như thế để tạo ra những tình trạng thích ứng và sửa đổi. Xác nhận luật biến chuyển ở bất cứ mọi hoàn cảnh, lại đồng thời để xương sự có thể có một xã hội tĩnh ở một điểm nào trên đường diễn tiến cốt để chứng minh cái lý tưởng của mình : chủ nghĩa Mác Xít đã phản khoa học trong căn bản.

Sự chinh phục bằng võ lực không bao giờ giải quyết được vấn đề gì. Đức Phật, mà trực giác của Người về bản thể của Cõi Ta Bà còn sâu xa hơn Marx và Engels, đã thấy rõ điều này, và đã tuyên xưng rằng đây là chân lý khoa học và đạo đức. Có điều lạ là Marx, dù sao cũng có quyền được gọi là triết gia, lại không thấy rằng, trong giới hạn mà quan niệm "đấu tranh giai cấp" được coi là nòng cốt chính của tư tưởng triết học của ông, thì quan niệm đó là một khía cạnh trong cuộc đấu tranh toàn diện trong một cuộc sống. Nếu là một triết gia sáng suốt, ông đã không quên nối kết nó vào những vấn đề lớn hơn về sinh tồn trong quá trình tiến hóa, hoặc đã không quên thấy rằng nó chỉ là một phần trong cả một nguyên tắc lớn hơn của đời sống. Nếu sự thực có "đấu tranh giai cấp", hoặc, như Marx đã nghĩ, nếu nó có thể coi là một hình thái của lịch sử nhân loại từ thời nguyên thủy, ông ta đáng lý phải đẩy cái qui nạp luận lý này xa hơn một bước nữa và xem cuộc "đấu tranh đó như phản ảnh của một luật sinh vật học cho rằng động vật nào mạnh thì sống, động vật nào yếu thì chết; và chính luật này đã giữ các cơ cấu thế giới lại với nhau bằng cái hòa đồng do chính sự thúc đẩy bên trong của những thành phần bất hòa đồng gây ra. Nếu nhìn thấy thế, có lẽ Marx đã hiểu hơn được cái quá trình vũ trụ mà trong Phật giáo gọi là Cõi Ta Bà. Và hiểu được rồi, Marx sẽ thấy, như Đức Phật đã thấy rằng định luật của thế giới là một việc, nhưng định luật cao hơn theo đó một cá nhân có thể chấm dứt cái khổ (DUKKHA) của thế giới lại là một việc khác hẳn. Nếu xung đột đã là qui luật của thế giới, mà dựa vào đó ta có tiến hóa hay không, thì cái chiến thắng của một giai cấp hoặc của một chủng

loại nào đó không thể nào chấm dứt được xung đột. Nó chỉ đảo ngược lại vai trò của những người chủ xướng; cuộc xung đột thiết yếu, nếu không được giải quyết trên một bình diện cao hơn, tất nhiên còn phải tiếp tục. Hình thức thay đổi, nhưng nguyên tắc vẫn còn ở lại.

Đề có thể sinh tồn, con người phải tranh đấu không ngừng - chống lại thiên nhiên, chống lại hoang thú và chống lại vi trùng bệnh tật. Nếu, chẳng hạn, bây giờ ta hoàn toàn tiêu hủy khỏi thế giới những vi khuẩn tạo ra bệnh, thì cả căn căn thiên nhiên sẽ mất thăng bằng; bởi lẽ, nếu vậy, con trùng bệnh mà vi khuẩn đã đánh bại sẽ sinh sản mỗi ngày một nhiều, và căn bệnh do con trùng gây ra sẽ có nhiên tăng lên.

Sở dĩ thân thể người ta được ở trong một trạng thái lành mạnh là nhờ ở thể quân bình lực lượng do những bộ phận khác nhau và mâu thuẫn trong người duy trì. Cùng một lập luận nhờ những xung đột nội tại mà cơ cấu xã hội loài người mới tồn tại được và mới được duy trì ở một tình trạng thăng bằng và bình thường. Nguyên lý này là phản ảnh của định luật vũ trụ về sức hút và sức đẩy, nhờ đó mà vũ trụ vật chất không tan ra.

Nói riêng về xã hội loài người, thì chiến tranh và cách mạng giống như những bệnh hoạn đôi khi tấn công cơ thể; chúng xảy ra khi một trong những ảnh hưởng đang tác động trong đó trở thành lớn quá, và do đó cái thể quân bình lực lượng bị lệch đi. Do đó chúng ta là những bệnh trùng, và không một cuộc chiến tranh hay cách mạng nào có thể hoàn toàn chữa cho lành hẳn cái điều kiện bệnh hoạn ấy. Sau mỗi lần chiến tranh hay mỗi cuộc cách mạng, bao giờ cũng có một chuyển động có khuynh hướng trở về một tình trạng cũ. Chính những kẻ nổi loạn lại trở thành nạn nhân của cái lực lượng mà họ đã đẩy lên. Một vài kẻ phiến động của Cách Mạng vô sản Pháp chẳng hạn, đã phải lên máy chém trước khi cách mạng thành công. Những người còn sống sót trở thành giai cấp thống trị, và như vậy tất nhiên đã mất cái cương vị cách mạng của họ. Ở Nga Xô cũng vậy. Ý thức hệ của Stalin không phải là ý thức hệ của Marx hay là ngay của Lenin. Sở dĩ như vậy, là vì những điều kiện phát sinh ra Stalin khác hẳn những điều kiện phát sinh ra Marx và Lenin. Sự áp dụng trong thực tế những nguyên tắc Mác Xít vào một chính phủ đã chứng tỏ một cách không chối cãi được cái nhàm lẩn của chủ nghĩa Mác Xít cho rằng hoàn cảnh nhất là hoàn cảnh kinh tế, đã chi phối tư tưởng và hành động của con người.

Nga không phải là một quốc gia vô giai cấp - ngoại trừ trong lý thuyết.

Ý tưởng một sự phân phối đồng đều những tài nguyên thế giới - nghĩa là công lao của thợ thuyền - là một ý tưởng chỉ có thể đạt tới một cách gần đúng, và chủ nghĩa Cộng Sản cũng chưa tỏ ra là một phương tiện cho phép ta đạt tới lý tưởng đó. Chủ nghĩa này đã thất bại bởi vì độc tài vô sản, trong thực tế, cũng giống như mọi hình thức độc tài khác: một người vô sản một khi đã trở thành một kẻ cai trị, sẽ không còn là vô sản nữa. Phật Giáo cho ta biết rằng trong tâm lý thế giới có ba yếu tố chủ lực: LOBHA (tham), DOSA (thù ghét) và MOHA (mê muội). Mọi chính phủ, bất cứ dưới hình thức nào, nếu trao cái quyền tuyệt đối cho một NHÓM người nào hoặc một chính đảng nào trong xã hội, chính phủ đó sẽ tăng cường ba yếu tố nói trên trong cái thiếu sót làm bá chủ đó. "Quyền lực làm đổi bại ta, và quyền lực tuyệt đối làm đổi bại ta một cách tuyệt đối". Cái đổi bại tuyệt đối của chính thể Nga Hoàng hồi đó đã làm cho cuộc cách mạng cộng sản ở Nga thành công, sự thành công đó đã mang lại sự thay thế một hình thức độc tài này bằng một hình thức độc tài khác; và mọi chúng cứ đều tỏ cho ta thấy rằng dưới chính quyền mọi tự do cá nhân bị cắt xén đi nhiều hơn dưới chính quyền cũ. Đã có nhiều cuộc cải thiện lớn lao trong xã hội Nga, nhưng chúng đã phải mua bằng một giá quá đắt. Một điểm chủ yếu trong chính sách giáo dục Cộng Sản là cấm đoán mọi tư tưởng tôn giáo. Cũng vì sự cấm đoán này mà mọi sinh hoạt trí thức và văn hóa khác cũng bị suy giảm rất nhiều. Nghệ thuật, văn chương, và chính ngay cả khoa học, một ngành sinh hoạt khách quan nhất của con người, đã phải dập theo ý thức hệ Cộng Sản từng li từng tí. Kết quả là bất cứ một nghệ sĩ sáng tác hay một nhà tư tưởng nào cũng bị nhà nước kiểm soát và đôn đốc, và luôn luôn bị đe dọa và tố cáo là "lệch lạc", "tiểu tư sản", nếu những tư tưởng hay sáng tác của họ chẳng may không theo đúng chủ trương của nhà nước lúc bấy giờ. Chostakovitch chẳng hạn, một nhạc sĩ nổi tiếng ở Nga đương thời, đã có lần bị buộc tội là viết nhạc "tiểu tư sản" và "suy đồi", và sau đó bị đảng bó buộc sửa đổi tác phẩm của mình. Rất nhiều nhà họa sĩ, điêu khắc, viết kịch và thi sĩ khác đều chịu chung một số phận. Thực là một điều mỉa mai khi nghĩ lại rằng chính những nhà trí thức đã một hồi ủng hộ triệt để chủ nghĩa Cộng Sản, lại là những kẻ đầu tiên đau khổ dưới sự kiểm soát gắt gao của chính thể; và chính nền văn hóa Nga lại là sản phẩm của những nhân tài mà đảng Cộng Sản Nga Xô gạt bỏ hoặc hành hình.

Dưới chính thể Cộng Sản, Tchaikowsky, nếu còn sống, nhạc của ông sẽ bị coi là nhạc "tiểu tử sản", và sẽ bị bó buộc viết nhạc có "ý thức giai cấp" hơn. Pushkin chắc sẽ nhận được chỉ thị viết lại hết thơ của ông, và Gogol, Tchakov, Turgeniev, Dostoievsky và Tolstoy chắc sẽ nhận được lệnh bắt viết những đề tài đi đối với những "thực tại của đấu tranh giai cấp".

Văn nghệ sĩ không cần phải phục vụ lý thuyết chính trị mà chỉ cần nghe theo tiếng nói của lòng mình để diễn tả cái chân, thiện, mỹ mà họ trực giác được: như câu diễn tả là động cơ duy nhất khiến cho họ sáng tạo được những văn nghệ phẩm vĩ đại và lâu dài cho thế giới. Đặc biệt nhất là trường hợp Tolstoy, với những tình tự nhiệm mầu tôn giáo của ông, chắc chắn ông sẽ khó sống dưới chế độ Cộng Sản; dưới chính thể Nga Hoàng, Tolstoy là một kẻ lạc loài, nhưng ít nhất ông đã được sống yên ổn và truyền bá tư tưởng của ông.



Đề sang một bên LÝ THUYẾT Mác Xít về tôn giáo, thì hiện giờ THAI ĐỘ của Cộng Sản ra sao? Trong cuốn "Khoa học và Đời Sống", dưới nhan đề "Tuyên Truyền Khoa Học Vô Thần" ta đọc được đoạn này:

"... Ngay trong bản chất của nó, tôn giáo nào cũng là một lực lượng bảo thủ, phản động và khoa học, xưa nay bao giờ cũng chống lại những tư tưởng mới, những tư tưởng tiên bộ và cách mạng... Lenin viết rằng giai cấp tư sản cần hai chức phận để duy trì ách thống trị của chúng: chức phận của kẻ hành quyết, và chức phận của nhà tu hành. Kẻ hành quyết đập tắt lòng giận dữ của quần chúng bằng những phương tiện vật chất, còn nhà tu hành thì dập tắt bằng lửa phỉnh và dụ dỗ... Thái độ của chủ nghĩa Mác Xít Lê-ni-nít ra sao đối với tôn giáo? Tương quan của Đảng Lao Động với cái ý thức hệ phản khoa học và phản động này như thế nào? Nhưng tương quan giữa Đảng Cộng Sản và tôn giáo đã được định

nghĩa rất nhiều lần trong những tác phẩm của Lenin và Stalin, trong những sắc luật của quốc hội, và trong chương trình của Đảng... Lenin nhấn mạnh rằng Đảng Cộng Sản phải tiếp tục tuyên truyền tích cực, hướng tới việc vạch trần cái ý thức hệ phản khoa học của tôn giáo".

Đây là những câu nói từ một phát ngôn viên chính thức của cơ quan tuyên truyền chống tôn giáo của Cộng Sản: F.N. Oleshchuk.

Đó là những hậu quả không thể tránh được khi phải duy trì và cố võ một lý thuyết chính trị triết học giáo điều với bất cứ giá nào. Ngay cả đến khoa học gia cũng không thoát khỏi sự kiểm soát về ý thức hệ của nhà nước. Bởi vì chủ nghĩa Mác Xít đã tự nhận là một triết thuyết khoa học, cho nên không một nhà khoa học Xô Viết nào được phép đưa ra những kết quả nghiên cứu của mình, nếu những kết quả này bị coi là mâu thuẫn với lý thuyết Mác Xít. Những tiên đề của chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác Xít đều hư ngụy như cái sáng thế luận thần học của Giáo Hội Cơ Đốc trong thời Galilée, và chính vì thế nên chúng phải được nâng đỡ bằng cùng một phương tiện. Có gì phải ngạc nhiên khi thấy "tiên bộ" nhiều khi lại trở thành thoái bộ? Nhân và quả điều chỉnh quả lặc thời gian và giao đồng từ cực này sang cực kia. Lối diễn tả những lý tưởng và quan niệm của cá nhân về đời sống phải tùy thuộc cái giáo điều hiện đương là cột trụ của một chính thể: hoặc là thần học Cơ Đốc giáo thời Trung Cổ, hoặc là triết học duy vật của Marx. Nếu chủ nghĩa Mác Xít chưa được đem ra áp dụng trong thực tế, có thể nó đã đạt được một nền móng cho một quan điểm về lịch sử, hoặc cho một chiều hướng tổng quát về tiến hóa trong tương lai. Nhưng muốn giao nghiệm, và sau đó phá hủy, một lý thuyết nào, phương pháp tốt hơn cả là áp dụng lý thuyết đó vào cuộc đời. Đã được đưa lên cương vị một tôn giáo Nhà Nước, thì chủ nghĩa Mác Xít không còn được phép để mọi người phê phán. Nó đã trở thành một giáo điều, hoàn toàn và tuyệt đối.

(Còn tiếp)



QUÁN ÂM THỊ KÍNH



4. GIẢ HỢP GIẢ LY

Nàng nghe nghĩ ngợi đã xong,
 Năm canh thức nhắc tâm lòng cảm thương.
 Linh xuân một khóm hầu vàng(1),
 Quê non Yên đã nở nang trời nào(2).
 Có ta một chút má đào,
 Thân hôn cũng đã ra vào làm khuấy(3).
 Áo Lai chưa mùa sắn này(4),
 Thời đem kinh bố mà thay gọi là(5).
 Tông phu nếu đã từ ra(6),
 Thừa hoan như lúc ở nhà được đầu(7).
 Song thân thấy ý đeo sầu,
 Gọi nàng mới dạy gót đầu cho hay.
 Phạm lâm phụ mẫu xưa nay,
 Gái sinh mong sớm đến ngày hũ gia(8).
 Nghi xem phúc trách nhà ta,
 Một mai cũng để trai già nở châu(9).
 Sứ nhà chớ lấy làm sầu,
 Miễn con giữ đạo làm dâu cho tròn.
 Núi kia ắt hẳn chưa mòn,
 Thông kia sương tuyết cũng còn chưa chi(10)
 Vả xem lối lại đường đi,
 Quanh đây thăm viếng đôi khi cũng gần.(11)
 Nàng nghe dạy dỗ ân cần,
 Gạt châu mới nghĩ lại dần dần khuấy.

THÍCH

Cứ tính thường của thế gian thì không gì sướng bằng sự nhân duyên hòa hợp, mà cũng không gì khổ bằng nhân duyên trắc trở. Nhưng cứ như chân lý của Phật thì sướng, khổ, ly, hợp của thế gian đều là cảnh giả dối hết, đều là tư đống trở dối lại nhận là thực và khen là hay, cho nên cứ mê say ở trong vòng tình ái mà bị luân hồi mãi mãi, không thể

cất đầu lên được. Vì mình cố yêu mến nó, cố níu chặt nó, thì còn bao giờ mà gỡ ra được nữa. Cảnh sướng khổ của thế gian, lấy chân lý mà chia chẻ thời không ngoài bốn thời kỳ sinh, trụ, di, diệt. Như đi xem tuồng, lúc mới vào xem thấy vui thế là sinh, trong một tấn tuồng, mãi miết mà xem là trụ, tấn tuồng gần hết, tâm lòng hồi hộp là di, tấn tuồng kết liễu, trở ra về thấy buồn tênh là diệt. Lúc sinh hơi sướng, lúc trụ đang sướng, lúc di thấy xoay sang cảnh buồn lúc diệt thì buồn khổ. Lại như người ốm, lúc mới mắc bệnh thấy khổ thế là sinh, lăn lóc trong thời kỳ ốm là trụ, bệnh bớt là di, bệnh khỏi hẳn là diệt. Mới ốm cảm thấy khổ ít, đang ốm cái khổ càng to, bớt đi hơi sướng, khỏi thật cực sướng. Xem thế thì ta biết sướng khổ dập đổi lẫn nhau, có gì là thật. Ta nhận được thế thì mỗi quan niệm sướng khổ của ta mới nhận được chỗ đúng phải, là thế gian này chẳng có chi là sướng thật, chẳng có chi là khổ thật như thế thì ta sẽ giải thoát được hết mọi cảnh nó số đến mà được hưởng cái vui sướng chân thật thường còn, bất sinh bất diệt vậy.

...

- (1) Linh xuân : Cha đã sắp già
- (2) Quê non yên : Đâu Yên Sơn đời Tống 5con đều làm nên danh giá, nên đời ví như cây quê có 5 cành. Đây nói chưa có con trai.
- (3) Thân hôn : Sớm viếng hôm thăm, nói đạo làm con đối với cha mẹ.
- (4) Áo Lai : ông lão Lai ngày xưa đã 70tuổi còn may cái áo sặc sỡ để mùa cho cha mẹ xem, cho cha mẹ vui.
- (5) Kinh bố : Đán bà con gái, mặc áo vải cái thoa bằng cây Kinh.
- (6) Tông phu : Lấy chồng theo chồng
- (7) Thừa hoan : Làm vui cho cha mẹ
- (8) Hũ gia : Con gái có chồng
- (9) Trai già nở châu : Nói ý muốn mới sinh con trai.
- (10) Nói cha mẹ còn khỏe mạnh chưa phải lo vội.
- (11) Đôi khi : luôn luôn.

5. TẤN TUỒNG HUYỄN HÓA

Cá đi nhạp lại tin bay(1)
 Đủ năm lễ(2) đã đến ngày thừa long(3)
 Đào yêu tới ấy màu hồng(4)
 Ngọc trao chén dản hương xông áo nguyên(5)
 Gió Đẳng kê khéo đưa duyên(6)
 Chàng Lưu dun giúi đến miền Thiên Thai(7)
 Tiếng cầm tiếng sắt bẻ bai
 Tiếng chiêng tiếng trống êm tai rập rình.
 Một đôi tài sắc vừa xinh,
 Đồ Tăng Do vẽ bức tranh nào bằng. (8)

Có phen thê thốt dưới trăng,
 Một rằng thê thê, hai rằng sinh sinh(9)
 Đá kia tác lấy lối mình(10)
 Vàng đầu tương lấy chữ tình mà treo(11)
 Mà nàng nét đủ mọi điều,
 Đá niêm trung hiệu, lai chiếu đoan trang.
 Ở trên hiệu thuận sông đường(12)
 Lòng quý(13) dám trê, tay khương nào rói(14).
 Câu thơ Liễu Như ngâm chơi,
 Dầu tài à Ta để sỏi cho tây(15).
 Khuyên chàng kinh sử đêm ngày,
 Thang mây mong bước ngày giầy cho cao(16).
 Nghi gia(17) hai chữ thi đảo(18),
 Nhận ra trăm nét, nét nào mà chề.
 Hòm mai trong chôn thâm khuê(19),
 Kẻ đường kim chỉ người nghề bút nghiên.

THÍCH

Hết thày mọi sự ở trong thế gian này đều là những tân tuồng giả dối, mỗi người đóng một vai hề, người đóng khéo, người đóng vụng, người đóng nhiều, người đóng ít, không hen mà nên, tự nhiên thành một tân tuồng kỳ quặc, rất phức tạp, rất lạ lùng, mà không mấy người hiểu được là mình đóng tuồng. Cho nên Phật nói : Người thế gian thày là tự mình đóng trò tự mình khen hay, không biết là tự mình đóng trò nữa, cho nên càng vào càng sâu, càng lâu càng mê, không bao giờ tỉnh ngộ ra được, vì thế mà cứ luân hồi mãi cũng như người cầm một nén hương, chỉ có một cái chầm đò, đem quay tít đi, thì mọi người chỉ thấy là một cái vòng lửa thôi, mấy ai nhận được ngay trước nó là một chầm lửa. Bồ tát hóa đồ chúng sinh, biết căn tính chúng sinh mê lầm như thế, nên phải tạo ra các cảnh huyền hóa như thế, để thừa cơ mà chỉ điểm cho chúng sinh, biết chỗ mê lầm, lên đường giác ngộ.

Đoạn này mô tả cái nhân duyên của bà Thi Kính thật là tốt đời rất mực, cái hạnh phúc gia đình của bà Thi Kính thật là êm dịu vô cùng. Ai nghe thày mà không khen ngợi, không thêm thương, không nhảy nhót reo hò mà đổ xô nhau vào trong mộng tưởng ấy. Thế mà rồi chẳng bao lâu, chỉ vì một sự còn con, mà đã nảy ra cơn thái sơn, mới biết cảnh đời quả là tân tuồng huyền hóa. Người có con mắt tinh đời, phải nên coi đó mà suy nghĩ cho kỹ mới được.

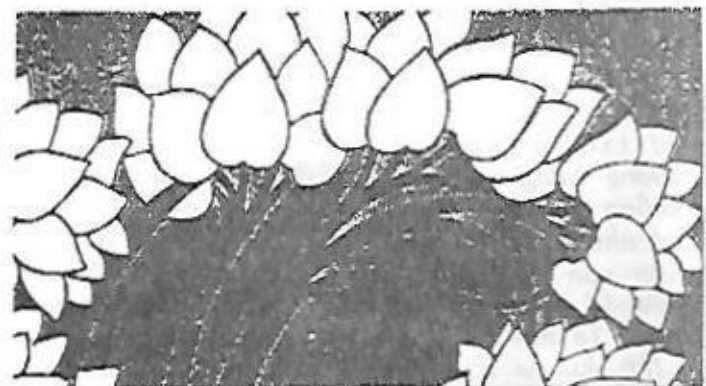
...

(1) Ngày xưa chưa biết cách đưa tin như ngày nay, cách xa nhau thường viết thư bỏ vào mang cá hay buộc vào chân chim để thông tin cho nhau. Đây nói hai nhà thông

tin với nhau.

- (2) Lễ cưới xin ngày xưa có 5 lễ : 1) Giã ngũ, 2) trạm mặt, 3) ăn hỏi, 4) dẫn cưới 5) rước dâu.
- (3) Hoàn Yên đời Hán, có hai con gái, lấy được hai rể quý, vì thế người đời ví như cưới rông (thừa long).
- (4) Đào yêu : Câu thơ trong kinh Thi, nói người con gái đến thì lấy chồng, đây nói tới ngày gái về nhà chồng.
- (5) Chén dấm : chén rượu uống trong lúc làm lễ tế tổ tông. Áo nguyên : nói người đàn ông có vợ cũng như người có áo.
- (6) Gió Đãng : Vương Bột đời Đường đi thuyền, nhờ được gió xuôi, chỉ một đêm tới lầu các vua Đãng, đây nói nhờ duyên tốt mà dễ thành đôi lứa.
- (7) Lưu Thần ngày xưa, đi hái thuốc ở núi Thiên Thai gặp nàng Tiên, lưu lại làm vợ chồng.
- (8) Tăng Do : Một người thợ vẽ giỏi có tiếng đời xưa.
- (9) Thê Thê : đời đời, sinh sinh : kiếp kiếp. Đây nói mong được kiếp kiếp đời đời cùng đoàn tụ với nhau.
- (10) Lời mình : Lời thê.
- (11) Tương : Thếp vàng.
- (12) Song dương : Cha mẹ.
- (13) Lòng quý : Cây quý nở hoa bao giờ cũng hướng về phía mặt trời mọc. Đây nói vì con mến thuận cha mẹ.
- (14) Tay khương : Trong sách tướng nói con gái ngón tay như củ gừng thì tài nghệ nữ công.
- (15) Nàng Tạ Đạo Uân đời Tần có tài làm thơ, trong bài thơ vịnh tuyết có câu tả tuyết như bông tơ liễu (liều như).
- (16) Thang mây : Nói người thi đỗ ra làm quan, sung sướng như bước thang mây lên bề cảnh quê trên cung trăng.
- (17) Nghi gia : Chữ kinh Thi : Nói nên vợ nên chồng, có nhà có cửa.
- (18) Thi đảo : Xem câu giải số 4 ở trên bài này.
- (19) Thâm khuê : Trong buồng kín.

(còn tiếp)



Đạo Phật đi vào Cuộc Đời



Hỏi 33 : Với một người ngoại đạo muốn được an thân dưới mái hiên chùa để tu tâm dưỡng tánh được trọn lành rồi mai kia có thể trở ra đời bằng đôi chân vững của Tứ Bi. với trường hợp này chùa có đặt điều kiện nào cho kẻ mong được an đặt chẳng? (Người ấy ăn chay trường).

DIỆP NGỌC VÂN - Na Uy

Đáp : Khi đọc những dòng chữ này của anh bạn gửi về chùa ngày 14 tháng 1 năm 1987 từ một nơi xa lạ của xứ Na Uy, Tâm Như cảm thấy lòng mình cũng chùng xuống và hiểu được thật nhiều tâm trạng của Diệp Ngọc Vân.

Đầu tiên Tâm Như xin trả lời bạn rằng Phật Giáo rất rộng rãi đón nhận mọi tâm hồn, mọi người, mọi Đạo về với mình trong tinh thần yêu của Đức Phật không phân biệt màu da, chủng tộc, ngôn ngữ hay Tôn Giáo; nên bạn cứ yên tâm mà vào chùa.

Chùa là nơi di dưỡng tinh thần - nơi đó có những vị lương y hay biết bắt mạch chẩn bệnh và cho thuốc cho mọi người về lãnh vực tinh thần, đôi khi ngay cả vật chất nữa. Chùa cũng giống như một bệnh viện - không hẳn phải nhất thiết là như vậy cả - nhưng trong đó có cứu chữa nhiều bệnh nhân. Quý Thầy, quý Cô như là các Bác sĩ, các Y tá; Đức Phật như là một vị Y Viện Trưởng và giáo pháp của Ngài chính là những liều thuốc hay để chữa bệnh vậy.

Khi chữa bệnh xong rồi thì bệnh nhân có quyền trở về nhà, hoặc ở lại chùa luôn cũng được; không ai cấm cả. Có nhiều bệnh nhân sau khi lành bệnh, cảm nỗi tủi bi của Đức Phật, của chư Tăng nên nguyện ở lại chăm sóc cho người bệnh để đền ơn cứu tử và cũng có lắm người không bệnh hoạn gì cả nhưng thấy nhân loại chúng sanh đau khổ nên mới xả thân để cứu người và giúp đời. Đó là hạnh nguyện của những vị Bồ Tát. Do đó trong chùa có cả 2 loại người - người trị bệnh và kẻ bị bệnh, chứ bạn không nên lầm chùa toàn là những bệnh nhân không đau nhé. Mà lại càng đừng lầm hơn

nữa như các mẩu chuyện tình Lan và Diệp hay Lan và Ngọc trong Hồn Bướm Mơ Tiên thả nguy cho chùa đó. Vì chùa không phải là nơi chỉ cho những kẻ thất tình, thất chí vào tu, mà còn cho tất cả. Nhưng theo lệ thường những kẻ thất tình thường ít tu được. Họ sẽ bị tiếng chuông cảnh tỉnh mà chết lịm đi như xác bướm của Diệp đã tưởng tư Lan từ thuở nào, hay sẽ thất vọng như anh chàng Ngọc đã cắt đứt dây chuông với Lan vậy đó.

Thật sự ra Đạo Phật có cả 2 quan niệm xuất thế và nhập thế, bạn muốn vào đường nào cũng được. Tuy nhiên Tâm Như mong rằng bạn đừng yếm thế mà thôi. Nên rửa sạch lòng trần để nhận tâm vị tha của chư Phật và chư Tổ mà tu tâm dưỡng tánh thì rất có nhiều ý nghĩa trong đời bạn.

Nói vào chùa để ẩn dật thì không đúng. Vì ở chùa còn làm việc và tu niệm gấp đôi, gấp 5, 10 lần ở ngoài đời thì đúng hơn. Tuy thấy quý Thầy, quý Cô thông thả nhưng cấp bách lắm đó. Vì phải ý thức được rằng: cuộc đời là vô thường mà.

Quý Thầy hoặc chùa sẽ không đặt một điều kiện nào cả với bạn đâu. Và như ở trên Tâm Như đã trình bày - Đạo Phật rất rộng rãi và dễ dãi. Vào chùa là vào cửa không mà, đâu có gì để bạn phải đắn đo suy nghĩ nhiều như vậy.

Xin cảm ơn bạn rất nhiều và mong rằng giọt nước cành dương sẽ rửa sạch được ưu phiền nơi lòng bạn khi sống được dưới một mái chùa.



Hỏi 34 : Xin chỉ dẫn cho cách thờ trong xương của thiên gia và phương pháp điều tức nào lợi ích nhất trong cách ngồi thiền đạt định. Hồng thoảng kiến tâm thấy tánh nhưng huệ không mở, bởi hạnh chưa đạt hay sao? nhưng nhất niệm đạt đạo và kiến tánh thành Phật, nhen ở chỗ nào?

TRẦN VĂN HÒA - Stuttgart

Đáp : Thiền kẻ tử khi Ngài Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ mang sang Trung Quốc vốn dĩ không dùng lời để truyền mà hay dùng tâm để kiến tánh. Do đó việc trả lời lên giấy trắng mực đen có phải bị vọng chăng? Tuy nhiên bạn muốn hiểu một vài phương pháp của Thiền gia, Tâm Như không quảng sự học còn thô, đạo tâm còn kém của mình, xin trả lời đến bạn vậy.

Điều đầu tiên của người học Thiền là phải học quán số tức; nghĩa là đếm hơi thở: hít vào thở ra cho điều hòa rồi đếm theo thứ tự ấy; giữa chừng đôi khi bị gián đoạn tức chúng tỏ tâm mình chưa an định, phải bắt đầu đếm lại. Khi nào thân tâm tự tại an lạc trong tư thế đi, đứng, nằm, ngồi. Ấy chính là định vậy. Nhưng định mà chưa thấy được huệ vì chưa đủ công năng nên huệ chưa được phát sanh. Thỉnh thoảng lại thấy tâm, thấy tánh; nhưng đó là giả chứ chưa phải chân. Cũng như hoa bùng nổ khi thấy ánh thái dương lộ dạng sau một mùa đông dài giá buốt; nhưng vài ngày sau khi trời lại thay đổi, hoa bỗng héo đi.

Xem tiếp trang 21

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 10)

Khi nhìn những cánh sen hồng, sen trắng được bày bán la liệt trong các chợ tại Thái Lan hay lúc ngắm nhìn say sưa những cánh sen bị lay trước gió trong các đầm sen tại Đài Trang của Đài Loan tôi liên tưởng đến cánh sen của chùa Viên Giác, nơi xa xăm lạnh lẽo ấy.

Cánh sen tượng trưng cho sự giải thoát, sự trong sạch và thanh tịnh. Sen tự nó đã đảm bảo được giá trị thoát tục của nó rồi, chắc chúng ta chẳng cần bàn đến. Nếu có chẳng chỉ triển khai hoặc tán thán nó mà thôi.

Những cánh sen tại đất Thái được đem bán ở chợ, như một sự dư thừa ở cửa chùa - cánh sen được trồng trong các đầm tại Đài Trang, như dưỡng nuôi những tâm hồn thoát tục - còn cánh sen mà chùa Viên Giác lâu nay đang cố gắng gieo trồng cũng là cánh sen giác ngộ nhưng không mọc ở đất chùa, mà mọc trong mọi tâm hồn của người Phật Tử chúng ta.

Ở xứ Thái đi đâu cũng thấy chùa chiền, bóng y vàng và những người mộ đạo. Cây bồ đề tại xứ này đã đơm cành nảy lộc hầu như mãn khai. Cây bồ đề ấy hay hoa sen ấy từ Ấn Độ mang sang đây đã mấy ngàn năm và có lẽ thời kỳ này là thời kỳ rạng rỡ nhất.

Có nhiều người đã hỏi tôi rằng: "Đạo Phật phát xuất từ Ấn Độ; nhưng tại sao Phật Giáo ngày nay tại Ấn Độ không thịnh hành?". Câu hỏi dường như khó trả lời; nhưng đó chỉ là một điều dễ hiểu thôi. Cây giác ngộ = bồ đề đã mọc lên nơi đất thánh. Dĩ nhiên thân cây phải mọc trước. Đó là tượng trưng cho thời gian Đức Phật còn tại thế, đã có nhiều người giác ngộ đạo mẫu - rồi thời gian năm tháng trôi qua, thân cây bồ đề ấy phải lấy sức để

nuôi dưỡng những cành, những lá còn được mọc ra chung quanh nó; nên thân mẹ bị khô cạn là điều hiển nhiên, chứ đâu có gì là khó hiểu. Ngày nay Phật Giáo tại Ấn Độ tuy không mãn khai như các nước Thái Lan, Tích Lan, Việt Nam, Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Tây Tạng v.v... nhưng cái gốc vẫn còn ở đó và đang nhường chỗ cho các chồi non phát triển vậy. Và bây giờ lại đến lượt Âu, Mỹ cũng đã vươn lên.

Khi sang Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản thì cây Bồ Đề ấy có phần đôi khác, có lẽ vì khí hậu và vì hoàn cảnh chung quanh nên lá bồ đề ở đây cũng khác mà thân cây cũng biến đổi rất nhiều. Tuy nhiên bản chất giác ngộ chính yếu ấy không có gì thay đổi cả.

Rồi ngày nay cây bồ đề mọc trên xứ tuyết - những ai được gọi là trưởng tử của Như Lai, mang hạt giống bồ đề ấy đi gieo rải đó đây có lẽ cũng không khỏi gặp rất nhiều khó khăn trở ngại. Vì lẽ Âu, Mỹ Châu đã có nhiều loại cây khác mọc lâu đời rồi, hạt bồ đề sinh sau đẻ muộn, đâu phải dễ vươn lên trong một ngày một buổi gì, mà phải cần thời gian và năm tháng. Và lại khí hậu ở đây lại khác khí hậu ở Việt Nam, Nhật Bản rất nhiều nên có lẽ lá cành của cây bồ đề ở đây so với cây bồ đề nguyên thủy tại Ấn Độ lại có nhiều điểm dị đồng hơn nữa. Mặc dù biến thể nhiều đời qua nhiều quốc độ đi chẳng nữa, nhưng bản chất giác ngộ ấy không thay đổi được.

Ở Tây Đức, cây Bồ Đề Việt Nam đã mọc được 10 năm rồi, 10 năm rờn rã với gió sương, bão tuyết, 10 năm không lấm đoạn trưởng. Nhưng đó một việc là có một đại thí chủ như cấp Cô Độc Trưởng Giả vào thời Đức Phật còn tại thế giúp đỡ, che chở cho phát triển. Đó là chính quyền và nhân dân Đức; nên cây giác ngộ này mới có cơ hội phát triển đến ngày hôm nay.

Dĩ nhiên sự lớn mạnh của cây bồ đề ấy đều nhờ vào sự bón phân, tưới nước, bắt sâu của nhiều bác, nhiều anh, nhiều chị, nhiều em, nhiều cháu nên mới còn tồn tại vậy. Nếu có nhân mà không thuận duyên thì quả Bồ Đề chắc rằng không bao giờ ra được.

Sau 10 năm chăm sóc, cả chính người trồng hạt lẫn kẻ dưỡng nuôi cũng như bón phân tưới nước, cây bồ đề ấy đã mọc thêm nhiều rễ phụ và những cây con như những cánh sen cứ từ từ trôi lên khỏi vùng nước đục, để mang ánh sáng từ bị mầu nhiệm đi san sẻ cho đời, để có một niềm tin trong cuộc sống.

Vào nhà Như Lai, ngồi tòa Như Lai và mặc áo Như Lai là 3 đặc điểm cao thượng của Phật Giáo Đại Thừa như trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã nói, chúng ta những người con Phật nên cố gắng để hoàn thành trách vụ của mình - những người đã hưởng được Hồng Ân của Tam Bảo.

Ý thức được trọng trách ấy nên chúng tôi đã kêu gọi quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần phát tâm đóng góp tịnh tài để xây dựng ngôi chùa Viên Giác, tô bồi cây giác ngộ và trồng một đóa sen ở chính tự lòng mình - được nhiều người hưởng ứng và cho đến nay 2.000 m² đất đã được Phật Tử vun bồi vào cây giác ngộ ấy. Còn 2.000 m² đất nữa cây bồ đề ấy mới đủ sức vươn cao lên, nên vẫn còn chờ sự thỏa thuận nhân duyên của quý Phật Tử xa gần.

Trễ lắm là Phật Đản năm nay phải đặt viên đá đầu tiên để bắt đầu xây dựng nền móng ấy. Tiền đất vẫn còn thiếu 240.000 DM phải đóng cho chủ đất vào cuối tháng 5 năm 87 này. Nhưng sau khi thư kêu gọi hội thiện gửi đi, đã có 70 vị cho mượn được 100 cổ phần; vậy còn thiếu khoảng 140.000 DM nữa từ nay đến Phật Đản hy vọng sẽ đầy đủ để lo cho phần đất ấy.

Sau khi nhận được thư kêu gọi cũng có một số Phật Tử đã đóng thêm tiền đất để vun trồng cây phước đức của mình mà chùa cũng có thêm được một hạt nhân để cho cây bồ đề và hoa sen chùa Viên Giác được phát triển.

Xin chân thành cảm tạ tất cả quý Đạo Hữu và quý Phật Tử trong cũng như ngoài nước Đức đã hoan hỷ hỗ trợ chương trình trên của chúng tôi đã đề ra và mong rằng còn một khoảng trống nhỏ nữa, kính mong quý vị lưu tâm để đại nguyện của chúng ta chóng được viên thành.



Năm nay khóa giáo lý cho các Phật Tử tại gia sẽ được chia ra làm 3 khóa. Khóa I (sơ đẳng), khóa 2 (đã tốt nghiệp năm rồi), khóa 3 (đã tốt nghiệp khóa 2) trong 15 ngày. Mỗi khóa chỉ còn rút ngắn lại 5 ngày thay vì 10 ngày hoặc 7 ngày như các năm trước. Lý do vì không đủ thí giờ. Kính mong những học viên thông cảm cho.

Khóa I : Bắt đầu ngày 26 và chấm dứt ngày 30 tháng 7 năm 1987.

Khóa 2 : Bắt đầu ngày 31 tháng 7 và chấm dứt ngày 4 tháng 8 năm 1987.

Khóa 3 : Bắt đầu ngày 5 và chấm dứt vào 9 tháng 8 năm 1987.

Quý vị ở xa nên ghi tên trước để có chỗ.

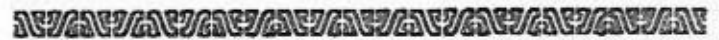
Điều kiện rất dễ dãi, chỉ cần cố gắng và có tâm đạo là có thể theo học những khóa trên. Quý vị đã tốt nghiệp các khóa của các trường học đạo khác tại Âu Châu hoặc các nước khác cũng có thể theo học các khóa này của chùa Viên Giác.

Năm nay chùa Viên Giác cũng có an cư nhưng phương tiện hơn mọi năm và các buổi thọ bát quan trai cho Phật Tử tại gia cũng sẽ thực hiện theo thời khóa biểu ghi tại chùa.

Mong rằng hoa sen = hoa giác ngộ; cây bồ đề = cây giác ngộ sẽ được mọc khắp đó đây; trong vườn chùa Viên Giác, hay khắp thị thành, làng xóm, hang cùng ngõ hẻm v.v... để hương thơm được tỏa khắp muôn nơi và cho mọi loài, mọi người được gội nhuần ơn pháp vũ ấy.

NAM MÔ HOAN HỖ TẶNG BỒ TÁT MA HA TÁT

Thích Như Điển

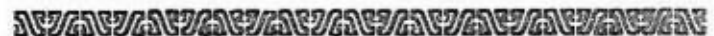


CẤT CHÙA VIÊN GIÁC

*Viên Giác bộ ... Pháp Hoa kinh
Giọng tiếng thu không bỗng nhắc mình
Thêm thước đất mua nền đạo rộng
Lạc cung trời bán mái đổi thanh.
Khung xưa bụi cuốn còn vương dấu
Nẻo mới người xây mãi vương tình
Kiến trúc kỹ sư đều hợp lực
Ngôi chùa tân tạo giữa văn minh.*

*Ngôi chùa tân tạo giữa văn minh
Xứ Đức thời trang kể đậm tình
Ảnh mất khơi sâu dòng thế lực
Vòng tìm phở đậm giá sư, kinh
Cứ trông thực thể mà chung niệm
Nào giữa trần ai đã thiếu mình !
Sau, trước ? Hiện như Nghỉn vạn kiếp
Nghĩ gủ am tự chối phiêu linh ?*

CHÂN TÂM cư sĩ
(Montréal)



bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

CHƯƠNG 16

Ngọc Lam, Ngọc Lâm và quan huyện đang ngồi nói chuyện thì mấy người lính đem con dao và cái tàu thuốc của Ngô Sĩ Gia vào. Quan huyện thở dài và tỏ vẻ rất ân hận, rồi tự tay trao chuỗi tràng trả lại Ngọc Lâm.

Họ nói chuyện khá lâu, sau đó cứ hành lễ quy y cho quan huyện, rồi hai anh em Ngọc Lâm cùng về Thiên Hoa Am Giác Chúng, Thúy Hồng và tất cả mọi người trong chùa nghe thấy Ngọc Lâm vô tội, được trở về, mừng rỡ vô cùng. Và khi được biết đích danh thủ phạm lại là Ngô Sĩ Gia, họ cảm thấy vừa sung sướng vừa ân hận. Sung sướng, vì thấy kẻ làm ác chịu quả báo ngay, nhân quả rõ ràng, không sai một mảy; còn ân hận vì họ không ngờ Ngô Sĩ Gia lại là con người hình người, lòng thú như thế.

Giác Chúng rất cảm động, nhất là khi thấy Ngọc Lam, nhưng Ngọc Lam thì chỉ cười khà, rồi kéo áo Ngọc Lâm, nói:

- Sư đệ, bây giờ trở về Sùng Ân, từ nay về sau thanh danh của chú sẽ lung lay muôn phương, tôi không thể bì kịp chú. Chú có dặn dò gì các cô ấy không?

- Hãy đợi tề tướng về để xin người tìm cá cầu Ngô Sĩ Gia đã, Ngọc Lam nói:

- Thôi đi, đó là việc của họ, chú không phải bận tâm!

Giờ phút chia ly mới thấm thía làm sao! Khi Ngọc Lam và Ngọc Lâm lên đường, Giác Chúng và mọi người trong Thiên Hoa Am đều rưng rưng ngấn lệ tiễn họ ra khỏi cửa am, rồi đứng nhìn khi họ khuất bóng mới trở về.

Sau khi về chùa Sùng Ân được ít lâu, Ngọc

Lâm bỗng thấy lòng mình rộn rã thấy tự nghĩ đất nước rộng bao la, nhân dân đông đúc, cứ giam mình trong ngôi chùa cô thâm u, hẻo lánh thì làm sao tiếp xúc được với đại đa số dân chúng; đồng thời, thấy cũng nghĩ nhiệm vụ của người xuất gia đã là hoàng pháp, lời sinh, thì tất nhiên phải trau dồi trí tuệ, bồi bổ tinh thần, nếu không, hoàng pháp, và lời sinh bằng cách nào? Nghĩ thế nên thầy bỗng nảy ra ý tưởng đi chu du cầu học.

Chỉ đã quyết, Ngọc Lâm bèn gói ghém chút hành lý, rồi mở cửa phòng, lộn thẳng tinh thất của hòa thượng Thiên Ân để xin phép.

- Bạch sư phụ, xin sư phụ cho phép con đi các nơi tham học.

- Hay lắm, hay lắm! Hành trình muôn dặm, chuyến đi này cũng lại vì làm rang tổ cho Đạo. Vừa nói đến đây, bỗng hòa thượng Thiên Ân nhủ mảy như có điều gì khúc mắc:

- Song, Ngọc Lâm, con vẫn còn có nhiều nạn, con phải hết sức thận trọng mới được.

- Sau này nếu con làm được một việc gì nhỏ mọn để giúp đỡ chúng sinh, đều là do hồng ân của chủ Phật, chủ Bồ Tát và của sư phụ. Còn đối với những nơi khó khăn và gian khổ mà con phải gặp, xin sư phụ đừng quan tâm, vì đường đời vốn gặp ghềnh, khúc khuỷu. Lần này con ra đi, chưa biết bao giờ mới trở lại, vậy xin sư phụ chỉ dạy cho con một đôi điều.

- Thầy chả có điều gì để chỉ dạy con cả, con hãy đến hỏi sư huynh con!

Ngọc Lâm không dám hỏi thêm, thầy cúi đầu, chấp tay bái biệt hòa thượng rồi lụi ra. Vâng lời hòa thượng, thầy đi đến chỗ Ngọc Lam ở.

Ngọc Lâm mở cửa bước vào căn phòng nhỏ của Ngọc Lam, đưa bàn tay lên ngực:

- Lay sư huynh!

- Không dám! Không dám!

Ngọc Lam tung chân ngồi dậy và cười hề hề.

- Để muốn đi các nơi cầu học, đến để xin phép sư huynh!

- Đi các nơi cầu học? Mà học ở đâu? Chú 'u, học nhiều lắm rồi thôi? Chú xem tôi ngày nào cũng chỉ ăn rồi ngủ, hết ngủ lại ăn.

Ngọc Lam vừa nói vừa chỉ vào cái chân nằm vung tít mọt trên giường.

- Sư huynh là một bậc Bồ Tát đã ở vào địa vị vô học (không còn gì để học), để đâu dám bì với sư huynh!

- Ấy chớ, chú đừng nói thế! Giờ chú muốn tôi đưa chú qua con sông dài ngập sóng?

- Không! Để chỉ mong sư huynh chỉ đường cho đệ ra khỏi bến mê mà thôi.

Ngọc Lâm biết sư huynh nói xa xôi (dùng

thuyền ngủ), song không hiểu ý mấy chữ "sông dài ngập sóng" là chỉ cái gì?

- Chỉ đường cho chú ra khỏi bên mê? Được. Suốt đời tôi chỉ ăn với ngủ, chẳng làm gì có ích cho Phật pháp, bây giờ giúp chú ra khỏi bên mê, bay lên bầu trời nghe! Đây, tôi chỉ có ba cái túi này giúp chú!

Ngọc Lâm ngỡ ngác:

- Để dùng làm gì ba cái túi này?

- Chuyện này chú đi khó tránh được tai nạn! Khi gặp những việc khó giải quyết thì ba cái túi này có thể giúp chú thoát khỏi ngõ bí. Khi nào chú gặp nguy hiểm thì mở túi thứ nhất; lúc đến nơi bình an, thanh nhàn, mà thấy khó xử thì mở túi thứ hai; còn khi nào thấy thắc mắc về tương lai thì mở túi thứ ba, trong đó sẽ có cách điều dụng vô cùng. Tôi biết chú tuy có trí tuệ siêu phàm có thể biến nguy thành an, song lần này chú đi cầu học, không biết đến bao giờ mới lại được tái ngộ. Tôi không có vàng bạc, của cải hay vật gì quý giá để tặng làm kỷ niệm lúc ra đi, tôi chỉ có ba cái túi này tặng chú để chú nhớ rằng chú vẫn còn có 1 người sư huynh.

Dứt lời, Ngọc Lâm lùa tay xuống dưới chiếc gói lấy ra ba cái túi nhỏ, Ngọc Lâm không ngần ngại, đồ lấy ngay, vì thấy biết rằng sư huynh là người đã có trí hiểu suốt quá khứ và tương lai.

Ngọc Lâm cáo biệt sư huynh rồi lần lượt đi từ giả mọi người trong chùa, lúc này họ đều kính phục thầy, khi chia tay, ai cũng bùi ngùi, và chúc Ngọc Lâm lên đường bình an và được như chí nguyện.

Năm ấy là năm Kỷ Hợi, đời vua Thế Tổ nhà Thanh là Thuận Trị Hoàng Đế năm thứ 16, Ngọc Lâm cất bước vân du.

Ba tấm cà sa, một chiếc bình bát, Ngọc Lâm đi khắp đó đây, lênh đênh như cánh bèo trên mặt nước trôi dạt hết bờ nọ, bên kia.

Một hôm, sau khi thăm viếng chùa Cao Mân ở Dương Châu, Ngọc Lâm đáp thuyền trở lại Giang Nam.

Khi thuyền ra giữa giòng sông thì bỗng mây đen kéo lên dày đặc gió táp bắt đầu thổi sóng cuộn cuộn nổi lên, chiếc thuyền buồm nhỏ bé nhấp nhô trên mặt nước, sóng đập vào mạn thuyền, rồi tràn vào trong khoang, tất cả hành khách trong thuyền đều lo sợ, hãi hùng, kêu la râm rì.

Vì muốn biết rõ tình cảnh và đời sống của dân chúng nên vua Thế Tổ nhà Thanh thường, cải trang như người lái buôn đi các nơi để quan sát, chính hôm ấy cũng có mặt trong

con thuyền đó.

Gặp cơn nguy cấp ấy, Thuận Trị Hoàng Đế cũng sợ hãi người, ông tưởng đâu phen này đến phải xuống Thủy Cung để gặp Hải Long Vương.

Trong lúc kinh hoàng bỗng Thuận Trị Hoàng Đế nảy ra một ý nghĩ liền hạ thánh chỉ, nói rằng mình là Thiên Tử cầu đạo trời đất, và tuyên bố với mọi người trong thuyền là nếu ai cứu được nhà vua qua tai nạn ấy, nhà vua sẽ chia cho người đó một nửa giang sơn đất nước.

Khi biết có Thiên Tử trong thuyền, mọi người vừa sợ, vừa mừng, rồi quỳ xuống tung hô "vạn tuế" song chẳng ai nghĩ được cách nào để cứu nhà vua cả.



Lúc đó, vị lang thang thiên sư Ngọc Lâm đang ngồi trên mũi thuyền. Ngọc Lâm thấy thuyền cứ nhào lên lộn xuống giữa những cơn sóng bạc đầu, gió phụt ấy, thấy chỉ chuyện tâm niệm danh hiệu của Bồ Tát Quan Thế Âm, quên cả sống chết.

Ngọc Lâm ngồi ngay thẳng, nhắm mắt, dâng trọn đời mình cho Bồ Tát Quan Âm. Trong giây lát, Ngọc Lâm mơ màng như thấy hình tượng của Bồ Tát Quan Âm đang ngồi trong một đám mây, tay cầm nhánh dương chi và một bầu nước, mình mặc áo trắng, Ngọc Lâm với quỳ xuống, Bồ Tát đưa tay chỉ vào chiếc khăn gói của Ngọc Lâm, rồi đám mây dần dần tan biến. Ngọc Lâm sực tỉnh và tự nghĩ không biết trong khăn gói của mình có gì? Suy nghĩ như thế bỗng thầy nhớ trong khăn gói có ba cái túi của sư huynh.

Ngọc Lâm tưởng: lúc trao túi cho mình, sư huynh có dặn nếu gặp tai nạn nguy cấp, thì trong túi đã có biện pháp giải cứu, hiện giờ không những sinh mệnh mình lâm nguy, mà cả nhà vua và hết thầy mọi người trong thuyền đều khó thoát, vậy chính lúc này là lúc mình nên mở chiếc túi thứ nhất ra xem sao.

Lập tức Ngọc Lâm mở cái túi thứ nhất, trong

túi thấy chỉ thấy một tờ giấy có viết hai chữ "Miễn Triều"!(Khỏi phải châu)! Xem xong thấy chiu không hiểu là ý gì. Ngọc Lâm lại nhìn kỹ phía dưới hai chữ "Miễn Triều", thì thấy có hai hàng chữ nhỏ : "Khi Thiên Tử qua sông, Tử Hải Long Vương đến châu, cho nên có sóng to, gió lớn; hãy lấy một tấm biển xin Thiên Tử viết cho hai chữ "Miễn Triều" rồi đem treo ra phía ngoài thuyền, thì tự nhiên gió bình, sóng lặng". Xem xong trong lòng Ngọc Lâm vô cùng mừng rỡ, lập tức làm theo lời dặn của sư huynh. Ngọc Lâm liền tâu với Thuận Tri Hoàng Đế, nhà vua cũng rất mừng, rồi lấy bút ra, tự tay viết hai chữ "Miễn Triều" cho treo ra ngoài thuyền, trong giây lát, quả nhiên mây đen tan hết, mặt trời hiện ra và nước sông trở lại phẳng lặng. Mọi người trong thuyền đều quý xuống trước Thuận Tri Hoàng Đế, tung hô vạn tuế, rồi quay sang lễ bái Ngọc Lâm để tỏ lòng tri ân người đã cứu mệnh. Ngọc Lâm bây giờ mới hiểu ý câu nói của sư huynh bảo đưa thầy qua con sông dài ngập sóng, là ám chỉ biển cả ngày hôm nay. Lòng thần phục của Ngọc Lâm đối với sư huynh Ngọc Lâm đã đến cực điểm !

Sau khi hỏi pháp hiệu và sư trưởng của Ngọc Lâm Thuận Tri Hoàng Đế chỉ nhìn thấy rồi cười, ngay hôm ấy nhà vua mời Ngọc Lâm cùng về Kinh, để Ngọc Lâm ở bên cung Tây Uyển. Nhà vua ân hận là được gặp Ngọc Lâm quá muộn. (Đoạn này trích trong bộ Ngự Lục của Ứng Chính Hoàng Đế soạn - Lời chú của tác giả).

Thuận Tri Hoàng Đế đến cung Tây Uyển nói với Ngọc Lâm :

- Lúc ngộ nạn, quả nhân có hứa là sẽ chia đôi giang sơn, hiện giờ quả nhân muốn thực hiện lời hứa ấy.

- Bệ hạ ! Người tu hành là người muốn giải thoát, chỉ ba tâm ảo và một chiếc bình bát là đủ rồi, có làm gì đến đất đai ? Xin Bệ hạ đừng băn khoăn về việc đó, ngày mai Ngọc Lâm này lại muốn lên đường vân du !

- Pháp sư đã từ chối việc ấy, vậy quả nhân và dân chúng trong toàn quốc xin tôn thờ pháp sư làm bậc Quốc Sư.

- Không dám ! Không dám ! Ngọc Lâm này tuổi còn trẻ, lại ít phúc đức, không xứng đáng với ân sủng đó, các bậc cao tăng trong nước còn nhiều, xin Bệ hạ hãy xét lại.

- Pháp sư tuy ít tuổi song đạo đức và học thức đầy đủ, trong Phật pháp có câu : căn cứ vào pháp chứ không căn cứ vào người. Nếu pháp sư không có phúc đức và trí tuệ của một bậc Bồ Tát, thì làm sao có thể cứu quả nhân thoát nạn ?

- Không dám đâu Bệ hạ, đó hoàn toàn nhờ sư

huynh Ngọc Lâm tôi đã chỉ cách sẵn trong cái túi, Bệ hạ muốn vì dân, vì nước mà tìm thầy, trước hết nên tìm đến sư huynh tôi !

Ngọc Lâm cứ thức tỉnh đem cách thức trong cái túi thứ nhất nói cho Thuận Tri Hoàng Đế biết, nhưng không đã đồng ý đến cái thứ hai và thứ ba.

- Quả nhân có duyên với pháp sư, mong pháp sư đừng từ chối !

Thầy Thuận Tri Hoàng Đế quả thành khẩn, hơn nữa, vì tương lai của Phật giáo và tăng đồ, nên cuối cùng Ngọc Lâm đành phải nhận. Thầy từ chối câu cạnh vinh hoa, danh lợi là ham đắm, nhưng bỏ vinh hoa, danh lợi cũng là cố chấp; cần nhất là được nó không mừng mà mất nó cũng không buồn. Xưa nay đối với danh lợi, Ngọc Lâm vốn lạnh nhạt, thầy chỉ mong giúp đỡ được chúng sinh, có ích cho Phật giáo, thế là thỏa mãn rồi.

Sau khi được Ngọc Lâm nhận lời, Thuận Tri Hoàng Đế liền hạ chiếu chỉ cho toàn quốc, trong đó kê rõ việc nhà vua thoát nạn, và hạ lệnh cho nhân dân toàn quốc, ngày suy tôn Quốc Sư, nhà nào cũng phải bày hương án để vọng bái. Đứng cạnh năm hôm ấy nhà vua sẽ đích thân cầm đầu các triều thần văn, võ và nhân dân đến làm lễ Quốc Sư.

Vương tế tướng là người đầu tiên nhận được thánh chỉ. Sau khi xem thánh chỉ, Vương tế tướng lấy làm lạ và hết sức nghi ngờ, ông tự hỏi không biết vị Quốc Sư ấy là ai ? Thánh Thượng cải trang ra đi, mới về mấy hôm nay, nghe nói ngài có đem theo một vị sư trẻ tuổi về, có lẽ nào ngài lại suy tôn vị sư trẻ tuổi ấy làm Quốc Sư.

Vương tế tướng được Thuận Tri Hoàng Đế cho phép vào yết kiến Quốc Sư trước.

- A Thầy ! Ngọc Lâm !...

Thật là một việc hoàn toàn ngẫu nhiên, khiến Vương tế tướng không khỏi có niềm dường đột song liền sau đó ông cũng biết là mình đã thật lẽ, mới vội đổi câu nói :

- Ô ! Không ! Quốc Sư ! Thưa tướng họ Vương xin bái kiến !

- Tướng Gia, xin miễn lễ ! Mời Tướng Gia ngồi đây !

Ngọc Lâm cũng lễ phép chấp tay hỏi han, và không hề tỏ vẻ ngạc nhiên.

Vương tế tướng nghĩ đến lúc đầu đến chùa Sùng Ân xin với Ngọc Lâm vào làm đệ tử trong tướng phủ, trên nét mặt có ý then và trong lòng cảm thấy hối hận vô cùng. Ngọc Lâm thì tựa hồ như đã quên hết quá khứ những năm, tháng và những việc đã xảy ra không còn làm cho thầy bận tâm.

Sau cùng, Vương tể tướng kính cẩn ca ngợi Ngọc Lâm và cho rằng con gái ông đã được Ngọc Lâm khuyến khích đi xuất gia, và tự tay thế phát cho, là một vinh dự vô song ! Ngọc Lâm vẫn còn lo lắng cho Ngô Sư Gia, nên hỏi :

- À ! Tướng Gia, việc Ngô Sư Gia sau xử ra sao ?

- Tội Ngô Sư Gia đáng chết ! Sau khi nhân được tin Giác Chúng cho biết là sư phó bị bắt oan, tôi vội thu xếp công việc để về Thiên Hoa Am, song hôm sau lại được tin nói là Ngô Sư Gia phạm tội, tôi liền hạ lệnh bảo quan huyện Nghi Hưng trừng trị cho xứng đáng. Nhưng mấy hôm sau thì Ngô Sư Gia lâm bệnh và chết trong tù; làm ác thì gặp ác ngay. Song chỉ hiểm là vì tôi dùng người không sáng suốt, đến nỗi làm phiền lòng sư phó nhiều, xin sư phó tha thứ !

- Úi chao ! Ngọc Lâm than dài - Vì tôi nên Ngô Sư Gia mới phạm tội !

Wương tể tướng cáo từ Ngọc Lâm.

Thuận Trị Hoàng Đế chọn ngày mồng 8 tháng 4 là ngày Phật Đản để làm lễ suy tôn Quốc Sư. Đêm hôm trước Ngọc Lâm không thể nào ngủ được, lúc thì ngồi tham thiền, khi thì niệm Phật, song lòng thấy cứ bồn chồn, không yên. Thấy tự nghĩ sáng mai thầy sẽ phải nhận sự lễ lạy của Hoàng Đế và hàng vạn dân chúng, như thế sẽ tổn đức của thầy. Thấy cứ lo ngại về vấn đề đó hoài, cuối cùng, thầy nhớ đến lời của sư huynh là khi đến nơi bình an, thanh nhàn thì mở cái túi thứ hai, trong đó sẽ có biện pháp giải quyết mọi băn khoăn. Ngọc Lâm mừng rỡ, mở túi ra thì thấy một pho tượng Phật Thích Ca nhỏ và rất xinh xắn, ngoài ra không thấy vật gì khác. Thấy pho tượng, Ngọc Lâm hiểu ngay ý của sư huynh bảo thầy sáng mai, khi Hoàng Đế và nhân dân đến lễ, đặt pho tượng lên bàn, trước mặt thầy để họ lễ Phật, như thế sẽ không tổn đức.

Lúc ấy Ngọc Lâm mới yên lòng ngủ được.

Trong cung Cảnh Dương tiếng chuông vang lên báo hiệu giờ thượng triều, Ngọc Lâm ra trước triều đình để nhận lễ của Hoàng Thượng và thân dân.

Thuận Trị Hoàng Đế gia phong danh hiệu cho Ngọc Lâm là : "Đại Giác Phổ Tế Năng Nhân Ngọc Lâm Quốc Sư".

Sau khi được phong bái, Ngọc Lâm Quốc Sư lại trở về cung Tây Uyển. Cuộc sống trong hoàng thành dĩ nhiên là thành thời vô cùng, song cũng do đó mà Ngọc Lâm Quốc Sư lại sinh ra hoài nghi. Hiện giờ ngài đã thành Quốc Sư, ai cũng nhận rằng danh vọng của ngài đã đến cực điểm, nhưng ngài lại nghĩ khác : sống cuộc đời an nhàn, đầy hương thụ

trong hoàng cung đối với Phật giáo và chúng sinh có lợi ích gì không ?

Do đó, một vấn đề lớn lao phát sinh trong trí não ngài, đồng thời, ngài lại nhớ tới cái túi thứ ba của sư huynh, liền mở ra coi thì thấy bốn chữ; "Hoảng pháp, Lợi sinh". Ngài tự nghĩ : việc hoảng pháp lợi sinh ai mà không biết ? Sư huynh quả khinh thường mình. Chính lúc đang nghĩ như thế, ngài lật trái tờ giấy thì thấy bên kia viết một chữ "ĐI" thật to. Sau khi nhìn vào chữ ĐI! lòng ngài hoảng sợ, biết rằng sư huynh bảo ngài lúc này là lúc phải ĐI để thực hiện chí nguyện của mình.

Ngài - Ngọc Lâm Quốc Sư - bắt đầu lãnh trách nhiệm hoảng pháp lợi sinh từ đó.

Tên tuổi của ngài như vầng thái dương chiếu rọi vào lòng người; pháp âm của ngài cũng như trận gió xuân hòa dịu, đem sinh khí và hy vọng về cho vạn vật. Hoàng Đế, Tể Tướng, Giác Chúng và thân dân trong toàn quốc đều sung bái, kính ngưỡng ngài !

(còn tiếp)



Tiếp theo trang 15

Việc ấy có thể cảm nhận được khi một người dụng công chưa đầy đủ.

Khi ngồi Thiền nên quán pháp tứ niệm xứ :

- 1) Quán thân bất tịnh,
- 2) Quán tâm vô thường,
- 3) Quán pháp vô ngã vị
- 4) Quán thọ thí khổ thì để làm cho hành giả tiến tu hơn.

Về cách thờ, cách điều tức, cách quán niệm ra sao; nên xem các sách của Thiền sư Thích Thanh Từ, hoặc Thích Nhất Hạnh thì hiểu rõ nhiều hơn. Trên trang giấy hạn hẹp này Tâm Như chỉ xin giải thích đơn giản vậy. Kính mong bạn Trần Văn Hòa thông cảm cho.

(còn tiếp)

thơ



XUÂN DI LẶC

Xuân Di Lặc tràn đầy Hỷ Xả,
 Hội Long Hoa khó tả niềm vui.
 Tử Tôn Ngài hiện nu cười :
 Vừa hiền vừa đẹp vừa tươi vừa hòa...
 Tết Nguyên Đán trăm hoa đua nở,
 Cảnh minh niên hơn hớ khôn cùng.
 Trong khi vạn vật tung bừng,
 Thủ Ngài xuất hiện chơn dung khác thường:
 Vai mang bị in tướng hành khất,
 Chuỗi cầm tay áo trật như Tiên.
 Bụng to má núng đồng tiền,
 Xoay quanh sáu trẻ ngựa nghiêng reo hò.
 Người chiêm ngưỡng buồn lo biển mất,
 Quả thật là một bậc Y Vương !
 Con nay xin nguyện cúng dường,
 Tu theo hạnh "Xả" coi thường lợi danh.

● THÍCH ĐỒNG MINH
 Xuân Ất Mão 75



MỪNG XUÂN ĐINH MÃO 1987

Kính tặng quý Thiện nam Tín nữ
 Chùa Viên Giác

Xuân về hoa nở chim ca,
 Mừng Xuân chuông đổ chùa xa chùa gần.
 Xuân về gió cuốn mây vần,
 Mừng Xuân chuông đổ chùa gần chùa xa.
 Xuân về yếu diệu thốt tha,
 Mùa Xuân là những đóa hoa sen hồng.
 Xuân về sưởi vạn tắc lòng,
 Mùa Xuân đẹp mãi với dòng thời gian.
 Đông tàn Xuân mới lại sang,
 Chúc mừng Thiện Tín an Khang thuận hòa.
 Kiên tâm niệm đức Di Đà,
 Ta bà Cực lạc chính là nơi ta.

Cung chúc
 ● Sa Môn Thích Chơn Không

CẢM TÁC

Niên tàn nguyệt tận hựu Xuân lai
 Cố quốc kim thời mãn bạch mai
 Lưu lạc tha phương vô nhất đóa
 Thân bằng ly tán khởi tâm hoài

CẢM TÁC

Tháng hết năm tàn Xuân lại đến
 Giờ đây mai trắng đây quê hương
 Xứ người lưu lạc mai không có
 Thân thích chia lìa đây nhớ thương

● HUYỀN THANH LỬ

LỜI CHÚC ĐẦU XUÂN

Đón Xuân nơi khách địa,
 Văn thơ gửi chút tình :
 Xuân về thêm Phúc, Lộc,
 Táng Thọ và Khang, Ninh.

Đất nước ngày tươi sáng,
 Giang sơn càng phồn vinh.
 Danh lung vang bốn biển,
 Tiên, Rồng giống liệt oanh.

Nhà nhà vui đoàn tụ,
 Người người ca thanh bình.
 Cùng Xuân vui bất tận,
 Việt Nam đẹp muôn năm !

● ĐỖ CAO - Xuân 87

XUÂN HẢI NGOẠI

Xuân đến đây rồi các bạn ơi
 Gió Xuân thổi mát khắp nơi nơi
 Nâng chén mừng Xuân, Xuân với rượu
 Tiếc rằng còn thiếu bóng trăng soi
 Chỉ Hăng chẳng biết đi đâu tả !
 Chỉ thấy mảnh Xuân gió động thôi
 Quê hương trở lại bao giờ nhỉ ?
 Để thấy Xuân xưa với trăng soi.

● HOÀNG SƠN

CHÚC XUÂN

Cho ai chiếc bóng trời đông
 Cho ai quanh quế cõi lòng hoa niên
 Cho ai chết ngắt muộn phiền
 Cho ai đất khách thành miền hóa thân.
 Đời hoa ước chỉ một lần
 Mong mở tròn đóa, băng khuâng giả tử!
 Nhé thôi tàn giấc sầu tu
 Xuân sang khởi sắc, vẹn từ ước mơ !

● LINH VIỆT LANG(NVT)
 Đinh Mão - 1987

Allgemeine Buddhalehre

Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển



KAPITEL X

DIE ACHT FASTENREGELN (ATHANGA - SILA)

A. EINFÜHRUNG:

Es gibt im Buddhismus mannigfaltige Wege zur Praktizierung des Dharma. Darunter ist " BÁT QUAN TRAI GIỚI " (Sanskr.: Athanga-Silas, die acht Fastenregeln) eine von vielen Methoden, die für Laienbuddhisten bestimmt sind.

B. THEMATIK :

1. Definition :

Wie die Begriffsbestimmung des " BÁT QUAN TRAI GIỚI " festgelegt wird.

2. Aufklärung der Acht Fastenregeln.

1. Nicht-Töten von Lebewesen,
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist,
3. Nicht-Unkeusch-Sein,
4. Nicht die Unwahrheit-Sagen,
5. Nicht-Trinken von berauschenden Getränken,
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, sowie Sich-Fernhalten von Tanz, Gesang, Musik und Schaustellung,
7. Sich nicht in hochgestellte Betten legen,
8. Keine Speisen zu sich nehmen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

C. SCHLUSSFOLGERUNG :

Die Nützlichkeit des " BÁT QUAN TRAI GIỚI " ist sehr groß und für alle Buddhisten empfehlenswert.

DIE ACHT FASTENREGELN (ATTHANGA - SILA)

EMPFEHLUNG AN BUDDHISTEN ZUR TEILNAHME AN "BÁT QUAN TRAI GIOI" - Atthanga-Sila-Restreat.

1. Die Nützlichkeit des "Bát Quan Trai Gioi" ist gross:

Nach dem obigen Abschnitt kommen wir zu dieser Erkenntnis, daß sich "Bát Quan Trai Gioi" eine Methode zur Selbstverwirklichung durch ein hohes Maß an Nützlichkeit für Laienanhänger erwiesen hat.

Die ganze Zeit hindurch hält der Praktizierende seinen Körper, seine Worte und Gedanken in absoluter Reinheit. Zwar dauert die Übung nur 24 Stunden, aber diese 24 Stunden sind, - kann man mit Sicherheit sagen-, wertvoller als das ganze Leben eines Menschen, der diese nicht mitgemacht hat. Quantitativ gering, aber qualitativ unvorstellbar viel. Ein Tropfen reines Wasser ist teuer als ein Teich voll schmutzigem Schlammwasser. Ein winzigkleines Cintamani, das Wunschgewährende Juwel, ist mehr wert als ein Haufen Edelsteine.

Vielleicht sollten wir den Nutzen, den wir aus diesen 24 Stunden ziehen können, konkret im Detail ansehen:

- Dank der ersten Regel sind wir frei von jedem Gedanken des Tötens. Unser Mund und Magen sind frei von jedem Geruch von Blut und Fleisch. Somit wird unsere Verdauung nicht zu schwerbelastet. Demzufolge schulden wir keinem Lebewesen das Leben.
- Dank der zweiten Regel bleiben wir geistig rein, innerlich unbefleckt von jedem gierigen Gedanken und körperlich unbelastet von jeder unrechtmäßigen materiellen Sache. Was unsere Mitmenschen betrifft, so machen wir sie nicht traurig durch Verlust von Hab und Gut, die für sie wertvoll sind.
- Dank der dritten Regel bleiben wir geistig rein und körperlich sauber. Hinsichtlich der Beziehung zu unserem Lebensgefährten und anderen Menschen um uns, verhalten wir uns sittlich und gewinnen ihren Respekt.
- Dank der vierten Regel bleibt unser Herz nicht böshaft, unsere Zunge nicht trügerisch und falsch. Anderen Menschen nehmen wir die Angst und das Mißtrauen.
- Dank der fünften Regel behalten wir unseren Verstand, einen Mund ohne Alkoholgeruch und einen Körper völlig unter Kontrolle. Außerdem fühlen sich die Menschen um uns weder beängstigt noch durch Trunkenheit belästigt.
- Dank der sechsten Regel werden wir nicht von Wollust befallen. Die Sinnesorgane werden weder von Bildern noch Tönen oder Geruch und Geschmack von Unanständigkeit befleckt oder getrübt. Die Menschen in unsere Nähe werden nicht mit unreinen und obzönen Einflüssen verdorben.
- Dank der siebten Regel keimt in uns kein Verlangen nach Ruhm und Reichtum auf. Unser Körper wird nicht von Begehren beeinflusst. Bezüglich der Menschen um uns herum können wir ungehindert Kontakt aufnehmen, weil dann die Schranken der unsinnigen Vornehmheit nicht mehr bestehen.

- Dank der achten Regel bleiben wir geistig beisammen. Wir fühlen uns körperlich leichter und erhöhen dadurch unsere Widerstandsfähigkeit gegen Krankheiten. Notleidende, hungrige Geister und Tiere werden abends nicht durch Geräusche, die wir bei der Suche nach Speisen verursachen, gestört und ihr Verlangen nach Essen geweckt.

Alle diesen nützlichen Dinge haben wir während der 24 Stunden gesammelt. Nun fragen wir uns : Wo gibt es noch eine bessere Methode zur Selbstverwirklichung als die, die wir hier praktizieren?

2. Auf diesem Grund ist "Bát Quan Trai Giói" für alle Buddhisten empfehlenswert:

Laienbuddhisten, obgleich sie sich Tag ein Tag aus mit der alltäglichen Arbeit beschäftigen, um die Existenz ihrer Angehörigen und sich selbst zu sichern, sollten es sich so einteilen, in die Pagode zu gehen, um dort an "Bát Quan Trai Giói"-Übungen (Atthanga-Sila-Restreat) teilzunehmen. Je mehr sie mitmachen, umso besser ist es für sie.

Natürlich können sie diese Übung bei ihnen zu Hause auch machen, aber das Ergebnis wird selbstverständlich nicht so gut sein wie das in der Pagode.

Ihnen wird dringend empfohlen, mit großer Mühe den Worten des Buddha zu folgen, sich selbst zu verwirklichen und anderen Menschen diese Methode zu zeigen, damit alle den Weg der Befreiung und der wahren Freude gehen.

- Fortsetzung folgt -



AM STACHELDRAHT-ZAUN

Am Stacheldraht - Zaun,
Hinter einer geschlossenen Mauer,
Ein letzter Abschied von Dir.
Unendlich hoch war die Mauer.
Ich winkte und rief nach Dir,
Die Mauer blieb stumm.
Ein Dickicht von Blättern im verwilderten Wald.
Abenddämmerung im frostigen Gefängnis,
Für den gefangenen Soldat.

*

Das blaue Hanfsträflingshemd zogst du dir an.
Dein Leben verwandelte sich in das des Gefangnisses
Am hohen Stacheldraht-Zaun,
Bitte mich nicht mehr zu winken und zu rufen.
Am Zaun des Beschuldigten,
Ewig blieb es kalt.

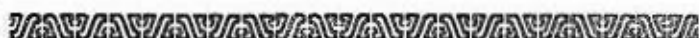
*

Und in den Winter-Nachmittagen,
Zartes Haar weht in der Luft,
Schwach und gebrechlich ist mein Leib,
Ich warte auf dich in der beissenden Kälte.

*

Der Wind rauscht heute Abend im verwilderten Wald,
Der Sturm tobt wie die Strafe.
Meine Stimme erlischt.
Dein Kopf sinkt ans eiserne Gitter.
Ich gehe für immer fort,
Am Zaun des Beschuldigten.

Gedichte von Frau LY PHACH MAI aus St.Georgen,
ins Deutsch übertragen von Herrn THI CHON Ngo-
Ngoc-Diep.



DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(Gesellschaft der buddhist. Förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER
KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND
SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEITIGE UND DIE
WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- i. Das menschliche Geist
 - II. Das Wesen Buddhas
 - III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit
- Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA
ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR
WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und
Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

DHARMA

Erstes Kapitel

DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

I

DIE VIERFACHE EDLE WAHRHEIT

1. Die Welt ist voller Leiden. Von Anfang an besteht das Leben aus Leiden. Alterschwäche ist Leiden, Krankheit und Tod sind Leiden. Einem Menschen voller Haß gegenüberzutreten ist Leiden, von einem geliebten Menschen getrennt zu werden ist Leiden, vergeblich zu kämpfen, um seine eigenen Bedürfnisse zu befriedigen, ist Leiden. Kurzum: Leben, das nicht frei ist von Begierde und Leidenschaft, bringt immer Leiden mit sich. Dies wird die Wahrheit des Leiden genannt.

Die Ursache des menschlichen Leidens liegt zweifellos in den irdischen Leidenschaften. Wer nach Wurzel aller Leidenschaften sucht, findet sie in dem Begehren nach Befriedigung lebensnotwendiger Triebe. Triebhafte Wünsche, die von einem starken Lebenswillen gespeist werden, richten sich auf alles, was begehrenswert erscheint. Mancher Wunsch beinhaltet selbst den Tod. All dies wird die Wahrheit der Leidensursache genannt.

Wenn die Wurzel jeder menschlichen Leidenschaft entfernt wird und man von aller Begierde frei ist, dann wird alles menschliche Leiden ein Ende haben. Dies wird die Wahrheit der Leidens-erlöschung genannt.

Wer diesen Zustand erreichen will, muß einem vorgeschriebenen Pfad folgen, nämlich dem
Pfad der Rechtmäßigkeit

Er betrifft rechtmäßige Ansichten, Gedanken, Reden, Verhaltensweisen, Lebensführung, Bemühungen, Erinnerungen und geistige Sammlung. Dies wird die **Wahrheit des achtfachen Pfades** zur Überwindung irdischer Wünsche genannt.

Menschen sollten sich stets nach diesen Wahrheiten richten, denn wer dieser Welt voller Leiden entkommen will, muß sich von Fesseln der irdischen Leidenschaft lösen, welche ja die einzige Ursache des Leidens sind. Eine Lebensweise, die von jeder irdischen Leidenschaft und jedem irdischen Leiden frei ist, kann nur durch die Erleuchtung kennengelernt werden; die Erleuchtung aber erlangt nur, wer den achtfachen

Edlen Pfad einhält.

2. Wer Erleuchtung sucht, muß diese **vierfache Edle Wahrheit verstehen**. Ohne ihr Verständnis wird man unendlich lange in dem verwirrenden Irrgarten hoffnungsloser Wünsche umherwandern. Wer die vierfache Wahrheit des Lebens versteht, von dem spricht man von einem **"Menschen, der die Augen der Erleuchtung erworben hat."**

Man soll mit ganzen Herzen Buddhas Lehre folgen, deshalb seine Sinne auf diese vierfache Edle Wahrheit richten und versuchen, sich über ihre Bedeutung Klarheit zu verschaffen. Zu allen Zeiten ist nur der ein wahrer Wanderer auf dem Edlen Pfad, der diese Wahrheit versteht und sie anderen lehrt.

Wenn ein Mensch die vierfache Edle Wahrheit klar versteht, dann wird ihn der Edle Pfad von seinen Begierden abbringen; er wird nicht mehr mit anderen Menschen streiten, nicht mehr Sklave seiner Leidenschaften sein, nicht betrügen, nicht verleumden, nicht schmeicheln, frei von Neid sein, stets Gleichmut bewahren und an die Vergänglichkeit des Lebens denken. Auf diese Weise wird er nie vom Pfade abkommen.

3. Dem Edlen Pfad zu folgen, ist so, als ob man einen dunklen Raum mit einem Licht in der Hand betritt; die Dunkelheit vergeht, und der Raum wird hell.

Menschen, welche die Bedeutung des Edlen Pfades kennen und gelernt haben ihm zu folgen, besitzen das Licht der Weisheit, das die Dunkelheit des Unwissens vertreibt.

Buddha leitet die Menschen, indem er sie nur auf die vierfache Edle Wahrheit hinweist. Wer diese richtig versteht, wird die Erleuchtung erlangen. Er wird fähig sein, in dieser verwirrenden Welt andere zu leiten und zu unterstützen. Wenn die vierfache Edle Wahrheit klar erkannt ist, werden alle Quellen der irdischen Leidenschaft versiegen.

Gehen die Schüler Buddhas von dieser vierfachen Edlen Wahrheit aus, dann werden sie auf diesem Weg zu allen anderen kostbaren Wahrheiten gelangen. Sie werden die Weisheit und Tugendhaftigkeit erwerben, um alle Bedeutungen zu

verstehen, und sie werden allen Menschen überall der Welt den Dharma predigen können.

II

DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

1. Alles Menschliche hat seine Ursachen, doch es gibt einen Weg zur Überwindung der Leiden. Denn alles auf der Welt ergibt sich aus einem großartigen Zusammenspiel von Ursachen und Wirkungen, und alles erlischt, wenn diese Ursachen sich ändern und vergehen.

Regen fällt, Wind weht, Blumen blühen, Blätter welken und werden verweht. Diese Ereignisse stehen miteinander in Wechselbeziehung, wobei eines die Ursache von dem anderen ist.

Die Geburt eines Kindes geht auf die Zeugung zurück. Sein Körper wird durch Nahrung, sein Geist durch Lernen und Erfahrung gestärkt.

Deshalb sind sowohl Körper als auch Geist abhängig von bestimmten Bedingungen und werden verändert, wenn diese Bedingungen wechseln.

So wie ein Netz aus vielen miteinander verflochtenen Fäden besteht, so ist alles in dieser Welt miteinander durch eine Vielzahl von Fäden verbunden. Wer glaubt, daß eine Masche im Netz eine unabhängige Einheit sei, der irrt sich.

Alle Maschen eines Netzes sind miteinander verbunden, jede Masche hat ihren Platz im Netz und ihre Bedeutung für alle übrigen Maschen.

2. Blüten kommen durch eine Vielzahl von Bedingungen zustande, die das Blühen bewirken; Blüten erblühen nicht ohne Ursachen, auch ein Blatt fällt nicht von selbst. So ist alles im Kommen und Gehen. Nichts bleibt unverändert.

III

DIE KETTE DER VERURSACHUNGEN

1. Wo ist nun der Ursprung alles menschlichen

Grams, aller Betrübnis, allen Schmerzes und aller Kümmernis zu suchen? Ist er nicht in der Tatsache zu finden, daß Menschen im allgemein unwissend und von Wünschen und Begierden abhängig sind?

Sie verfolgen beharrlich Lebensziele wie Wohlhabenheit und Ruhm, Bequemlichkeit und Vergnügen, Aufregung und Eigennutz, unkundig der Tatsache, daß der Wunsch gerade nach diesen Dingen der Ursprung des menschlichen Leidens ist.

Von Anfang an ist die Welt voller unglückseliger Ereignisse gewesen, ganz abgesehen von den unvermeidbaren Tatsachen wie Krankheit, Siechtum und Tod.

Wer all diese Tatsachen sorgfältig betrachtet, muß zu der Überzeugung kommen, daß die Grundlage allen Leidens Unwissenheit und Abhängigkeit von selbstsüchtigen Wünschen ist. Werden diese beseitigt, dann wird auch das menschliche Leiden erlöschen.

Habgier zeigt sich in Unkenntnis und falschen Wahrnehmungen.

Diese finstere Unwissenheit und falschen Wahrnehmungen ergeben sich aus der Tatsache, daß die Menschen die Vergänglichkeit des Lebens nicht bedenken und den wahren Grund für die Abfolge der Ereignisse nicht kennen. Finstere Unkenntnis und falsche Wahrnehmungen entspringen unlauteren Wünschen nach Zielen, denen die Menschen ratlos und blind nachjagen, obwohl diese für sie unerreichbar sind.

Wegen dieser falschen Wahrnehmungen und unlauteren Wünsche glauben die Menschen Unterschiede zu sehen, wo es in Wirklichkeit keine Unterschiede gibt. Eigentlich kann man die Gegebenheiten im Menschlichen Leben nicht nach richtig und falsch einteilen. Doch stellen sich die Menschen aufgrund ihrer Unwissenheit solche Unterscheidungen vor und beurteilen sie als richtig oder falsch, dies alles aus finsterner Unkenntnis und wegen unlauterer Wünsche.

Wegen ihrer Unwissenheit denken Menschen immer in der falschen Weise und verlieren immer den richtigen Standpunkt, indem sie sich an ihr vermeintliches Ich klammern und falsch handeln. So verlieren sie sich in einem Meer von Täuschungen.

- Fortsetzung folgt -

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

Die Strassen Saigons jedoch waren nun sauberer als je zuvor, und wie ich sah, waren die Strassen auch von allen Halbstarcken, Gammlern, von Taschendieben, Zuhältern und Nutten gesäubert worden; alle saßen im Chi-Hoa Gefängnis oder im Konzentrationslager Binh-Hoa, wo sie das manuelle Arbeiten beigebracht bekamen. Die amerikanischen Reklamen und die Namen der einst zahlreichen Bars und Nightclubs waren verschwunden, an ihrer Stelle gab es nur noch vietnamesische Bezeichnungen, doch waren jetzt alle Bars, Nightclubs, Opiumhöhlen und Tanzhallen geschlossen. Gewisse Denkmäler waren gestürzt worden und neue noch nicht wieder errichtet. Auch Miniröcke und Hippikostüme waren verschwunden und jedes Mädchen bemüht sich jetzt, in einem eleganten Ao-Dai umherzuspazieren. Alle amerikanische Kultur war verschwunden, es gab keine englischsprachigen Zeitungen, Zeitschriften und Bücher mehr. Alle Buchhändler mussten ihren Bestand westlicher Literatur säubern. Pioniere des neuen Regimes sammelten sie und verbrannten sie auf öffentlichen Plätzen. Ähnliches erinnere ich aus Hitlerära, Hochschulen und die zwei Universitäten wurden ebenfalls von aller westlicher Literatur gesäubert, nur direkt wissenschaftliches und technologisches Material durfte bleiben, der Rest verbrannt. Alles war zerschlagen, auch die wenigen christlichen Sekten, welche von amerikanischen Missionaren gegründet worden waren, existierten nicht mehr, ihre Gebetshäuser und Kirchen standen verwaist, denn es war jetzt nicht gut, sich noch Christ zu nennen. Die einst einflussreiche römisch-katholische Kirche hatte in Südvietnam die größte Niederlage erlitten, obwohl man ihr die Glaubensausübung nicht verweigerte. Viele, ja fast alle Priester, ausländische wie vietnamesische, waren geflohen, entweder nach Frankreich oder nach Amerika.

Viele tausende Kriegsflüchtlinge, welche nach Saigon gezogen waren, wurden nun in ihre Heimatdörfer zurückgeschickt, ob sie es wollten oder nicht. Andere Saigonesen wurden in Arbeitsbataillone eingeteilt und in die Reisfelder oder in die Wälder geschickt. Wer nicht arbeitete, bekam keinen Reis, und Reis war doch das Manna der Vietnamesen. Manche kleine buddhistische Tempel waren geschlossen, und die Mönche oder Nonnen taten jetzt Sozialdienst, oder gaben ihr Gewand ganz auf.

Um meinen buddhistischen Freunden Mönchen und Nonnen, keine Schwierigkeiten zu bereiten, besuchte ich niemand, doch einige kamen mich im Hause meines Freundes besuchen. Manche meiner Freunde spendeten neue Gewänder und andere Wäsche, und bald hatte ich zuviel, sodaß ich sogar einige Sachen an ebenfalls bedürftige Mönche geben konnte. Wie ich erfuhr, war Stoff jetzt sehr teuer und gewisse

Qualitäten überhaupt nicht mehr zu haben. Die Textilfabriken arbeiten auf Hochturen, Radio Saigon und Hanoi propagierten die erreichten Produktionserfolge, aber die Südvietnamesen profitierten nicht dabei, weil alles nach Nordvietnam geschickt wurde, man beutete den Süden aus!

Nach einer Woche im Hause meines Freundes, konnte ich am 21. April in das französische Grall Krankenhaus einziehen. Dort lag ich auf erster Klasse, allein in einem Zimmer. Der noch verbliebene französische Arzt, Dr. Henri Pelloux, besuchte mich täglich und tat alles und mehr, um mir zu helfen. Ich bekam sehr gute Behandlung und vor allem sehr gutes Essen, um wieder zu Kräften zu kommen. Das Personal war auch hier ausgezeichnet, alle sprachen mehr oder weniger fließend Französisch. Das Krankenhaus war ein grosses Gebäude, oder besser gesagt ein grosser Komplex mit mehreren Gebäuden im Viereck arrangiert, in dessen Mitte und rings umher, grosse und schöne grüne Anlagen angelegt waren, mit Palmen, Tamarinden und Blumen.



Professor Simonnet besuchte mich fast täglich,

auch einige Mönche und Laienbuddhisten besuchten mich. Kein Vietcong liess sich sehen, denn das Krankenhaus war noch in französischer Hand und zwar bis zum 25. Mai 1976. An diesem Tage musste es der kommunistischen Regierung auf deren Druck hin übergeben werden. Alle Patienten, ob geheilt oder nicht, mussten auf Befehl der Roten spätestens am 21. Mai das Krankenhaus verlassen haben. Nach 14 Tagen Aufenthalt in diesem Krankenhaus fehlte es schon an Medizin, alles war fast aufgebraucht und neue kam nicht mehr aus Frankreich. Ein junger, verheirateter Mann lag im Nebenzimmer, schwer TBC krank, auch für ihn gab es keine Medizin mehr, und er meinte, dass er wohl sterben müsse. Er hatte eine reizende Frau und sehr nette Kinder; sein Vater war sehr traurig, denn er ahnte, dass sein Sohn nicht mehr lange leben könnte ohne die unbedingt notwendige Medizin oder Vaccin

Ich bekam so gut zu essen, dass ich in drei Wochen Krankenhausaufenthalt wieder 10 Kilo zunahm; als ich eingeliefert wurde, war mein Gewicht auf 55 Kilo heruntergegangen, vor meiner Kerkerhaft hatte ich 80 Kilo gewogen.

Die Zeit lief rasch dahin, und bald war schon der 21. Mai. In der Zwischenzeit bemühte sich Professor Simonet um alle Formalitäten, welche nötig waren, um das Land zu verlassen, denn hier zu bleiben, hatte keinen Sinn mehr. Was sollte ich auch noch hier? Mein Institut und Tempel waren von den Vietcongs beschlagnahmt, und wie ich hörte, verfiel es bereits, besonders die Bücher waren schon teilweise von Termiten, Ratten und Mäusen zerfressen worden. Möbel wurden von Nachbarn fortgetragen, denn jeder war sicher, dass ich nie wieder kommen würde.

Übrigens war es für Vietnamesen nicht sehr ratsam, sich mit westlichen Ausländern sehen zu lassen. Die Vietcong verdächtigten jeden, welcher nur die leiseste Verbindung mit dem Ausland hatte, ganz typisch kommunistisch!

Der 21. Mai kam, Tag der Entlassung aus dem Krankenhaus. Alle Krankenschwestern und das Hilfspersonal kamen, um sich von mir zu verabschieden. Mein französischer Freund kam mich abholen, und bald schon war ich wieder in seinem Hause. Von jetzt an würden wir beide viel Lauferei haben, um meine Ausreiseerlaubnis zu erhalten. Obwohl die Kommunisten recht froh waren, mich loszuwerden, machten sie unnötige Schwierigkeiten mit dem Ausstellen der Reiseerlaubnis. Mehrere Male mussten wir beide zum Immigrationsbüro in der Vo Tanh Strasse. Der Beamte war in Vietconguniform, seine Sekretärin in Zivil. Er fragte uns über alles aus, um festzustellen, ob unseren früheren Aussagen mit den heutigen übereinstimmten. Der Beamte war noch jung und schien einer der wenigen Gebildeten unter den Vietcongs zu sein, denn er sprach fließend, wenn auch etwas angemessen, Englisch, seine Sekretärin sprach Französisch. Kurz und gut, es gelang uns, alle Schwierigkeiten zu überwinden, und am 15. Juni sollte es mir möglich sein, nach Paris zu fliegen. Die provisorische deutsche Botschaft in Hanoi hatte mit dem französischen Generalkonsulat in Saigon vereinbart, dass sie im Namen der deutschen Botschaft ein Flugbillet für mich kauften. Dr. Peter Traunt, Geschäftsträger der Botschaft in Hanoi, kam mich im Hause meines Freundes besuchen, um über meinen Gesundheitszustand aufgeklärt zu werden, und etwas über die Behandlung von Seiten der Vietcongs im Kerker zu erfahren. Ich erzählte ihm alles. Danach meinte Dr. Traunt, dass es wirkli. besser für mich sei, nach Deutschland zu fliegen, um mich im Tropeninstitut Hamburg behandeln zu lassen und er versprach mir, dass die Bundesregierung für mich sorgen würde, und dass ich

später in einem Heim eingeliefert würde, wo ich ein Einzelzimmer bekäme und ausserdem ein monatliches Taschengeld. Es klang alles schön, fast zu schön, um wahr zu sein. Auch mein Freund hatte gewisse Zweifel, denn das Billet ging nur bis Paris, und die deutsche Botschaft dort sollte für den Flug nach Hamburg aufkommen, würde sie es tun? Professor Simonet sagte, nachdem der Geschäftsträger gegangen war, das wir uns nicht darauf verlassen könnten, dass die deutsche Botschaft in Paris mir die Reise nach Hamburg ermöglichen würde, darum wollte er sofort zum französischen Reisebüro und es dort arrangieren, dass ich mit dem gleichen Billet nach Hamburg fliegen könne, ohne Mehrkosten. Er ging und kam nach einigen Stunden mit einem vollen Erfolg zurück, ich konnte nach Hamburg fliegen!

Täglich fuhren wir zu verschiedenen vegetarischen Restaurants und bei dieser Gelegenheit konnte ich noch das jetzige saigoner Leben beobachten. Niemand schien mich zu erkennen, obwohl manch ein Fussgänger erstaunt aufschaute. Vielleicht wollte mich niemand erkennen?



23. WIEDERSEHEN MIT DEUTSCHLAND.

Professor Simonet verhandelte mit dem Immigrationsbeamten über meinen Besitz in Vung Tau, besonders über die 2600 Bände meiner wissenschaftlichen Bibliothek. Der Beamte sagte, dass ich eine Vollmacht ausstellen solle, welche er befürworten wolle, sodass mein Freund nach meiner Abreise nach Vung Tau fahren könne, um alles aus dem Institut herauszuholen, was noch vorhanden war.

Am frühen Morgen des 15. Mai 1976 kam das bestellte Auto des französischen Konsulats, um mich nach dem Flugplatz Tan Son Nhut zu bringen, welcher sich am Stadtrand befindet. Vietcongsoldaten kontrollierten an Checkpoints unsere Papiere. In der Halle des Flugplatzes war ich der erste Passagier, doch nach und nach kamen noch eine ganze Reihe Vietnamesen, zumeist Mestizen mit französischer Staatsbürgerschaft. Es war ihnen gelungen, die Ausreisegenehmigung zu bekommen. Alle waren sehr gut gekleidet und trugrn manche Koffer mit sich.

- Fortsetzung folgt -

Nachrichten.

Besuchsreise

Vom 15. Dezember 1986 bis 24. Januar 1987 hat Rev. THICH NHU DIEN die Flüchtlingslager in Thailand, Hongkong, Taiwan und in Japan besucht.

In Thailand und Honkong hat er die dort lebenden VN-Flüchtlingen ermuntert, ihnen die Buddhalehre unterwiesen und den Kontakt zwischen ihnen und den im Ausland lebenden VN-Flüchtlingen hergestellt.

In Thailand durfte er leider nur ein Flüchtlingslager besuchen, der umständlichen Situation zwischen den VN-Flüchtlingen und der örtlichen Behörden wegen. In Hongkong konnte er 5 sog. Sperrlager und 1 Freilager besuchen, in Japan das Flüchtlingslager namens SHINAGAWA

Allgemein zu betrachten sind die Geistliche abgestatteten Besuche aller in Südost-Asien ansässigen VN-Flüchtlingslager unentbehrlich. Obwohl in den Flüchtlingslagern das physische Leben der Flüchtlinge unzulänglich ist, ist aber ihr geistiges Leben in äußerster Not geraten.

Die in Hongkong zuständigen Sozialarbeiter, welche die VN-Flüchtlinge dort betreuen, haben uns angesprochen, daß derjenige der die VN-Flüchtlinge in Hongkong besuchen oder finanziell unterstützen möchte, den werden sie herzlich empfangen und führen.

Institutionen, Vereinigungen oder Personen, die die Sperrlager in Hongkong besuchen möchten, können uns, Pagode VIEN GIAC, Kontakt aufnehmen oder sich direkt an Frau LEUNG SUM CHI (Wailan) in Verbindung setzen.

Hier ist ihre Kontakt-Adresse:

Mrs. LEUNG SUM CHI (Wailan)

5 Staunton St.

G/F Central Hongkong

Tel. 5 - 234 - 933 oder

5 - 594 - 161

✽

Übergabe des erworbenen Grundstückes zum Bauen der Begegnungsstätte LOTUS (Pagode VIEN GIAC)

Um 11 Uhr, den 13. Februar 1987, haben der Vermessungsingenieur, der Grundstücksinhaber, und zugehörige Personen mit der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche -Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland (C.V.B.D.), gemeinnütziger e.V., eine Übergabeceremonie über den von der C.V.B.D. erworbenen Grundstückes von 4000 m² zum Bauen der Begegnungsstätte LOTUS (Pagode VIEN GIAC) vollgezogen.

Dieses Grundstück war seitdem im Besitz von der C.V.B.D. Im Namen der C.V.B.D. hat Rev THICH NHU DIEN erforderliche Übergabepapiere unterschrieben.

NEUJAHRFEST

Das Neujahrfest "Jahr der Katze" -in chinesisches "Jahr der Hasen"- fiel dieses Jahr auf einen Mittwoch, den 28. Januar 1987. Aus diesem Grund und zusätzlich der Kälte des Winters am Ausbruch dieses Jahres haben nicht viele in BRD lebende VN-Flüchtlinge und Freunde des Hauses die Feier zur Stunde des Jahreswechsels in der Pagode VIEN GIAC in Hannover teilgenommen.

Vom Mittwoch, den 28. Januar 1987, bis Sonntag, den 31. Januar 1987, haben ca. 800 Personen, zum Anlaß des Neujahrfestes, die Pagode VIEN GIAC besucht.

JANUAR-VOLLMOND-FEIER

* Buddhasstätte BAO QUANG in HAMBURG.

Am 8. Februar 1987 hat die Buddhasstätte BAO - QUANG in Hamburg die Andacht zum Anlaß der traditionellen Januar-Vollmond-Feier veranstaltet. An dem haben viele in Hamburg und deren Umgebungen ansässige VN-Flüchtlinge teilgenommen.

* Pagode VIEN GIAC.

Die Januar-Vollmond-Feier am fünfzehnten des ersten Monats des Mondkalenders im Jahr der Katze fand am Sonntag, den 15. Februar 1987 in der Pagode VIEN GIAC in Hannover statt.

Weil diese Andacht auf den Sonntag fiel, kamen deshalb viele Buddhisten zur Pagode um an der Fürbitte- und Friedensandacht teilzunehmen. Sie haben für sich eine innere Ruhe des Lebens als auch Frieden und Freiheit für das Heimatland und den vietnamesischen Buddhismus gebeten.

* Buddhasstätte THIEN HOA in Mönchengladbach.

Am 22. Februar 1987, unter Leitung vom Abt Rev. THICH MINH PHU, hat die Buddhasstätte THIEN HOA in Mönchengladbach die Andacht zum Anlaß der Januar-Vollmond-Feier veranstaltet.

Viele in der Umgebung von Mönchengladbach lebenden Buddhisten haben an dieser feierlichen Andacht teilgenommen. Rev. THICH NHU DIEN, Abteilungsleiter der C.V.B.D. in der BRD war auch an dieser Feier anwesend.

VIEN GIAC Zeitschrift Redaktionssitzung

Am 14. Februar 1987 fand in der Pagode VIEN GIAC in Hannover eine VIEN GIAC-Zeitschrift Redaktionssitzung statt. Mitwirkender der Redaktion haben über die Gestaltung, Herstellung und den Inhalt der

VIEN GIAC-Zeitschrift diskutiert, um künftig eine optimale Verbesserung und Erneuerung der äußere Erscheinung bis inhaltlichen Bereichen für die Zeitschrift festzulegen.

Die Redaktionsitzung wurde erfolgreich abgeschlossen, mit großer Hoffnung, daß die VIEN GIAC-Zeitschrift die Erwartung der Leser erfüllen wird.

VEREINS - INFOS

Versammlung der V.B.V.F.-Vorstandmitglieder.

Vom 23. bis 24. Januar haben sich die Vorstandmitglieder der Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der BRD (V.B.V.F.) getroffen. Diese Zusammenkunft fand in der Pagode VIEN GIAC in Hannover statt.

Außer der Anwesenden der V.B.V.F. Vorstände haben auch Vorstandmitglieder der V.B.V.F.-Ortsvereine und Stellvertreter der Buddhistischen Ortsgruppen teilgenommen.

Die Tagesordnungen wurden in 2 Teile zusammengefasst:

Teil 1: Berichtserstattungen von den Vorständen der V.B.V.F. und deren Ortsvereine sowie von Ortsvertretern über die in den letzten 2 Jahren vergangenen Aktivitäten, und Diskussion darüber um Bilanz zu ziehen.

Teil 2: Planung von kurz- und langfristigen Arbeiten für die Legistaturperiode 1986-1988. Ein Thema über "Die Zukunft der V.B.V.F." wurde in diesem 2.ten Teil vorgetragen.

Diese Vorstandssitzung wurde von Rev. THICH NHU DIEN bestätigt und beraten.

Gründung des V.B.V.F.-Ortsvereins in Bremen.

Am 29. November 1986 trafen sich zahlreiche Buddhisten und Freunde des Hauses in Bremen in der Ev. Kirche ST LUKAS-Gemeinde, Am Vorfeld 25, 2800 Bremen 66, zusammen, um einen V.B.V.F.-Ortsverein zu gründen.

An diesem Gründungstag haben Rev. THICH NHU DIEN, Vorstand-Vorsitzender der V.B.V.F. in der BRD, Vertreter des Drei-Juwelen-Beschützer-Ausschußes (Tiratana-pala-Ausschuß) der Pagode VIEN GIAC in Hannover, als auch Vertreter von den in Bremen ansässigen Religionen und Institutionen teilgenommen.

Folgende Personen wurden in den Vorstand der V.B.V.F.-Ortsvereinigung in Bremen gewählt:

Ortsverein-Vorsitzender: Herr TRAN THANH

-"- -Vize.Vors.: : Herr LY

(zuständig für Vietnamesen)

-"- -Vize.Vors. :Herr KHA
(zust. für Vietn.-Chinesen)
Kassenwart :Herr CHIN
Sekretär(Schriftführer) : Herr Pham Cong Hoang
Dharma Name THI THIEN
Zeremonie-Referent : Herr Tran Thanh Tam
Dharma Name THUC GIAC
Kultur-Referent : Frau LE Thi Thu Nga

Die Kontaktadresse des V.B.V.F.-Ortsvereins in Bremen lautet:

V.B.V.F.-Ortsverein in BREMEN
z. Hd. Herrn TRAN THANH
Emelrichter Str. 4
2800 Bremen
Tel. 0421 - 829886

*
*

Präsentation des V.B.V.F.-Ortsvereins in NÜRNBERG, ERLANGEN, FÜRTH.

Dieser Ortsverein wurde am 1. November 1986 gegründet.

Am 21. März 1987 wird dieser V.B.V.F.-Ortsverein allen in der Umgebung lebenden Freuden und buddht. VN-Flüchtlinge präsentiert, unter Abschirmherrschaft von Rev. THICH NHU DIEN und Vorsitzenden der V.B.V.F. in Bundesrepublik Deutschland, gemeinnütziger e.V.

Diese Angelegenheit wird indiesem Haus stattfinden:
Christlicher Verein junger Menschen
Nürnberg e.V. - Tel. 0911 - 232333
Kornmarkt 6, 8500 Nürnberg

Interessenten bitten wir sich an diese Kontaktadresse zu wenden; sowie zum Erhalten des Veranstaltungsprogrammes:

V.B.V.F.-Ortsverein in Erlangen,Fürth,Nürnberg
z.Hd. Herrn HO CHUYEN
Flurstr. 81, 8510 FÜRTH, Tel. 0911-793913



thơ



MƠ ƯỚC NGÀY NÀO

Ngày xưa còn đi học
Tôi mơ ước sau này
Được trở thành cô giáo
Về dạy ở quận nhà.

Trúng tuyển vào Bách Khoa
Một ngành tôi yêu thích
Oi! mơ ước tưởng hình
Sung sướng biết dường bao!

Tôi xa quê ngày đó
Sống những ngày bơ vó
Nuôi ước vọng thủa nào
Vạch hướng cho tương lai.

Năm đầu là Bảy hai
Khoác vào áo Sinh viên
Đến trường ngày hai buổi
Cùng chúng bạn khắp miền.

Qua rồi hai niên khóa
Mơ ước vẫn lên cao
Dù gian nan tủi cực
Vẫn bền lòng vượt qua.

Bước sang năm thứ ba
Vẫn trên đà tiến ấy
Tương lai đã gần kề
Ngày ra trường sắp đến.

Với mảnh bằng trong tay
Tôi trở về quê hương
Cho đẹp lòng phụ mẫu
Và thực hiện ước mơ.

Ai học được chữ ngờ?
Thiên đàng giờ sụp đổ
Từ trên đỉnh tôi rơi
Chơi vơi giữa dòng đời...

Giao thời hai chế độ
Ai hiểu được lòng ai?
Khi thế cờ đảo ngược
Tương lai bỗng mất mờ!...

Lý thuyết nghe rất tuyệt!
Thực tế quá phức tạp
Hoàng hôn đã nhuộm tím
Khi lũ Cộng tràn về!

Sau lưng tôi ngoảnh lại
Nghe nổi tiếng dăng cao
Biết bao giờ trăng tỏ
Soi sáng vùng đêm đen?...

Bao giờ mặt trời lên?
Cho sáng mắt sáng lòng
Cho đất Mẹ Việt Nam
Hết đau tủi nhục nhân?

Cho đất Mẹ Việt Nam
Xanh lại màu xanh xưa
Cho ước mơ sống lại
Dù tuổi xuân không còn !!!...

Bến Tre - Mùa Xuân 82
NGUYỄN MINH THIỆN
(Recklinghausen)

THƯƠNG ANH THẬT NHIỀU

Tình cờ tôi đọc thơ anh (1)
Thấy anh cảnh ngộ, con, anh lệ nhòa
Tôi đây nước mắt chan hòa
Thương anh số phận sao mà đắng cay
Người ta hỏi ngộ sum vầy
Còn anh hỏi ngộ mắt đầy lệ rơi
Ban bè thân thiết của tôi
Nghe qua tâm trạng cũng rơi lệ buồn
Khuyến anh hãy bớt lệ tuôn
Trần gian tiên cảnh cách muôn nghìn
trùng

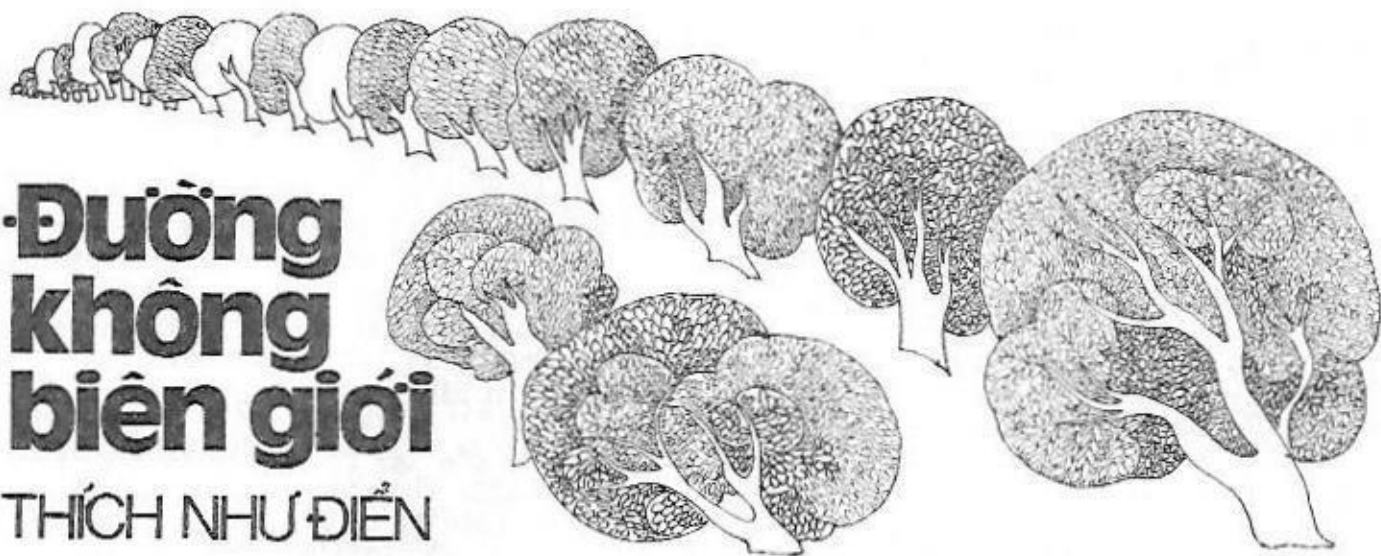
Bây giờ con trẻ tao phùng
Đó là an ủi hãy mừng con con
Con anh mấy tháng còn non
Anh còn nhiệm vụ trông nom lâu dài
Nuôi con thật lắm chông gai
Nhưng tôi tin tưởng ở tài của anh
Sau này con lớn thành danh
Chỉ nơi tiên cảnh thương anh thật
nhiều

KIM BÍCH

(1) Bài thơ: "AI TRẢ LỜI ANH" đăng trg
báo Viên Xứ của nhóm sinh viên -
Đại học Bochum.

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 32)

Một hoàng tử con của vua lúc mới sanh, vẫn được gọi là một hoàng tử. Một người tu đức hạnh dẫu nhỏ bao nhiêu đi chăng nữa vẫn được người đời kính nể và tôn trọng. Một người thế gian dẫu giàu có, địa vị, sang trọng, tuổi tác bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể gọi là một hoàng tử hay một Tăng sĩ được. Sở dĩ nhỏ nhưng được tôn xưng là hoàng tử vì phước báu nhiều đời nên mới được dẫu thai làm con của vua. Sở dĩ nhỏ nhưng được làm Tăng sĩ vì nhân duyên nhiều kiếp đã gieo trồng hạt giống tốt, nên kiếp này mới được như vậy. Một người thế gian không thể sánh với một hoàng tử hay một người xuất thế gian được. Vì bản chất của nó không giống nhau nên không thể nào so sánh. Chúng ta so sánh một điều gì phải cần có sự tương hợp mới so sánh được.

Nên mới có câu rằng :

"Bèo dậu có lộn cùng sen,
Khả kê nào dám sánh chằng phượng hoàng".

Tôi vẫn thường hay nghe những người thế gian so sánh người này với người nọ, họ tự cho mình là lớn tuổi hơn người kia v.v... nhưng họ không hiểu được bản chất của cuộc đời là do duyên nghiệp của mình gây tạo từ kiếp trước mà có được, cứ y cứ vào hiện tại để phán đoán quá khứ thì có thể biết được nhân quả của mình kiếp trước và kiếp vị lai rồi; nhưng họ không hiểu được điều đó.

Trước khi tôi đi Thái Lan để tham đông bào tỵ nạn đã có lắm người tán đồng; nhưng cũng có một vài ý kiến không thuận. Có nhiều vị cho rằng chùa đang vận động xây cất, thiếu

hụt, tại sao tôi lại đi Á Châu làm gì ?
- Mới nghe qua nó có phần hữu lý với một số người suy nghĩ quá đơn giản, chỉ biết sống cho mình chứ không cho tha nhân. Họ quên đi rằng ở trên đời này muốn cho đủ, biết bao giờ mới được đủ, mình phải cần nhìn xuống hơn là ngó lên; nếu cứ mơ ước cao xa hoài chỉ có chuốt khổ vào thân. Những người đã có sống gian khổ trong các trại tỵ nạn rồi thì tán đồng vấn đề đi của chúng tôi và còn ủng hộ nhiều phương diện khác nữa.

Bây giờ là 10 giờ sáng ngày 21 tháng 12 năm 1986, ngồi trên máy bay của hãng Singapore hướng đến Hồng Kông sau khi đã tư giả đất Thái, viết những dòng chữ này để gửi về Tây Đức cho ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI kỳ tới vậy.

Đến Thái Lan ngày 16 tháng 12 năm 86 chúng tôi đã được Thượng Tọa Thích Giác Minh nguyên Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy Việt Nam và cô Tu Nữ Metta Tử Ngọc đón tư phi trưởng về chùa Wat Paknan.

Chùa này rất to lớn, đồ sộ, uy nghi, có đến 400 Tăng và Ni sinh đang tu học tại đây. Theo Thượng Tọa Thích Giác Minh cho biết, đây mới chỉ là một chùa nhỏ thôi. Tôi nghe quá sửng sốt - một chùa nhỏ như vậy, có lẽ tìm khắp nước Việt Nam không có được một chùa. Thượng Tọa cũng cho biết ở tại Thái Lan hiện còn 3 vị Thượng Tọa và 2 cô Tu Nữ Việt Nam, còn bao nhiêu đã đi các nước khác Quý Thượng Tọa và quý cô Tu Nữ này có vị đã

đến Thái Lan từ năm 1961 cho đến trước 1975 và ở lại Thái Lan tu học cho đến ngày nay.

Những vị Tăng sĩ Thái Lan nhìn tôi hơi chăm chú, ngay cả các Phật Tử tại gia cũng thế. Tôi mới hỏi Thượng Tọa Thích Giác Minh tại sao như vậy. Thượng Tọa bảo rằng có lẽ vì cách phục sức của tôi khác hơn những vị Tăng Thái Lan, và lại lông mày không cạo. Tôi giục mình. Té ra những người tu hoặc những cư sĩ Phật Tử Thái Lan khi nhìn một người đối diện, phải nhìn hàng lông mày trước, chứ không phải nhìn chiếc đầu tròn. Vì ở Thái có nhiều người cạo đầu nhưng không cạo lông mày thì chưa hẳn đã là tu, cho hay phong tục mỗi xứ mỗi khác vậy. Nếu không cạo lông mày thỉnh thoảng có những bất hảo Tăng đội đầu giả vào để đi làm việc bất thiện thì sẽ bị phát giác ngay. Thái Lan là một quốc gia, ở đây đạo Phật có thể gọi là đạo công giáo - Vì từ vua quan đến dân chúng trong cuộc đời bắt buộc phải vào chùa tu một lần, sau đó mới ra lấy vợ được. Vì họ tin rằng những người có tu là những người có đức hạnh. Nếu không vào chùa tu 1 tuần cho đến 1 tháng, 3 tháng hoặc 3 năm thì sẽ ở giá suốt đời. Vì sẽ không có nhà nào gả con gái cho cả. Ở đây cũng có người tu suốt đời; nhưng rất ít, đa số chỉ tu một thời gian để gieo duyên với Phật Pháp rồi ra đời. Ở đây ra đời là một sự tự nhiên chứ không có gì xấu hổ cả, khác xa với quan niệm của Phật Giáo Việt Nam rất nhiều.

Bên nữ giới không có tỳ kheo ni mà chỉ toàn là những vị bạch y, mặc đồ trắng, cạo đầu, cũng tu học nhưng không thọ giới Sa Di Ni, hoặc Thức Xoa Ma Na, Tỳ Kheo Ni như bên Bắc Tông.

Đi đâu cũng thấy chùa thờ Phật, Tăng sĩ. Trong xe hơi thì có thờ tượng Phật và hình của vị Sư Ca của chùa làng họ hay của Vua sai. Quả thật đạo Phật ở đây là một đạo công; nên có thể gọi Thái Lan đạo Phật là đạo công giáo cũng không sai chút nào.

Tôi tự nghĩ và hỏi Thượng Tọa Giác Minh rằng : "Tại sao một quốc gia có một nền quốc giáo như thế mà hải tặc Thái Lan ai nghe qua cũng rùng mình?". Thượng Tọa trả lời rằng :

"Ở đâu cũng có anh hùng,
Ở đâu cũng có kẻ khùng người điên".

Tôi cũng cười rồi đảo sang chuyện khác.

Các vị Tăng sĩ ở Thái được nhận rất nhiều đặc ân, như đi xe buýt của nhà nước khỏi phải trả tiền; nhưng phải ngồi ghế sau cùng. Nếu những ghế ấy đã có người ngồi, khi những

Tăng sĩ bước lên, tất cả đều đứng dậy để nhường chỗ; như ở Âu, Mỹ người ta nhường chỗ cho người lớn tuổi vậy. Đi đâu cũng khỏi tốn tiền mà được ưu đãi nữa. Đặc biệt các tu sĩ Thái Lan không chào nhau mà cũng không chào Phật Tử nữa. Nếu Phật Tử có chào chấp tay xá vị Sư thì chấp chú vị Sư không xá lại Phật Tử. Chỉ có người tuổi hạ thấp mới chào vị tuổi hạ cao thôi, chứ tuyệt đối ở trên không chào lại ở dưới, mà ở dưới phải có bốn phen chào lại ở trên theo tuổi hạ và cương vị tu hành.

Những ngày còn lại chúng tôi đã tìm cách đi thăm các chùa của nhà vua, chùa của Vua Sãi chùa làm toàn đá cẩm thạch v.v.. chùa nào chùa này to gấp 50 hoặc 100 lần chùa Vĩnh Nghiêm. Có một người ngoại quốc nói với tôi rằng : "chưa chắc La Mã đã bằng đây", khi chụp hình một tượng Phật nhập diệt với tư thế nằm dài 60 thước tây và cao 17 thước. Ôi! vĩ đại biết dường nào! Việt Nam mình chẳng có gì sánh được! tui hồ biết dường bao !



Ngày xưa Thái Lan phải triều cống An Nam ta nên mới có vịt Xiêm, chuối Xiêm, dưa Xiêm v.v.. nhưng bây giờ thì họ đã bỏ xa ta trong muôn ngàn dặm cũng chỉ vì đầu óc của vua quan, dân chúng mình hẹp hòi, ích kỷ đầy thôi; rồi nạn Cộng Sản nữa đã làm cho dân mình sống lùi lại hàng trăm năm trước.

Sau khi đi thăm các cảnh chùa chúng tôi tìm cách vào thăm trại tỵ nạn. Đầu tiên phải đến Tòa Đại Sứ Đức ở đường South Sathorn để xin giấy phép vào thăm trại. Trước khi đến đây, chúng tôi đã nhờ anh Phúc, làm thông dịch viên tại trại tiếp cư ở Norddeich giúp đỡ qua sự giới thiệu của ông Romann để được cấp giấy này và cuối cùng chúng tôi đã có giấy phép; nhưng phải qua Sở Tỵ Nạn và Bộ Nội Vụ của Thái đồng ý mới được vào. Phải còn qua 2 giai đoạn nữa. Khi đến Sở Tỵ Nạn của Thái, người có trách nhiệm buông một câu thảng thừng rằng : "Vị người Việt Nam

trong trại có quá nhiều vấn đề; nên chúng tôi không thể kiểm soát hết được. Nếu quý vị muốn thăm trại người Lào hoặc người Cam Bốt thì được, chứ trại Việt Nam thì không". Tôi nhìn trân tráo người nhận đơn của Tòa Đại Sứ Đức cấp, chẳng nói thêm được lời nào sau khi đã nhớ cô Metta Từ Ngọc dùng mọi cách để thuyết phục.

Theo chỗ tôi biết, vì người Việt mình gặp bao cảnh chướng tai gai mắt trên đường tỵ nạn, con bị mất, vợ bị hãm hiếp v.v.. nên họ quyết chí trả thù người Thái, nên gây cho người Thái cũng không ít khó khăn. Mặt khác họ sợ những cán bộ Cộng Sản Việt Nam trà trộn vào hàng ngũ tỵ nạn để làm gián điệp, nên với người Việt Nam mình thật là nghiêm nhặt. Trước khi đi Hồng Kông tôi có gặp một người Pháp lai tại nhà Đạo Hữu Kim Quang ở Bangkok, nói tiếng Việt rất rành bảo là: "chuyến đi thăm đâu có gì khó, khi đã có giấy phép của Tòa Đại Sứ Đức cấp rồi, cứ bỏ kèm theo thư giới thiệu 500 hay 1.000 Bath thì có giấy đi ngay". Tôi nhìn Thượng Tọa Thích Giác Minh và cô Từ Ngọc chỉ để mỉm cười và nói rằng: "Đúng là chúng ta chỉ sáng đường tu, chứ còn đường đời thì mờ mịt". Và lại giáo lý đâu có dạy cho chúng tôi điếu đó, chỉ dạy điếu ngay và tránh đường tà, nên mới thật thà như vậy. Nếu giả sử có được đi thăm đi nữa chúng tôi cũng không thể nào tiếp tay cho hồi lộ và tội ác được.

Chúng tôi vào thăm trại này không được thì tìm cách thăm trại khác, không cần giấy phép nữa, cứ đi tự nhiên. Đến trại số 12 gần Sở Immigration (di trú) tại Bangkok vào với lý do là đi tìm người thân. Người gác cổng nể chiếc y vàng của Thượng Tọa Thích Giác Minh nên đã cho vào, sẵn dịp bà con đang tập họp diềm danh để đi Mỹ, nên chẳng mấy phút mà đã có đông đủ bà con ngồi chờ nghe. Đây chỉ là một trại chuyển tiếp để đi đến các nước đệ tam quốc gia nên tương đối sạch sẽ và có trật tự. Chưa trình bày được lời nào ngoài việc thăm hỏi và cầu chúc bà con may mắn thì các nhân viên của trại về tới và không cho phép chúng tôi gặp gỡ nói chuyện với bà con cũng như không cho chụp hình. Họ đòi lấy lại những hình chúng tôi đã chụp; nhưng chúng tôi cũng có lý do và trả lời rằng: "vì không thấy nơi nào để bẻ cầm chụp hình, cũng như đã có chụp một số hình riêng"; nên họ không có lý do để lấy lại. Mỗi có 5 đến 10 phút mà chúng tôi đã nói và thăm hỏi bà con cũng như chụp được 6, 7 tấm hình. Đó là một thành công nhỏ trong chuyến đi này.

....

Khi về lại chùa chúng tôi nghĩ rằng số dĩ họ không cho chúng ta đi thăm trại tỵ nạn và không cho chụp hình, có lẽ ngoài lý do của chính họ đã nêu trên còn có lý do sâu kín là vì họ nhận tiền nhiều của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc nhưng không lo chu đáo cho đồng bào mình nên sợ đem những hình ảnh ấy ra ngoài, họ ngại báo chí khai thác; nhưng quý vị cử an tâm sẽ thấy được một số hình ảnh này trong các số Viên Giác đến.

Bây giờ thì chẳng còn cách gì khác là gởi một số băng kinh, băng giảng cũng như một số tiền nhỏ vào trại Phanat Nikhom cho quý Thầy, quý Cô và quý Phật Tử. Mong rằng quý Thầy, quý Cô và quý Phật Tử không phiền là chúng tôi không cố gắng gì đến quý vị. Chúng tôi có tâm thật nhiều; nhưng hoàn cảnh như thế chẳng biết làm gì hơn!

Có nhiều người trách Phật Giáo Thái Lan chẳng có ảnh hưởng một chút gì về vấn đề này, mặc dầu ở đây là quốc giáo. Câu trả lời được nghe là: "Quý Thầy ở đây chỉ có tu và là nơi để cho Phật Tử gieo phước thôi chứ không được làm gì khác". Do đó cho nên mới có chuyện như vậy. Ở đây Đạo Phật có trong cuộc đời; nhưng chưa vào đời thật sự, nên mới ra nông nổi này. Nếu một mai mà Thái Lan rủi bị một tai nạn gì đó, chắc rằng khó tồn tại như Việt Nam chúng ta. Mặc dầu Việt Nam không có chùa to, Phật lớn, không có đền đài cung điện nguy nga như Thái Lan; nhưng chúng ta đã có một tâm hồn cho quê hương, đạo pháp và Dân Tộc. Mặc dầu thế lực của chúng ta bị phân tán ngày nay khắp năm châu bốn bể nhưng tinh thần nhập thế của Đạo Phật của chúng ta vẫn còn nên mới có mặt và tồn tại cho đến ngày nay. Chỉ tiếc một điều là quê hương ta quá tiêu điều dưới sự cai trị bạo tàn của người Cộng Sản nên Tôn giáo không được phát triển. Nghèo đói, chết chóc vẫn hiển hiện đâu đây. Chúng ta có quê hương nhưng tiếc rằng không đóng góp trực tiếp để xây dựng cho quê hương mình mà đang đem tài năng ấy phụ vào với nước của chúng ta đang cư trú.

Tôi đứng lại ở một khu phố nào đó của Bangkok thấy giống Việt Nam trong vô vàn. Tuy Bangkok không nghèo đói trong hiện tại; nhưng mọi sự sống ở đây như tạm bợ, không có gì làm nên tảng cả. Sự sản xuất thấy ít mà sự tiêu thụ lại nhiều. Một quốc gia như thế chắc rằng không khỏi lâm vào tình trạng khủng hoảng.

Chùa chiền, sư sãi là nơi giàu có và nhiều thế lực; nhưng có lẽ khuynh hướng của Phật Giáo nơi đây còn đóng khung cứng nhắc như

xem tiếp trang 47

ĂN TỤC NÓI PHÉT

PHÙ VÂN (Hamburg)

Đông qua, Xuân lại, Tết đến. Thời gian trôi nhanh qua cửa sổ. Lòng hoài hương, nỗi buồn xa xứ ngày càng bao mòn, gặm nhấm tâm hồn con người như một loại "tăm ăn dâu". Chúng ta khản nguyện những gì trong đêm Giao Thừa? Ước vọng một niềm vui chăng- dù nhất thời tạm bỏ cũng đủ xoa dịu niềm đau miên viên của quang đời còn lại...

Vội đủ những lý lẽ, mấy tên bạn trong thập loại chúng sanh, ma chê quỷ hờn, loại "ăn không ngồi rồi" cứ hồi thúc, cứ "xúc trẻ ăn cút gà" nản nỉ yêu cầu Phù Vân tôi cung cấp một loạt "thức ăn la miệng" để thay đổi Menu, chứ "ăn cơm hẩm, ăn cơm nguội" hoài cũng chán!

Để làm vừa lòng mấy tên bạn cố hồn cát đắng, trời danh thánh dâm, Phù Vân tôi dành cho chạy cái tựa "ĂN TỤC NÓI PHÉT". Thế nhưng khi bài đã gởi đi rồi, Phù Vân tôi mới giứt mình nghĩ rằng Thầy chủ trưởng Viên Giác sẽ la hoảng lên: "Lão Phù Vân hết chỗ báo... đời rồi sao mà dám chửi cái tựa mấc dịch này lên tờ báo...đạo!".

Nghĩ cho cùng Phù Vân tôi sinh nhằm cái số "ăn có"- nời nào "có ăn" thì có mất. Thế nên lúc nào cũng "dư ăn" hoặc "đủ ăn" chứ không phải là "ăn thua đủ". Vì thế Phù Vân tôi được mỗi lu bù, liên chi hồ điệp, nào là "đi ăn đăm cườ", "ăn dây thàng", "ăn thoi nời", "ăn đăm giô"...Đời sinh ra chứ "đám" mà đăm nào cũng có ăn cả- ngay cả đăm tang! (Bỏ muốn mỗi đi ăn...xác chết chắc!).

Vậy thì "ăn"- trước hết là một hành đồngliên



tu bất tận của kiếp nhân sinh-vua chúa giàu nghèo gì cũng phải ăn- "ăn sáng", "ăn trưa", "ăn chiều", "ăn tối", "ăn tráng miệng", lại có kẻ "tạp ăn" dám chửi luôn một châu về đêm- nôm na mà gọi là "ăn khuya", vẫn chường một chút thì gọi là "vac ăn đêm". Nếu một hôm nào đó...xấu trời, con người "bỏ ăn" và cái bao tử nó...đình công thì ác là đã đến số...hừ hừ, 2 lần 50 tuổi, chắc chắn là phải khênh ra nghĩa địa làm mồi cho..."đất ăn"!- xác thân trở về cát bụi. Cuộc đời là vô thường mà! Thế cho nên "ăn" là một nghĩa vụ, bổn phận để cho bao tử làm việc, cho con người tồn tại. Thế giới số đi nhiều xáo trộn và chiến tranh kéo dài mãi cũng chỉ vì "miếng ăn", chỉ vì "tranh ăn"! Ngoài ra bao nhiêu giấy mực, bao nhiêu nước mắt nước bọt đã phung phí, mà cuộc tranh luận của các cụ trong 2 khuynh hướng triết lý "ăn để sống hay sống để ăn" đến ngày nay đã chấm dứt đâu? Sẽ còn "ăn dài dài" quý cụ ời! Nếu Phù Vân tôi lam bần vào mở triết lý này thì chắc là quý cụ sẽ phang cho một câu - còn trẻ quá "ăn chưa no, lo chưa thấu!". Thôi đành để vấn đề này cho chư quân tử suy gẫm, tuy nhiên một Nguyên công Trử trong thuở hàn vi thất thời lỡ'vân đã tự an ủi:

Người quân tử'ăn chẳng cầu no
Đêm năm canh an giấc ngày pho pho
Đời thái bình của thường bỏ ngờ!

Thế nhưng "ăn" không phải chỉ là một hành động đơn thuần đưa thức ăn vào miệng, nhai, nuốt. Quý cụ ta đã dạy rằng phải biết "học ăn, học nói, học gói, học đùm" chứ không phải như các bậc cha mẹ quan niệm cho con "ăn học"- ăn no để lo học chứ nghĩa của

thánh hiền- chú cũng chưa hẳn phải là "tiên học lễ, hầu học văn", bởi vì con em chưa đi học chú cũng đã phải "học ăn" rồi. Quý cụ lại phán:

"Ăn xem nôi, ngồi xem hưởng"

tùy từng lứa tuổi, từng giai cấp, chức vụ mà lựa một chỗ ngồi thích đáng trong một bữa tiệc, trong một "bữa ăn". Bởi thế hệ của quý cụ phân biệt "mâm trên, chiếu dưới". Hàng được "ăn trên ngồi trốc"- để đầu gối cổ, chỉ dành cho các cụ có chức sắc "sống lâu ra lão làng" mà thôi! Bởi thế quý cụ lại có quan niệm "một miếng giữa làng bằng một sơn trong bếp" dù quý cụ vẫn cho rằng:

Miếng ăn là miếng tối tàn,
nhưng Mất ăn một miếng lợn gan trên đầu!

Thế nhưng cái môn "học ăn" của quý cụ để ra lại không thấy chính phủ nào ghi trong chương trình giáo dục cả, ngoại trừ môn "gia chánh nấu ăn". Nấu ăn ngon mà không có phong thái của "cách ăn" thì cầm bằng "cho con sáo nó sang sông"- uống phí nghệ thuật nấu nướng của quý bà nội trợ lắm ru!

Chưa kể một vài cử chỉ ngoại vi, như cách kéo một chiếc ghế để ngồi vào bữa ăn, cách cầm muống đĩa, cách bưng chén bát, cách gắp thức ăn đưa vào miệng; thì chỉ nội nghe các âm thanh đưa va vào chén bát, tiếng húp canh xum xụp, tiếng nhai tóp tép, nuốt ừng ực... cũng đủ đánh giá tư cách của một hàng người- ăn theo lối đó không còn đúng nghĩa của chữ "ăn" nữa, mà phải gọi là "đớp, tấp, quất..."- đó là loại "ăn như cá sà, cá mập".

Ăn phải tự tốn chậm rãi để còn thưởng thức các "món ăn", thức ngon vật lạ. Nếu chỉ "ăn cho qua bữa", "ăn qua ngày đoạn tháng" thì đúng là "thức bất tri kỷ vị" (ăn chẳng biết thưởng thức vật ngon của lạ).

Quý cụ ta ngày xưa rất cầu kỳ, không phải được mời đi "ăn tiệc", "ăn tiệm", "ăn nhà hàng" hay "ăn cao lương mỹ vị" mà ngày cả những bữa ăn đạm bạc cũng phải có hào khí của một bữa ăn. Nghèo rớt mồng tơi như nhà cụ Tú Kép Trần tế Xưởng, vợ làm "thần cò lặn lội bỏ sông, gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non" để cụ Tú sống kiếp nho sinh "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm" để cụ lo dùi mài kinh sử, những kỳ thi nào cụ cũng "đạp vỡ chuối" nên đành than thở "thì không ăn ớt thế mà cay!"

Quý cụ ta ngày xưa rất quý việc ăn- ăn được xếp hàng đầu trong tứ khoái; "ăn no, ngủ kỹ" là cách giữ gìn sức khỏe tốt nhất, nên quý cụ đều trường thọ cả, thế tục ngữ mới có câu "càng già, càng dẻo, càng dai"!

Ăn được, ngủ được là tiên
Mất ăn, mất ngủ tôn tiên như chơi!

Thế nhưng nếu cứ theo lời quý cụ khuyên mà ta cứ đớp lia, đớp lia, "ăn cho bằng thích", "ăn cho thỏa chí", "ăn phở phê", "ăn phây phây" với cung cách của những anh hùng hảo hán giang hồ "ăn to, uống đậm"- "ăn to, nói lớn" thì bị quý cụ cho là đồ "tạp ăn"- "ăn như heo". Vậy ta phải "ăn lại rai" nhưng "ăn đúng bữa" mà lại phải canh: "ăn cô đi trước, lồi nước đi sau" để khỏi "ăn của thừa"! bởi vì người ta bảo "hữu diên, hữu thực" - ai có mất thì mới có ăn! Dù biết chắc rằng, "ăn bữa giờ, lờ bữa cây!", nhưng vẫn bị kẻ khác ganh tỵ "trâu cật ghét trâu ăn".



Các bà mẹ nuôi con- tư hồi còn mới lọt lòng bà mẹ nào cũng lay lục van vài "3 Bà, 12 Mu" xin cho con mình "chồng ăn, chồng chơi, chồng khôn, chồng lớn".

Nếu không may con cái lớn lên lại theo đường "ăn chơi trác táng", bác làm cha mẹ lại than trời trách đất "thằng nhỏ hồi xưa hiền lành như cục bột, cắn cơm không bẻ, nay khôn lớn lại hoang đường, điếm chớ", thật là:

Cá không ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ, trăm đường con hư!

Dù dưới chế độ, xã hội nào, chúng ta cũng không thể ngồi "ngồi ôm cây đợi thỏ" hay "há miệng chờ sung rụng" lười biếng nhả và kẻ khác; bởi "có làm mới có ăn", "tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ", không thể "ăn không ngồi rồi" để "ngồi lê đôi mách", nên quý cụ lại bảo:

Muốn ăn thì lăn vào bếp,
Muốn chết thì lê vào sàng! (hàm)

ngoài ra còn phải biết thích nghi với hoàn cảnh:

Kheo ăn thì no,
Kheo eo thì ấm.

hoặc "đói ăn rau, đau uống thuốc". Phải biết

bôn ba xoay xở để kiếm "công ăn, việc làm" chứ không phải là hàng người "ăn xổi ở thì" chôn chân một chỗ như "gà què ăn quăm cối xay" hoặc "ăn chực năm chờ", "ăn dầm ở dờ" nuông tùa vào kẻ khác, mà lại còn "tham ăn"

Khoai lang củ sắn, củ trần
Siêng ăn, nhất mần (lành), lúa củ cho to!
(Ca dao miền Trung)

cho nên các bà mẹ mới khuyên con:

Dù no, dù đói cho tươi,
Khoan ăn, bắt ngủ liêu lồi lo toan!
(Ca dao- Mẹ dạy con gái)

Hoặc với những cặp tình nhân thường vẫn thế nguyên "thường nhau năm, bảy núi cũng treo; thất, bát sông cũng lội; cửu, thập đèo cũng qua" cho dù phải chịu trăm cay nghìn đắng:

Đói lòng ăn nửa trái sim,
Uống vờ bát nước đi tìm người thương!

Nhưng nếu bất hạnh gặp người chồng mang vào cái nghiệp "tứ đồ tường"- cờ bạc, trai gái, rượu chè, hút xách, thì người vợ thờ than:

...Chồng con nó chẳng ra gì,
Tổ tôm, sóc đĩa nó thì chơi hoang
...Nơi đây có chi em nhà,
Còn năm ba thúng thóc với 1 vài cân bông
Em bán đi để trả nợ cho chồng
Còn ăn hết nhìn cho hả lòng chồng con!
(Ca dao- Cảnh chồng con)

để rồi rơi vào cảnh chán chường:

Có cố, không không lo hết kiếp
Khôn khôn, dai dai chết xong đời
Chi bằng lao lao, lờ lờ vậy
Ngủ ngủ, ăn ăn nói chuyện chơi!
(Song điệp- Vô danh)

Nhưng ông chồng hủ thân, mặt nét thuộc đám "ăn nhậu", đã không biết "ăn năn hồi cái" mà lại còn lý luận rằng:

Sông ở dương gian không ăn miếng dôi chó,
Thác xuống âm phủ lấy chó gì để ăn!
(lấy chó gì = không có gì)

hàng chồng này họ không quan niệm tình nghĩa vợ chồng "ăn đời ở kiếp" với nhau mà chỉ lo chuyện "mèo mả, gà đồng" với đủ các hàng "gái ăn sương" để mong "tìm của lạ" chứ "của nhà" thì lại chê như "ăn cơm nguội, ăn cơm hẩm". Bởi quen tính "ăn no động cởn" "ăn no bờ cưỡi", "ăn no âm cất, dâm dất nhiều nời", "ăn quen bén mùi", "ăn quen nhìn không quen" cho nên thường bỏ bê gia đình đi lang cha với nhiều hàng gái. Bị vợ hạch sách tra hỏi, hoặc "trả bài không thông" nên thường tỏ ra "lúng túng như mèo ăn vụng bột" hoặc "lờ quờ như thấy mặt số điệp" vì vậy các đấng phụ quân đêm khuya về nhà thường bị vợ cho "ăn đòn", "ăn chối lông gà"!

Nếu không may người vợ không phải thuộc loại

"con nhà gia giáo" thì chuyện "ăn miếng trả miếng", "chồng ăn chả, vợ ăn nem" -chồng theo gái, vợ theo trai, thì hạnh phúc gia đình tan tác như...cơm nếp nát! Cũng như cảnh chi em một nhà không lấy gì hòa hợp:

Tập vông vông,
Chi lấy chồng, em lấy vợ
Chi đi chợ, em ở nhà
Chi ăn gà, em ăn vịt
Chi ăn thịt, em mút xương
Chi ăn đường, em liếm lá
Chi ăn chả, em luộc rau...
(Vè- Tập vông vông).

Thói đời ăn và mặc thường theo nhau. Nhìn vào "cách ăn mặc" người ta có thể đánh giá trị, hay phán đoán thành phần giai cấp của xã hội. Nếu cuộc đời "đủ ăn, đủ mặc" thì đã không có những người "ăn mày", "ăn xin", những tên "ăn trôm". Thế nhưng giữa "ăn mày" và "ăn trôm" cũng có một sự phân biệt giữa "thăng" và "tên"

Chớ đâu chớ sửa lỗ không,
Không thăng ăn trôm cùng tên ăn mày!

Vậy trên cõi đời ô trọc này, kẻ "thiếu ăn" thì chắc hẳn là nghèo rồi:

Quê hương tôi nghèo lắm ai ơi,
Mùa đông thiếu áo, hè thiếu ăn.

Tứ hồi công sản chiếm miền Nam Việt Nam, tụi chúng kết tội thành phần lãnh đạo miền Nam "ăn trên ngồi trốc" đã "ăn bản" tham nhũng, "ăn tiền hồi lộ"- "ăn của dút lốt", "ăn trên xương máu của đồng bào", một lũ "ăn hại dài nát". Chúng kết tội "Ngụy quân, Ngụy quyền là "ăn bám xã hội" Chúng tuyên truyền, hứa hẹn cho dân "ăn no mặc ấm" nhưng đến nay sau 12 năm "rải phóng" dân vẫn "khoái ăn sang" sáng ăn khoai mà da sô là khoai lang sùng! Dân phải "ăn đòn" dài dài! Ta hãy nghe bài ca "Tình đất đỏ miền Đông" được đổi lời lại như sau "...Tô Quốc ơi, ăn khoai mì ngàn quả! Từ ngày giải phóng vô đây ta ăn đòn dài dài! Từ ngày giải phóng vô đây ta ăn đòn dài lâu..."

Thế nhưng bao quyền Hà Nội vẫn cứ một mực hùng hổ khuyên dân "hồ hởi, phấn khởi" tin tưởng vào chế độ mới, nhưng dân chúng thì đã quá chán chường:

Hồ hởi làm sao được hồi Hồ!
Khoai sấu, sắn thôi vẫn hoan hô
Chi tiêu thì "đạt" mà dân đói
Phấn khởi lâu ngày "khởi" phấn khô!
(Ca dao mới) *khởi = ăn, cần (miền Trung)

Riêng thành phần nô tuyền "ăn cơm quốc gia thờ ma công sản", thành phần phản bội "ăn cháo dáo bát", thành phần vô ân bội nghĩa "ăn rồi quết mớ như gà"; thành phần "cách mạng 30" "theo đám ăn tàn" cũng bị công sản cho "đẻ" vất chanh, bỏ vỏ hoặc cũng được "ưu ái" đưa vào trại cải tạo tập trung!

Cuộc đời của những người tù cải tạo, lưu đày, nhục nhằn, khổ ai không phải chỉ do những đòn thù hành hạ của kẻ địch mà còn do những tên "ăn-tên" làm tay sai chỉ điểm cho giặc đã có nhiều hồi ký, sách báo tố cáo chính sách dã man, vô nhân của chế độ lao tù dưới chính quyền Việt Cộng. Trong phạm vi bài này chỉ nhắc đến cái đói và bệnh tật. Ngày trước người ta thường bảo:

Một con ngựa đau, cả tàu quên ăn cỏ.

thì trong lao tù cải tạo phải nói là:

Một con ngựa đau, cả tàu...ăn chết bỏ !

Trước đây người ta thường chuộng "cái ăn, cái mặc"-"ăn sang, mặc đẹp", "ăn ở sang trong"- dù "sang như tây, lầy như chó!", họ thường ao ước "ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lầy vợ Nhật" họ chỉ chuộng cái vẻ hào nhoáng bên ngoài mà quên cái giá trị phẩm chất bên trong, nên mới có người chủ trường "nhìn ăn để mặc" khác với một số người "nhìn mặc để ăn", nhưng thực tế có "kẻ ăn không hết, người làm không ra" Tuy nhiên giàu sang hay nghèo hèn gì cũng phải "ăn ở cho tửu đĩ", "dối cho sạch, rách cho thơm" mới giữ được tử cách, nhân phẩm của con người. Bởi vì xã hội nào cũng có những lúc thăng trầm, nên mỗi khi quốc gia gặp khó khăn, chính phủ đều kêu gọi nhân dân "thắt lưng buộc bụng" (nhìn ăn, nhìn mặc). Chứ các hạng "nam thực như hổ, nữ thực như miêu" (đàn ông ăn mạnh như cọp, đàn bà ăn như mèo); nhưng sau các phong trào phụ nữ vùng lên đòi bình quyền, bình đẳng với nam giới- kể cả việc ăn uống, thì câu tục ngữ trên được đàn gian dối lại là "nam thực như hổ, nữ thực như...ngư!"- đàn bà ăn mạnh như...trâu! Nếu không kêu gọi dân chúng "thắt lưng buộc bụng" thì bao nhiêu kho đụn lương thực của nhà nước, đàn ông đàn bà ăn theo kiểu đó thì...tiêu tán thông cả !

Nhưng khi những chính sách của nhà nước đưa ra không phù hợp nguyện vọng của một số người thì các phong trào xuống đường "ăn và nằm lý", biểu tình "tuyệt thực"- nhìn ăn chứ không nhìn uống, để chống đối chính quyền. Vì thế lực lượng cảnh sát cho người biểu tình "ăn liều đạn cay", "ăn dùi cui, ma-trắc"!

Hồi còn trẻ, những ai đã qua một khóa huấn luyện quân sự- làm một sinh viên Sĩ quan đều hiểu rõ tình trạng "tiền lính-tính liến". Thế mà trong những ngày phép, anh chàng Sinh Viên Sĩ quan nghèo kiệt xác cũng dám đi "o meo"- ca si, con nhà lành thì treo không thấu, nên chỉ tìm các em Mari sên, Mari-Phong-tén, nôm na mà nội là các em ở độ, các em gánh nước, để mà "cua", mà "tán" và ca bài thịnh hành của quân trường thuở đó "...ăn cơm nhà bán lại uống nước bi-đông, còn chút tiền cơm chỉ

đu' hút thuốc Bazo xanh..." để làm các em "đông lòng trắc ẩn" mà ban bố cho một chút tình thương !

*

Thôi thì "ăn cây nào rào cây ấy", "ăn trái nhớ kẻ trồng cây", Phù Vân tôi hơn 2 năm nay viết cho báo VIÊN GIÁC, lo "ăn cơm nhà vác gà voi" nên đã rủ bạn bè làm báo, viết lách cho tờ báo...chùa! Phù Vân tôi cũng có "lời ăn tiếng nói" nhẹ nhàng, cũng "ăn hay nói ngọt" lắm; cũng tưởng chuyên này VIÊN GIÁC sẽ "ăn đứt" các báo khác và việc làm này cũng dễ "như ăn khoai" để "như ăn cơm sườn" hoặc tệ lắm cũng thuộc loại "ăn xam"; nào ngờ đồng viên hết cả nước miếng nước mồm mà các tên ban trời đánh không chết lại hỏi "có ăn cái giải giút gì không?" bởi vì "dĩ thực vi tiên"- trước hết là phải có ăn; hoặc "có thực mới vực được đạo!"- có ăn mới gánh vác nổi việc...chùa ! viết báo...chùa thì "có dếch gì mà ăn !". Phù Vân tôi mới bật ngửa ra kêu trời như bồng!

*

Để chấm dứt bài này, Phù Vân tôi kính xin quý thầy cô, quý vị chủ quan tử đạo đức đây mình và quý vị đốc giả thân mến hãy mở rộng tư bi, hỷ xả mà tha thứ cho Phù Vân tôi về tội "ăn tục, nói phét" đầu năm con Mèo, vì dù sao "tháng giêng là tháng ăn chơi". Phù Vân tôi sẽ "ăn năn sám hối" và "ăn chay niệm Phật" để may ra thoát được cõi...Ta Bà !

(Hamburg, đầu Xuân Đinh Mão 87)

CÁO PHÓ

Vô cùng đau đớn và tiếc thương kính cáo cùng quý vị thân hữu:

Thân phụ, Nhạc phụ và Nội tổ của chúng tôi là

Ông NGUYỄN VĂN TRUNG

đã thất lạc ngày 15.2.1987
tại Worcester MA, USA
hưởng thọ 63 tuổi.

Các con và cháu:

Nguyễn Trung Hiếu,
Nguyễn Thị Kim Anh,
Nguyễn Phưởng Đan,

chuyến xe cuối năm

Bóng cây thốt nốt ngã dài trên cánh đồng, bờ vó giữa đám khoai đốt đồng mờ như mây trắng, sót lại những gốc mạ màu xám tro. Máy chiếc xe bò dừng đình tử xon hai bên đường chờ đầy những bao lúa cùng mấy người bạn hàng chờ xe. Mấy con bò cui(1) của quây, quây đuôi đuôi muôi mòng, thở phì phò, tiếng lục lạc leng keng. Gần ba giờ chiều cuối năm, chuyến xe trên đường về bỏ lại sau đám bụi mít mù. Chú bảy Tề bắt ga tấp xe vô lè, bơ phờ, lơ đãng nhìn mấy người lái xe đồ những bao gạo từ xe bò lên xe hàng. Chú bảy Tề nghe thoang thoang tiếng trả giá giữa người tài phú(2) và bạn hàng, đám người này không làm chú quan tâm. Trong xe nóng như lò thiêu, "Chạy" anh lớ(3) xe la lớn, chú Bảy sang số xe cộc cạch, xe lăn bánh chậm chạp. Con đường vô núi lồi lõm, đá xanh lổm chổm, thùng xe nghiêng ngửa nhảy nhún kèn kẹt than thớt, cứ như sắp sửa rớt ra từng mảnh một. Những cụm tre già bên đường lá quét xoàn xoạt trên cửa sổ xe. Bạn hàng chen chúc lất lự trong xe hay ngất ngưỡng trên mũi quen thuộc với thứ âm thanh khó chịu này, nhất là tiếng cười nói xô bồ pha lẫn tiếng heo kêu en et và gà vịt trong gió tre. Quân áo lam lù, sáng sớm họ theo xe vào Sóc Miên bắt heo, mua gà vịt, lúa thóc chờ về chợ bán. Chiếc xe ọp ẹp, con đường gập ghềnh bụi bặm mùa nắng, lầy lội vào mùa mưa là phước tiện và sinh lộ cuối cùng của họ, dù con đường đã trở thành cặm địa lâu rồi, sau năm Mậu Thân. Họ cười nói hay cần nhẩn tùy mức độ lồi lõm trong ngày.

"Trái cây bay gió mắc quá, mắc hơn hồi đó, đánh hoài ai dám lên núi mua", một bà than thớt, tay vịn trên thùng trái thanh trà và mấy trái sa-kê. Chệt Hà cũng góp chuyện "Heo bay gió lên xuống hông chừng hông đôi(4)!" Sinh hoạt trên xe giống sinh hoạt chợ búa. Chợt đi Tam ngừng cò ra trước hỏi, "Nghe nói ra giêng(5) anh Bảy nghỉ hả?" Giọng thờ ơ của đi Tam, hỏi cho có hỏi, chú bảy Tề trả lời theo tiếng thờ ra "Đà". Đi Tam an ủi lấy lệ "thôi già rồi, nghỉ cho khỏe, tui rần đi, tại bây con đông quá". Chú bảy Tề im lặng, tay giữ cần số lụp cụp. Hôm nay là ngày cuối cùng đổi tài xế, băng lái xe hết hạn mấy tuần rồi, chú xe giữ chú lại đến cuối năm để tìm người khác thay thế. Một mồi rả rỏi trước sự thay đổi chú chưa nghĩ tới hay không dám nghĩ đến có ngày như hôm nay. Chú cầm tay lái, nhìn bơ phờ về phía trước, con đường xám bên trái là núi đồi xanh, bên phải đám

ruộng xám rải rác những túp nhà lá xa xa. "Mau quá" chú lảm bảm. Đi Tam nhắc đúng lúc, chú Bảy cúi xuống gạo một mình, ư ờai chuyện trò. Chú quên mất mình đang lái chiếc xe cũ kỹ ọp ẹp. Trên đường này, mỗi hòn đá xanh, mỗi góc me già vậy là quen luyên tu biệt, nhắc nhở người tài xế già bước thẳng trăm qua mấy mươi năm. Xưa, lúc chú về đây, chỉ vờn vờn mấy chiếc xe đồ cũ của hãng Tân Thành và xe ông Bảy Đầu Chuối. Chú hân hạnh lái chiếc xe Renault mới kéo về, hiệu Lợi Thành. Chiếc "Sốp phơ" chú mang không cao trọng như thầy kỹ thầy thông ngôn, nhưng không tầm thường như dân lao động khác. Hơn nữa, chú hành diện cầm xe mới chạy, để gì tìm được tài xế xe hàng bốn đầu(6) xử này.

Mỗi buổi sáng, dù mưa hay nắng, chú bảy Tề trong bộ pyjama lua lèo(7) ủi thẳng, đầu đội nón nhưng Flecher đỏ, thông dong tối tiem nước ngồi cà phê hủ tiếu, bình tĩnh hút thuốc nhìn chiếc xe màu xám đầu trước chờ. Mấy anh lơ xe hì hạt chất chông những bao gạo lên xe. Hàng hóa ngon ngang, bạn hàng và bộ hiện lão xào tìm chỗ ngồi, ngưng ngưng nhìn chú Bảy. Họ thích đi xe mới, ít năm đường, chạy mau kịp buổi chợ đông, rau trái không hư hao, về nghỉ ngơi sớm. Chú bảy Tề thông thả hút thuốc, ai non nóng nực ai, chú là người quan trọng trên xe này. Mấy người lơ nghe lời chú rầm rập, chú lại được dân phố và thầy chú tin cần nhờ chuyện thu tay ra tình. Đến giờ chạy, chú sửa lại áo, nghiêm trang ngồi trước tay lái, anh lơ xách tay quay, quay mấy vòng cho máy nổ đon. Sau xe, bộ hiện(8) chen chúc, xóc xẩy, róng chớ hờn. Xe đi ngang thành Phú lịch chú vẫy tay chào anh lính đứng gác, quen mặt hết. Ngày đến cò Hiến Bình đầu đờ nè nan chủ xe, ít phát và khó dễ chú. Đến qua chỗ cây me, chiếc cầu bắc ngang kinh Tam Ngạn, cầu run rẩy đang sủ, tài xế tay yếu đề đề xe va vào lố cốt bên cầu lăn ra lố. Qua quen thuộc đường, chú không cần chú ý đến những ổ gà trước thà là chửa Tà đết; đó đóc núi Ba đôi om, qua cây cầu long leo, hồ sâu thăm thẳm, chú thường ghé chỗ phùng cà ron(9) khoai núi, những quay chuối xanh. Tới chỗ Phong Chung, bộ hiện Miên xuống trong xe, chú thần nhiên nghỉ ngơi nửa giờ giải khát, mắc mấy người lơ xe ỏi ỏi gọi nhau lên xuống hàng hóa. Đóc nhà Bàng nghiêng, cao ngất xuyên qua hẻm núi, trên đỉnh cao, tảng đá chạt chông chênh vênh hình mô kết làm nhân-chàng thời-gian. Chú thích ngắm nga hai cầu thờ quen thuộc.

"Đền nào cao bằng đền Châu Đốc?
Đóc nào đứng bằng đóc Nhà Bàng?"

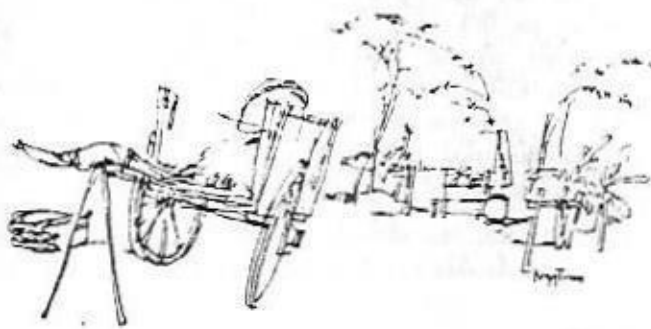
Qua khỏi đóc, ghé cho những cần xe mang cầu, củ sắn, tùy mùa. Xe đến chỗ Nhà Bàng, đầu cho khách từ Tỉnh Biên đổ sang, chú Bảy ngưng ngưng người bộ hiện đặc biệt thường mang cho chú phứt giấy nhẹ nhõm. Cô Út, người bạn hàng buôn bán hàng nhấy dù Nam Vang xuống. Cứ nhìn kiến chiểu hậu, chú Bảy luôn luôn cảm tưởng cô Út cười riêng với mình, bốn mắt gập nhau trao đổi lẳng lẽ nhỏ khùng kiến chiểu hậu mọi mai. Hàng hóa cô Út không công kênh đóc sắp xếp cần thận, thường khi cô Út đóc ngồi ngay trong cabine bên chú Bảy.

Cô Út luôn luôn bắt đầu, "Anh Bay à", giọng nói cô Út chồm chồm, nhỏ nhẹ chan hòa tinh cảm. Câu chuyện đồn số của người thiếu nữ vất vả ngược xuôi, chuyện lối lối khó đoán trước, quanh đi quẩn lại được kéo dài suốt khoảng đường Nhà Bàng - Châu Đốc. Mùa mưa, trời lạnh lạnh, quạt nước quạt xanh xanh trên kính mờ, trong cabine(10) là thế-giới yên tĩnh âm-cung dành cho hai người. Chú Bay chặc lưỡi, "nghe cô Út cực khổ, qua(11) thấy thường, chỗ qua khá, qua kiểm xe hàng đường Saigon gói gắm!". Cô Út cúi đầu, tóc nâu sẫm, da sạm nắng mưa hai mùa, làm sao so sánh với mây cô giao làng, mây bà thông bà kỹ. Chú Bay và cô Út gần gũi nhau nhờ cùng chia quãng đường này, để ý chi màu da đen trắng. Trắng da vì bôi phấn đối, Em đen vì bôi em ngồi chờ trưa mà! Cô Út bốn ba, quên mặt da mặt càng ngày càng đen, có lần chú Bay là lời

"Trắng như bông lòng qua đây không chường;
Đen như cục than hầm mà lòng muốn da ứa!"

Cô thăm thía tình nghĩa nồng nàn, xe nhúng nhay trên đường lối lờ mờ đây cô Út ngồi ép vào chú Bay.

Xe đến trạm Control tỉnh, anh cảnh sát quen mặt bước ra bắt tay "mạnh giỏi anh Bay!". Tám giây mười đồng trong lòng tay chú kín đáo dính vào tay anh cảnh sát nhờ sự trao đổi ngắn ngủi này nên những món hàng Nam Vang qua lọt, số bộ hiện quả hạn được trạm Control (12) lỡ đi. Nét mặt tuổi trẻ cô Út là niềm vui lây của chú Bay. Hôm nào bộ ráp lờ lờ, nhìn gương mặt xu xi lo âu cô Út, chú Bay ái ngại buồn lòng, hai người san sẻ nỗi vui buồn trên chuyến xe này. Để đến hồi, cô Út săn sóc chú Bay kín đáo, dành gói thuốc lá và trái cây ngon, "Đề cho anh Bay à nghe".



Xe đến bên, chú mỡ của xưởng đứng bên cô Út, mấy anh lỏ biết ý, lửa đỏ đặc Cô xưởng trước để kịp buổi chờ đồng, chú Bay gạt đầu vừa ý, thông thả chờ ra quán ăn cơm trưa, rồi ngồi nghỉ uống cà phê đá, hút thuốc thân nhiên nhìn lỏ xe quẩn quật lo hàng-hóa cho chuyến xe về. Bộ hiện thân phiến mặc lòng, chú Bay là sếp phổ, vua trên xe, chỉ có cô Út dám hỏi chú chạy nhanh chậm hơn thôi. Chuyến về nắng nê không kèm chuyến ra, thích nhất là mùa mưa, xe đi chậm, cô ý hơn cẩn thận, về trẻ có lý do, miễn là cô Út còn ngồi lâu bên chú, lỏ quét "Ăn quít nê anh Bay", rồi cô ghé trạm Nhà Bàng, đón xe về biên giới Tỉnh Biên, chú ngồi quán bên chỗ, nhìn cô Út thoang thoat lên xe lỏ, ly la ve lạnh mát cô và điều thuốc toả khói thơm khoan khoái với hết mệt nhọc, yên chí vài ngày

sau người bạn hàng "mặt rô hoa mè ăn nói có duyên" trở lại.

Năm này sang năm khác, chú xe rất biết điều, cũng cấp vật chất đầy đủ, chưa lần nào dám phát lòng chú Bay. Cà phê hủ tiêu sớm, cơm trưa, món ăn tùy ý chú chọn, mỗi ngày một gói thuốc hút đường nhiên. Chai la ve ở quán Nhà Bàng chú lỏ đầu, nhưng chú Bay thân nhiên tiếp tục, người tài phu phải trả tiền chai la ve. Gặp chuyện trái ý, chú Bay nghiêm mặt "hử", bỏ ve, chú hấp-tấp chạy theo hồi han, "chuyện gì vậy, đầu còn có đồ mà anh Bay!" Sau mỗi lần như vậy, chú chịu chường chú Bay hôn, dịp cho chú hàng xe khác danh tiếng miễn chú.

Giao xe là giao cả gia tài chủ xe cho chú Bay. Chú Bay thường nói "Đề qua mà, muốn xe uống xăng như uống nước hồng? Muốn xe sup ô ga công nhịp hồng? Muốn vô xe bị đá chém hồng? .." Những câu hỏi cảnh cáo thường nghe khi uống say. Đối với bọn lỏ xe, "thêm thảo", "ta ngừng cho bay rước thêm khách dọc đường kiếm chút cháo, nếu buồn ta bỏ chạy luôn, ai đòi cho biết". Say thì nói vậy, chú xe phải dịu ngọt hậu đãi sếp phổ, nhờ lì xì tết hậu hi, vô còn sếp phổ đầu yêu chú đùm bọc. Chú Bay vì vậy lái xe khéo léo, tùy lúc mau, lúc chậm. Nhờ xe mới, chú luôn luôn có thể vượt qua những xe cũ kỹ chậm chạp khác. Chú chạy trước xe địch thủ chừng nắm cây số, hết hết khách dọc đường, xe sau chỉ lảnh bụi, đối đãi. Nhờ vậy, mấy năm sau, chú lại được giao xe mới khác, và dĩ nhiên cô Út tiếp tục đón theo xe chú.

Có dạo, tình cảm cô Út đối với chú lỏ lỏ, vì hoàn cảnh, xa mặt cách lòng. Cô buồn bán khá hơn, lên tận Nam Vang, mỗi tháng về hai lần là nhiều. Hàng cô cần mặt che đây, mặt cô lạnh lỏ, và nhất là gương mặt khó giấu sự căng thẳng mỗi lần gần đến trạm Control. Quả cô dành cho chú Bay không phải là những chục quít ngọt đậm đà như trước, cô thường lừa lúc vắng người đưa riêng cho chú Bay những gói thuốc thơm đầu lỏ gói giấy báo, tránh tai mặt.

Vang cô Út lâu, chú Bay làm lì ít nói, thỉnh thoảng nhìn lên kiếng chiếu hậu hy vọng tìm đôi mắt cô Út, chú chỉ bắt gặp đôi mắt bỏ phỏ của chính mình.

Lần đó, cô Út đột ngột xuất hiện, chiếc nón lá che mặt cô ý như muốn tránh giấu điều gì, đi xầm xầm đến xe chú Bay cô mỡ miệng chào ập-ung. Chỗ xe chạy, cô Út thổ phảo, nói sung sướng dạt dào hiện lên mặt chú Bay. "Cả tháng nay mới gặp à, khá không em? Gặp mặt em đây mới biết em còn, hồi năm Thìn bảo lỏ anh khóc mòn con người".

Cô Út lại kể chuyện, "khí lỏ khi lỏ anh Bay à, lần này bị gát, đường lên Nam Vang mất an-ninh, qua lại số lỏ, búa hơn, ập Vinh Lạc bị đột, bỏ bị lừa mấy chục con, em tỉnh về Xà Tôn mua bán hàng bông lỏ ít mà đồ sộ". Cô Út im-lìm, lần đầu tiên chú Bay thoat lòng vì sự thất bại của cô Út, chú nghĩ, từ đây, cô sẽ đi lại hàng ngày trên chuyến xe này. Mùa gió mịt mù, dọc Nhà Bàng nghiêng, chú lái thật chậm, lách tránh những vũng nước và chỗ đường lỏ vì nước trên

núi đồ xương, xe cang sóc xay, cô út cang ngồi sát chú hôn, tâm trạng người "giã đồ, mua khế, bán chanh". Hai người lại nhìn lên kiếng chiếu hậu, hai gương mặt như mặt hôn, buồn bã.

Cuộc đời thăng trầm chú Bảy gắn liền với cô út. Có đi thêm mấy chuyến Nam Vang, mao hiểm vì tiếc của rồi bất tin luôn. Chú Bảy buồn nan, một chai la ve ở quán Nhà Bàng bị chú nhấc khéo, chú tặng thêm hai chai cho vói nôi nhớ thương cô út. Chú xe bất tin tưởng khả năng chú như trước nên có vài sự thay đổi gây bức mình cho chú, lời mồi cá phê sang, bán qua thường quên đưa gói thuốc hút hàng ngày, sau khi chú lái va thùng xe vô lan can cầu Tà Đết, lui vô hàng rào nhon lam nổ vô xe. Hoa vô đồn chí, chú dùng chiếc xe loi chạy cùng chiếu lam vài người bị thương nhẹ; tú đồ mỗi lần uống la ve ở quán Nhà Bàng, người tài phụ bán rón giao hàng không có thời giờ, quên ghé quán trà tiên. Chú Bảy bất thấy ngưỡng ngung hen nổ la ve đến cuối tháng khi bà chủ quán đản đứa con ở nôi, "mỗi bốn chai rồi nghe cha nôi!" Điều ngạc nhiên và đáng giận là chú xe lại sắm thêm chiếc Ford chỗ hàng đồng Saigòn, giao luôn cho tên tài xe non nốt tre lái. Trong buổi nhậu chiếu, rúu vào lối ra, chú Bảy ngất ngưởng vô dúi gay gắt, "sắm xe mới hồng hời tôi một tiếng, giáp cho thăng con nít cam lái, nó là để tú tui mà, hđ!" Chú gán mạnh tiếng "hử" cốt cho đám lỗ xe ngồi nhậu chung nhàn lái chú xe, khôn hơn thì tối phân, trần xin lỗi, chú sẵn sàng bỏ qua không chấp nhứt. Tiếng "hử" nặng nề, chú cảm thấy hình như mất cả uy lực, mỗi sáng chỗ dỗi chú xe vô vai mồi cá phê, chú Bảy đều thất vọng. "Ồ! Nghi lúc nào cứng đờ, hàng Tân Thành kêu tui cam chiếc Fargot mới, tui còn chưa chịu mà, tui bỏ là đám Lôi Thành này tổ tia(13), đừng nói chời!" Mỗi chiếu về, đi ngang nhà bà chủ hàng Tân Thành, chú Bảy có ý chào, bà chủ ngồi gát đầu chạo có lệ, "ừ, đc coi ai đư tài lái chiếc Fargot mới". Đám đé tú lái xe đường Saigòn, mỗi chuyến về mạp tiên cá phê nhớ chỗ thêm hàng dọc đường, mà đám này sao lái xe cứng hơn chú? Chú Bảy có lái tam vài chuyến Saigòn, đưa chen qua phà Vàm-Công - Mỹ-Thuân, tranh ưu-tiên qua cầu Bến Lức - Long An, về đến nhà mệt rã rồi, vô con nheo nhóc, hạn chẻ la ve, vô chú chỉ đủ khả năng cung cấp rừu trắng. Chú xe sắm thêm mấy chiếc xe hàng, mở nhà máy xay lúa, trạm xăng, hàng nước mắm, chú Bảy nghèo thêm, cuộc đời chú tưởng đã cò-cực tận cùng, chưa đâu! Xe chú lái lái dỗi chú. Mấy mười năm, xe bắt đầu hư hỏng, chú phải sửa chữa hàng ngày. Chiếu nào cũng về trễ, áo quần tay chân bê bết đầu mố, mệt nhỏi, cái áo thun trắng thành màu xám, ẩm mùi mồ hôi lưỡng tháng khi thiếu khi trẻ.

Chiếc xe lao chao khắp khênh trên đường, đầu chú lơ mớ năng năng sau ly rừu tiem tạp-hóa, "tôi nghiệp chú Xi, rớt rừu thuốc mồi", tú chời sao đanh, "du đây ly chú cũng rảng nóc cạn, nôi gì có nủ ly. Rừu thuốc như lưỡng điện nhẹ lên qua máu thêm sinh lực, chú cảm thấy mạnh mẽ hơn. Chú lam bầm một mình, "phai chí con út nôi nghe lời, theo xe mình buồn bán hàng bông thì đầu đến dỗi, đua tranh làm chi vậy! út ời,

em đi biệt-tâm biệt-tịch bỏ qua một mình vậy em!" Xe cũ-kỵ chầm qua, chú Bảy nộn nộn, đang lè giố này về tối rồi, nhưng tú sáng tối giố xe trục trục, cao vút lửa máy lùn, rồi dỗi xe nhà binh vô phá mố. Gường mặt chú Bảy đen gầy quóc, nôi máy đường gân xanh hai bên thái dương, mặt đồ lủ đừ mặt hết về linh hoạt. Mặt trời sấp lùn sau núi, đót nắng chiếu cuối năm bang lang vùn vũng trên những ngọn thốt nốt, vài tiếng pháo đi đết tú xa. Tay chú da dười, thấy đau nhói ngực, ngực mặt nhìn tâm kiếng chiếu hậu tìm cô út, chú bắt gáp gương mặt hợp, màu da vàng nghệ đang sỏ của chính mình. Chú vùn vô thường nhỏ, trong óc lang vùn hình bóng thời niên thiếu ẩn hiện đứt đoạn chú đang lái chiếc xe Renault Lôi Thành nghiêng ngửa trên đóc Nhà Bàng, chú nhận hết ga, máy xe nổ đon đả xe đóc đóc vùn vút, mặt cô út ngồi bên dầy về thân phục, cô ngã trên vai chú tìm sự che chở, chú nuốt mui quít ngọt lim, nghe cô út nhẹ nhàng "Ăn quít đi anh Bảy".

Hai cánh tay run-rẩy vượt khỏi tay lái sứt mẻ san sùi, chú chưa kịp phản ứng, xe đã va vào góc me già bên lộ, ngực chú đập nhẹ vào tay lái. Nghét thỏ, chú lao đảo bồng xương xe ngồi hết trên vệ đường, những mặt nhìn, chú nghe thoáng trong cơn mớ tỉnh tiếng người nồn náo la ó lùn tiếng gà heo inh ỏi, hai tay chú quỏ quỏ tìm điểm tựa đứng lên, rồi ngồi xuống.

Anh lỗ kéo cần số, xe lui lại, kiếng xe vô rồi lèng xeng, anh đồ chú Bảy lên xe đong sầm cửa lại, khinh khinh nhìn chú, chửi thề, "me họ, permit(14) hết hạn mà đưng đầu nhậu đồ bất kê hạ!" Chú bảy Tề dĩa nghiêng trên ghê, miệng há hóc ngồ-ngồ, cố gắng những đôi mắt ngổ nghếch nhìn chằm chằm kiếng chiếu hậu. Kia! Bà út! phải rồi! Cô út bán hàng ẩn hiện dật dờ, mặt cô man mác buồn nhìn chú, cô lắc đầu theo khung kiếng run-rẩy. Sao em đi lâu quá, không tin tức gì cho qua vậy út? Đầu óc chú bảy Tề nộn ran, tai chú lũng bùng nghe tiếng cô út thì thảo, miên-mạn lạnh lẽo tú xa xam vọng lại.

"Giã đồ, mua khế bán chanh
Giã đi dỗi nớ, thăm anh keo buôn".

CHÚ THÍCH :

- (1) Bò cũi : loại bò mạnh, lớn, thường dùng kéo xe.
- (2) Tài phụ : người lo giấy tờ sổ sách.
- (3) Lỡ xe : công nhân phụ theo xe.
- (4) Hồng chũng hồng dỗi : bất thường.
- (5) Ra giêng : sau Tết.
- (6) Bang lái xe bôn đầu : bang chuyện chỗ chung.
- (7) Lúa lèo : lúa mịn, mông, mấc mấc.
- (8) Bộ hiên : hành khách.
- (9) Caron : bao đản bang đem đung như bao bô.
- (10) Cabine : phòng chỗ tài xế ngồi lái.
- (11) Qua : tiếng xưng hô "tôi".
- (12) Trạm Control : trạm kiểm soát.
- (13) Tổ tia : phá sản.
- (14) Permit : bằng lái xe.



BÀN
VỀ
MỘT
NỤ CƯỜI



Những ngày tung bừng của Lễ Giáng Sinh và ngày đầu năm dương lịch vừa mới qua, thì đã lại sắp sửa đến lượt Tết ta. Ở khắp nơi, người Việt đều lo sửa soạn đón Xuân, tùy theo hoàn cảnh gia đình.

Ở bên nhà, ai khá giả thì có thể mua sắm đủ loại. Nào là các vật dụng cần thiết, hoặc xa xỉ phẩm, nào là thức ăn, uống, châu hoa, cây kiểng. Người túng thiếu thì cũng cố mua một gói mứt nhỏ và một bó cúc vạn thọ. Còn nếu không đủ tiền để mua hai món tối thiểu trên thì đành bắt chước thi sĩ, làm một bài thơ khôi hài, châm biếm. Nhưng trường hợp vừa cạn túi tiền, mà túi thơ cũng lại rỗng không - vì bất tài - thì làm sao? Có lẽ chỉ còn cách là sửa soạn một nụ cười thật tươi để đón Xuân cùng bạn bè quyến thuộc.

Ý nghĩa nụ cười này đã nảy ra trong trí óc người viết sau khi đọc bài "LÁ THƯ BẮC MỸ" (Tập san Viên Giác số 36 tháng 12/1986). Tác giả đã đề cập đến hai câu (trong 4 câu kệ của Thầy Nhất Hạnh về môn Thiện) :

"Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười"

Đọc đi đọc lại và suy tư, hôm nay người viết xin công hiến quý vị độc giả vài ý tưởng sau đây.

Tại các nước Âu Mỹ, có một nụ cười nổi tiếng nhất, gần năm thế kỷ nay, đó là nụ cười bí mật của bà Monna Lisa, người Ý tỉnh Florence, mà dung nhan đã được Leonardo Da Vinci, vào đầu thế kỷ XVI, khoảng 1503-1507, ghi trên một tấm họa được đặt tên là "LA JOCONDE" vì chồng bà ta là ông Francesco del Giocondo. Tấm tranh này đã được nhà vua Pháp Francois 1er mua, khi ông ta đánh giặc bên nước Ý, và hiện nay được trưng bày tại Viện Le Louvre, Ba Lê. Các văn, nghệ sĩ và giới doanh thương giao

dịch cũng đã đề cập nhiều đến nụ cười. Chỉ xin nhắc lại một câu của Francois Rabelais (thế kỷ XVI) một văn sĩ kiêm bác sĩ, có lần là cô đào núa, và là cha đẻ của hai nhân vật tiểu thuyết Gargantua và Pantagruel có tên tuổi trong làng văn cũng như Donald và Mickey trên màn ảnh. Câu đó xin tạm dịch là : "Cười là một đặc tính của loài người". (nguyên văn : "Rire est le propre de l'homme").

Căn cứ trên câu này, thì người Việt chúng ta, đối với các dân tộc khác, có nhiều "tư cách người", vì chúng ta hay cười. Chả thế mà ngôn ngữ Việt có nhiều chữ để diễn tả các lối cười. Trong cuốn Tự Điển Việt Nam Phổ Thông của Đào Văn Tập (Saigon, 1951) thì có hơn 30 lối, từ "cười cợt" đến "cười vang cười xòa". Dân ta cười nhiều quá đến nỗi Nguyễn Văn Vĩnh đã viết một bài bình phẩm khất khe, dưới dấu đề "Gi cũng cười" (Đồng Dương tạp chí số 22), xin trích ra đoạn sau đây :

"An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hi, mà dở cũng hi; phải cũng hi, quấy cũng hi. Nhấn răng hi một tiếng mọi việc hết nghiêm trang".

Có lẽ trong một lúc bức bối Nguyễn Văn Vĩnh đã viết thế, nhưng không phải là người Việt nào cũng nghĩ như vậy.

Thế còn người ngoại quốc thì sao? Xin ghi lại sau đây cảm tưởng của một người Ý, A. PAZZI, trong cuốn "Người Việt Cao Quý" (Hồng Cúc dịch, Saigon, 1965). A. PAZZI viết cuốn sách về người Việt, năm 1955, sau khi đã sống tại Việt Nam hơn 20 năm, học hỏi về văn hóa và nhận xét về người Việt. Chương I "Đôi mắt và nụ cười của người Việt" có đoạn

"Tôi đã tiếp xúc khá nhiều dân tộc và tôi có dịp để quan sát họ hẳn hoi và so sánh họ với nhau. Ở Á Đông này, người Tàu cũng có những nét khá ái riêng biệt của họ, như là người Nhật, nhưng cả người Tàu người Nhật không có cái linh hoạt đặc biệt của người Việt Nam. Đôi mắt, cái miệng của người Việt Nam có một sức sống kỳ lạ, cái duyên kỳ lạ" Và trong một đoạn sau :

"Người ta có thể trách cứ một số người Việt hay thích làm dáng, hay học uốn môi, treo lưỡi theo người ngoại quốc làm cho cáiduyển tự nhiên của dân tộc họ để mai một đi. Nhưng tôi dám chắc là chưa có giống người nào có một nụ cười ý nghĩa như là nụ cười của dân tộc họ".

Những đoạn trên đề cập đến nụ cười củangười

đổi nói chung và người Việt nói riêng. Nay xin trở về với nụ cười thiên trong hai câu kệ của Thầy Nhất Hạnh :

"Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười"

Nụ cười này đã được cụ sĩ Lê thị Bạch Nga tả tỉ mỉ, vì đã đem lại cho cụ sĩ một kết quả đáng giá : nhờ nụ cười này mà bầu không khí trong gia đình, nhất là trong bữa ăn, một thời gian ngắn ngủi mà vợ chồng con cái được ngồi gần với nhau. Nhờ nụ cười, tuy chỉ mỉm cười, mà đã đạt được niềm yên vui, cõi mờ. Đó là nụ cười thiên trong phạm vi của một gia đình.

Chắc quý độc giả, khi đọc đến đây, đều đã nghĩ "Thế còn trong phạm vi đại chúng thì sao?".

Xin thưa là đã có nụ cười, cũng hơi nhếch môi, với bao nhiêu vẻ từ bi của các pho tượng, bức tranh của chú Phật, chú Bồ Tát, tại các chùa chiền và trên tranh ảnh, sách báo.

Làm sao diễn tả được nụ cười này, nếu không sống năm năm, tháng tháng dưới mái chùa, lúc nào đi, đứng, nằm, ngồi, cũng đều thấy gương trước mắt. Người viết chỉ xin chép ra đây một đoạn trong cuốn "Câu Chuyện Dòng Sông" (Bản dịch của Phùng Khánh, Phùng Hưng, in lần thứ 6, 1974, An Tiêm Sài Gòn) dịch cuốn "Siddhartha" của Hermann Hesse, Giải Nobel Văn Chương 1946. Đoạn này là sau khi Tất Đạt đã gặp đức Cố Đàm :

"Đức Phật bỏ đi và cái nhìn của Ngài, nụ cười của Ngài khắc sâu trong ký ức của Tất Đạt mãi mãi. Ta chưa hề thấy một người nhìn mỉm cười, đi đứng, ngồi như thế. Tất Đạt tự nhủ : Ta cũng muốn nhìn, cười, đi đứng như thế, tự tại làm sao, khả kính làm sao, vừa dễ dặt, vừa trong sáng hồn nhiên, vừa huyền bí. Một người chỉ nhìn và bước đi như thế được khi họ đã nhiếp phục được tự ngã. Ta, ta cũng sẽ nhiếp phục được tự ngã".

(Nguyên văn : *Hinweg wandelte der Buddha, und sein Blick und halbes Lächeln blieb für immer in Siddharthas Gedächtnis eingegraben* "So habe ich noch keinen Menschen blicken und lächeln, sitzen und schreiten sehen", dachte er, "so wahrlich wünsche auch ich blicken und lächeln, sitzen und schreiten zu können, so frei, so ehrwürdig, so verborgen, so offen, so kindlich und geheimnisvoll. So wahrlich blickt und schreitet - nur der Mensch, der ins Innerste seines Selbst gedrungen ist. Wohl auch ich werde ins Innerste meines Selbst zu dringen suchen".

Trong cuốn trên, tác giả không có nói là Tất Đạt nhiếp phục tự ngã bằng cách nào.

Nhưng trong cuốn Phật Học Tự Điển, về danh từ "Tam Thiên Oai Nghi" đã ghi : "Ba ngàn Oai Nghi". Oai nghi là những cách đi đứng ngồi nằm cho nghiêm chỉnh, khiến người kính trọng. Một vị Tỳ kheo phải giữ 250 giới, mỗi giới có bốn oai nghi, (đi, đứng, ngồi, nằm) như vậy là : $250 \times 4 = 1000$ oai nghi. Tuần tự có ba đời : 1000 oai nghi đời quá khứ, 1000 oai nghi đời hiện tại, 1000 oai nghi đời vị lai, tức là 3000 oai nghi vậy". Còn về danh từ Oai nghi, theo Vô Lượng Thọ Phật kinh thì giới giới không phạm oai nghi là một trong ba phúc để sanh về cõi Cực Lạc.

Người viết vì là một cụ sĩ tại gia, không được biết các giới oai nghi dành riêng cho các vị Tỳ kheo, nên chỉ có thể suy luận về ảnh hưởng tương quan mật thiết giữa trạng thái tâm hồn và lời nói cùng cử chỉ hành động. Chúng ta đều biết là khi nào vui thì nét mặt, con mắt và miệng tươi tỉnh, đôi môi hoặc cười hoặc mỉm cười. Theo môn Tâm lý học thực tế thì, ngược lại, khi chúng ta cười thì chúng ta đuổi được các ý nghĩ u ám các mối lo âu. Chà thế mà chúng ta đi xem hát tuồng để mua vui. Nhưng không bắt buộc phải đi rạp hát, chỉ ở nhà thôi cũng có thể tự thay đổi tâm trạng. Đó là theo phương pháp của Marcel Coué. Ta nhìn vào gương và tự cười với ta, cười bằng mắt, bằng miệng. Hình như có một mối liên hệ theo luật nhân duyên (relation cause effet) giữa các thứ thật có lại khi ta cười với các ý tưởng vui và ta có thể viết ra theo cách trình bày Toán học hay Hóa lý học :

VUI = CƯỜI

gần như một phản ứng Pavlov.

Ngược lại buồn cũng vậy. Có lẽ quý độc giả đã biết trường hợp vui đùa với trẻ con, đóng một vai trò, làm bộ, giả đồ khóc lóc, thế rồi đùa trẻ khóc thực sự, nước nờ.

Nhưng không phải riêng cho cười với khóc. Sự tương quan chặt chẽ giữa cử chỉ của cơ thể và trạng thái của tâm hồn là một định luật chung. Một người tính nóng nảy, nói năng như cướp lời, đi lại vội vã. Một người bình tĩnh, ăn nói ôn tồn, đi đứng thong thả. Vậy một phương pháp có hy vọng sửa đổi bản chất nóng tính là tập nói chậm lại và cử động cũng vậy. Phương pháp này gián tiếp, căn cứ trên sự sửa đổi thể chất (lời nói, cử động) để đi đến sự sửa đổi tâm hồn (tính nết). Có thể là lối sống của thể chất - cách nói năng đi đứng - như là những khuôn khổ dìm dặt tâm hồn vào một hướng nhất định.

Suy ngẫm về đức Phật, thì, như Hermann Hesse

đã viết, khi Ngài đã giác ngộ, đã đẹp được 84000 phiến não do tham, sân, si gây nên, thì tự nhiên Ngài có một cách nói, nhìn, đi đứng, nằm, ngồi khác hẳn người phàm. Ngược lại, nếu chúng ta, như các vị Tỷ kheo, theo đúng 250 giới về đi, đứng, nằm, ngồi, và như thế trong ba đời (Tam Thiên Oai Nghi) thì chúng ta làm được một trong ba phước đẽo sáng sanh nơi Cực Lạc.

Thực tế, noi theo các gương trên, chúng ta có thể làm gì ngay ngày hôm nay? Còn là người phàm, bị bao nhiêu phiến não bó buộc, chúng ta có cảm tưởng bị đè xuống, khó lòng mà vươn lên. Nhưng nếu thủ bình tĩnh một lúc và suy nghĩ, thì sẽ thấy là không có cái gì cầm chúng ta làm một cù đống rất nhẹ nhàng mà kết quả lại vô cùng quan trọng. Đó là nhếch mép mỉm miệng cười. Theo phản ứng dây chuyền, chúng ta cũng sẽ cười băng mắt, và nụ cười im lặng này tạo cho chúng ta một trạng thái vui vui, và, cũng do sự im lặng mà nhạy cảm với mọi người chung quanh chúng ta.

Tết đến, chúng ta sửa soạn đón Xuân, người viết mao muội công hiến quý vì độc giả vài ý nghĩ về nụ cười. Đề kết luận, vì ngày mùng một Tết Nguyên Đán cũng là ngày vía Đức Phật Di Lặc mà chúng ta thường được thấy tượng Ngài với gương mặt vui vẻ và miệng cười, xin ghi lại sau đây câu cuối của bài "Hạnh Phúc Một Mùa Xuân" của Thượng Tọa Thích Thanh Từ (Tập san Viên Giác số 13 Febr.1983) :

"Gặp nhau chúng ta cười hoài. Dù sống trong cảnh nào, cũng cười hoài, như vậy là hạnh phúc ngay ở trần gian".

TÂM SỰ VỚI BẠN Đ.T.T.T. Ở PARIS

Chị ơi !
 Xa Huế lâu ngày nhớ lắm thê !
 Bà con Vì Dạ Tết! chi hề ???
 Gạo khoai còn đủ cho dầm dĩa ???
 Rau cháo thêm vào khổ rứa thê !!!
 Nhận được thùng quà mừng phơi phơi...
 Gặp quân thêm mở sợ chụp nê
 Gửi nhiều thuế nặng không tiền lạnh!!
 Có khi mất hết thăm thương ghé !!!
 AN LAI Thôn Nữ



tiếp theo trang 37

mấy trăm năm trước, do đó Phật Giáo vẫn còn hừng hờ với thế sự đổi thay. Mong rằng Phật Giáo tại Thái Lan sẽ chuyển mình để thấy hướng đi của mình một cách tích cực hơn.

Trên đường lên phi trường để đi Hồng Kông thăm các trại ty nạn tại đó, tôi có trình bày với Thượng Tọa Thích Giác Minh về diễm này. Thượng Tọa cũng đã có quan diễm như chúng tôi; nhưng việc hoán đổi không phải một sớm một chiều gì mà có được.

Tôi đến Hồng Kông chắc chắn rằng tôi sẽ thăm được các trại của bà con mình, vì đã có bà Lueng Wai Lan, người Hoa, giúp đỡ để vào trại. Quý độc giả của Viên Giác sẽ đọc được phóng sự tại Hồng Kông vào Viên Giác số tới.

Tôi đến Thái Lan để vui, khi thấy rằng Phật Giáo ở đây là một quốc giáo thực sự. Tăng sĩ hằng hà (hơn 400.000 vị đang tại tu), chùa chiền đồ sộ; để thấy rằng Phật Giáo của mình không hề then với các Tôn Giáo khác; nhưng cũng không vui mấy khi không vào thăm hết được các trại ty nạn như chúng tôi đã dự định vào. Đến đây cũng để thấy rằng người Phật Tử ở đây quá thuần thành và tôn trọng chú sự tuyệt đối, không như Phật Tử Việt Nam của chúng ta. Người lái Taxi, hay người đi bộ, bất cứ qua một ngôi chùa nào họ đều cúi đầu và xá một xá để đi qua. Quá thật phép Phật quá nhiệm mầu. Họ không bao giờ dám nói vị Sư một tiếng gì cả, mặc dầu họ biết rằng vị Sư đó sẽ hoàn tục sau khi mãn kỳ tu. Họ cung kính như Thấy mình, mặc dầu người tu đó khi còn tại gia là con của họ. Tôi chưa thấy một người cư sĩ Thái Lan nào ngồi ngang hàng với một vị Tăng sĩ, mà đầu đó có trật tự uy nghi, không hỗn tạp như Việt Nam mình. Người Phật Tử mình thuần thành cũng không ít, mà dờ dờ ương ương cũng quá nhiều. Tự xưng mình là Phật Tử nhưng đi làm hại chùa, hại Phật, hại pháp, hại Tăng nhưng nào đâu họ có để ý. Họ đâu có biết rằng xâm phạm đến 3 ngôi Tam Bảo là tội bị đọa A Tỷ Địa Ngục, đối đối ngu tối u mê, không ra khỏi chôn u đồ. Có lẽ quý vị ấy thiếu học Phật nên mới ra nông nổi ấy. Hy vọng rằng những người Phật Tử Việt Nam này phải được huấn luyện và học hỏi nhiều nơi đạo Phật, mới có thể tiến xa hơn được.

Nguyện cầu cho mọi người, mọi nhà được an lạc dưới ánh từ quang của Đức Phật.

(Viết trên chuyến máy bay đi Hồng Kông ngày 21 tháng 12 năm 1986).



VÀI CẢM NGHĨ...

Sau 1 tuần rời bệnh viện, sức khỏe vẫn chưa hồi phục hoàn toàn, nên lần này tôi không thể dự buổi thọ bát quan trai được. Một điều thật đáng tiếc. Một năm Thấy chỉ dành cho Phật Tử Bá Linh 2 lần thọ bát, tôi nghĩ quá ít, nhưng việc Phật sự Thấy đa đoan, biết làm thế nào bây giờ. Đành vậy thôi!

Thình thoảng tôi cũng cảm thấy hối tui tui cho Phật Tử Bá Linh. Chua thì mặn của người Đức, thấy thì không có. Cái gì cũng phải lo liệu lấy, tự biên tự diễn (đĩ nhiên thông qua ý kiến của Thấy). Trước đây, những buổi lễ định kỳ tập tễnh với chuông mõ vào, ra không luật lệ (vì chưa được học). Lay Phật, một số người vẫn như lay Ông bà. Chửi lể vừa xướng tiếng thứ nhất, tất cả đã bắt giọng đọc theo vân vân và vân vân.

Thôi thì không kể xiết hết cái gian nan. Nhưng rồi lòng thành vẫn thắng, tâm kiên trì cũng thành công. Thấy đã về với Phật Tử Bá Linh vào 1 ngày với "Nghĩ thục chương mô" trong buổi thọ bát đầu tiên.

"Không thấy đỡ mấy làm nên". Quả thật vậy, sau buổi học này, mọi người đều như thấy hào quang trước mặt, sự hiểu biết được khai phá. Sau đó là những buổi thục tập chương mô được thục tập ngay trong các lễ cầu siêu cho những Phật Tử có thân nhân quá vãng. Dù rằng chưa được hoàn hảo, nhưng cũng bình tĩnh và an tâm hơn trước nhiều.

Viết đến đây, tôi lại nhớ lại khung cảnh của buổi thọ bát trong giờ Thấy tập xướng "... tiếp độ hương linh ở ở...". Giọng Thấy vừa dài, vừa êm tai, vừa cảm động; còn các anh chị Phật Tử cất giọng ôi thôi nghe sao mà thế thảm, không thể nín cười được.

Những hình ảnh ấy không bao giờ phai nhạt trong tôi. Vui thật sự với niềm vui thanh thoát, không vướng một chút phiền não với cảnh đời phức tạp. Ít nhất trong giờ phút đó tôi tìm lại được trong tôi sự bình an của tâm hồn - một liều thuốc quý giá mà khó tìm mua được bằng tiền.

Hôm nay, lần thứ hai buổi thọ bát lại đến với Phật Tử Bá Linh. Gần đến ngày thọ bát, ai cũng nôn nóng hỏi thăm ngày Thấy lên, dẫn dò ghi tên trước. Nhưng vì hơi lớn tuổi để tham dự kỳ trước dành ưu tiên lần này cho nhóm trẻ ham tu học. Phải giới hạn bắt buộc vì chùa không đủ lớn. Đôi lúc cũng khó xử về vấn đề này. Có lẽ có vài người bất bình và buồn bực vì không được tu học. Nhưng Chi Hội và Ban Hộ Niệm đành

gạt nước mắt giới hạn vậy.

Chương trình buổi thọ bát cũng tương tự như lần trước. Giờ giấc được qui định rõ ràng. Cái mặc "dọn quai đường" là gay go nhất. Việc học đã khó, mà việc nấu những dọn ăn cho đúng giờ đi quá đường dễ khỏi bị quai hỏng cũng không phải là dễ. Dọn quai đường nghe thì quen, vì lần trước đã được dự, nhưng nào có thấy làm ra sao, chỉ việc ngồi vào bàn thôi mà! Lại nữa mấy anh trên chùa Viên Giác lần này đâu có thấp tủng Thấy đi Bá Linh. Còn các anh chị phụ lần trước, hôm nay đang thọ bát. Việc chuẩn bị trước đã dành cho những việc khác, hơn nữa ngày thường ai cũng đi làm khó liên lạc nhau. Thôi thì cố gắng vậy, chúng tôi tự nhủ như thế. Đến giờ "xối cơm"!!! Nén chặt, vào tròn, xối vào 1 hay 2 chén v.v.. Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra. Sự việc đã trở nên không đơn giản như chúng tôi nghĩ, nhưng rồi cũng liệu. Kết quả: chiếc mùng không đứng vững chặc khi chĩa vào chén cơm. (Chắc Thấy cười và tội nghiệp cho tụi con mà hoan hỷ không nổ quai phật!).

Tu học hay công quả ở nhà bếp đều có giá trị và niềm vui riêng của nó. Tôi nghĩ thế. Trong lúc tu học ta thu thập thêm kiến thức về giáo lý và vui với niềm vui tinh tấn. Còn niềm vui công quả thì không kể xiết. Quý nhọc trong thời mải, lo âu nhưng không lo ngại vì bên cạnh có bạn đồng đạo nhắc nhở cùng với những câu chuyện khôi hài cười quên thôi. Bao nhiêu đó cũng đủ an lạc giây phút nào rồi.

Buổi thọ bát rồi cũng phải chấm dứt trong luyện tiếu Tất cả lại trở về với những phiền toái của cuộc đời. Tại sao ta lại phải trở về với cái tục tề phiền não mà ta không thích? Đôi lúc tôi tự hỏi như vậy. Ta có quyền bỏ nó để về với Phật và an trú trong niềm tin đó.

Nhưng "Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa".

"Nếu để tu thì ai cũng đi tu rồi" như Thấy thường nói: Với tâm thân tứ đại này, dù vô thường, nhưng thân người khó gặp, xin nguyện cầu Phật Tổ hộ trì cho con vững niềm tin nơi đạo pháp, luôn bình tĩnh, sáng suốt để giữ vững tinh thần bi, trí, dũng của người Phật Tử trong cái sinh hoạt thế gian mây khói này.



DIỆU MINH

Trận Chiến

QUỐC CỘNG

(1954 - 1975)

Nguyên tác: EDGAR O' BALLANCE
The Wars in Vietnam
Chuyên ngữ: VŨ NGỌC LONG

CHƯƠNG III NHỮNG NGÀY CỦA CHẾ ĐỘ NGÕ ĐÌNH DIỆM

(tiếp theo)

Trong thời gian này chính phủ Diệm đã không thể che đậy lâu hơn nữa sự gia tăng của trận chiến mà ông ta đã cố gắng dấu diếm trong một thời gian dài với các quan sát viên của chính phủ Mỹ. Vào 2.10.1961, trong buổi nói chuyện trước Quốc hội Tổng thống Diệm đã tuyên bố "đây chỉ là một trận chiến tranh du kích nhưng thực sự trận chiến này phía quân địch cố tìm kiếm 1 chiến lược quyết định cho toàn vùng Đông Nam Á. Trận chiến đã thực sự bộc phát vào ngày 19.10.1961. Tổng thống Diệm tuyên bố tình trạng khẩn trương trên toàn lãnh thổ và tập trung mọi quyền hành.

Tướng Maxwell Taylor cố vấn quân sự đặc biệt của Tổng thống Kennedy được gửi tới Sài Gòn để cứu xét nhu cầu viện trợ cần thiết cho Nam Việt Nam và trong 26.10.1961 Tổng thống Kennedy đã chấp

thuận sự gia tăng giúp Nam Việt Nam để chống Cộng sản. Trong khi đó vào tháng 10.61 một trận thiên tai đã xảy ra 25.000 dặm vuông vùng Châu thổ Cửu Long bị ngập lụt. Các ruộng lúa bị hư hại và 1/2 triệu người lâm vào cảnh không nhà cửa. Nhiều viện trợ của quốc tế đã gửi thực phẩm tới cứu giúp, nhưng vụ thiên tai này đã làm cản trở chiến dịch chống Cộng. Sau khi bản báo cáo của tướng Taylor về tình hình Nam Việt Nam, Tổng thống Kennedy đã quyết định tăng thêm viện trợ và vào cuối 1961 lần đầu tiên các chiến đấu cơ và nhiều trực thăng đã được gửi tới Nam VN

Trong 2 năm 62 và 1963, phía Hoa Kỳ đã gia tăng sự tổn thất và trong (1961 có 14 chết 1962 là 109 và 1963 tăng 489 người), khi đó chỉ có 948 nhân viên quân sự Mỹ có mặt ở Nam Việt Nam. Cho tới cuối 1961 vào 10.1963 con số tăng lên 16.732 người. Vào 8.2.1962, cơ quan (MAAG) được thay thế bằng cơ quan cố vấn quân sự Mỹ tại Việt Nam (MACV) do tướng Paul Donal Harkins cầm đầu, ông ta đã quyết rằng chỉ trong 5 năm là đánh bại Cộng sản và đòi hỏi chính phủ Mỹ cung cấp vũ

khí cho 68.000 lực lượng vùng hoặc phòng vệ dân sự và 50000 cho lực lượng dân quân chiến đấu hoặc dân vệ. Người Mỹ chỉ giữ nhiệm vụ cố vấn không trực tiếp chỉ huy, cùng cung cấp các phương tiện chuyên chở, huấn luyện và giảng dạy. Vào 8.1962, một đơn vị quân đội Úc Đại Lợi từng chiến đấu trong những vùng hoang vu ở Mã Lai đã được gửi tới Nam Việt Nam.

Trong 1962 VC đã mở rộng thêm các vùng kiểm soát của chúng ở vùng Châu thổ nhưng chúng đã không mở rộng được hoạt động ở vùng cao nguyên trung phần, nơi đây chúng có nhiều hầm lương thực và thuốc men. Trong năm này có khoảng 5800 bộ đội tập kết di chuyển bởi đường mòn Hồ Chí Minh vào Nam. Chúng hợp với các lực lượng tình nguyện ở Nam Việt Nam, tăng quân số chính quy lên 20.000 người. Các tiểu đoàn chính quy được an định 450 người, mỗi tiểu đoàn có 4 đại đội. Trong khi đó vào tháng 2.1962, 3 tiểu đoàn quân đội giải phóng được thành lập ở chiến khu D... Vùng rừng rậm 4.500 dặm vuông cách Sài Gòn 40 dặm về phía Bắc và là căn cứ an toàn nhất của Việt cộng. Tại đây đơn vị này hợp với 1 trung đoàn đầu tiên của quân đội giải phóng để trở thành 1 tiểu đoàn chính quy giải phóng

Phong trào giải phóng quốc gia bắt đầu chú ý tới vấn đề hành chính trong các vùng chúng kiểm soát, nhiều cán bộ chính trị hoạt động trong các làng xã với chương trình 10 điểm và chủ trương giúp đỡ nông dân được đem ra tuyên truyền. Trong khi đó tại các căn cứ bí mật nhiều công binh xưởng được thiết lập để cung cấp các dụng cụ phục vụ chiến tranh như sản xuất đạn dược, sửa chữa vũ khí, làm mìn, lựu đạn, may cắt quần trang và in báo chí cùng các tài liệu tuyên truyền. Cũng như các quân nhu, được phẩm và lương thực được cất giấu trong những nơi bí mật.

Một đài phát thanh được thành lập, mang tên đài giải phóng, bắt đầu hoạt động 1.2.1962, nghe được trong một vài vùng giải phóng ở Nam Việt Nam. Chương trình dài 90 phút trong mỗi ngày với nhiều ngôn ngữ và 9 giờ 1 ngày vào tháng 3.1962, với tên gọi Tiếng nói giải phóng.

Trong khi đó Quân đội Việt Nam Cộng Hòa mãi mãi đi vòng ngoài, và trong bất cứ cuộc hành quân nào, cũng chỉ diễn ra vào ban ngày. Nhưng luôn luôn phía VC bị những tổn thất nặng nề sau mỗi trận tấn công của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Trong 3.1962, quân đội giải phóng thay đổi chiến thuật (dụng và chạy) mỗi khi gặp lực lượng lớn hơn, mặt khác đơn số quân lớn tấn công các đồn bót và làng xã. Trong 13.4.1962, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố chỉ trong 6 tuần chiến đấu phía VC có 2.030 bị giết, Việt Nam Cộng Hòa có 540 chết. Vào 6.4.1962 3 tiểu đoàn chủ lực VC tấn công quận Trà Bồng thuộc tỉnh Kontum và một số đồn bót khác quanh vùng nhưng thất bại có 45 lính VC bị giết.

Vào cuối tháng 3.1962, hơn 60 trực thăng loại CH-21S đã được Mỹ viện trợ cho Nam VN, và được phân phối cho 3 vùng chiến thuật. Nó đã giúp cho không lực Việt Nam Cộng Hòa dễ dàng chuyển chỗ và tiếp liệu, hầu ngăn chặn những vụ quấy phá của Việt Cộng. Với sự lên xuống lệ làng của trực thăng chiến thuật hành quân chớp nhoáng đã được áp dụng.

Vào ngày 5.6.1962, một sự việc đã gây nên sự chú ý cho giới quân sự là lực lượng VC đã phục kích các chuyến xe lửa chuyển chỗ thực phẩm giữa Sài Gòn và Huế. Sau đó các cuộc tấn công trở nên thường xuyên hơn, khiến các chuyến tàu chỉ có thể chạy ban ngày với sự hộ tống mạnh. Vào 2.7.1962, lực lượng giải phóng tấn công 2 đồn gần phía Bắc Quảng Ngãi giết 24 lính Việt Nam Cộng

Hòa và 1 số bị bắt theo. Kế tiếp 14.7.62, VC phục kích 1 đoàn xe ở 65km Bắc Sài Gòn giết 1 sĩ quan Mỹ và 22 lính Việt Nam Cộng Hòa. Trong 20.7.1962, cuộc hành quân của quân lực Việt Nam Cộng Hòa vào vùng Đông Tháp Mười đã giết được 85 VC và tịch thu nhiều vũ khí. Vào 2.8.62, VC tấn công Hàm Tân thuộc tỉnh Bình Tuy, chúng lấy được nhiều vũ khí rồi rút lui. Trong 18.9.1962, quân lực Việt Nam Cộng Hòa lại đạt thêm 1 chiến thắng, nửa trong cuộc hành quân kế tiếp ở vùng Đông Tháp Mười giết 153 VC và bắt sống 38 tên.

Tóm lại trong toàn năm 1962, kế hoạch tấn công của VC đã không thu đạt được kết quả như điều họ mong muốn. Điều này khiến tinh thần kêu gọi của lính Nam Việt Nam đối với bộ đội VC nảy sinh và dần dà đi tới sự coi thường các cuộc công kích của VC, đó là một sự việc không tốt trong giai đoạn này. Về phía chính phủ Nam Việt Nam đưa ra tin tức là trong 1962 giết và bắt được 26.500 bộ đội VC, trận chiến các nơi ở mức độ yên tĩnh.

Bước qua năm 1963 là năm thuận lợi cho VC, khi lực lượng chính qui của Mặt trận giải phóng tăng lên con số 25.000 người, cùng với khoảng 80.000 lực lượng vùng và dân quân du kích làng xã. Hầu hết được kết nạp trong các thôn ấp ở miền Nam và có khoảng 4.200 vượt đướng mòn Hồ Chí Minh từ Bắc xâm nhập vào. Sự lung bắt lính gặt gao hơn của VC để đáp vào con số tử vong và bị thương mỗi tháng trên 400 người. Trong năm 1963 có 25.000 bộ đội VC bị giết và bắt sống bởi quân đội Nam VN

Lực lượng VC thì hầy còn non yếu, tuy nhiên họ bắt đầu lớn mạnh dần dần với các cuộc xâm nhập qua đướng mòn Hồ Chí Minh từ Bắc vào Nam bộ đội và các vũ khí tối tân do Trung Cộng viện trợ như súng cối 75 ly và hỏa tiễn 90 ly.

Trong khi đó ở Bắc Việt bộ chính trị đang giảng cơ bản cái về vấn đề chiến đấu bằng chính trị hay quân sự ở Nam Việt Nam. Nhưng vào mùa thu 1963 họ đã chọn giải pháp quân sự. Trong tuần lễ đầu của tháng 9/63, 2 tướng Bắc Việt đã gặp gỡ các lãnh tụ của đảng cách mạng nhân dân và lực lượng giải phóng ở Miền gần biên giới tỉnh Đắc Lắc. Sau cuộc gặp gỡ này các lực lượng bộ đội giải phóng được tái tổ chức các đơn vị. Sau đó vào tháng 10 các khóa huấn luyện ngắn được mở ra tại những khu mà họ kiểm soát được. Các cán binh được dạy những chiến thuật sơ đẳng lúc tác chiến, kỹ thuật phòng chống máy bay, kỹ thuật phá hoại và cách sử dụng vũ khí.



Về phía chính phủ Bắc Việt và VC cũng tỏ ra coi thường lực lượng quân đội Nam VN, họ tin tưởng rằng chỉ cần dây mạnh một lực lượng quân sự nhỏ là có thể làm sụp đổ chế độ của miền Nam. Trong 11.9.1963, mặt trận giải phóng đưa ra đề nghị 3 điểm Hòa Bình, bao gồm các điều kiện chấm dứt nhiệm vụ yểm trợ của quân đội Mỹ, rút các lực lượng Mỹ và thành lập một chính phủ liên hợp.

Năm 1963 phải coi là năm khởi đầu sự tối tệ của chính quyền Nam Việt Nam. Vào 2.1.1963 tại ấp Bắc trong vùng Đông Tháp Mười, một tiểu đoàn chính qui của Mặt trận giải phóng đã đánh bại một trung đoàn VNCH. Trong lúc chiến đấu 5 trực thăng bị bắn rơi, 11 cái khác bị hư hại và 65 lính Việt Nam Cộng Hòa và 3 cố vấn tài giới Mỹ bị giết. Các cố vấn Mỹ ở cấp Trung đoàn đã đưa ra những lời phê bình về tinh thần cách biệt, bắt phục tùng

của quân đội VNCH trong chiến trường. Từ đó các cố vấn Mỹ đã tổ chức riêng rẽ các cuộc hành quân với các đơn vị nhỏ và cũng tổ chức các cuộc hành quân ban đêm, nhưng Tổng thống Diệm đã phản đối, vì ông ta nghĩ rằng kết quả của các cuộc hành quân thì không nhiều, nhưng số lính Mỹ bị thương tăng cao (có thể tới cả 1000 người 1 tháng) làm ảnh hưởng tới vấn đề chính trị của chính quyền ông ta. Diệm đã có sự khó chịu với vấn đề cố vấn Mỹ và ông ta muốn giảm thiểu con số cố vấn xuống. Đây là sự khác biệt lập trường giữa Mỹ và Nam Việt Nam, Hoa Kỳ tuyên bố sẽ rút dần quân khỏi Nam Việt Nam từ 1965, vấn đề đã làm giao động tinh thần chiến đấu của quân đội Nam Việt Nam và làm tăng sự phản khởi cho bộ đội VC. Vào 2.10.1963, Tổng trưởng Quốc phòng Mỹ Mac Namara tuyên bố các đơn vị Mỹ sẽ chấm dứt nhiệm vụ vào cuối 1965, và 31.10.63 tướng Harkins nói 1000 lính Mỹ sẽ rút về 31.12 năm 1963.

Chính phủ Mỹ đã nhiều lần cố gắng thuyết phục chính phủ Diệm, nên chấp nhận nói chuyện với VC, nhưng ông ta đều từ chối. Cho tới tháng 2.1963, con số thương vong hành chính quân sự lên tới 2700 trong 3 tháng, làm Diệm thay đổi ý nghĩ cứng rắn cũ, và trong 4.1963 chính sách Chiêu Hồi kêu gọi cán binh VC về Hồi chánh được phát động. Nhưng chỉ cho những cảm tình viên Cộng sản được trở về, còn các đảng viên Cộng sản thì không được hưởng chính sách này. Vào 25.8.1963 Diệm tuyên bố chính sách Chiêu hồi thu đạt kết quả với 9355 hồi chánh viên trở về quốc gia.

Trong cuối tháng 4, lực lượng VC mở cuộc tổng tấn công ở các vùng đồng bằng, cao nguyên trung phần và vùng đồng bằng duyên hải Quảng Ngãi, khởi đầu 25.4.63 khi 6 làng ở Quảng Ngãi bị tấn kích. Vào cuối

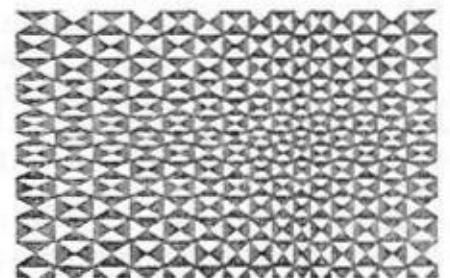
tuần quân đội Nam Việt Nam mở cuộc hành quân truy kích và tuyên bố giết được 300 bộ đội VC, nhưng phía VC cũng nói thắng lợi với kết quả tấn công 6 đồn của quân đội Nam Việt Nam và gây thiệt hại nặng cho các đơn vị đồn trú. Trong 1 cuộc tấn công khác của VC ở 65km Bắc Kontum quân đội Nam Việt Nam chết 40 người. Với thiệt hại này đã khiến quân đội Nam Việt Nam mở cuộc hành quân 1 tháng dài trong vùng Kontum với 10.000 quân được phi pháo yểm trợ, để truy lùng 6 tiểu đoàn chính qui VC không có cuộc đụng độ nào lớn, chỉ những cuộc chạm súng ngẫu nhiên phía VC 53 chết, phía Nam Việt Nam cũng thiệt hại 21 người. Tại vùng cao nguyên Trung phần lực lượng VC vẫn ở trong thế thủ, ít mở những cuộc tấn kích như vùng đồng bằng. Đồng Tháp Mười và Châu thổ Cửu Long. Ngày 18.5.1963, 40 VC bị giết trong trận chiến ở vùng Đồng Tháp. Vào 29.6. 110 VC bị giết gần biên giới Việt Miên. Trong tháng 7 tại vùng đồng bằng Châu thổ trong các ngày 20 và 30, có tất cả 148 VC bị giết trong trận chiến giao tranh dài 4 giờ. Sau những thiệt hại VC bắt đầu thay đổi chiến thuật tấn công các đồn bốt của quân đội VNCH, rồi nhanh chóng rút lui khi lực lượng tiếp viện của Nam Việt Nam đổ tới. Sau đó trở lại tấn công khi đơn vị Nam Việt Nam vừa rút đi. Chiến thuật này được đặt tên là gài bẫy chuột "mousse trap"

Trong tháng 8/63 tình hình các mặt trận ở trong mức độ yên tĩnh. Mặc dù số lớn quân đội Nam Việt Nam rút về các thành phố. Về phía VC thì họ đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền và củng cố lực lượng hơn là mở các cuộc tấn công quân sự.

Cho tới cuối 1963, tổng kết cả VC và quân đội Nam Việt Nam nửa thành công và thất bại. Về phía Nam Việt Nam cũng thay đổi chiến thuật và cố

gắng thử chiến thuật. "Truy kích và chiếm giữ", kế hoạch được thực hiện trong 1 hankỳ dài nhằm đẩy các hoạt động của VC ra khỏi Nam Việt Nam. Chỉ trong tháng 9/63 quân đội Nam Việt Nam mở 55 cuộc tấn công riêng rẽ, nhưng cũng trong cùng thời gian này VC mở trên 400 vụ quấy phá, dù mức độ nhỏ hơn các cuộc truy lùng của quân đội Nam Việt Nam. Trong 9.9.63 VC tấn công 1 căn cứ quân sự của Nam Việt Nam gần tỉnh Gò Công ở vùng Châu thổ và tiếp theo các cuộc phục kích. Nhưng nhờ phi pháo yểm trợ nên quân đội Nam Việt Nam đã giết được 83 VC. Vào ngày kế tiếp VC tấn công ấp Cái Nước thuộc tỉnh Chương Thiện, chúng đã chiếm đóng nhiều gia đình và sau đó tàn sát trên 50 người trước khi chúng rút đi. Cũng cùng ngày chúng tấn công ấp Tam Đới cũng thuộc tỉnh Chương Thiện, chúng đã chiếm đóng lâu hơn và bắt giữ 1 số lính Nam Việt Nam. Sau đó lực lượng Nam Việt Nam tấn công giết 60 VC phía Nam VN chết 48 người. Vào 16.9.1963, quân đội Nam Việt Nam mở cuộc hành quân tấn công một tiểu đoàn chính qui VC giết 122 tên chỉ cách Sài Gòn hơn 20km đây là cuộc giao tranh gần Sài Gòn nhất trong thời gian này. Trong 19.10.63 VC tấn công 2 tiểu đoàn VNCH trong một làng thuộc vùng Châu thổ. Sau đó với sự tiếp viện của phi cơ, VC đã rút lui trong đêm tối. Trận này Nam Việt Nam chết 42, 100 bị thương, cùng 13 cố vấn Mỹ bị thương.

(còn tiếp)



Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(Tiếp theo)

Một tháng sau tất cả những hom chúng tôi liêng trong bụi rậm mọc cây lên um tùm, các đội Trưởng, đội Phó bị gọi lên khiển trách và chúng tôi bị học tập kiêm thảo. Trong buổi học tập, chính trị viên trại nói :

- Các anh đừng tưởng các anh trồng mà không ăn được. Một mùa sản 6 tháng, tôi cho các anh biết các anh sẽ ăn sản 6-7 mùa, đôi khi còn lâu hơn nữa...

Từ câu nói hờ này mà chúng tôi đoán biết thời gian khổ sai và lưu đầy biết xứ còndài dài đến khi nào chúng tôi thân tàn, sức kiệt cũng chưa hết...

Một hôm đội tôi bị chỉ định đi sửa con đường từ thác Bà dẫn đến huyện Cẩm Nhân, từ trại đến lao trường trên 4 cây số. Đến nơi đội chia làm hai toán, một toán lên núi khiêng đá đem xuống đường, một toán cuốc đất lấp các vũng lầy. Tôi ở trong toán đi lấy đá, người bộ đội đi theo chúng tôi thì ở ngoài đường, chúng tôi đi vào núi khoảng 6-7 trăm thước, đến nơi tôi quan sát một lượt địa hình địa vật (người nhà binh bao giờ cũng thế) thấy có 3 cái nhà của người Tày, có mấy đứa nhỏ khoảng 10-13 tuổi chạy chơi trước sân, bên sườn núi ọt hiểm mọc hoang không biết bao nhiêu mà kể, trái chín dò cả một khu vực, quên việc khiêng đá, chúng tôi áp vào vừa hái vừa nhổ cả cây gom lại, mỗi người hái được trên cả kg. Không hiểu sao người địa phương không ăn ọt? Trong lúc đó các em nhỏ thấy chúng tôi đang hái ọt chạy lại xem, tôi liền ngoại giao móc một điều thuốc đưa cho 1 em bé, em cầm và chạy vội vào nhà đốt vừa hút vừa phi phà đi ra. Ômiên thương du tôi nhận thấy hầu như tất cả các em bé trên 10 tuổi đều biết hút thuốc, có lẽ vì thời tiết quanh năm lạnh lẽo chăng? Các

em khác không dám xin nhưng anh nào cho thì chúng nó lấy. Xong tụi nó chạy một lúc, khi trở lại đứa nào cũng mang theo 4-5 cây ọt đây những trái. Anh Trung tá Khương nhắc chúng tôi lo việc khiêng đá, nếu củ lo hái ọt, bộ đội vào là lãnh đủ. Chúng tôi chặt dây mây rừng làm giồng, cứ hai người khiêng một cục đá, quá nặng và vất vả. Đến trưa được nghỉ 1 tiếng đồng hồ để ăn, thừa dịp này tôi lên đi quan hệ với một người đàn ông nhà phía sau cái đồi cạnh con suối nhỏ. Cứng áp dụng chính sách ngoại giao tôi móc một điều thuốc mới gia chủ, anh ngó chúng quanh thân không ai để ý, anh liền cầm điều thuốc. Tôi bèn hỏi :

- Chúng tôi cải tạo viên tù trong Nam ra, anh có muối, đường trao đổi không ?

- Anh có quần xi, áo lon không? người đàn ông hỏi :

Trời ơi! quần xi, áo lon là thứ gì? tôi nghĩ thầm trong bụng. Anh nói quần xi áo lon là loại gì tôi không hiểu, ngày mai đi lao động tôi sẽ mang theo một cái cắt móng tay và một cái áo thun để trao đổi nếu anh bằng lòng. Nói xong tôi vọt lẹ ra sợ bộ đội trông thấy thì bị cùm (có nghĩa là bị còng chân và ăn bắp, khoai, lạc). Suốt buổi chiều mặc dù làm việc quá mệt nhọc nhưng đầu óc tôi lúc nào cũng miên man sắp xếp công việc đổi chác cho ngày hôm sau. Thế nào cũng phải đổi một ít đường, không biết trong cơ thể ra làm sao mà thêm đường quá sức! nhớ tôi đường là thêm chảy nước miếng!

Có một hôm trên đường đi khiêng khoai mìmua của dân địa phương về, tôi đi sau, anh Khương đi trước, tôi chợt thấy một cục kẹo bột nằm trên đường có lẽ em học sinh nào làm rớt (loại kẹo này là loại kẹo XHCN làm bằng bột trộn một ít đường). Tôi đứng ngay lại làm anh Khương giết mình, cúi xuống liếm cục kẹo bỏ vào túi định bụng để dành tôi sẽ thưởng thức. Từ đó đến tối đầu óc tôi cứ nghĩ về cục kẹo. Trước khi ngủ, tôi cẩn thận lấy cục kẹo trong túi ra, từ từ lột giấy, bỏ vào miệng, không dám nhai, chất ngọt tan dần thấm vào lưỡi truyền vào từng thớ thịt, thật là ngon làm sao! tôi thiếp ngủ đi lúc nào không hay. Thừa quý vị đọc tới đây có lẽ quý vị cho rằng chỉ có 1 cục kẹo mà quan trọng quá! Tôi xin thưa là có ở trong chân mới biết chán có rần, có đói khát lâu ngày mới biết giá trị của một cục kẹo nó quý như thế nào! Biết rằng miếng ăn là miếng đời tàn, nhưng trong hoàn cảnh tù tội, một năm 365 ngày không có ngày nào ăn được đầy 1/3 bao tù thì cái gì có thể bỏ được vào bao tù là quý rồi, nhất là cục kẹo được Đảng và nhà nước đánh giá là thức ăn loại cao cấp nữa! Hồi còn nhỏ dưới thời Pháp thuộc tôi thường nghe các anh bị ở tù về thuật lại rằng trong

tù có đôi khi vì một cục đường tán mà anh em thân thiết có thể giết chết nhau tại chỗ. Ốc còn non, trí còn thấp lúc đó tôi cho là họ nói quá đáng, nhưng mấy mươi năm sau tôi mới thấy lời nói đó không sai vì tôi là chứng nhân của thảm cảnh bi đát này.

Về trại tôi đến tôi lên hỏi các anh bạn thân quân xi áo lon là loại gì? Có anh cho biết quân xi là quân xi-vinh còn áo lon là áo ny lon đó. Trời đất quý thân ơi! Làm sao hiểu nổi danh từ của mấy ông. Chúng tôi đi lao động luôn luôn mặc quần áo nhà binh được mang theo từ trong Nam ra, loại này cho dân họ cũng không dám lấy, chỉ có quân xi áo lon đôi về họ sửa lại mặc không ai biết. Tôi còn 2 cái quần xi, 2 cái áo lon và 1 cái áo vải, 1 cái đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, 2 cửa sổ không người lái, kính dạ quang, định bụng thế nào rồi lần lượt cũng phải đổi lấy thực ăn để sống được ngày nào hay ngày đó. Lấy của che thân mà!



Ngày hôm sau đi làm tôi lên đầu theo 1 cái cắt móng tay và mặc trong mình một cái áo thung. Đến nơi tôi xung phong vào toán khiêng đá, khi vào trong núi tôi liếc nhìn thấy anh bạn tôi ngồi trước cửa nhìn về phía chúng tôi. Đến trưa nghỉ giải lao tôi lên đi vòng phía sau đôi đèn của nhà sau của anh ta, tôi vào nhà làm bộ dụng cái bàn, anh quay lại đứng lên đi đến tôi, tôi núp trong cánh cửa cởi áo ngoài ra và chỉ cái áo thung còn mới đồng thời đưa cái cắt móng tay ra, anh không hiểu cái gì tôi bèn khẩn trương giải thích sự công dụng của nó và luôn tiện biểu diễn một màn cắt móng tay tại chỗ, tôi thấy anh ta có vẻ thích lắm. Tôi ra giá hai món này tôi lấy 500gam đường và 300 gam muối. Tôi xin anh đường chia làm 2 gói bỏ trong bao mỗi ngày tôi sẽ lấy một gói. Anh gật đầu, tôi cởi ngay cái áo thung đang mặc và lấy cái cắt móng tay đưa cho anh ta. Đứng đợi một chút, tôi lấy hai cửa quý đó đầu cần thận trọng người rồi chuẩn lẹ về nhập toán. Việc làm này rất nguy hiểm nếu họ phản phé có nghĩa là họ đồng ý trao đổi rồi đi mách

cho bộ đội biết thì bị cầm ngay. Nhưng thiếu thôn và đói quá đành uống thuốc liều vậy. Cúng may không có ai rơi vào trường hợp này cả vì chúng tôi đói ăn, còn dân địa phương thêm mặc, hai bên gặp nhau tâm đồng ý hợp thì làm gì bộ đội biết được. Trong cuộc sống tù tội, ai khôn thì sống, ai dại thì ngất ngư. Khôn đây không có nghĩa là làm tay sai cho bộ đội để hai anh em hầu được hưởng một chút ân huệ ban bố. Khôn ở đây đồng nghĩa với hành động như tôi vừa làm ở trên.

Theo chánh sách tư quản nghĩa là trong chúng tôi tự để cử Đội trưởng, Đội phó, Tổ trưởng Tổ phó để quản trị lấy nhau trong lao động cũng như trong học tập. Các anh này cũng lao động như các anh em khác. Nhờ vậy mà người nào trong đội có đôi chác được cái gì đầu lên đem về trại cũng ít gặp khó khăn, trừ trường hợp bộ đội đi theo canh gác biết được. Tuy nhiên mỗi đội đều có một Sĩ quan làm quản giáo không như ở trong Nam chỉ có một Hạ sĩ quan. Sĩ quan quản giáo đôi khi không đi theo đội lao động ở ngoài trại chỉ có một bộ đội đi theo canh gác. Thừa dịp này, chúng tôi cũng móc nối đôi đồng hồ, cưa rã, cắt móng tay v.v.. ngay cả người bộ đội vì hình họ cũng đang thiếu thôn và thèm muốn như những ai vậy!

Đến trại này quanh đi quanh lại mà trên 3 tháng rồi! ngày lao động vất vả, tôi đói ngủ không được, ngày về còn quá xa với, mùa đông sắp đến, áo quần chống lạnh không có, chúng tôi hết sức bi quan. Thì dùng một cái ban quản trị trại cho phép viết thư trước để thăm gia đình sau để xin gửi quà. Trong thư không được tiết lộ địa danh mà chỉ ghi hòm thư như sau: AH61NT. Mỗi 3 tháng được viết một lá thư và được cấp phát một Phiếu gửi quà. Mỗi gói quà từ trong Nam gửi ra Bắc không quá 5kg. Phiếu gửi quà phải được dán trên gói quà đem ra bưu điện ở miền Nam họ mới nhận gửi. Chúng tôi gọi đó là một Toa thuốc hồi sinh của chúng tôi. Khoảng 1 tháng rưỡi sau từ khi cho phép viết thư, lần đầu tiên tôi nhận được trước một lá thư (còn gói quà thì khoảng 2 tháng sau mới đến) của vợ tôi viết như sau:

- Em và các con biết anh hiện tại đang học tập và lao động ở đâu rồi, nhưng dù ở nơi nào đi chăng nữa thì cũng nằm trong đất nước Xã Hội Chủ Nghĩa mà thôi! Anh cố gắng học tập tốt, lao động tốt để được về sum họp với gia đình v.v.. Tôi biết vợ tôi nhìn vào con dấu ngoài phong bì để đoán biết tôi bị giam ở đâu. Các bà vợ sĩ quan tinh khôn lắm, cấp lãnh đạo củ lãn Việt Cộng làm sao qua mắt họ được.

Đợt gửi quà đầu tiên đến với chúng tôi khoảng

tháng 12/1976 thì mỗi người chỉ nhận được có một gói vì có một phiếu gửi quà mà thôi. Những lần thứ 2 tôi thấy có người nhận một lúc 3 gói chẳng hạn như Trung tá Thọ. Trên mỗi gói quà đều có dán một phiếu gửi quà, phiếu ở đâu mà có nhiều như vậy? Áchờ đen, chờ đỏ, do những tên cán bộ hủ hóa ở miền Nam thừa dịp này làm phiếu giả bán cho thân nhân những người đi học tập cải tạo ở ngoài Bắc hầu kiếm chút cháo chợ gì. Như vậy như cù lương tiện. Đảng và nhà nước cho phép gửi quà để khỏi mang tiếng bỏ đói cải tạo viên, đồng thời đảng viên của họ cũng được hưởng phần lợi lộc!

Trong đợt nhận quà lần đầu tiên, một hôm tôi và hai người bạn bị gọi đi dọn dẹp căn nhà của ban quản giáo ở, nhà nằm bên cạnh chỗ cấp phát quà. Tình cờ tôi nghe một bộ đội nói:

- Đ.m. chúng nó tư bản thật, gửi toàn những thức ăn cao cấp, tích thu hết cho chết mẹ chúng nó hết!

Tôi nhìn anh Khương cả hai thờ dài không nói lời nào. Thừa quý vì, một gói quà 5kg, thường thì người nhà ai cũng gửi một ít thuốc uống như thuốc chống bệnh sốt rét, nóng lạnh, nhức đầu, cảm cúm v.v..., lạp xương, thịt hoặc cá chà bông (người Bắc gọi là ruốc), khô cá sặc, tộp mỡ, dướng, muối mè v.v... thì có gì gọi là thức ăn cao cấp. Có lẽ trong đời người bộ đội này ít khi được ăn những món trên này thấy chúng tôi là những tù cải tạo tiếp nhận nên mới hân học thốt ra những lời như vậy. Đảng thương hơn đảng ghét! họ là những nạn nhân sống dưới chế độ phi nhân mà thôi. Suốt cuộc đời họ chỉ biết phục vụ cho Đảng và nhà nước, Đảng và nhà nước cho an toàn bánh vẽ. Thức ăn nào dành cho cấp lãnh đạo Đảng đều là thức ăn cao cấp, còn thức ăn hạ cấp thì sao? thì dành cho bộ đội và đồng bào ruột thịt của già Hồ vĩ đại!

Nếu mua phiếu chợ đen gửi được 2-3 gói quà, trên thực tế thì người nhận đâu có lãnh được đầy đủ, chẳng hạn như thuốc uống thì được lãnh mỗi loại khoảng 10 viên, số còn lại thì bộ đội lấy đưa cho y tá của họ giữ, họ nói khi nào có đau lên xin họ, nhưng có bao giờ đau mà lên xin lại được. Còn thức ăn như lạp xương chỉ được lãnh 4-5 cặp, số còn lại bị tích thu đưa xuống nhà bếp. Người thân trong Nam đâu có biết việc này, cứ đi vay mượn tiền mua phiếu lậu, mua quà gửi ra, rồi cuộc mười phần chông cha họ chỉ nhận được có 3, 4 phần mà thôi! Đó là chính sách ăn đều chia đủ của Xã Hội Chủ Nghĩa mà! Nhưng ăn mà không có làm, chia mà không có hợp tác!

Năm nay thời tiết mới đầu tháng 12/1976 mà trời lạnh lẽo quá, có lẽ vì chúng tôi chưa

quen khí hậu ở ngoài Bắc, hơn nữa trại nằm ở dưới một thung lũng chung quanh núi rừng bao bọc, cộng thêm quần áo chống lạnh không có nên ban đêm không ai ngủ được. Ai đã từng sống ngoài Bắc nhất là ở miền thượng du thì biết cái rét kinh hồn ở đây, tuy không có tuyết như ở Âu Châu nhưng cái rét cắt da cắt thịt, cái rét làm cá ở dưới suối chết và trâu đang cày ngoài ruộng cũng ngã lẩn ra hết thở. Ban ngày đi lao động thì đổ 1 chút còn tối đến thì 2-3 người phải nằm sát nhau để truyền hơi ấm cho nhau mới đỡ lạnh. Ban quản trị trại thấy vậy mới cho mỗi lần đào 3 lỗ ở trong nhà để ban đêm đốt lửa sưởi, nhưng cứ thức ngồi sưởi hoài, ngày mai làm sao có sức để đi lao động! thật là khổ!

Từ cải tạo chúng tôi như vậy, còn trẻ em cháu ngoan của già Hồ thì sao? Chúng nó cũng không hơn gì chúng tôi, không có áo ấm để mặc khi mùa Đông đến. Một buổi sáng tôi thấy những trẻ em lứa nào cũng cầm một cây nứa khô đập đập đốt cháy để trước ngực, mới thoát trông thấy tôi tưởng hôm nay là ngày lễ chúng nó đi rước đèn, nào ngờ khi biết được là chúng nó đốt nứa để trước ngực đi học hầu sưởi ấm vì đũa nào cũng mặc quần áo vải mỏng te. Mấy mươi năm xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa, một cái áo ấm cho mỗi em học sinh lúc Đông về cũng không có, nhưng lúc nào cũng khoác láo khoe khoang rằng chúng có một nền kinh tế phồn thịnh, một khoa học kỹ thuật tiên bộ nhất hoàn cầu v.v..

Vì vậy:

**DỪNG NGHE NHỮNG GÌ CÔNG SẢN NƠI
HÃY NHIN KỸ NHỮNG GÌ CHÚNG LÀM.**

Một hôm vào buổi chiều khi tập họp điểm danh đội, quản giáo hỏi trong chúng tôi có ai biết nấu ăn không? sẽ được bổ sung vào tổ anh nuôi. Vì họ muốn thay đổi một số anh nuôi hiện nấu ăn không được tốt. Hơn nữa còn khoảng một tháng thì đến Tết, cái Tết đầu tiên ở miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa và cũng là cái Tết thứ hai của cuộc đời tù tội. Ban quản lý trại muốn tổ chức cho tù cải tạo ăn một cái Tết lớn để kỷ niệm đệ nhị chu niên sự thành công cưỡng chiếm miền Nam của chúng. Một số anh em được đề cử vào tổ anh nuôi trong đó có tôi. Vì trong thời gian ở trại Long Giao tôi đã có làm bếp và đã phục vụ tốt cho anh em nên tôi được các anh bầu làm Tổ Trưởng. Thế là chúng tôi được xung vào Đội IV, đội ba ton. Tổ anh nuôi của chúng tôi gồm có những anh sau đây:

Tổ Trưởng Tôi Chỉ huy Trưởng Càn Cứ Chuyển Vận Cần Thơ.

Tổ Phó Trung Tá Khương Tham mưu Trưởng/Bộ Chỉ Huy I Tiếp vận.

Tổ viên	"	"	Kim Trung Đoàn Trưởng Bộ Binh.
"	"	"	Hạp Bộ Chỉ Huy Binh Chung Truyền Tin.
"	"	"	Dạn Trưởng phòng 4 Sư Đoàn 7 Bộ Binh.
"	"	"	Thọ Trưởng phòng Khí Tượng Bộ Tư Lệnh Không Quân.
"	"	"	Đề Bộ Tư Lệnh Không Quân.
"	"	"	Hoàng Truyền Tin Sư Đoàn.
"	"	"	Lâu Trưởng Khu Tu Bồ' và Tạo Tác Tiểu Khu Mỹ Tho.
"	"	"	Thiếu Tá Chấp Trưởng Phòng Hành - Quân Tiểu Khu Long An.
Tổ viên	Thiếu Tá	Nhiệm	Binh Chung Quân Vận

Nhìn vào thành phần nhân viên thì đủ biết tổ anh nuôi chúng tôi lần ra quân này hùng hậu như thế nào! Tổ được chia làm 2 toán, toán 1 do tôi vừa làm tổ trưởng vừa kiêm nhiệm toán trưởng, toán 2 do anh Khương phụ trách. Mỗi toán mỗi ngày luân phiên nhau nấu ăn. Ngày đầu tiên toán tôi vừa xuống nhà bếp bị ngay sao quả tạ chiều. Số là trước đó mấy ngày tổ anh nuôi cũ có làm thịt một con trâu già, thịt thì ăn hết rồi, còn cái da thì bỏ bên hông nhà bếp, vừa nhân bàn giao xong, người bộ đội trông coi về hậu cần báo chúng tôi lấy cái da trâu làm sạch nấu cho cái tạo viên ăn. Trời ơi! như thế là thế nào? Ớn da trâu? hỏi kỹ lại coi, lấy da trâu ăn hay lấy da trâu làm sạch phơi khô để bịch trông? -Tôi nghe nói lấy da trâu Ớn, anh Kim trả lời. Như thế thì ai biết làm da trâu? riêng tôi thì đầu hàng rồi đó. Gần 50 tuổi đầu, ở miền Nam cũng đã từng xuôi ngược khắp nơi chưa bao giờ nghe ai nói Ớn da trâu cả. Da trâu làm sạch nấu cho chảy ra thành keo (gélatine) ép thành miếng dùng làm a dao trộn trong vôi quét tường cho dính, da trâu dùng để bịch trông, làm giày, dép v.v.. và v.v....

Trong chúng tôi chẳng ai biết làm da trâu thì sao bây giờ. Đứng mũi chịu sào, là tổ trưởng tôi đành phải đi lên hậu cần hỏi bộ đội cách thức, nhưng phải lựa lời mà hỏi, nếu hỏi không khéo bộ đội cho là hỏi xiên xỏ thì lãnh đủ. Bộ đội cho biết cắt tấm da trâu ra thành từng miếng nhỏ, ngang khoảng 4 cm, dài khoảng 6cm, lấy cọc căng 4 góc thẳng ra rồi đốt lửa ở phía dưới thiêu cho cháy hết lông khi nào vàng da thì thôi, xong cắt nhỏ ra đem xuống suối cạo sạch, rồi lại cắt nhỏ từng cục bằng ngón tay nấu với muối khi nào chín mềm là ăn được. Thật không ngờ khi tôi và anh Kim đi ra lấy tấm da trâu thì thấy đã có ai cắt mất một miếng to rồi, một trong những cái tạo viên chúng tôi chờ không ai, đói quá phải làm liều! Nhưng không biết anh nào lấy da đó làm sao nấu cho mềm

được. Chớ chúng tôi nấu trên 3 tiếng đồng hồ với lửa củi đầy đủ còn phải bỏ thêm trái đu đủ sống da mới mềm. Buổi cơm chiều hôm đó ngoài bắp sắn độn cơm, măng rừng còn có món ăn đặc biệt da trâu khía muối! Có một số anh vì đói quá ăn đại, một số anh không ăn.

Nấu cơm bằng chảo đã thấy khó, mà nấu độn cùng một lúc 3 loại như bắp, khoai mì và gạo lại càng khó hơn nữa. Nấu làm sao mà không bị trên sồng, dưới khe tứ bề nhào nhẹt. Tôi đã có kinh nghiệm nấu cơm bằng chảo, vì trước kia khi còn làm Chỉ huy Trưởng đơn vị lúc rảnh rỗi tôi hay xuống nhà bếp để tập nấu cơm và làm thức ăn với các anh làm bếp. Khi đó anh em hỏi tôi học nấu cơm để làm gì? Có bao giờ nấu cơm cho ai ăn đâu. Tôi trả lời: - Thì cứ học, trong cuộc sống hàng ngày biết thêm một việc gì nếu không giúp ích cho mình hiện tại thì cũng có thể trong tương lai.

Thật vậy, hôm nay tôi đem áp dụng những gì tôi đã học trước kia mà chính tôi cũng không ngờ. Nhưng ở đây gạo đâu có mà nấu, phải độn thêm bắp và khoai mì với tỷ lệ như sau:

- 40% bắp
- 40% khoai mì
- 20% gạo

Nhiều khi không có gạo chỉ có phân nửa bắp và phân nửa khoai mì hoặc 100% bắp hay 100% khoai mì. Mấy lúc như vậy anh em thường hay hát đùa để cười mà mặt mày méo xeo. "Hôm nay một 100 phân trăm em ơi! Hôm nay một 100 phân trăm em ó.ó.ó...i !!!".

3 loại có 3 đặc tính khác nhau, bắp thì phải nấu với nước vôi trước cho thật mềm, vớt ra chà rửa cho thật sạch để đó, xong nấu khoai mì với gạo. Mới đầu tôi nấu khi thì khoai chín, cơm sồng, khi thì cơm chín khoai sồng. Nhưng qua quá trình lao động tôi mới rút được kinh nghiệm là khoai mì khi nấu sôi lên một chút là có nhựa, nếu nấu khoai mì trước rồi đổ gạo vô thì nhựa nó bó hạt gạo lại làm hạt gạo không nở được nên bị sồng (lưu ý là khoai mì khi nấu phải được chặt thành từng miếng mỏng). Như vậy thì phải nấu gạo trước khi thấy gạo nở, rồi bớt lửa, đổ khoai mì vô nhưng điều quan trọng và đây cũng là bí quyết nhà nghề là không được trộn, khi trộn nhựa khoai mì chìm xuống đáy chảo làm khét cơm ngay vì trong nhựa khoai mì có chất đường. Khi khoai mì và cơm chín, đổ bắp vào trộn cả 3 cho thật đều. Một chén bắp, khoai độn cơm cho mỗi bữa ăn hàng ngày của người tù cải tạo, là một ân huệ của Đảng và nhà nước Cộng Sản đối với chúng tôi, nhưng người thất trận bị hình phạt khổ sai và lưu đày biết xử. Do đó để đáp lại sự tin nhiệm của anh em, chúng tôi trong tổ nhà bếp tự hứa với nhau là tuyệt đối không ăn bớt khẩu phần

ăn của anh em mà hằng ngày họ phải đổi lấy bằng máu, mồ hôi và nước mắt. Một miếng cơm cháy dưới đáy chảo cũng đem ra chia đồng đều cho các đội. Các bạn đi lao động ở ngoài kiếm được lén lút đem về khi thì con ếch, con nhái, con rắn mối, củ khoai v.v.. xuống nhà bếp nướng, chúng tôi không bao giờ từ chối mặc dù bộ đội triệt để ngăn cấm.

Một hôm bộ đội hậu cần gọi tôi lên cho biết là Tết đến trại trưởng dự định cho gói bánh chưng, mỗi anh 2 cái, vậy ngày hôm sau tôi cắt cử 2 người khiêng gạo đi đổi nếp ở trong các khu nhà của đồng bào thiếu số. Tôi và Trung tá Kim 7 giờ 30 có mặt tại hậu cần, hai đứa tôi khiêng bao gạo và đi theo bộ đội. Đi từ sáng đến trưa, trèo đèo lội suối với 25 kg gạo trên vai mà không đổi lấy được một hột nếp. Vì người Giao nghe nói thuộc chủng tộc người Lào, họ nói tiếng gần giống như tiếng Lào, do đó họ thích ăn nếp hơn là ăn gạo. Cuối cùng hai đứa tôi đành phải khiêng bao gạo trở về trại. Ngày hôm sau hai người khác phải đi đến khu nhà người Tây mới đổi được, nhưng phải 3 gạo mới lấy được có 2 nếp mà thôi. Bộ đội cho đổi 6 bao gạo lấy 4 bao nếp. Lại đi đến khu chăn nuôi tập thể để mua bò và heo. Chà! Tết này coi bộ làm xôm tụ quá ta! Anh em rỉ tai nhau nói: "Chắc Đảng và nhà nước cho ăn một cái Tết ngon lành, chứng tỏ sự giàu sang và lớn mạnh của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, để cho những Sĩ quan Ngụy lè mắt chời. Rồi sang năm sẽ cho trở về miền Nam!". Thật hồ hởi, phấn khởi! Nhưng thấy vậy chớ không phải vậy đâu anh em ơi!

Trại trên 500 người công thêm gần 50 bộ đội và ban quản lý trại mà chỉ có một con bò con và 2 con heo, mỗi con khoảng 35kg. Một con cho trại viên và một con cho bộ đội. Riêng con của trại viên thì mới phải để gói bánh chưng nên còn lại được khoảng 15kg vừa thịt vừa xương. Có anh vừa đùa vừa đề nghị làm đem nấu tất cả xương lẫn thịt chảy thành nước rồi chia đều ra húp cho công bằng! Nhưng có còn hơn không phải không các bạn.

Càng gần ngày Tết các đội càng bận rộn, ban ngày đi lao động, tối về phải tập hát, các quan ca đội được lệnh là Tết này phải tổ chức văn nghệ mừng Xuân và thi đua giữa các đội với chủ đề là "Mừng Xuân nhớ ơn Bác và Đảng" và "Học tập tốt lao động tốt". Các bài hát có thể tự biên tự diễn nhưng phải thông qua ban quản lý trại duyệt. Đội tôi có Thiếu tá T. trước làm Trưởng phòng Chiến tranh chánh trị Cục quân nhu và cũng là một cây văn nghệ. Anh làm quan ca, Thiếu tá C. làm phó. Lấy bài "Như có già Hồ trong ngày vui đại thắng" hát hai bè làm chủ lực, một bài

tự biên tự diễn và một màn kịch ngắn tựa là "Anh nuôi phục vụ tốt". Nghe các quan giáo nói phần thưởng có đường, bánh chưng, kẹo v.v... Nhưng không phải vì phần thưởng mà chúng tôi tranh đua để chiếm giải mà vì là tù tội thì phải trả nợ tội tù, cuốn theo chiều gió để trông ngày mai trời lại sáng...

(Còn tiếp)

thơ

XUÂN ĐẤT KHÁCH

Bóng dáng quê hương mãi chẳng nhòa,
Đường về cố quận tít mù xa,
Mênh mông thăm thẳm nào đâu nước?
Bát ngát trùng dương chẳng thấy nhà.
Văng trán nắng mưa tở sóng gợn,
Mái đầu sương tuyết điểm màu pha.
Thấy Xuân hoa bướm dường như tũ,
Đào, cúc chán chường chẳng nở hoa.

THANH NGUYỄN

XUÂN CHỜ

Tôi vẫn còn đây, vẫn đợi đây
Ba mươi năm lẻ Quê hương gầy
Hoa đào hoa cúc như huyền thoại
Tranh lợn tranh gà một thoáng bay

Tôi vẫn còn đi, vẫn cứ đi
Những phiên chợ Tết tuổi xuân thư
Xen ngang áo mới, vui mừng tuổi
Ký ức in mòn một lối đi

Tôi vẫn còn yêu, vẫn cứ yêu
Xóm làng lớn nhỏ biết bao nhiêu
Bánh chưng bốc khói ba mươi Tết
No ấm vui chung mấy xóm nghèo

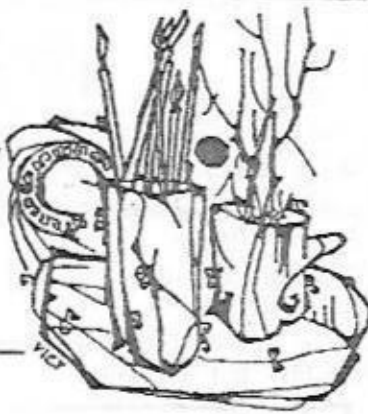
Tôi vẫn còn nghe, vẫn cứ nghe
Pháo nổ, cây nêu, trống hội hè
Rộn rã đường làng chân bước vội
Tôi nghe rõ cả bước Xuân về

Ba mươi năm lẻ đọng trong tim
Tôi vẫn nhìn xa, vẫn cứ tìm
Một phút giao thừa cho Đất Nước
Trời quang, mây tạnh, bóng đêm chầm.

HOÀI KHÊ

Lá thư Bắc Mỹ

LÊ THỊ BẠCH NGÀ



hòa bình

"Bình an dưới thế, nguyên câu thiết tha..." đó là câu mở đầu của một bài hát xứ Quebec mà tôi rất thích. Hồi tôi đau nặng phải vào nhà thương, các con tôi đã thêu băng bài hát rồi đem vào cho tôi. Chúng nó biết tôi thích bài này lắm mặc dầu ở bệnh viện tôi không thiếu sự an lành.

Những nghĩ lại mà xem, tại sao tôi khoái hòa bình đến thế? tiêm thức tôi bật lên câu trả lời tức khắc: tại vì có bao giờ tôi có hòa bình, an lạc trong đời đâu? Chỉ thấy có đấu tranh!

Thư quét một cái nhìn tổng quát vào tất cả những biên chuyển của cuộc sống thương nhất trên thế giới, trong tivi, trong báo chí hàng ngày... những tit lớn nhất, giết gân nhất, đều là những câu nói xa gân về chiến tranh: sự phá hoại, nổ bom lung tung trong thành phố, sự chế tạo bom nguyên tử, bình đội nước này, nước khác, ngay cả những cuộc hòa đàm giữa những nước lớn, những vị lãnh tụ của thế giới, họ hội kiến với nhau, họp thương đỉnh này, thượng đỉnh nọ, cũng chỉ có một mục đích là tìm lối thoát để sống còn, để tránh chiến tranh, tái lập hòa bình giao hảo. Lại còn những tin khác không kém quan trọng như thảm cảnh xã hội, nạn đói, tai ương... thảm cảnh gia đình, nỗi tuyệt vọng của tuổi trẻ đưa đến nhiều hậu quả thảm hại... toàn là những vấn đề lớn của thời đại.

Tôi không phải là một nhà chính trị, tôi càng không muốn là một "feministe" chính hiệu con nai vàng, cho nên tôi ghét nói về chính trị, tôi cũng chẳng muốn đề cập làm gì đến sự tranh đoạt cái cọ của 2 giống đàn

ông đàn bà (để làm gì đã chứ!).

Tôi nghĩ đến cái thân của tôi, gia đình tôi thế giới nhỏ bé của tôi, ở đó có các bạn bè thân quen, công ăn việc làm, những người cộng sự... Tôi nghĩ đến khoảng không gian của đời sống, ở đó tôi hít thở không khí từng phút từng giây. Tôi có tìm ra sự bình an không? hình như không, hình như với tôi, hòa bình quá hiếm hoi, quá nhỏ bé, nhỏ bé đến nỗi hầu như dễ dàng biến mất giữa sự to lớn, mệnh mông của khổ đau, của quay cuồng chập giựt.

Trong tâm hồn xao động của tôi luôn luôn hiện diện sự xung đột, xung đột giữa quá khứ và hiện tại, xung đột giữa hiện tại và tương lai! Ôi chao, tôi phải làm một cái gì để sống cho hợp với đời sống mới, người mới cảnh mới quanh tôi chứ? Tôi phải tiến theo sự tiến hóa tất nhiên của dòng đời chứ (đó là tôi đã tự chọn cho tôi cái cách tiến hóa tứ tứ, tự nhiên rồi đó, chứ không như kẻ khác, quay 180 độ, đời trắng thay đen ào ào!).

Để thay đổi, để tiến hóa, tôi phải học hỏi, nhìn ngắm, suy xét, bắt chước, họa theo, mỗi mỗi sự việc trong đời. Như vậy, tôi phải quay bên này, quay bên nọ, mở to mắt ra mà nhìn ngắm, trí óc miệt mài làm việc, phân biệt, kiểm kê, sắp xếp, so sánh, lựa chọn, vất bỏ... cho đến một lúc, nhìn lại, không biết rằng mình quay cuồng như vậy đã đủ chưa, thế nào là thiếu, thế nào là đủ? và rồi phải xử thế ra làm sao? thế nào là đúng thế nào là sai?? Ôi chử chà, sao mà rắc rối quá!!

Trong gia đình, các con càng ngày càng lớn, sự khác biệt, xung đột giữa hai thế hệ trẻ già càng bùng nổ dữ dội, cha mẹ luôn luôn có lý??? hay tuổi trẻ hôm nay ý thức được cái quyền của chúng, cái quyền đòi hỏi này nọ?? Tôi cũng điên cái đầu luôn...

Rồi thử cuộc sống lứa đôi, với người chồng yêu quý, hạnh phúc có đó rồi mất đi, như mây bay trên trời, xa mất, còn lại gì? ghen tương, xung đột, cãi lầy, giận hờn... tiếc nuôi triền miên cho quá khứ, bất an cho hiện tại và lo sợ cho tương lai... Nhưng biết làm sao hơn? Rõ ràng hai người nam nữ khác nhau, thể chất không đồng, tâm hồn khác biệt, thậm chí hai nền giáo dục, hoàn cảnh gia đình khác nhau, lãnh vực nghề nghiệp cũng khác... Vậy sự khác biệt là lẽ tự nhiên, hai người hai ý kiến, hai người hai ước mơ, đôi khi trái ngược nhau như hai đầu của quả địa cầu, đụng nhau thì nổ...
...

Trong công án việc làm cũng vậy, hỏi hộp bàn cái chân chề để làm gì? thử chỉ để dành cho được cái đúng lý về mình, còn kẻ khác thử sai...

Vậy thế bộ không có hòa bình trên cõi đời này sao? hay hòa bình vẫn hiện diện đâu đó, lúc nào đó, với kẻ nào đó... và chữ bình an an bình rất đẹp rất hấp dẫn, có năng lực khiến cho mọi người trong chúng ta đều tìm kiếm, và nói đến nó như nói đến một điều huyền diệu, tuyệt vời, quý giá hơn vàng ngọc châu báu kim cương, hơn cả mấy triệu dollars trúng xổ số...

Nếu bạn đồng ý với tôi là hòa bình có thực, rằng hòa bình đẹp lắm, và nếu cần người ta có thể hy sinh rất nhiều thứ trong cuộc đời để đổi lấy, lúc đó bạn sẽ hiểu tại sao có chiến tranh.

Thông thường người ta nói :

- Chiến tranh thì xấu

- Hòa bình thì tốt

Nhưng làm sao cho hết chiến tranh nếu con người cứ chiến đấu quay cuồng để tưởng rằng sẽ đạt được hòa bình ?

Rõ ràng rằng chiến tranh có nghĩa là chiến đấu

Nhưng để đạt hòa bình cũng phải chiến đấu vậy !

Thế thì chiến tranh có khác gì hòa bình ?

Bạn muốn thực hiện hòa bình, áp đặt sự bình an dưới thế, nhưng làm sao con người có thể đạt được nếu trong lòng họ, ngay chính thân tâm họ, từ tưởng họ vẫn còn là một bãi chiến trường tơi bời, hỗn độn, ngổn ngang ?

Bạn hãy nghe tôi, xin ngưng lại ít phút, đừng quay cuồng như chong chóng trước gió nữa, hãy nhẹ nhàng ngồi xuống, nắm lấy hơi thở, và lắng tâm nhìn lại, nhìn sâu vào đáy lòng sâu thẳm của mình. Hãy nhìn vào trái tim của bạn, và hãy xây dựng sự an bình từ đó. (tư hơi thở mong manh mà liên tục, từ nhịp đập điều hòa của trái tim, từ thế ngồi vững chãi, từ thân thể an lành và tâm hồn yên tịnh của bạn). Có phải như vậy để hơn là tái lập hòa bình với một kẻ khác không nào ?

Tôi đỡ bạn, này giờ mình nói với nhau, mà tôi nói về hòa bình hay chiến tranh vậy ? Có lẽ là bạn cũng chả biết rõ, mà tôi cũng vậy!

Đó là lý do vì sao các con tôi cứ cười mẹ nó càng giả lại càng đâm ra lẫn thẩn.

Nhưng không sao, có hề gì đâu, các con tôi vẫn yêu thương mẹ mà không cần phải hiểu,

bằng chứng là chúng biết tôi cần gì, mơ ước gì hơn hết trong cuộc đời này.

Cám ơn cuộc đời, cám ơn các con, và cám ơn sâu xa các bạn, những người bạn thân mến đã luôn luôn muốn và sẽ luôn cùng tôi lên tiếng hát : Bình an dưới thế, nguyện cầu thiết tha...

(1986)

Năm hòa bình và an lạc



CÓ MỘT NGÀY

Ngày bọt nước thổi bạc đầu biển sóng
Màu hân thù thổi cháy giữa giòng sông
Vùng bùn đen thân sen luôn trôi dạt
Tỏa hương thơm say ngất nhợ cánh đồng

Ngày nào đó những con người hiện hữu
Xóa quên đi trong giọt nắng oan thù
Háy thương nhau chúng ta là bạn hữu
Một đời người làm sao sông thiên thu.

Tất cả thuyền nhân không còn vượt biển
Thôi những người trốn thoát ở ven biển
Rừng xanh là mây trời thêm rang rỡ
Đại Dương cười, ru giấc ngủ triền miên

Ngày bão lửa thổi còn trên sa mạc
Cơn gió hè làm dịu mát tử tâm
Bỏ tất cả những ngôn từ đốn mạt
Chữ nghĩa gì... chúng ta sống tình thâm

Người yếu đời khi đất trời chuyển động
Đầu ngất cao cho sóng mắt mênh mông
Tóc buông xóa hương ngọt ngào theo gió
Trên môi xinh nắng hôn má em hồng.

Ngày mở hội Trống, đồng vang tràn thế
Dây Trống Sơn đứng nhận neo mây vệ
Trăm con suối ôm vòng thân sông lớn
Nhợ luống cày chuyển động mảnh hồn quê

Hãy quý xuống hơn một lần tạ tôi,
Với núi sông, và những người yên năm
Giọt nước mắt trên hoa dăng trây hội
Giống Tiên Rồng, đã hơn bốn ngàn năm.

● THANH SƠN (Ravensburg)

diễn đàn độc giả

Lời Tòa soạn: Mục Diễn Đàn Độc Giả của Viên Giác dành đăng những bài vở liên quan đến tình hình sinh hoạt cộng đồng hầu rộng đường dư luận. Tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về bài viết của mình.

Thư gửi

Bà THÁI THỊ KIM LAN
Thành viên ban quản trị Trung tâm Đức Á
(Deutsche-Asiatisches Begegnung Zentrum e.V.)

Lothringer Straße 7
8000 MÜNCHEN 80
Tel. (089) 44 85 797

Thưa Bà,

Trong tháng 1.87 vừa qua Bà có gửi cho tôi một lá thư mời tham dự buổi hội thảo về vấn đề Tâm lý Xã hội do Trung tâm Đức Á sẽ tổ chức vào ngày 28.2.1987 tại München.

Mục đích của buổi hội thảo nhằm tìm hiểu về những vấn đề tâm lý, bệnh tâm thần của người Á châu tại C.H.L.B. Đức và tìm cách giúp đỡ họ. Kèm thư mời là chương trình buổi hội thảo ghi rõ những đề tài sẽ được thảo luận, cũng như tên những thuyết trình viên. Trong số này có tên tôi. Đọc qua thư mời của Bà tôi có một số nghi vấn như sau:

Một là đối tượng của buổi hội thảo: Trong thư Bà nêu rõ đối tượng của buổi hội thảo là người Á châu những những thuyết trình viên được (hay bị) mời đều là người VN và Đức có liên hệ đến tập thể của người Việt Ty nạn tại CHLB Đức. Điều này càng rõ ràng hơn nữa khi Bà gửi kèm theo thư mời một bài báo của tờ Nürnberger-Zeitung, số ra ngày 22.04.86, tường thuật chuyện một thanh niên VN ty nạn mắc bệnh tâm lý (Die rätselhafte Krankheit des Flüchtlings QUANG T.). Như vậy đối tượng của buổi hội thảo chính là người Việt Ty nạn, chứ không phải là người Á châu!

Hai là việc làm gọi là "Xã hội" của cá nhân Bà: Những ai đã từng theo dõi những hoạt động của Bà trong thời gian qua đều biết rõ Bà không phải là người đứng về phía tập thể người Việt Ty nạn và giúp đỡ họ. Bà cho rằng báo chí người Việt Ty Nạn viết không đúng về Bà, hoặc có cá nhân nào

đó tìm cách chụp mũ Bà là Cộng sản. Tuy nhiên Bà không thể phủ nhận những điều Ông ERICH WULFF, nguyên chủ tịch Hiệp hội Thân hữu Nhân dân CHMN VN và Nhân dân CHLB Đức và là bạn thân của Bà viết trong cuốn hồi ký "Eine Reise nach Vietnam" dưới bút hiệu Georg W. Alsheimer. Đọc qua cuốn này nhiều người được biết thêm về thành tích hoạt động "cách mạng" và những chuyến đi về VN của Bà. Cũng qua cuốn hồi ký này ai cũng biết Bà là bạn rất thân của HOANG PHỦ NGỌC TƯỜNG, một cán bộ Cộng sản cao cấp nổi tiếng qua những vụ thăm sát đồng bào trong Tết Mậu Thân 1968 tại Cố đô Huế.

Do đó việc làm có tính cách gọi là "Xã hội" giúp đỡ người Việt ty nạn của Bà thật đáng để chông người Việt ty nạn suy gẫm.

Thứ ba là phương cách làm việc của Bà. Dù không hỏi ý kiến, cũng như không có sự đồng ý của tôi, Bà tự động ghi tên tôi vào mục thuyết trình của chương trình hội thảo và gửi đi thông báo khắp nơi.

Điều này tạo cho mọi người có ấn tượng rằng tôi sẵn sàng cộng tác với Trung tâm Đức Á, tổ chức của Bà.

Tôi nghĩ rằng đây không là sự sơ sót trong vấn đề làm việc của ban điều hành Trung tâm Đức Á. Bà sống ở Đức đến nay đã trên 20 năm; đã tốt nghiệp Đại học; từng có kinh nghiệm sinh hoạt hội thảo nhiều lần Bà không thể nào không biết những nguyên tắc sơ đẳng trong việc viết thư mời và chương trình hội thảo. Việc này là một suy nghĩ có tính toán của Bà.

Vì nếu Bà biết rõ tên họ, địa chỉ và nghề nghiệp của tôi, hẳn Bà cũng biết tôi là Ủy viên Xã hội của Hội Phật Tử VN Ty nạn tại CHLB Đức, chỉ làm việc và chỉ cộng tác với các cơ quan Xã hội thật sự giúp đỡ lợi ích cho người Việt ty nạn.

Với Trung tâm Đức Á và với cá nhân Thái Thị Kim Lan tôi chưa và chẳng bao giờ muốn liên hệ đến.

Đáng lẽ tôi viết thư và gửi riêng cho Bà để nêu rõ những thắc mắc và ám ức của tôi, những vấn đề này không còn nằm trong phạm vi cá nhân mà có liên hệ đến tập thể người Việt Ty nạn nói chung, nhất là tập thể người Việt ty nạn tại München, cần được lưu ý về những hoạt động của Bà.

Hy vọng rằng qua bức thư này, tất cả người Việt ty nạn thấy rõ không phải cá nhân nào làm công tác Xã hội cũng đáng tin cậy. Không phải bất cứ một Trung tâm nào cũng theo đuổi mục đích cao quý phục vụ Xã hội. Cáo dối lốt hùm, Mèo thướng Chuột là những chuyện có thực đang xảy ra hàng ngày tại CHLB Đức.

Trân trọng hết.

NGUYỄN LÊ NGHĨA



NGUYỄN TỬ VĂN phụ trách

TRANG THIẾU NHI



trong Trang Thiếu Nhi, các em có chịu không?

Trang Thiếu Nhi thường chúc các em luôn ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành, mạnh khỏe và vui tươi.

Thân ái
Trang Thiếu Nhi



TỤC NGỮ CA DAO

- * Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.
- * Tiên học lễ, hậu học văn.
- * Ăn cây nào, rào cây nấy.

DANH NHÂN NƯỚC VIỆT

ÔNG LÊ QUÍ ĐÔN

Người làng Diên Hà phủ Thái Bình bấy giờ đất thành tỉnh (Bắc Việt), ông có trí nhớ khác thường. Năm 18 tuổi, đậu thủ khoa trong kỳ thi Hương (1752). Làm quan trong triều với cha là tân sĩ Lê Trọng Thứ, ông được phái làm sứ giả sang Trung Hoa hai lượt. Vì một lỗi lầm ông bị triều đình cách chức. Sau nhớ có Sứ Trung Hoa sang đố chữ, trong triều không ai đối được bấy giờ ông là người duy nhất biểu dương tinh thần văn hiến của nước Việt trong cuộc đấu trí, nên được tha và phục chức để đối với Trung Quốc, giữ gìn quyền lợi của nước nhà.

CÁC EM CÓ BIẾT?

- Cục phở mát dài nhất thế giới được làm ra trong năm 1981 tại làng Itzehoe thuộc tỉnh Steinburg. Nó dài 15 meter, rộng 30 zentimeter, làm từ 5000 lít sữa.
- Con kênh dài nhất hiện nay trên thế giới tên Golf-küsterkanal của USA, dài 1800 kilometer, nó nối liền từ biển giới nước Mỹ Tây Cờ tới Florida.
- Trước con kênh đào này ở Trung Hoa cũng có con kênh dài 1300 kilometer, nối liền 2 tỉnh Peking và Hang-stchou.

Lá thơ Xuân,

"Mừng Xuân nâng chén ta chúc nời nời ... "

"Con biết bây giờ mẹ chớ tin con, khi thấy hoa đào nở rộ nời nời ... "

"Ngày đầu Xuân ba viết cho con, trên quê hương khói lửa đã mòn ... "

Nàng Xuân đã đến! Chúng ta hát lại những lời nhạc ca ngợi Nàng Xuân.

Một năm đã qua đi, và năm mới lại về, để thấy rằng mái đầu của mẹ cha ngày càng bạc hơn, gương mặt vắng trán của người ngày một nhăn hơn, và thường hay suy tư nghĩ ngợi. Cha mẹ chúng ta đang nghĩ gì : Người nghĩ về vận nước, nghĩ về thân phận của người dân Việt trong và ngoài nước.

Trang Thiếu Nhi kính chúc các bậc cha mẹ một năm mới vạn sự an lành.

Còn các em! lại thêm một tuổi, lại lên một lớp, lớn và khôn hơn, đẹp và tỏ ra, thêm nhiều bạn bè và chắc chắn là sẽ biết thêm được nhiều điều hay lẽ phải. Thêm một tuổi các em cũng sẽ vui vịnh cha mẹ nhiều hơn : một cuốn sách bìa tranh đẹp mắt, một cái áo mới hoặc một đôi giày hộp thời trang...

Tuổi thơ là tuổi của nắng sớm trong lành, là hoa lá của mùa Xuân, là những đóa hoa lóng lánh sắc hương...

Cùng các em thân mến! Lá Thơ Xuân Trang Thiếu Nhi trong ngày đầu năm muốn nhắn gửi đến các em một điều rất ư là quan trọng. Đó là việc Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo, Báo Viên Giác dự định sẽ mở các giải thi sáng tác văn thơ, hội họa, hoạt họa cho các độc giả tí hon của Trang Thiếu Nhi Viên Giác.

Chắc chắn trong Viên Giác số 38, các em sẽ được thông báo rõ ràng hơn. Tuy nhiên trong số Viên Giác đầu năm Con Mèo này cũng có đăng cuộc thi vui mùa Xuân "xem Hình đọc Tên". Các Em thử xem !

Những việc trước tiên cần nói nhớ với các em là từ ngay bây giờ các em hãy bắt đầu trau dồi tiếng Việt; học chữ Việt, đọc sách Việt; tập viết văn làm thơ, để có dịp các em gửi bài về ứng thi rồi đó. Những bài của các em gửi về đều sẽ được lần lượt đăng hết

KỶ NIỆM CỦA NHUẬN THANH

Kính tặng Thầy Đạt Đạo và
Chị Diệu Đăng yêu dấu.

Cổ lẽ vì bị nhiều trặc trở trong lần đi chùa Già Lam đầu tiên của Nhuận Thanh nên mặt nó hơi buồn. Nhưng khi bước chân vào đến chùa, không khí êm dịu và những gương mặt của Phật Tử hân hoan, hi vọng, giá nếu có ai lơ đãng đạp chân thật đau vào trong đám đông và cảm đoán một trăm phần trăm là người bị đạp sẽ kêu lên "Nam Mô A Di Đà Phật" dù gương mặt có nhăn một chút nhưng sau đó sẽ tubi lên tặc khác vì hầu hết họ là Phật Tử mà là con Phật mà. Sự trầm lặng nhưng kính cẩn trang nghiêm hòa với không khí đượm mùi thơm của nến hương, cùng với tiếng chuông, mõ thỉnh thoảng ngân lên đã làm tâm hồn Thanh một phần nào đó xúc động, dù nó chưa biết gì nhiều về Đạo chỉ theo chị vào chùa vì được chị quảng cáo rất nhiều về Đạo, con đường mà nhỏ chị giảng giải nó thấy hay vì nhỏ theo Đạo mà biết bao nhiêu người làm điều thiện và Đức Phật vô cùng tử bi, bác ái đã làm cho nó kính nể và có một niềm tin cái gì đó mà nó chưa biết và cũng không hiểu là cái gì, nhưng mỗi khi nghe lời chị nó niệm câu "Nam Mô A Di Đà Phật" là nó cảm thấy trong lòng sung sướng. Cổ lẽ vì lý do trên nên nó mới đi chùa.

Chỉ nó một Phật Tử quy y đã lâu, pháp danh là Diệu Đăng, Phật Tử chùa Từ Nghiêm. Giới thiệu với nó Thầy Đạt Đạo là một trong những đệ tử của Ông Thích Trí Thủ. Sau đó nó phải vào bếp làm công quả mặc dù nó rất ham đọc kinh trong buổi Thọ Bát sáng nay, do đó mặt nó giấu giếm.

Xong phần công quả, đến trưa, nó và chị mới vào gặp Thầy đang nghe Thầy giảng thêm về Đạo. Đầu tiên Thầy hỏi:

"Con nghĩ thế nào về Đạo? Chắc hẳn con đi chùa chỉ vì lòng tin mộ hay đi chùa mà không nghĩ gì hết?"

- Nó cười: "Thầy đã đoán trúng phúc tâm lý nó nên nó chưa biết nói sao đành cúi trư vậy".

Thầy mới hỏi thêm những câu mà nó cũng chẳng biết nói sao vì thật lòng nó đi chùa chỉ vì lòng ngưỡng mộ mà thôi.

Thầy thế Thầy mới giảng giải cho nó hiểu thế nào là thế nào về Đạo, nó hiểu vì với kiến thức trung học và số tuổi mười bảy nên nó nhận thức được ngay và thật sự cảm động. Nhưng lời dạy đó, dần dần từ từ, chậm rãi, nhưng rất sâu sắc vì những thí dụ rất hay, nó nhớ nằm lòng đấy nhưng không nói cho một ai nghe, có lẽ vì nó nói lại không hay, không trôi chảy để diễn đạt lại lời nói của Thầy vì một vài lần nó đã thử giảng cho các bạn nó nghe, có đứa bạn thân nhất của nó hiểu và cũng mến mộ Đạo Phật, nhưng đa số không hiểu nhiều và có những thắc mắc chúng bạn đứa

ra mà nó không biết giải thích ra sao dù Thầy nó đã dạy nó qua một lần, vì thế nó cũng ít nói lại với ai.

Sau những lời Thầy ân cần chỉ bảo, ra những ví dụ hay, để hiểu nên khi Thầy hỏi: "Con có muốn quy y không" thì nó hàng bài trả lời là: "muốn" không ngần ngại vì nó tin quá vào Đạo Phật, niềm tin mà nó đã có trước đây và bây giờ còn bùng lên mạnh liệt hơn, qua sự dẫn dắt của Thầy đã làm cho nó hiểu biết: con đường đầy nhân nghĩa, và nó rất vui mừng khi được Thầy chấp thuận thu nó làm đệ tử.

Thầy bảo nó "con lên cầu nguyện trước tượng Đức Phật là con sẽ nguyện làm đệ tử Phật đời đời kiếp kiếp làm đệ tử Phật và nguyện sẽ làm đúng những điều Phật dạy bảo" và Thầy đọc ra những điều mà Phật Tử muốn quy y "Tam Bảo" đều phải nhớ!

Nhuận Thanh vâng dạ và nó lên quỳ trước tượng Phật, nỗi xúc động vì đứng trước Đức Phật tử bi cao cả, đẹp vô cùng hay vì mỗi tiếng suốt được Đạo đã làm cho nó vui mừng muốn chảy nước mắt, nhưng nó rưng kên và quỳ xuống cầu nguyện như lời Thầy dạy. Xong đầu đó nó lại gặp Thầy, mặt rạng rỡ và chờ Thầy cho Pháp danh.

Không biết vì mau thêm nhuận ánh sáng của Đạo hay là vì có căn duyên nên Thầy đặt tên cho nó là "Nhuận Thanh".

Truyện ngắn của NHUẬN THANH



LƯU BÚT NGÀY XANH

Bố Nga

Lần đầu tiên nói hải ngoại, ta nhận quyển "Lưu bút ngày xanh" tí bé, đã khiến hồn ta trôi lạc về vùng đất xưa đầy dấu chân chim cũ.

Ôi những chim xanh ngày xưa bây giờ chỉ còn là những thành tích rặng ngời không bao giờ nhạt phai trong tâm tư gọi nhớ. Vâng! bé biết không, ta ngồi trong song cửa lớp, thả hồn bay theo chim, lang thang cùng lũ mục đồng bên dòng xanh đầy những mẹ. Đôi lúc mê tìm trò đá đẽ, quên buổi học có tiếng là a ngại ngủ của bạn mình, để dùi non đầy vết rạn của mẹ.

Bé! tuổi chim xanh của ta là thế. Có bầu trời xanh ôm ấp con ruộng quanh mẹ ruộng.. và nhiều.. nhiều nữa.. ta không thể nào nhớ hết.

Bây giờ nơi xứ lạ, ta không biết mình buồn hay vui

cho ta, cho bé. Ta thường ta, ta thường bé, con chim xanh bé nhỏ sớm rời xa mái ấm gia đình, đã vội vã vùng cánh mềm nhập vào đoàn chim vong xứ.

Hỡi chim xanh bé nhỏ! hãy vỗ cánh bay lên đi, tìm niềm tin và những thương yêu mới. Hãy hát lên đi dù một ít buồn trong giọng hát, âm điệu ngọt mềm sẽ tăng sức cho chim xanh.

Này bé! Hạnh phúc tuyệt vời không có trong không gian, kiến thức, Logique đều.. mà nó chỉ có trong bầu trời xanh riêng của bé.

Xin Thượng Đế rủ lòng thương, đưa "cánh chim nhỏ" bay về "đất hứa" của Thánh. Ta hy vọng bé hài lòng...

CHẤN XƯƠNG
Nunspeet 24.4.80



Cảm ơn Groningen những ngày mùa đông, những ngày đã đưa ta về thời thơ ấu.. nơi có những giọng sông êm đềm trôi chảy, có những ruộng lúa mềm mang.. mở màng trong sự vuốt ve ngọt ngào của những cơn mưa man mát..

Cảm ơn quyển lưu bút của ai đã gọi lại cho ta đoạn đường tuổi trẻ, có mùa hè phượng đỏ, huỳnh đèn vàng, tiếng ve sầu ray rúc.. cho những ngày cách biệt.., có những dòng chữ xinh xinh, những dòng chữ nghiêng nghiêng.. nắn nót.. cho ngày mai còn nhớ đến hôm nay cho hôm nay ta bỗng thấy một ít hạnh phúc khi chợt bắt gặp trong ký ức về những ngày xa xưa cũ, những ngày hồn nhiên mở mộng quên quanh, bụi đời chưa vương sâu trong mắt, những ngày còn miệt mài bên sách vở, những ngày đến trường với đầu óc trống rỗng buồng trôi tìm một góc neo đậu cạnh cửa sổ sao xuyên nhìn những cánh phượng đỏ tan tác phơi mình trên cỏ

"Là học trò không sách vở cầm tay
Hồn vờ vẫn mộng ra ngoài cửa lớp".

Bây giờ thì hết rồi, mất rồi những ngày lang thang ra bờ sông nhặt hoa sao, mất rồi những giây phút băng khuôn trong sân trường nhặt xác phượng rơi về nhà ép bướm, mất rồi mùi thơm của đồng lúa chín vàng ngút ngàn theo từng cơn gió thoảng ...

"Tôi đã đi qua những năm tháng không ngờ
Vô tư quá để bây giờ sao xuyên
Bèo lục bình trôi mình mang màu tím
Nét chữ học trò trôi nhanh như giòng sông".

Bạn bè ngày xưa, ai còn? ai mất? ai lại nói ai tiếp tục ra đi? bỏ lại những hàng dừa xanh soi mình mở mộng (?) (hay giờ cũng đã ứ buồn?) bên giòng sông êm đềm trong những đêm trăng.. Vĩnh Long ơi! ta muốn chôn tên ai vào quên lãng, những để rồi suốt đời ta vẫn nhớ. Nhớ, khi những ngày tuyết phủ chợt thấy một cánh chim cô đơn ú rú bên hiên nhà. Nhớ, khi những buổi chiều sau giờ làm, ta quanh quẩn bên ta. Nhớ, khi đêm về ta nằm nghe ta thở. Nhớ, khi quê hương vào Tết và ta ngồi gục đầu mở thấy lại người thân.. Lünen ơi! ta không sợ khổ, ta chỉ sợ nỗi buồn cứ vây mãi bên ta ...

biển bèo
Lünen 7.1.87



CHUYÊN VUI

THẢO VẬT

Bà khuyên các con.

- Làm thân trai phải tập tính "kiên nhẫn và "thảo vật".

Bé Tú nhìn quanh nhà rồi hỏi Bà.

- Bà ơi! Nhà mình có cái gì thảo ra được không Bà ?

Bà : - Con hỏi gì lạ vậy ?

Bé Tú : - Để con tập "thảo vật" theo lời Bà.

Bà !!!

NHIÊN - Lingen/Ems

CÁI LƯỚI

Có một Bà tới hàng thịt nói với người bán thịt.

- Thưa ông, tôi muốn mua một cái gì ngon nhất của con heo ạ.

Ông hàng thịt cắt một cái lưới đưa cho bà.

Tiền sau bà lại đến hàng thịt.

- Thưa ông, tôi muốn mua cái gì dở nhất của con heo ạ.

Không do dự, ông hàng thịt lại cắt cái lưới đưa cho bà.

Bà mua thịt ngạc nhiên hỏi ông hàng thịt.

- Tiền rồi tôi muốn mua cái gì ngon nhất của con heo ông đưa cho tôi cái lưới và lần này tôi muốn mua cái gì dở nhất của con heo ông cũng lại đưa cái lưới . Ông hàng thịt than nhiên trả lời.

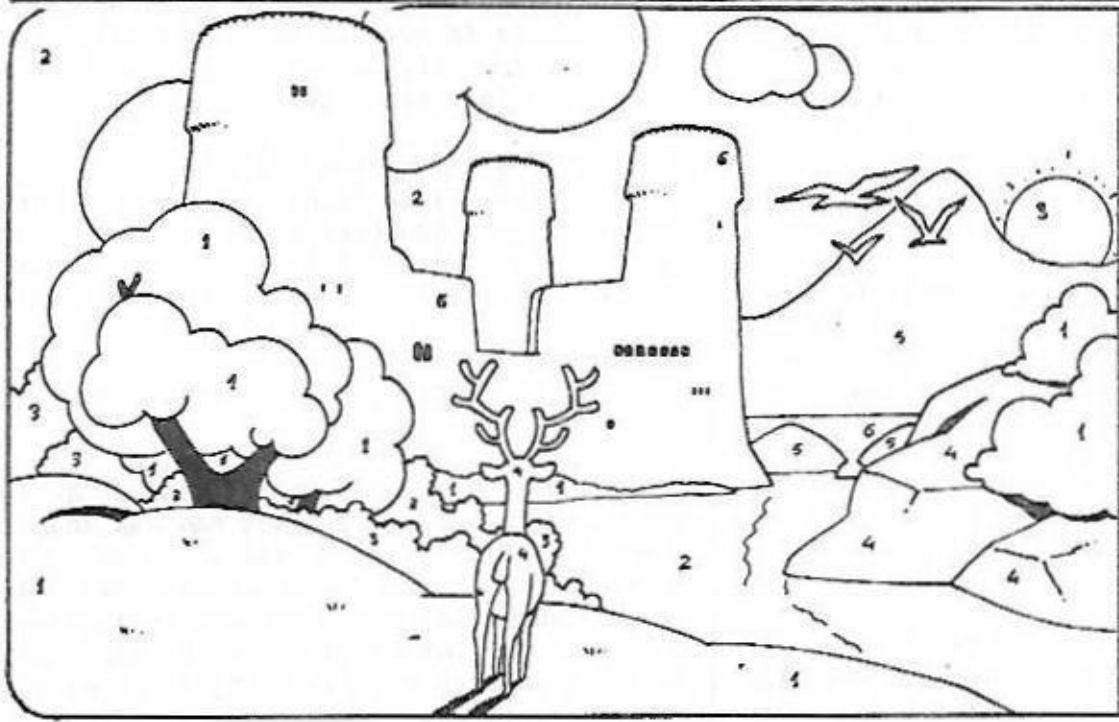
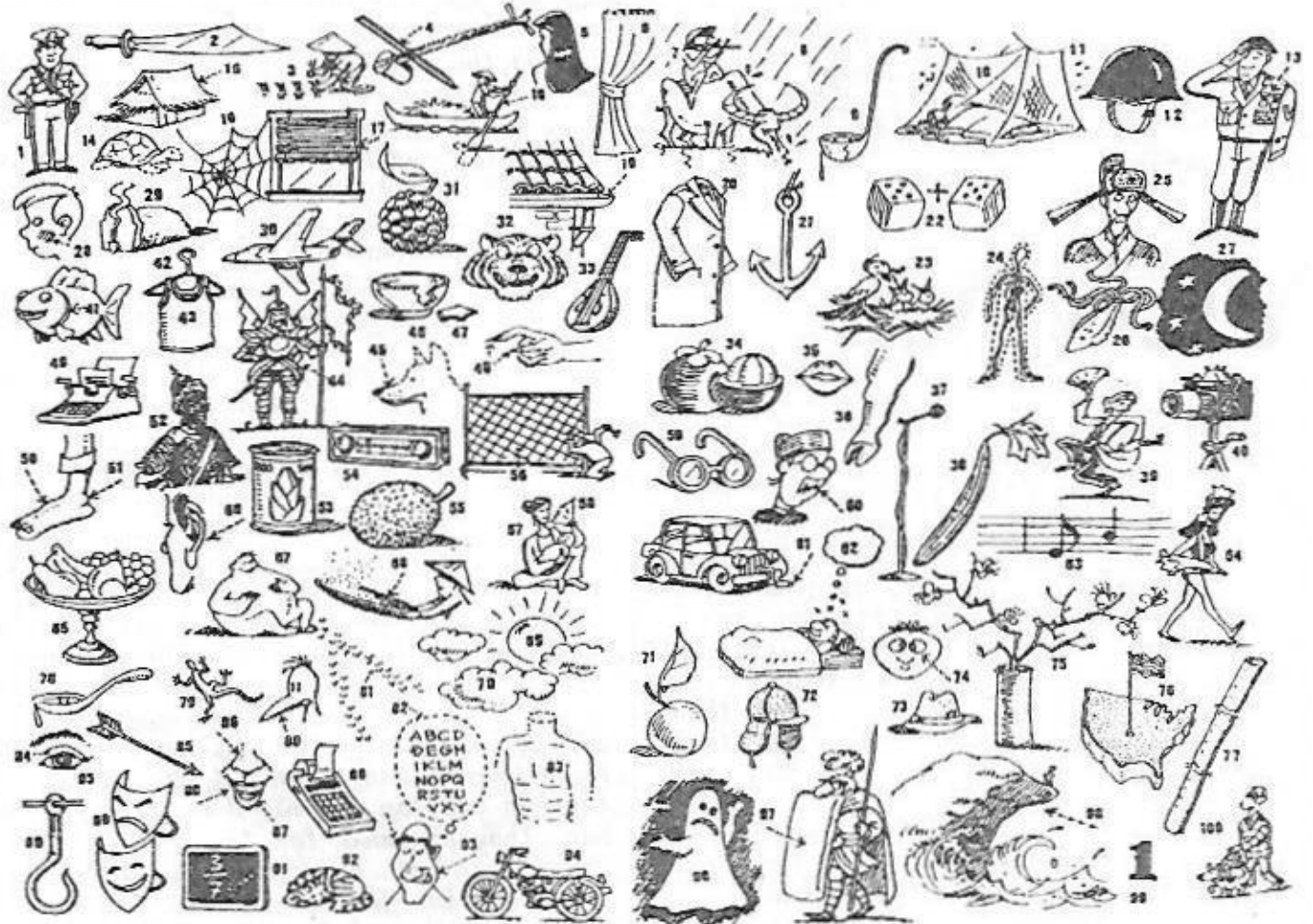
- Ngon đó đều do cái lưới mà ra.

Viết theo sách "Q.V.Giáo Khoa Thư" lớp Ba
NHIÊN-Lingen/Ems

Cuộc thi vui mùa Xuân:

XEM HÌNH ĐỌC TÊN

Năm này là năm Đinh-Mão, cầm tinh con MÈO, nên Họa-sĩ BẢO-THẠCH, cũng như mọi năm, đã vẽ cho nhà xuất-bản QUÊ-HƯƠNG một bức tranh gồm 100 hình vẽ để độc-giả theo đó đọc thành tên cho khỏi quên tiếng VIỆT. Bạn nào đọc được đúng tên 100 hình vẽ này và gửi về trước ngày 1 tháng 4 năm 1987 cho Nhà Xuất-Bản QUÊ-HƯƠNG, 15 Rochdale Ave. Toronto M6E1W9, CANADA thì sẽ được tặng một cuốn Giai-Thoại Câu Đối để làm kỷ-niệm (Xin nhớ ghi rõ Địa-chỉ và nói thêm là đã xem được Tranh vẽ này ở đâu). Xin nhớ là hình nào cũng bắt đầu bằng mẫu-tự M.



CÁC EM TÔ MẪU

Trang Thiếu nhi kỳ này có in cho các Em hình bốn cạnh, vậy các Em trở tài tô mẫu thử xem.

Các số ghi trong hình được dùng cho những màu sau đây:

- Số 1 màu xanh dương
- Số 2 màu xanh da trời
- Số 3 màu đỏ
- Số 4 màu nâu
- Số 5 màu tím
- Số 6 màu xám



YẾN MÌ

Sáng nay ra bưu điện gửi quà về cho gia đình, đang lom khom điện giầy kê khai món quà, chợt hẳn nghe có tiếng cười của những người Đức chung quanh. Hiếu kỳ hẳn bước lại gần xem thì ra có người tóc đen đang nói chuyện bằng tay chân - một thủ ngôn ngữ quốc tế, với nhân viên bưu điện. Nhìn dáng anh ta múa lung tung hẳn cũng đoán ra được là anh muốn diễn tả những món đồ trong thùng quà cho người đối diện hiểu. Hẳn mỉm cười thông cảm vì hẳn cũng đã từng trải qua tình trạng khó khăn này khi mới đặt chân đến vùng đất xa lạ.

Nhìn dáng người và nghe trong lời đôi thoại đôi khi có pha lẫn vào tiếng Việt, hẳn biết ngay anh ta cũng cùng loại dân Mít như mình, nên khều vai anh ta định nói giúp vài câu thì đúng lúc anh ta quay mặt lại nhìn hẳn, thì hỏi ời, chẳng ai xa lạ - đó là thằng Tâm Trinh Thám - bạn của hẳn từ hồi còn để chòm và mặc quần xà lỏn thời tiểu học. Sau khi tay bắt mặt mừng và hoàn thành thủ tục trong bưu điện, hẳn kéo Tâm Trinh Thám vào Imbiss gần đó để tâm sự bên ly cà phê nóng.

Thằng Tâm Trinh Thám thay đổi nhiều lắm - từ một tên hoạt bát, miệng lưỡi nay lại trở nên một kẻ trầm lặng. Hai đứa kê cho nhau nghe những chuyện xảy ra trong 8 năm từ khi chia tay đến nay - từ cuộc sống đầy ải tại quê hương, cuộc phiêu lưu giông gió với tư thân trên biển cả đến cuộc sống hiện tại. Tâm Trinh Thám cũng đã nhắc nhở đến số bạn bè cũ trong đó có Yến Mì và số phận của những người còn ở lại...

Yến Mì, Yến Mì... cái tên hẳn đã cố quên mà tình cờ được nhắc nhở tới. Chia tay với Tâm và hen một ngày khác gặp gỡ, hẳn không dám

trở về một mình trong 4 bức tường quanh hiu như mọi ngày, hẳn lang thang ra hải cảng để nhớ lại những kỷ niệm cũ ngày nào Yên Mì và hẳn đã từng ngồi sánh vai bên nhau trên bến Bạch Đằng. Hẳn thu mình trong chiếc áo Mantel, thắt chặt chiếc khăn quàng trên cổ cho đỡ lạnh, miệng phì phà điếu thuốc cháy quá nửa, mắt nhìn những chiếc tàu xuôi ngược mà tâm trí hẳn gởi tận đâu đâu...

...Mùa thu với những nỗi buồn vô cớ; mờ mông vẩn vơ, trong giờ học hẳn để tâm hồn buông theo những sợi nắng âm chiều xuyên qua kẽ lá hay xao xuyên theo từng chiếc lá vàng rơi trên sân trường im vắng...

...Một đôi hoa thú' nghi' có bao lâu
Hầy vui lên, vì tuy là phân lá
Nhưng sẽ có nắng vàng luôn bên cạnh
Áp ù người khi lá úa rơi cành
Mặc gió sừng, mặc thế sự đời thay
Nắng vẫn sẽ trải đều trên lá úa.

...Ngồi nơi đây trong khói thuốc mờ màng
Anh ao ước, mình được là chiếc lá
Để nắng vàng xoa dịu nỗi cô đơn
Và sưởi ấm một tâm hồn trống vắng.

Tiếng cô Lan dạy Văn vừa dứt thì một tràng pháo tay nổi lên giữa lớp. Hẳn giắt mình, đo búng mắt nhìn thăm hãnh diện khi cô Landoc bái vãn của mình cho cả lớp nghe. Ngồi bên lên nghe cô Lan khen ngợi, hẳn có cảm tưởng như có người đang quan sát hẳn, ngẩng đầu lên hẳn bắt gặp đôi mắt đen lay lay đang nhìn hẳn. Thấy hẳn nhìn lại thì cô ta vội quay đầu đi nơi khác mà má ửng hồng. Hẳn để ý cô bé này lâu lắm rồi - từ hồi đầu niên học đến giờ, nhưng cô ta vẫn giữ thái độ thờ ơ. Đây là lần đầu tiên cô ta để ý đến hẳn. Phải mà, người ta là một học sinh xuất sắc, chăm chỉ trong lớp thì cần gì để tâm đến hẳn - kể một tuần đi học không đến 3 ngày!

Thật vậy, ngoài môn Văn của cô Lan và môn Toán của thầy Trung ra hẳn lười đi học lắm - nhất là từ khi hẳn biết ba má hẳn đang tìm đường dây cho hẳn vượt biên. Có lần cô giáo chủ nhiệm khiển trách hẳn về sự vắng mặt, nhưng rồi cô lại cười trừ khi hẳn ngậm nga:

Nắng mưa là bệnh của trời
Cúp của là bệnh của đời học sinh!

Chỉ cái nhìn hôm nay - cái nhìn có vẻ khiêu khích của cô bé làm hẳn "nổi máu anh hùng". Trong lang bích báo của trường hẳn đã nổi tiếng về văn thơ với bút hiệu "Hùm Xám" đã lam xao xuyên rất nhiều tâm hồn thơ ngây của tuổi học trò. Thế mà chỉ có cô bé này lại luôn luôn ngoảnh mặt làm ngơ! Hẳn đã nguyện bằng mọi cách phải chinh phục cho được cô

bé này. Hẳn đã bỏ nhiều thì giờ để leo đèo đạp xe theo cô bé về tận nhà sau mỗi lần tan trường.

Từ khi biết được địa chỉ nhà cô bé, mỗi sáng hẳn đến sớm đón nàng cùng đi học - đi theo nàng thì đứng hơn là đi đón, bởi vì vẫn cái hình ảnh nàng đạp xe đi trước hẳn bám chặt theo sau. Mỗi cuối tuần, hẳn đứng xe đầu ngõ nhà nàng, đợi cô bé đi chỗ thì hẳn cũng nổi điếu - tưởng là cùng đi chờ chủ thật ra manh ai này đi, cô ta đi trước hẳn lại theo sau. Từ đầu chỗ đến cuối chỗ - dĩ nhiên cô ta biết mà cô không hề đếm xỉa đến hẳn hay trao đổi với hẳn một lời. Thế là qua ngày, lòng kiên nhẫn "trồng cây si" của hẳn không mòn mỏi. Ấy thế mới biết đẹp trai đầu bảng "chai mắt" Vào lớp hẳn chỉ nhìn một hướng về phía cô bé đến nơi thàng Tâm Trinh Thám con phước hẳn sát đất...

Trời không phụ kẻ "si mê", người đẹp Yên Mi cũng không nỡ để cho hẳn mãi làm cái đuôi câm nín, cho nên một hôm đẹp trời đã ban bố cho hẳn một nụ cười thật tươi.

Càng gần Yên Mi, hẳn mới biết lớp bằng lạnh lùng bên ngoài của nàng là giả tạo, tâm hồn của Yên Mi rất đa sầu đa cảm, nhưng khi đã có những quyết định thì ngang bướng, cứng đầu ai cản cũng không được. Có lần được biết cô ta đi học may ngoài Saigon, hỏi thì cô trả lời học ở tiệm Mỹ Linh đường Trần Hưng Đạo 3 giờ chiều thứ bảy. Nghe lời nàng hẳn đến chỗ đến xem chiểu, trông ngóng dài cả giờ; hỏi ra thì chẳng có ai tên Yên Mi học ở đó cả. Tức quá hẳn trở về gần hơn đến cả 3 hôm, ra vào lớp mắt đỏ mắt mà tưởng như nghìn trùng xa cách. May nhờ Tâm Trinh Thám dò xét biết được cô nàng học may ở tiệm Hoà Bình đường Tổng Độc Phụng vào lúc 2 giờ. Hôm đến đón nàng tan giờ học may, định nói vài câu cay cú cần nhân, nhưng khi trông thấy khuôn mặt mừng rỡ và nụ cười má nụm đông tiên, hẳn chỉ nói được một câu "em hiền như trái ớt hiểm". Tuy vậy, hẳn vẫn chưa dám tỏ tình với nàng. Một phần sợ tính ngang bướng, một phần sợ nàng từ chối thì càng khổ, nên hẳn chỉ mồm câu hò:

Nhớ ai ra ngàn vào ngõ,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ tôi nhớ ai !

Đề mong nàng hiểu thấu nỗi lòng của hẳn. Câu hò đó đã làm mối dây kết hợp, tình cảm của 2 đứa ngày càng xiết chặt. Tình vừa đậm thì niên học chấm dứt. Chiến tranh ở Cam Bốt lại đòi hỏi nhiều quân đội; chính sách bắt nghĩa vụ quân sự càng gắt gao, hẳn đã đến tuổi và chắc chắn là sẽ bị gọi trình diện một ngày nào đó. Mẹ hẳn không muốn hẳn đem thân làm

bia đỡ đạn ở chiến trường Cao Miên, nên đã buộc hẳn phải xuống Vĩnh Long trốn tránh ở nhà một người bà con.

Thường mẹ, hẳn về quê ngoại tạm trú. Hàng đêm nằm nghe tiếng ếch ương, tiếng dế gọi buồn, hẳn nhớ nhà và nhớ đến Yên Mi vô hạn.

3 tháng hè trôi qua, hẳn trở về thành phố, nhưng vẫn không dám đi học lại vì lệnh truy nã đã thông báo khắp nơi. Lần đầu đón Yên Mi sau giờ tan học, nàng trách hẳn tại sao không đi học trở lại, đưa đơn nàng, đưa nàng đi chỗ như thuở nào... Hẳn đành thủ thật với nàng hẳn đang trốn tránh nghĩa vụ quân sự làm sao hẳn dám lộ ra ngoài đường. Từ đó cứ mỗi tuần Yên Mi lại đến nhà thăm hẳn một lần; mỗi tình của họ ngày thêm khấn khít...

Trước ngày ra khỏi vượt thoát chế độ cộng sản, hai đứa đan tay nhau thả bộ dọc theo bến Bạch Đằng, im lặng lắng nghe tiếng sóng vỗ vào bờ. Yên Mi đã nói với hẳn, nàng sợ rằng sau này cuộc đời nàng như chiếc lục bình trôi nổi, không nơi nương tựa, phó mặc cho giông bão nổi trôi...

Yên Mi, Yên Mi... nàng đã trao thân cho tên công an đã chuộc cuộc đời tử đạo cho gia đình khỏi cảnh tù tội khi chuyên vượt biên bị bắt. Cuộc đời nàng bây giờ "trôi nổi như chiếc lục bình" một lần trước đây Yên Mi đã lo sợ. Hẳn không trách Tâm Trinh Thám đã kể cho hẳn nghe cuộc đời ngang trái của Yên Mi bởi vì trước đây bao nhiêu thư từ của hẳn gửi về nàng đều biết vô âm tín...

*

Hẳn ngồi trên bên cảng không biết bao lâu, cho đến khi những tia nắng cuối đã tắt, vài cánh chim vội vã bay về tổ ấm, điều thuộc cuối cũng đã tàn và những sợi khói tan loãng vào không gian vô định. Ước mơ ngày xưa đã trở thành niềm mơ ước ngoài tầm tay; niềm nhớ thường thành niềm thường nhờ tốt cùng, nỗi khổ đau thành đoàn đoàn đau khổ mãi. Đưa mắt nhìn chiếc tàu giầy hẳn vừa thả xuống giòng nước cuốn trôi, hẳn thầm gửi cho nàng lời nguyện tha thiết. Sông Rhein với kẻ chung tình - Bạch đằng với người con gái đau khổ mang tên YÊN MI.

Ai ra đi không từng bịn rịn
Rồi yêu thương nào mấy để ai người
Em lặng nhìn trong lúc chia phôi
Tôi nhẹ bước mà nghe hồn nhỏ lẻ

...

*Papenburg, vào Xuân Đinh Mão 87

(Thân tặng TM. & BLTH)



Khánh đấu lân



*Viết cho các em đã đánh mất những kỷ niệm trên quê hương VN yêu dấu .

(TÙY ANH)



Đến trường sáng nay bé Ngọc chỉ nhằm mục đích xem màn múa lân của anh Khánh trong lần tổng duyệt trước khi đem trình diễn chính thức vào dịp Văn Nghệ Mừng Xuân của trường.

Bà má Ngọc ở nhà đang bận tiếp những người bà con hàng chú bác, câu di của Ngọc- những người bà con xa rất ít gặp mặt. Ngọc cảm thấy "khó ừa"- "không hợp nhữn" khi phải chào hỏi, thưa trình. Ngọc mừng tưởng họ đến sẽ có một cái gì đó làm xáo trộn gia đình. Cái gì đó ngoài dự tưởng của một đứa trẻ... Ngọc phải xem màn đấu múa lân cầu chúc may mắn đầu năm của anh Khánh, bởi vì tư hồi anh đảm nhận "múa đấu lân", trông anh có vẻ "hách-xi-xăng" lắm. Anh thường đến nhà chơi ba hoa với chị Hà- chị Ngọc và nói với nó:

-Mày phải đến xem mà học hỏi !

Câu nói này vẫn vang vọng trong đầu Ngọc khi nó lên vào hậu trường sân khấu. Không quan tâm đến sự bận rộn của những "mâm non nghệ sĩ học sinh" đang chuẩn bị để ra trình diễn ca, múa, hát; Ngọc tìm đến xem cái đấu lân. Anh Khánh đã quảng cáo không sai cái công trình làm cái đấu lân lớn, màu sắc rực rỡ, nhất là đôi mắt bằng thủy tinh lóng lánh như thật; bộ râu dài trắng trên cái miệng lớn và cái mũi trông "dị hợm". Thân sau được kết bằng một tấm vải đỏ thắm dài hơn 5 thước được may gòn sòng...

Ngọc liếc nhìn anh Khánh đang nói chuyện với Ban Múa lân, hình như anh đang nhắc lại một

vài phương cách trình diễn. Họ mặc áo may-ô trắng, quần dài đen tùm òng và đi giày võ thuật. Ngọc buộc với một gói nhỏ vào miệng con lân mà bộ râu rậm rạp đã che kín ngay khi anh Khánh thấy Ngọc tiến đến cũng vô tình không để ý. Khánh bảo Ngọc, giọng vẫn "quan trọng":

-Chóc nữa ra ngoài kia xem tao múa mây. Liêu đừng phá hư "đồ nghề" của tao đó nhóc con !

Ngọc cười hí hí, giả bộ hỏi:

-Này anh Khánh, em xem cái đấu con lân của anh không giống tí nào, nhất là cái lỗ mũi "dị hợm" quá...

-Nói bậy, mây thấy con lân thật hồi nào mà bảo giống với không giống !

Ngọc cãi buồng:

-Thầy, em có thấy! Em thấy trong phim "Lân tranh, Hồ đấu".

Khánh bỏ ra cười:

-Phim "Long tranh, Hồ đấu" của người ta mà mây dám sửa lại là "Lân tranh, Hồ đấu"- Long là con rồng đó mây! Mây nói bậy, Lý tiểu Long nó đá cho 3 đá lá tiêu tán thương đó mây !

Ngọc tức quá nói bừa:

-Long cũng vậy mà lân cũng vậy, anh có hề thấy con lân đấu mà bao lá anh đúng !

Khánh không ngờ đứa em của Hà lại buồng bình đến thế, anh gãi đầu gãi tai rồi nhỏ nhẹ nói với Ngọc:

-Thôi mây đi, tao "cốp dê" y chang cái đấu lân của mây chú Ba Tàu ở Chợ Lớn. Nó giống như con lân bằng đá ở các công ra vào ở các lăng miếu, tứ đường ! Thôi ra ngoài đi, sắp đến giờ trình diễn rồi, mây ra vào loang quang để mây thấy, mây cô túm được thì...bat mạng đó nhóc con !

"Nhóc con" Ngọc không đời anh Khánh phải nói nhiều, nó lên ra ngoài, nấp vào sau cánh cửa hội trường- học sinh đâu được phép vào coi "cốp". Các lớp còn đang giờ học, tuy nhiên vì không khí ngày Tết, một số học sinh lo tập duyệt văn nghệ, nên các thầy cô đều dễ dãi, không điem danh và cũng không giảng bài, chỉ "kể" chuyện vui về Tết. Lợi dụng lúc này, Ngọc muốn phá anh Khánh chơi, cho anh "quê một cục", khỏi "giùt le" với Ngọc và chị Hà.

Dù chưa phải là buổi chính thức trình diễn, nhưng nghi thức tổng duyệt cũng diễn ra đầy đủ. Anh điều khiển buổi văn nghệ cũng đọc qua chương trình buổi lễ, các tiết mục chào cờ, diễn văn của Thầy Hiệu trưởng, thư chúc Tết của đại diện học sinh, đáp từ của phụ huynh học sinh...đều thông qua để bắt đầu buổi văn nghệ với màn "múa lân cầu chúc may mắn đầu năm". Tiếng trống vang lên rộn rập, cái đầu

lân thập thò ở sân khấu gât gũ theo điều
 trông, một "tráng sĩ" trang phục giống như
 Địch Long trong phim chương "Độc thủ Đại Hiệp
 tái xuất giang hồ" xuất hiện và mở đầu bằng
 một màn múa côn quyền. Ngọc biết đó là anh
 Châu, lớp 12, thủ diễn vai này. Có đúng với
 bài bản, quyền cước Thiếu Lâm hay Võ Đang
 không thì Ngọc không rõ, nhưng nghe anh Khánh
 nói là anh Châu đã theo thụ giáo với một võ
 sư trước khi lãnh đóng vai này. Rồi con lân
 xuất hiện trên sân khấu đồng thời với ông Địa
 -với bộ mặt bị thit lúc nào cũng cười cười,
 bụng phệ và tay luôn luôn phe phẩy chiếc quạt
 giấy. Cả 3 trùng giỡn với nhau một chốc và
 chót điệu trông thay đổi từ dòn dấp đến nhẹ
 nhàng, chậm rãi. Con lân từ từ cuộn mình nằm
 xuống, miệng khép lại và đi vào giấc ngủ. Ông
 Địa vẫn múa quạt bên cạnh, giục giã và cố ý
 đánh thức con lân dậy và tiếng trống cũng từ
 từ dòn dấp hơn. Con lân chột giắt mình tỉnh
 dậy, chạy một vòng và cuối cùng đến trước sân
 khấu lay chào khán giả, rồi lùi lại mấy lần
 liên tiếp như vậy trong một tư thế trân trọng
 và đẹp mắt. Anh múa đuôi lân cũng rất nhịp
 nhàng khi tiến khi lùi. Tấm vải đỏ gọn sóng
 phấp phồng lên xuống theo nhịp điệu tạo cho
 con lân một sinh động, thu hút khán giả.



Ngọc âm thầm giở một ngón tay lên trán phục
 anh Khánh và ban múa của anh, nhưng Ngọc đang
 hồi hộp chờ đột biến. Đột biến đã đến ngay,
 dù tiếng trống vẫn thúc giục rộn rã, nhưng
 mỗi khi đầu con lân cúi xuống thì lại bật lên
 ngay hoặc mỗi vĩa dựa lên cao thì lại sẽ xuống
 không còn ăn nhịp với điệu trông nữa. Những
 tiếng "hách-xì" ban đầu còn nhỏ, nhưng sau lại
 lớn, liên tiếp và kéo dài- không phải chỉ
 phát ra ở anh Khánh phụ trách đầu lân mà ngay
 cả anh phụ trách múa đuôi cũng vậy. Thân hình
 con lân bây giờ trông thảm hại, không còn
 nhịp nhàng lên xuống nữa mà nó oằn oại như
 tấm vải đỏ theo sức kéo ở đầu và đuôi. Con lân
 nằm dài giữa sân khấu giũt giũt như mắc bệnh
 kinh phong. Khó nhất là ông Địa cũng "hách-xì
 hời" liên tiếp. Cái mặt nạ ông Địa muốn rớt

ra ngoài. Anh Du, lớp 12, thủ diễn, phải
 một tay quạt, một tay giữ mặt nạ và vẫn
 "hách-xì". Cuối cùng cái dây thắt lưng bị
 tuột ra, cái gối đệm cho bụng căng to ra
 cũng lộn ra giữa sân khấu...

Tấm màn nhung vôi vàng kéo lại. Các thầy cô
 dự buổi tổng duyệt dù nhân mắt khó chịu
 nhưng cũng không nhìn được những trân cuối.
 Thế là "bê điã" !

Ngọc vôi vàng chuồn ra ngoài hội trường,
 tuy sợ sệt nhưng vẫn ôm bụng cười một cách
 khoái chí. Ngọc nghe tiếng anh điệu khiến
 chương trình xin lỗi các thầy cô vì "diễn
 viên" bị gói tiêu bột tung ra ở giữa sân
 khấu nên không thể tránh khỏi màn hất hời,
 và xin phép nghỉ 15 phút rồi trình diễn
 lại. Sân khấu chũr đầu phải là nhà bếp mà
 lại có tiêu muối !

Ban vũ của anh Khánh thì tức tối lắm. Riêng
 anh đã tìm được gói tiêu bột đã cọt vào
 chòm râu của đầu lân. Cứ mỗi lần 2 tay anh
 đỡ cao cái đầu lân lên múa, thì tiêu bột
 từ trong túi ny-lông có chাম nhiều lỗ nhỏ
 văng ra... Thủ phạm vụ "phá hoại đời anh" là
 ai- Khánh đã biết rõ- con nhà Ngọc đó, sẽ
 trị tội sau !

Dù trực trực kỹ thuật đoạn mở đầu, nhưng
 buổi tổng duyệt cũng tiến hành hoàn chỉnh.

Sau buổi học, về nhà Ngọc định kể lại
 chuyện này cho chị Hà nghe, nhưng trong bữa
 cơm không trông thấy chị. Ba má Ngọc háu
 như cũng không vui như mọi ngày, chị báo
 chị Hà bệnh. Ngọc vôi vào phòng chị, thấy
 chị đắp chăn nằm quay mặt vào tường. Nhà
 chị có 2 chị em. Ngọc thương chị- dù nó là
 đứa được cưng chiều nhất nhà. Ngọc nhẹ
 nhàng ngồi lên giường, sờ tay trên trán và
 hỏi chị Hà:

-Chị Hà, chị bị bệnh hả ?

Hà biết Ngọc ngồi bên cạnh, nhưng giả vờ
 ngủ. Hà cố chuyên buồn không muốn nói
 chuyện với ai, nhưng thấy Ngọc vẫn còn lang
 yên và kéo chăn lên đắp kín người chị; Hà
 thương em đã quan tâm đến mình, nên quay
 lại bảo Ngọc:

-Chị mệt, chị không có bệnh gì đâu, em đừng
 lo !

Ngọc vui mừng thật sự:

-Em cắt cam cho chị ăn nghe, chị có uống
 nước không ?

Hà vôi vàng:

-Không, không, cảm ơn Ngọc !

Nghe giọng chị thật buồn và nhất là thấy

nước mắt của chị vẫn còn lưng tròn, Ngọc thở ngáy hỏi:

-Chị khóc đó phải không chị Hà ?

-Không, không, chị đâu có khóc !

Hà bảo không khóc nhưng nước mắt lại trào ra, Hà ngồi đây, ôm Ngọc vào lòng. Ngọc còn nhỏ quá, không thể giải thích cho nó rõ tại sao Hà khóc. Ngọc thở thê:

-Nhưng mà chị khóc thì em buồn lắm! Buổi tối ngủ được vẫn nghe hôm nay có nhiều chuyện vui, em muốn kể cho chị nghe...nhưng tối nay thế nào anh Khánh cũng đến, anh sẽ kể lại cho chị nghe cũng được !

Hà lặng yên một chốc, rồi nói:

-Tối nay anh Khánh đến thì em bảo với anh hãy về đi...

-Tại sao vậy chị Hà, mỗi lần anh Khánh đến em thấy chị vui vẻ lắm mà ?

Hà vuốt tóc em giọng bình tĩnh trở lại:

-Tối nay chị mệt, chị không nói chuyện với anh Khánh được. Nếu gặp anh, em cứ bảo như vậy !

-Nhưng còn lần sau thì sao ?

-Lần sau...thì khác ! Thôi em đi coi lại bài vở, sáng mai còn đi học !

Tối hôm đó Ngọc thao thức không ngủ được, một phần thấy chị Hà buồn phiền, phần thấy ba má có việc gì quan trọng lắm. Ngọc trần trọc mãi, bỗng nghe có tiếng ba má còn thì thầm, Ngọc lèn đến trước phòng nghe ngóng. Có tiếng của mẹ cần nhân:

-Tại sao chiều nay ông la rầy con Hà quá như vậy. Ép đầu ép mỏ ai nỡ ép duyên, ông cũng biết điều đó rồi. Nó không ủa thằng Khoa mình cũng thấy rõ. Vả lại nó viện lý còn trẻ muốn tiếp tục học cho thành tài để báo hiếu cha mẹ, giúp cho em nó sau này học hành...

Tiếng ba nó có vẻ còn phiền giận:

-Nhưng mà bà cũng biết, anh chị Tư, ba má của Khoa lại là ân nhân của gia đình mình, đã nâng đỡ giúp vốn cho mình trong công việc làm ăn...Hòn nửa thằng Khoa cũng là một thanh niên dùng dẫu- đở kỹ sự, cũng có địa vị xứng đáng trong xã hội. Anh chị Tư nghĩ đến sự liên hệ mật thiết với gia đình mình, cho người đến mai mối. Thế mà con Hà còn chê nổi gì...

Tiếng mẹ Ngọc phân trần:

-Cái gì cũng từ từ để thuyết phục nó. Mà ông thì chẳng hiểu biết tâm ý của con gái mình..

Ngọc không dám rình nghe lâu, e rằng ba má bắt gặp, nên nó vội trở về phòng. Ngọc chẳng

hiều gì về chuyện "mai mối" hay là "ép đầu, ép duyên", còn anh Khoa- một bộ mặt theo ý nó thì "kho ủa" vì Khoa tư kiêu hoặc là phân biệt giai cấp xã hội. Ngọc đứng về phe với chị Hà để chống đối về vụ này. Chống đối thế nào, nó không biết, nhưng nó thấy thương chị -chị đã bỏ ăn, chị đã khóc. Ngọc đâm ghét ông bà Tư, anh Khoa. Tại sao nó ghét, nó chẳng cần tìm hiểu lý do.

Chị Hà đang học lớp 11, trường Nữ, chị còn hơn một năm nữa thì chị thi Tú Tài và theo Ngọc hiểu qua các thành tích biểu, chị là người học giỏi và chăm, chắc chắn chị sẽ thi đậu và chị có cơ hội để vào Đại Học. Tương lai của chị rất sáng sủa, nếu đừng có những gì làm xáo trộn cuộc đời học sinh. Ngọc đâm thù ghét những người bà con ngày nay đã đem những phiền phức tới cho gia đình Ngọc...

Riêng Hà, từ đó cô ý tránh tiếp xúc với Khánh mỗi lần Khánh đến nhà chơi. Sự liên hệ tình cảm giữa Hà và Khánh trong nhà đều biết. Khánh, con nhà nghèo, dễ thương, học trên Hà một lớp, thường chị dẫn thêm cho Hà về bài vở khi Hà gặp khó khăn. Khánh sinh buồn vì không biết lý do gì Hà cố tình tránh mặt và Khánh từ đó cũng ít lui tới. Một chiều Khánh tìm đến nhà Hà mong gặp mặt, hỏi thẳng Hà để giải đáp những thắc mắc, phiền muộn trong lòng. Ba má Hà đi chợ sắm Tết, Ngọc không thấy ở nhà. Hà tiếp Khánh ở ngoài sân bên cạnh hòn non bộ, dưới giàn hoa thiên lý. Được dịp thuận lợi, Khánh bảo:

-Trông Hà đó này gầy đi. Có gì buồn Hà có thể cho Khánh biết không ?

Hà nhìn Khánh dịu dàng bảo:

-Chẳng có gì phiền muộn hết, Hà thấy trong người đó này không được khỏe...

Khánh thành khẩn:

-Chúng ta quen nhau cũng đã lâu, phải nói là từ nhỏ. Hà chưa dấu Khánh một điều gì và ngược lại. Đó này Khánh thấy Hà thiếu thành thật, Khánh thật buồn. Nếu Khánh có gì sai lầm xin Hà cứ trách mắng thì...thì Khánh chặc đó đau khổ hơn là Hà cứ làm thinh không nói gì cả...

-Không, Không, Khánh không có gì đáng trách cả. Nhưng...nhưng gia đình Hà có chuyện không vui. Điều này Hà không thể nói với Khánh được. Khánh chờ một thời gian, ổn định xong Hà sẽ kể cho Khánh nghe...

*

Xuân và Tết thường mang nhiều niềm vui và hy vọng đến cho mọi người. Ba má Hà cũng thông cảm hoàn cảnh của con cái, không muốn cho Hà phiền muộn trong sự cưỡng ép của mình. Ông,

ba trong một bữa cơm gia đình đã vui vẻ bao:

-Hà à, ba má vì lo cho tương lai của con sau này được đầy đủ, cũng muốn con về làm dâu nhà ông bà Tú, nên đã hỏi ý kiến của con, nhưng con và Khoa không có duyên số thì thôi ba má cũng không ép uống con, ba má sẽ gởi lời từ chối đến ông bà Tú. Con hãy vui lên để ba má và bé Ngọc an lòng...

Hà cảm ơn ba má:

-Con sẽ cố gắng học thành tài về phụ với ba má nuôi dưỡng Ngọc tiếp tục học hành tới nơi tới chốn. Chuyên chung thân của con sẽ tùy ba má định đoạt sau này.

Trong nhà chẳng có ai lộ vẻ vui mừng bằng bé Ngọc. Nó ôm hôn ba má, quàng vai chị Hà. Cái sinh khí đầm ấm của gia đình bây giờ thực sự trở lại. Ba má nhìn hai con, mắt rạng rỡ hạnh phúc. Ông bà nhận thức rằng sự cưỡng ép chàng bao giờ mang đến niềm vui vĩnh viễn cả.

Khánh được bé Ngọc báo tin này. Nó là sợi dây liên lạc giữa Hà và Khánh. Tuy vậy Khánh giới hạn đến thăm gia đình Hà, vì sau ngày Tết Khánh cũng phải vui đầu vào học thi. Anh hiểu rằng nếu không có mảnh bằng Tú Tài để làm bước tiến vào đại học xây dựng cho tương lai sau này thì khó lòng giữ trọn mối tình đầu với Hà đúng hơn là không dám đến gặp gỡ ba má Ngọc. Khánh cũng rõ những cảm tình của gia đình Hà dành cho mình. Lâu lâu có dịp đến thăm, ba má Hà cũng hỏi:

-Sao lâu nay cháu không đến chơi ?

Lần nào Khánh cũng thừa rờ lý do bận học thi. Ba má Hà cũng biết rõ Khánh là một học sinh xuất sắc của trường về mọi phương diện.

Năm Khánh vào niên học thứ 2 đại học vật lý, thi Hà đỗ vào Đại học Sư Phạm. Mối tình của Khánh-Hà khấn khít hơn và ba má Hà cũng chờ tui trẻ đỗ đạt xong sẽ làm lễ mai mối chung thân.

Ngọc bây giờ cũng đã lớn, chững chạc, không còn là "thằng nhóc đũa thừa" giữa Hà và Khánh nữa. Hai người bây giờ không còn sợ bị "bé Ngọc" với vĩnh đôi tiên mua kẹo bánh và cũng không sợ "bé Ngọc" kể chuyện mán "múa lân bẻ đĩa" trong lân tống dượt của mấy năm trước nữa. Họ được hai bên cha mẹ thỏa hiệp để xây dựng mộng tưởng lai...

Thế nhưng tương lai của đôi lứa đâu phải lúc nào cũng có thể nắm vững trên tay. Cuối năm thứ 3, Khánh bị gọi nhập ngũ. Niềm âu lo lại chông chát lên 2 gia đình, Hà và Ngọc rất buồn không tránh được khóc thương khi tiễn đưa Khánh ra đơn vị "Đù" sau ngày mãn khóa Thủ Đức. Chiến tranh, nhiệm vụ của thanh niên, thân phận của người thân... Khánh hôn

lên mắt Hà đắm giọng lé thắm.

Hà đâu có ngờ rằng đó là nụ hôn vĩnh biệt của người tình. Năm sau vào đầu Xuân, thứ tử chiến trường báo tin Trung Úy Khánh tử trận trong một cuộc đụng độ lớn. Đón vị của Khánh chiến thắng vẻ vang, nhưng Khánh đã an hưởng hy sinh...

Hà rơi vào niềm đau tốt cùng trên vành khăn tang nửa vôi- người vợ chưa cưới, người tình thủy chung. Ngọc bây giờ đã biết đủ tư, khóc thương cho Khánh- một người anh đáng kính, khóc cho mối tình dang dở của Khánh-Hà, khóc cho chi đơn bạc má hồng. Ba má Khánh và ba má Ngọc cũng không đủ lời để an ủi, chia sẻ niềm đau vô tận của Hà. Dù thế Hà vẫn quả cảm, vượt đau thương để hoàn thành nguyện vọng của song thân. Hà tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm. Khánh đã mất nhưng cuộc tình của Hà chưa chết, nàng vẫn nuôi dưỡng hình ảnh của Khánh trong tim...

Nhân có học bổng tu nghiệp cho giáo sư, ba má Hà đã vận động để xin cho nàng xuất dương hầu Hà có dịp thay đổi không khí, mong thời gian xa quê hương, xa những kỷ niệm thương đau cũ có thể là liều thuốc hàn gấm vết thương lòng. Hà đi tu nghiệp chữa tròn một năm thì công sản cường chiếm miền Nam Việt Nam. Gia đình Ngọc đánh bỏ tất cả sản nghiệp theo đoàn di tản vào tháng 4-1975...

*

Bây giờ gia đình Ngọc đoàn tụ trên xứ người. Hà vẫn thủy chung với mối tình cũ- mối tình mà họ đã đấu tranh kiên quyết bảo vệ và xây dựng cho hạnh phúc mai sau... Cả nhà đều tôn trọng niềm đau, niềm hạnh phúc trừu tượng của Hà.

Mỗi năm vào đêm Giao Thừa, bên cạnh bàn thờ ông bà tổ tiên, Hà vẫn trang trọng đặt bàn thờ tưởng niệm Khánh với một tấm ảnh bán thân cấp bậc Trung Úy của chàng. Ngọc cũng đã trở thành thói quen ngồi bên cạnh chị, nhớ đến Khánh, đến lân tống dượt mán "múa lân cầu chúc may mắn đầu năm" mà Khánh thủ diễn vai chính, nhưng cái may mắn đó đã không đến với anh...

(Trong CHUYÊN ĐỀ THƯỜNG)



VŨ NGỌC LONG

GIỜ AN-BÌNH TA ĐÀNH NỖ QUÊN SAO



Tết Đinh Mão lại trở về, trong tiết trời lạnh lẽo của những ngày vào Đông nơi quê người đất khách. Mười hai năm, kể từ ngày sây đàn tan nghệ. Quê hương Việt Nam yêu dấu của chúng ta đã đắm chìm trong những khổ đau thống hận. Trên một triệu người đã đành đoạn phải lìa bỏ quê cha đất tổ, cùng nói chôn nhau cắt rún ra đi, để tìm hai chữ tự do. Trên đường vượt thoát bao nhiêu cảnh bi thương, thống khổ đã diễn ra. Nào phong ba bão táp, hải tặc hoặc cảnh tù đầy, bắt vợ, kẻ mất vợ, người mất chồng, con mất cha anh em bạn bè bẽ bàng hũ ly biệt. Giống như bao người đã ôm hận trong cái chết tức tưởi dưới lòng biển sâu

Mặt khác nơi quê nhà 60 triệu người còn ở lại. Mười hai năm qua là một chuỗi ngày dài lê thê, đầy kinh hoàng chết chóc. Những nhà tù, những trại tập trung mệnh danh kinh tế mới. Những trò cướp cạn, dôi tiền, đánh tư sản, diệt gian thương. Những cuộc truy lùng bắt vợ và hàng trăm hàng ngàn những hành động vô nhân của lũ người, hình người óc thú. Mười hai năm qua, bao nhiêu anh hùng, liệt nữ đã chết trong các lao tù hay những chốn pháp trường. Hình ảnh những Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hùng tự sát không đầu hàng giặc. Hay sự kiêu ngạo can trường của Võ Đại Tôn dù trong tay giặc vẫn không hề khiếm nhục, cất cao tiếng nói kiêu hùng mang tinh thần bất khuất của Nguyễn Biểu, Trần Bình Trọng trong sử Việt ngàn xưa.

Mười hai năm, dù những người Việt yêu chuộng tự do chúng ta, chưa tiến được những bước vững chắc như những anh em kháng chiến Khmer, A Phú Hãn, Angola... nhưng chúng ta vẫn luôn luôn tự hào dù đã một thập kỷ: Tinh thần tranh đấu chống bạo quyền Đờ của chúng ta vẫn kiên trì bền bỉ. Những Trần Văn Bá, Hồ Thái Bạch, Lê Quốc Quân, Ngô Văn Trường... đã hiến ngang chết dưới mũi súng của lũ quỷ đỏ. Nhưng bao lúc chẳng bao giờ làm khiếm nhục tinh thần của người Việt yêu chuộng tự do hòa bình của chúng ta.

Mười hai năm qua tại hải ngoại cũng như tại quê nhà cao trào tranh đấu chống bè lũ vô thần khát máu vẫn dâng cao. Mọi âm mưu tuyên truyền sách động của lũ chúng đã bị bẻ gãy. Tuy nhiên vốn là một lũ quỷ quyết, gian manh, thất bại hướng này, chúng quay qua hướng khác. Sự tuyên truyền chính trị của chúng chẳng còn lôi cuốn được ai, chúng quay qua lãnh vực kinh tài. Hơn năm qua chúng ta thấy các cơ sở kinh tài của chúng mọc lên khắp nơi. Tuy nhiên chúng chỉ dụ dỗ được những kẻ nhẹ lòng non dạ, vì mỗi lợi nhỏ mà quên rằng đã tiếp tay nối giáo cho lũ người lang sói giết cha hại mẹ họ. Công việc làm ăn của chúng chẳng chóng thì chầy rồi cũng thất bại trước cao trào tự giác của tập thể người Việt hải ngoại ngày một dâng cao.

Mười hai năm qua nỗ lực tranh đấu cho một ngày về giải phóng quê hương của khối người Việt hải ngoại vẫn ngày đêm tiếp diễn. Thảm nạn thuyền nhân vẫn tiếp tục, vì không thể nào chịu đựng được sự áp bức đọa đày của lũ người lang sói Cộng Sản. Và có lẽ còn tiếp tục mãi mãi khi những người cộng sản vẫn còn ngự trị ở Việt Nam.

Mười hai năm trước cũng vào mùa Xuân, Xuân Ất Mão, những người Việt yêu chuộng tự do chúng ta đã túc tưởi ngậm ngùi trong niềm đau tủi tận cùng, khi phải buông súng đầu hàng lũ người tử rùng rú đỏ về. Cả miền Nam đã bị chụp phủ một màu tang tóc thê lương. Rồi tiếp nối bao cảnh tang thương đã diễn ra, thảm thoát đã mười hai mùa Xuân qua đi, theo âm lịch là tròn một giáp.

Nam nay Xuân lại trở về, mùa Xuân Đinh Mão, Việt Nam vẫn đắm chìm trong đói rách lâm than. Chiến tranh vẫn tiếp diễn, lũ người con cháu Marx Lê ngày một hạ khắc và khát máu hơn. Sáu mươi triệu dân Việt đã bị đẩy lui về mức sống của 40, 50 năm về trước. Cơm gạo áo quần lạnh lẽo đã trở thành những thứ xa hoa phủ phàm. Hình ảnh những người dân Việt rách rưới, gầy gò lang thang trên các đường phố Sài Gòn, đã được các cơ quan truyền hình báo chí thế giới ghi lại. Học hình ảnh những tên liên xô nghênh ngang đi trên đường phố Sài Gòn hoặc ngồi chiếm chệ trong những ghế danh dự tối cao ở những buổi họp của các tên chóp bu Cộng sản Việt Nam. Mười hai năm Việt Nam dưới tay những người Cộng sản là thế đó. Dân đói khổ lâm than Số Việt để đầu bóp cổ. Những khẩu hiệu cao rao bởi những tên lãnh tụ Cộng sản nào độc lập, tự do, hạnh phúc, phồn vinh, thật mỉa mai chua chát...

Tết Đinh Mão lại trở về, là những người may mắn thoát khỏi gông cùm Cộng Sản. Chúng ta đang sống những ngày tháng tự do nơi xứ người.. không lẽ chúng ta có thể bình tâm an hưởng lạc thú, trong khi bao thân nhân bạn bè bẽ bàng hũ ly còn đang rên xiết dưới gông cùm Cộng Sản. Tiếc tưng, dạ vũ, say sưa của chúng ta dưới con mắt của những người bán xứ, sẽ nhìn chúng ta như thế nào. Khi những người chúng ta vẫn tự hào, sự trốn bỏ quê hương ra đi vì chính trị, vì tự do và sự ra đi này là chuẩn bị cho một ngày về quang phục.

xem tiếp trang 87

TIN TỨC



. Kể từ ngày 15 tháng 12 năm 1986 đến ngày 24 tháng 1 năm 1987 Đại Đức Thích Như Điền đã đến thăm các trại tỵ nạn tại Thái Lan, Hongkong, Đài Loan và Nhật Bản. Trong thời gian thăm các trại tại Thái Lan cũng như Hongkong, Đại Đức đã đến ủy lạo đồng bào trong trại, thuyết pháp, giúp đỡ cũng như tạo sự liên hệ giữa người trong trại và đồng bào đang sống tại hải ngoại. Tại Thái Lan chỉ thăm được một trại vì hoàn cảnh khó khăn (xin xem ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI kỳ này), ở Hongkong thăm được 5 trại camps và 1 trại tự do (xin xem ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI VG.số 38/4/87) và ở Nhật thăm 1 trại tại Shinagawa (xem ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI số VG.39/6/87). Ngoài ra là những buổi sinh hoạt lễ tế tại các nước trên, nói có người Việt chúng ta đang định cư tại đó.

Nhìn chung, việc quý vị lãnh đạo tinh thần đến thăm các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu là điều rất vô cùng cần thiết. Vì ở trong trại đồng bào thiếu thốn về vật chất đã đành, mà tinh thần lại còn khôn khổ hơn nữa. Sau khi đi thăm các trại tại Hongkong, các nhân viên có thẩm quyền ở các trại khuyến khích là nếu quý vị nào muốn đi thăm viếng, giúp đỡ, họ sẽ sẵn sàng đón tiếp và hướng dẫn quý đoàn thể, quý Tô chức và các cá nhân nào muốn đi thăm các trại camps tại Hongkong, xin liên lạc về chùa Viên Giác hoặc liên lạc trực tiếp với Đạo Hữu Leung Sum Chi (Wailan) 5 Staunton St. G/F Central Hongkong, Tel. 5-234-933 hoặc 5-594-161.

. Từ 23 đến 24 tháng 1 năm 1987 Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức cùng với các Chi Hội Phật Tử địa phương, Hannover, Hamburg, Berlin, Bremen, Münster, Pürth + Nürnberg + Erlangen đã về chùa Viên Giác tham dự buổi họp thường niên để kiểm điểm Phật sự trong thời gian qua và xúc tiến chương trình sinh hoạt trong năm 1987 này.

. Tết năm nay nhằm vào ngày trong tuần công thêm cái lạnh buốt da của mùa Đông này nên số Phật Tử về chùa tham dự lễ đón Giao thừa (28.1) đến hết ngày chủ nhật, không đông như mọi năm. Tuy nhiên số người về chùa trong Tết Nguyên Đán năm nay ước chừng 700 đến 800 người.

. Ngày 8 tháng 2 năm 1987 Tịnh Thất Bảo Quang tại Hamburg đã tổ chức cúng rằm tháng Giêng và có đồng đạo đồng bào Phật Tử về tham dự.

. Vào lúc 11 giờ, thứ sáu ngày 13 tháng 2 năm 1987 nhân viên điền địa, chủ đất cũ và những người liên hệ đã làm lễ bàn giao chính thức miếng đất 4.000 m2

tại đường Karlsruhe số 19 cho Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất - Chi Bộ Tây Đức mua để làm chùa. Đại Đức Thích Như Điền đã đại diện ký nhận đất. Kể từ nay, miếng đất này thuộc quyền sở hữu chủ của Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất tại Tây Đức.

. Ngày 14 tháng 2 năm 1987 các vị biên tập viên báo Viên Giác đã về chùa Viên Giác để thảo luận, kiểm điểm cũng như hoạch định một nội dung phong phú cho tờ báo Viên Giác trong những kỳ tới. Cuộc họp đã mang lại một kết quả rất tốt đẹp. Hy vọng Viên Giác trong tương lai sẽ xứng đáng hơn với sự mong đợi của độc giả khắp nơi.

. Ngày rằm thượng nguồn năm nay được tổ chức tại chùa Viên Giác vào ngày 15 tháng 2 năm 1987 (chủ nhật) nên đã có đông đủ Phật Tử về chùa tham dự lễ cầu an cho chính mình, cũng như cho quê hương dân tộc và đạo pháp sớm qua cơn sóng gió lâm than.

. Niệm Phật Đường Thiên Hòa tại Mönchengladbach dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Minh Phú vào ngày 22 tháng 2 năm 1987 đã cử hành lễ cúng rằm thượng nguồn, có đồng đạo Phật Tử quanh vùng về tham dự. Đại Đức Thích Như Điền cũng đã từ Hannover về tham dự lễ này.

TIN PHẬT SỰ TINH THẬT BẢO QUANG

. Trong buổi lễ Phật hàng tháng, vào sáng chủ nhật 21.12.86, dưới sự chứng minh của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang, Chi Hội Phật Tử Hamburg đã bầu lại Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 1986-1988 với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng : PT Nguyễn Hòa PD Nguyễn Trí
- Chi Hội Phó Ngoại vụ : PT Văn Công Tuấn
PD Nguyễn Đạo
- Chi Hội Phó Nội vụ : PT Nguyễn Ngọc Đường
PD Minh Các
- Thủ quỹ : PT Đỗ thị Bạch Yến
- Thủ ký : PT Lương Ngọc Dân PD Tư Quân
- Đặc trách văn nghệ : PT Phùng Đức Thu
PD Quảng Thiện
PT Phan thị Út Lan

. Khoảng 50 Phật Tử Hamburg và vùng phụ cận đã đến tham dự lễ Phật nhân ngày lễ Đức Thích Ca thành đạo vào lúc 11 giờ ngày 4.1.87 tại Tịnh Thất Bảo Quang. Sau phần nghi lễ và mẫu chuyện đạo như thường lệ hàng tháng, Ni Sư Diệu Tâm trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang đã báo cáo sơ qua tình hình sinh hoạt nhân dịp lễ kỷ niệm 2 năm thành lập Tịnh Thất.

Tiếp theo là lễ truyền giới quy y cho 14 Phật Tử - đặc biệt trong đó có một số Phật Tử đã lớn tuổi. Song song với chương trình "một thước đất xây chùa Viên Giác", Tịnh Thất Bảo Quang cũng đang tiến hành việc phát triển cơ sở trong năm 87 nhằm vận động bà con Phật Tử xa gần đóng góp ủng hộ bất thường hay định kỳ để có thể thuê một ngôi nhà rộng rãi hơn, đủ chỗ

cho Phật Tử đến làm lễ Phật và tu học.

TIN SINH HOẠT HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN tại TÂY ĐỨC

Vào ngày 29.11.86 quý Đạo Hữu và Phật Tử tại Bremen đã tập trung tại nhà thờ Tin Lành St.Lukas - Gemeinde, Am Vorfeld 25, 2800 Bremen 66 để thành lập một Chi Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Bremen. Bên cạnh sự tham dự đông đảo của quý Đạo Hữu và Phật Tử tại Bremen còn có sự hiện diện chứng minh chỉ đạo của Đại Đức Chi Bộ Trưởng cùng Đạo Hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Tây Đức và Đạo Hữu Đại Diện Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác Hannover cũng như Đại Diện Tôn Giáo và Tổ Chức Ban.

Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Bremen đã được bầu với thành phần sau đây :

- Chi Hội Trưởng : Bác Trần Thành
- Chi Hội Phó : Bác Lý (đặc trách người Việt)
- Chi Hội Phó : Bác Kha (đặc trách người Hoa)
- Thủ quỹ : Bác Chín
- Thư ký : ĐH Thị Thiên Phạm Công Hoàng
- Trưởng Ban Nghi Lễ : ĐH Thực Giác Trần Thanh Tâm
- Trưởng Ban Văn Nghệ: ĐH Lê Thu Nga

Mọi liên lạc về Chi Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Bremen xin gởi về địa chỉ sau :

Chi Hội Phật Tử VN Tỵ Nạn Tại Bremen
C/o Herrn Trần Thành
Emelrichter Str. 4 - 2800 Bremen
Tel.: 0421/ 82 98 86

● Vào 2 ngày 24 và 25 tháng 1/1987 Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Tây Đức đã họp Ban Chấp Hành kỳ I nhiệm kỳ 86-88. Tham dự viên là thành viên Ban Chấp Hành Trung Ương cùng thành viên Ban Điều Hành các Chi Hội gia đình Phật Tử cũng như các Ban Đại Diện Phật Tử Địa Phương.

Nội dung phiên họp được chia làm 2 phần :

- Phần I, các thành viên Ban Chấp Hành Trung Ương cũng như thành viên Ban Điều Hành các Chi Hội, Gia đình Phật Tử và Ban Điều Hành Phật Tử Địa Phương tường trình những ưu và khuyết điểm của các Phật sự trong 2 năm qua. Tình hình và phát triển địa phương trong tương lai cũng đã được ghi nhận.

- Phần II, Chương trình họp gồm những Phật sự ngắn hạn và dài hạn. Ngắn hạn là những Phật sự, công tác yểm trợ Chi Bộ như lễ Phật Đản và Vu Lan trong năm 1987. Đồng thời vận động yểm trợ việc xây cất ngôi Viên Giác Tự qua nhiều hình thức và sáng kiến. Chương trình dài hạn qui tụ vào những điểm củng cố và phát triển thực lực cùng khả năng nhân sự để cung ứng những sinh hoạt hữu ích lợi lạc cho Đạo Pháp và Dân Tộc. Để góp ý cho những kế hoạch lâu dài, Ban Chấp Hành đã đóng góp ý kiến qua bài tham luận "Tương lai của Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Tây Đức".

Phiên họp đã chấm dứt trong bầu không khí thân mật thấm đượm tình cảm tinh thần trách nhiệm chung trước Đạo Pháp và Dân Tộc.

Đại Đức Chi Bộ Trưởng đã chứng minh và cố vấn cho

phiên họp này.

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT Từ NẠN

● FRANKFURT :

Vào ngày 25.10.86, Hội Người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Frankfurt và vùng phụ cận e.v. đã tổ chức phiên Đại Hội Đồng để báo cáo thành quả hoạt động trong năm qua, nhiệm kỳ 85-86, đồng thời bầu Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 2 năm 86-88 với thành phần như sau :

- Chủ tịch : Ông Vũ Dương Kiên
- Phó Chủ tịch Ngoại vụ : Anh Lê Quang Thông
- Phó Chủ tịch Nội vụ : Anh Hồ Văn Thuận
- Thư ký : Anh Nguyễn Tiến Cường
- Thủ quỹ : Anh Nguyễn Thanh Lương

Địa chỉ liên lạc : Văn phòng Hội Người Việt Tỵ Nạn
CS Frankfurt & vùng phụ cận e.v.

C/O Vũ Dương Kiên
Hardenbergstr. 9
6000 Frankfurt 1
Tel.: 069/ 25 23 26

● PFORZHEIM :

Vào những ngày 28 đến 30 tháng 11/86 vừa qua, Tổ Chức VN Tự Do đã tổ chức một trại hội thảo tại Stein-egg (tỉnh Pforzheim, Tây Đức) để đồng hào trong vùng có dịp trao đổi tư tưởng về những vấn đề liên quan đến cộng đồng và đất nước. Trại hội thảo này có trên 80 người tham dự, đa số sinh sống trong vùng Nam Đức. 7 đề tài đã được thuyết trình và thảo luận trong 3 ngày hội thảo. Một buổi văn nghệ Cộng Đồng cũng đã được thực hiện trong lần hội thảo này.

● HAMBURG :

VĂN NGHỆ TIẾP VẬN KHÁNG CHIẾN :

Thành bộ Mặt Trận QGNGPVN - Hamburg đã tổ chức một buổi "Văn Nghệ Tiếp Vận Kháng Chiến" vào ngày 17.1.87 tại Hamburg (Trường Gesamtschule - Billstedt), với sự góp mặt của nam ca sĩ Quốc Anh và nữ ca sĩ Phương Hồng Ngọc đến từ Pháp và của Ban văn nghệ Bremen. Giá vé ủng hộ 12DM/người lớn và 6DM/trẻ em.

Vì thời tiết xấu, tuyết, lạnh, đường xá khó đi lại và địa điểm trình diễn tương đối xa khu tập trung của người Việt; nên buổi văn nghệ chỉ qui tụ khoảng 200 khán giả.

Dù vậy, Ban văn nghệ của Thành bộ cũng tạo được hào khí qua vài bài hợp ca hùng mạnh; Ban văn nghệ Bremen với các giọng ca trẻ và 2 giọng ca truyền cảm Quốc Anh và Phương Hồng Ngọc - đảm trách phần trình diễn chính yếu - cũng làm hài lòng số khán giả hiện diện. Chương trình được chấm dứt vào lúc 22 giờ cùng ngày.

(NH/vt)

● HAMBURG : VĂN NGHỆ MỪNG XUÂN 87 :

Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg đã tổ chức buổi Văn nghệ mừng Xuân Đinh Mão vào lúc 15 giờ 30 ngày 31.1.87 (mùng 3 Tết) tại Hội trường Christus-Kirche Wandsbek.

Khoảng 600 quan khách Đức Việt tại địa phương và vùng phụ cận đã hoan hoan đến tham dự. Buổi lễ gồm 2 phần

- Phần nghi lễ truyền thống do Ban Hướng Dẫn,

- Phần văn nghệ với các màn múa lân, trình diễn võ thuật và các tiết mục ca, vũ, nhạc, độc tấu đàn tranh qua sự đóng góp hùng hậu của các Ban văn nghệ của Chi Hội Phật Tử Ty. Nạn, Cộng Đồng Công Giáo, Gia đình Vovinam và Ban Nhạc Trẻ Sông Biển trong Liên đoàn Hướng Đạo Lam Sơn.

Một cuộc số' xó' Tombola cũng đã được tổ chức nhân dịp này. Lô độc đắc là 1 truyền hình màu và 2 vé du lịch đi Bonn.

Giới thiệu

● NGUYỆT SAN VĂN HÓA XÃ HỘI VIỆT NAM :

Số đầu tiên sẽ ra sau Tết Đinh Mão 1987. Nguyệt San Văn Hóa Xã Hội Việt Nam do ông Phạm Việt Tuyên, nguyên Chủ nhiệm Nhật báo Tự Do, cựu giảng sư Đại học Văn Khoa Saigon, cùng một số Anh chị em kỹ giả, văn nghệ sĩ và thân hữu dự định xuất bản.

Mục đích của Nguyệt san nhằm phục vụ các kiều bào đồng hương cùng các cộng đồng Việt Nam ở Hải Ngoại, góp phần bảo vệ và phát huy Văn hóa Việt Nam, phục hồi nhân quyền và tự do cho Dân tộc.

Đề đạt mục tiêu trên Nguyệt san rất mong nhận được những hình ảnh sinh hoạt tôn giáo, xã hội của cộng đồng người Việt, các tin tức bài vở (sáng tác, dịch thuật,...) liên quan đến Việt Nam và cộng đồng người Việt ở Hải Ngoại, cũng như sẽ nhận đăng quảng cáo.

Thư tú, tin tức, bài vở... xin gửi về :

VIỆT NAM MAGAZINE

14, Rue de l'Ail

67000 Strasbourg - France

Tel.: 88.22.23.63

(Chủ nhiệm : Giáo sư Phạm Việt Tuyên)

● Chương trình văn nghệ TÌNH CA HƯƠNG VỀ QUÊ HƯƠNG 1975-1987 : 12 năm đọa đày

Vào ngày thứ bảy 25.4.1987 tại Stuttgart Leinfelden từ 16 đến 24 giờ

FILDERHALLE

Bahnhofstr. 51

7022 Leinfelden - Echterdingen

Tel.: (0711) 7986-336/7

qua các giọng ca của KHÁNH LY, THANH TUYỀN, GIAO LINH cùng sự góp mặt của Ban Nhạc Trẻ V.V.N. Dortmund

- Địa điểm để tìm, sát Autobahn A8
- Hội trường lịch sử có gần 1000 ghế ngồi
- Bãi đậu xe rộng cạnh bên Hội trường
- Có bán thức ăn thuận tiện Việt Nam

Vé tham dự : 20DM. Liên lạc và đặt vé trước qua

- VŨ NGUYỄN Reichenbergerstr. 77

7032 Sindelfingen 1. Tel.: 07031/34896

(chiều tối và cuối tuần)

● ĐÓN ĐỌC! ĐÓN ĐỌC! ĐÓN ĐỌC!

SAU NGÀY TANG

Tuyển tập truyện ngắn của VŨ NAM gồm những truyện viết tại Tây Đức từ năm 1981 đến nay, do Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo tại Hannover xuất bản đầu năm 1987.

Liên lạc : TT Văn Hóa Phật Giáo VN

Richelkampsstr. 35a - 3000 Hannover 81

● VIÊN GIÁC xin hân hạnh giới thiệu cùng quý Đạo hữu và Phật Tử xa gần những kinh sách vừa phát hành :

● Tác phẩm "ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA PHẬT TỬ VIỆT NAM TY. NẠN TẠI NGOẠI QUỐC" do Đại Đức Thích Như Điển biên soạn trong mùa An cư kiết hạ năm Bính Dần vừa qua. Quyển sách này là tác phẩm thứ 9 của Đại Đức, sách dày 460 trang, nội dung qua 2 thứ tiếng Việt và Đức. Bìa in 6 màu lồng lẫy. Tác phẩm này được sự giúp đỡ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức, vì thế không bán. Tuy nhiên việc ủng hộ để trang trải những sơ phí khác, Viên Giác xin hoan hỷ cảm ơn.

Ngoài việc ủng hộ ra, quý vị nào muốn có sách, xin gửi 2DM tiền tem (trong nước Đức) về chùa. Chùa sẽ gửi sách đến tận nhà cho quý vị.

Đây là một tác phẩm biên soạn rất công phu của Đại Đức về đời sống tinh thần của người Phật Tử VN tỵ nạn. Mong rằng quyển sách này không thiếu trong tủ sách của gia đình Phật Tử chúng ta.

● Kinh NHẬT TUNG: (nghĩa)

Kinh Nhật Tung, nghĩa tiếng Việt, đầy đủ nghi thức DI ĐÀ, PHỔ MÔN, SÁM HỐI, VU LAN, Nghi thức HỒNG DANH SÁM HỐI và CẦU AN, CẦU SIÊU do Thượng Toạ Quảng Liên Tu viện Quảng Đức, ghi soạn. Kinh được Viên Giác tái bản hầu giúp cho mỗi gia đình Phật Tử đều có một quyển kinh đọc tụng hàng ngày.

Giá phát hành là 90M chưa kể cước phí. Quý Đạo Hữu và Phật Tử muốn có kinh Nhật Tung này xin liên lạc về chùa viên Giác - Hannover.

● TRUNG HOA CHƯ THIÊN ĐỨC HÀNH TRẠNG

Bộ này gồm 2 quyển, tập thượng và hạ, do Thượng Toạ Thích Thanh Từ soạn dịch. Hai quyển dày 900 trang, và đã được tái in xong.

Giá phát hành trọn bộ 50,00DM kể cả cước phí tại Đức và Âu Châu.



Nhắn tin

● Gia đình anh Trưởng Công Nghĩa sang Đức 1980, trước ở Horster Allee 5, 4010 Hilden, nay ở đầu, bà con cô bác nào biết xin vui lòng liên lạc về Ngô Mỹ Oanh, Edwin Scharff Ring 94 - 2000 Hamburg 60. Hay về Ngô Phúc Mười, 12/1 Avon Street, Bankstown NSW2200 Australia.

● Nguyễn Phước Hùng trước ở Việt Nam tại đường Quốc Lộ 13, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Sang Đức năm 80 cùng anh ruột là Nguyễn Văn Thành và chị Lê thị Thu Nga.

Nay ở đầu xin thư về cho em là Huỳnh Lệ Thủy. Rất mong tin anh cùng gia đình. Thư về :

Huỳnh Lệ Thủy

343 N Palm Place - Pomona, CA 91767 - USA.

● Trần thị Tuyết Hồng và con là Trương Thủy Linh, hiện còn ở Việt Nam, muốn tìm chồng là Trương Nam Long hiện ở Tây Đức, trước ở Sài Gòn, hẻm Hàng Phan, có tiệm thuốc bắc hiệu Dân Sinh, nay anh ở đâu và có ai biết xin liên lạc về :

Vương Thủy Lệ

Osloerstr. 6, D-5000 Köln 71.

● Việt Nam Quốc Dân Đảng, Trung Ương Đảng Bộ Hải Ngoại, Phan Khu Yên Bái nhấn tin đặc biệt cùng quý Đảng viên đang cư ngụ tại các nước Đức, Bỉ, Hòa Lan, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển và Phan Lan liên lạc gấp với Phan Khu Yên Bái. Thư về địa chỉ :

Hà Đông Hà

Himmelsberg 29, 4270 Dorsten 11 - W.Germany

● Đỗ Huỳnh Kỳ hiện ở tại Tsurugadai 1-8-301 Chigasaki Shi

Kanagawa Ken =253 Japan DT.0467-53-1199

Muốn tìm vợ Lê thị Hòa, con Đỗ Ngọc Trí, rời Việt Nam vào ngày 1.8.86. Nay ở đâu, liên lạc về địa chỉ trên để biết tin gia đình.

● Hòa Thượng HUỆ HÙNG ở Việt nam muốn tìm cháu là VÕ PHÁT TRIỂN, trước ở địa chỉ trên. Nay ở đâu xin liên lạc gấp về Chùa VIÊN GIÁC tại Hannover, Tây Đức để biết tin.

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những kinh sách, tài liệu, báo chí của các chùa, tổ chức, hội đoàn, ... Viên Giác thành thật cảm tạ và xin giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tại Đức : Lịch Đính Mão MỸQUINGPW. Developpement et Cooperation số 6/86, Tập san Thi Ca 2/3, Dân Chúa Âu Châu số 55, Tu Bi Âm số 4, Tây Đức Kiều Báo số 161+162+163, Độc Lập số 11+12/86, Entwicklung und Zusammenarbeit số 12/86, Bản Tin số 4 (Hội NVTNCS tại Oberhausen), Măng Non số 23+24, Cẩm Thông số 23, Viên Đông số 12, Tập san Cao Đài Đại Đạo số 1, Das Beste, Việt Nam Điểm Báo, Giao Điểm số 4, Dân Chúa số 57, Viên Đông số đặc biệt.

Tại Anh : Giác Quang số 2.

Tại Bỉ : Việt Sóng số 48+49+50, Tuệ Giác số 4, Kinh Văn Phật chùa Hoa Nghiêm.

Tại Pháp : Lời Chúa 74, Quê Mẹ 75+76+77+78+79, Hoàng Pháp số 44, Kháng Chiến 58+59, Ai Hữu 59, Kinh Di Lạc Hạ Sinh thành Phật chùa Hoa Nghiêm.

Tại Hoa Kỳ : Ch'an 8/86, Tự Do Dân Bản 12+13, Đuốc Tỳ Bi 23, Phòng pháp sống lâu chùa Phật Tổ, Kinh Hiền Nhân NHỎ BẦU QUANG, Phật Giáo VN 59.

Tại Canada : Dân Quyền 102, Tiếng Chuông Chùa chùa Tam Bảo, Chùa Quang Âm, Bồ Lão 32, Liên Hoa 53.

Tại Đài Loan : Trung Ngoại số 366.

Tại Úc : Vì Nước số 52+53+54, Hương Sắc Thiên Quán T.T. Thích Bảo Lạc, Pháp Bảo 16.

Thông báo

● XÂY CHÙA, HỌC GIÁO LÝ :

Tin việc xây chùa Viên Giác và khóa giáo lý năm nay xin xem phần "Hoa sen chùa Viên Giác" trong số này.

● Thư từ liên lạc về chùa, xin quý Đạo Hữu và Phật Tử vui lòng ghi địa chỉ rõ ràng để tránh sự thất lạc và việc hồi âm được nhanh. Cũng như để tiện cho văn phòng tri sự phân loại thư nhận, xin quý vị ghi phía ngoài bì thư rõ là thư gửi cho ai. Thí dụ Thầy Trụ Trì, chùa Viên Giác, Trung Tâm Văn Hóa, Hội Phật Tử, Báo Viên Giác hay thư cá nhân nhờ chuyên v.v..

● Báo VIÊN GIÁC :

- Quý vị gửi bài cho Viên Giác xin gửi vào đầu và giữa tháng lẻ để còn kịp đánh máy cùng trang trí và in loạt. Vì báo Viên Giác xuất bản vào những tháng chẵn.

- Về hình thức và nội dung báo Viên Giác, kể từ đầu năm Đính Mão này, xin quý độc giả và thân hữu viết bài cho Báo xem trang "Hộp thư Viên Giác" trong số này.

- Kể từ số 37 này, Viên Giác hoan hỷ đón nhận những ý kiến xây dựng hữu ích của độc giả Viên Giác trên cả 2 phương diện hình thức và nội dung cho tờ Báo. Viên Giác xin thành thật cảm ơn trước.

Cảm tạ

PHÂN ƯU

Hay tin Nhạc Phụ

Ông NGUYỄN VĂN NHƠN

vừa thất lạc tại Việt Nam.

Xin thành kính phân ưu cùng Ông và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm vắng sanh về miền Cực lạc

Việt kiều ty nạn
tại Braunschweig



Được tin Thân phụ Chí
TRẦN VIỆT TÔN đã mất phần vào
tháng 11.86 tại Sài Gòn, Việt Nam

Xin thành thật chia buồn cùng
Anh Chí TÔN và tang quyến.

Kính nguyện hương linh Cụ sớm
vắng sanh về cõi Phật.

Gia đình ĐÀO NGỌC
Gia đình PHẠM THỊ BÍCH VÂN
ở Lilienthal

CÁC ANH LÃ CẢNH, TAY DÀI CỦA "ĐẢNG" Ở NƯỚC NGOÀI TRONG VIỆC BÓN RÚT TÀI SẢN CỦA NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN CỘNG SẢN

Trong chính sách xã "xử bấp" nhằm giảm bớt sự bất mãn của quần chúng đảng viên và mất niềm tin của nhân dân cũng như để gây một ấn tượng sẽ có không khí đổi mới trong Đại hội đảng lần thứ VI nên trong những tháng cuối năm vừa qua ĐCSVN đã cho phát động rầm rộ phong trào "Phê bình và tự phê bình: Nói thẳng, nói thật và nói hết sự thật". Họ bày cho đảng viên "phê bình" các chính sách sai lầm của đảng và nhà nước, các báo và đài của đảng được đăng tải và phổ biến một số vụ tham nhũng hối lộ của cán bộ cũng như các thơ phê bình của độc giả và thính giả!

Chính sách "trăm hoa đua nở" này không những chỉ áp dụng ở trong nước mà còn được thực hành cả ở nước ngoài trong các "Hội Kiều bào yêu nước", công cụ của nhà cầm quyền VC (trước đây còn có tên là các "Hội Đoàn Kết", nay trong trò đánh lừa con đen được đổi tên là các "Hội Người Việt" ở nước ngoài).

Cao điểm của trò mua rỗi này là chuyện về tham VN của những "người cốt cán" của các "Hội Người Việt" ở Pháp, Đức, Tây Bá Linh và Gia Nã Đại vào tháng 11 vừa qua dưới sự hướng dẫn của Huỳnh Trung Đông (Chủ tịch HNW tại Pháp) và Bùi Văn Nam Sơn (Chủ tịch HNW tại Đức). Trong dịp này theo sự xếp đặt của Đào Duy Tùng, Trưởng ban Tuyên huấn trung ương - tức cơ quan tuyên truyền của ĐCSVN (Tùng mới được bầu vào Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị) và Hoàng Bích Sơn, Thứ trưởng Ngoại giao và Trưởng ban Việt Kiều trung ương (chuyên lo về kiều vận) phải đoàn đã được Nguyễn Văn Linh (Tổng bí thư mới của ĐCSVN) tiếp. Sau đó phải đoàn còn mở cuộc họp báo ở thành phố Hồ Chí Minh để công bố "Thông cáo chung của các Hội Người Việt tại Pháp, Tây Đức, Tây Bá Linh Canada". Trong "Thông cáo chung" này Đông và Sơn làm ra trò là rất băn khoăn tới tình hình đất nước, tới

những sự dọa dẫm và đối khổ của nhân dân, mặc dầu 11 năm qua những người này, như chính hội viên của họ đã tố cáo, "chỉ vui chơi là chủ yếu", "bao nhiêu đau khổ của nhân dân, bao nhiêu âm ức của hội viên" không thêm để ý tới. Đông, Sơn và bộ hạ chỉ biết ca tụng đảng, nịnh hót và làm diêm chỉ cho sự quản Hà Nội trở trên trên trào đến nỗi hội viên phải gọi họ là "bao hoàng hôn vua" (các đoạn trong ngoặc trích trong tờ báo "Đất Núi", cơ quan tuyên truyền của VC trong sinh viên và kiều bào ở Đức, số đặc biệt tháng 10.86 về "Đại Hội hướng về tổ quốc").

Trong "Thông cáo chung" Đông, Sơn "kiến nghị" với ĐCSVN về nhiều điểm, như đặt nặng "vai trò của công luận đòi báo và đài của đảng phải để ý đến ý kiến của nhân dân, để cho dân chúng được tự do phát biểu tư tưởng ban hành "chính sách an dân", lấy "dân làm gốc", "xóa bỏ các chính sách không hợp lòng dân", bãi bỏ trại cải tạo và thực hiện hòa giải dân tộc... Ngoài ra họ còn yêu cầu "đổi mới" các chính sách kinh tế, xã hội cũng như thay đổi nhân sự trong đảng (phụ trang Đoàn Kết tháng 12/86, cơ quan tuyên truyền của VC trong sinh viên và kiều bào tại Pháp).

Mỗi đọc qua những "kiến nghị" này thấy có vẻ hợp lý và nhóm này hình như đang phản tỉnh trở về với nhân dân và kiều bào, nhưng nếu nhìn cho kỹ thì đây chính là thủ đoạn tinh vi mới của Đông, Sơn và bộ hạ nhằm đánh lừa dư luận, đối trả với hội viên để tiếp tục tiếp tay cho tập đoàn lãnh đạo VC đàn áp nhân dân ở trong nước và bón rút tài sản của kiều bào ở nước ngoài!

Các anh, với trình độ kiến thức sản có và đã bao lần về VN, đều thừa biết rằng cội rễ của nạn hối lộ, của quyền và quan liêu của cán bộ đảng viên từ thượng tầng tới hạ

tầng hiện nay là do bệnh tham tiền, tham quyền và tham bổng lộc; nguyên nhân thất bại kinh tế trong những năm vừa qua là do chính sách độc đoán của một đảng, và nguồn gốc của nạn độc tài là chế độ chính trị độc đảng. Nói một cách khác, Đông và Sơn thừa biết là các cảnh đối khổ, đàn áp, tham nhũng và hàng ngàn điều đứng lăm than khác mà 60 triệu nhân dân ta phải chịu đựng trong 11 năm qua là do ĐCSVN gây ra, trên hết là tập đoàn lãnh đạo đảng này, đó là một đảng độc tài tàn bạo chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Chỉ xin nhắc lại ở đây một nhận định của chính hội viên các anh: "Thông thể tưởng tưởng được rằng, một người Việt Nam, sống trên đất nước Việt Nam, không ở tù mà lại không có quyền công dân!".

Các anh cũng thừa biết rằng chừng nào các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và quyền ngôn luận báo chí còn nằm độc quyền trong tay một đảng như hiện nay ở VN thì không thể nào nói tới tự do dân chủ được, không thể nào trừ được các bệnh của quyền, quan liêu và tham nhũng. Mặc dầu biết rằng thủ phạm gây ra tội ác và sai lầm nghiêm trọng mà nhân dân và đất nước phải gánh chịu trong những năm qua chính là tập đoàn ĐCSVN, nhưng trong "kiến nghị" của các anh không có một câu nào hay đoạn nào kết án chế độ độc tài đảng trị này. Ngược lại các anh vẫn ca tụng và ủng hộ đảng, muốn duy trì tiếp tục chế độ độc tài đảng trị này. Như vậy còn có nghĩa là các anh muốn kéo dài sự đối khổ, lăm than và cảnh tù đày của nhân dân cũng như nạn phá sản và nô lệ của đất nước trước sự bóc lột bón rút nhân lực và tài nguyên VN của đế quốc Liên Xô.

Tuy thừa biết rằng những "kiến nghị" về tự do dân chủ và các yêu cầu cải cách của mình đối với đảng độc tài chỉ là xây nhà trên cát, nhưng Đông, Sơn và bộ hạ vẫn làm và còn tìm cách hô hào những việc làm của họ, bởi vì Đông, Sơn và bộ hạ là những cán bộ của đảng tại hải ngoại, họ có nhiệm vụ thi hành các chỉ thị về kiều vận của đảng ở nước ngoài! Cho nên các "phê bình", "kiến nghị" và các đại hội của họ đã được báo và đài của

dang làm rùm beng trong các tháng vừa qua.

Vậy Đông và Sơn theo đuổi những ý đồ gì khi tung ra phong trào "trăm hoa đua nở" trong hội viên và bày trò "kiến nghị" với đảng? Theo dõi chính sách kiều vận của ĐCSVN và những hoạt động của các tổ chức tay sai của họ ở nước ngoài trong những năm qua và đặc biệt trong một số hội họp gần đây mọi người đều thấy rõ là đảng đã bắt đèn xanh cho những người này để mở phong trào "trăm hoa đua nở" trong các hội này với những mục tiêu rất cụ thể:

1. TIẾP TAY CHO ĐCSVN BÓN RÚT TẠI SÂN CỦA KIỀU BÀO :

Ai cũng biết kinh tế của VC đang phá sản, ngân sách kiệt quệ, trong khi số ngoại tệ dự trữ chỉ còn vài chục triệu Mỹ kim những nỗ lực của Liên Xô cả mấy tỷ đô la. Nếu mỗi năm cắt tay sai ở nước ngoài bón rút của kiều bào cho đảng vài trăm triệu Mỹ kim thì chế độ của họ còn có thể cầm hơi được. Vì vậy VC đang dự định thay đổi chính sách chuyên tiện, háng và đù lịch để tăng thêm số ngoại tệ. Chính vì thế đảng mới cho cán bộ kiều vận ở nước ngoài làm bộ lên tiếng "kiến nghị". Do đó Đông, Sơn đã đưa ra đề nghị rút lại nghị định 151 (của Hội đồng Bộ trưởng tháng 8/82) về việc giới thiệu và hàng về VN, cũng như nên đề dãi trong việc xin về đù lịch. Các chính sách hiện nay trong các lãnh vực này đang bị kiều bào tẩy chay nên đảng bị thua thiệt lớn trong việc bón rút ngoại tệ, vì thế Đông và Sơn đã khuyên các lãnh tụ của họ là nên có những biện pháp cởi mở hơn trong việc giới thiệu, hàng và đù lịch. Ý đồ này của họ đã được đưa ra trong "Đề nghị của Hội Người Việt tại Pháp: "Chúng ta không chỉ lo "bắt sâu" mà quên nổi canh"!

2. TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ MẬT VỤ CHO ĐẢNG Ở NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI HỘI VIÊN VÀ KIỀU BÀO :

Bên cạnh việc lo kinh tài cho đảng ở nước ngoài, Đông, Sơn và bộ hạ còn có nhiệm vụ làm mật vụ cho đảng và sĩ quan VC trong hội viên và kiều bào. Mặc dầu trong những năm qua họ vẫn cung cấp đều đặn các tin tức liên quan tới tình hình kiều bào, nhất là các tổ chức đối lập đang hoạt động ở hải ngoại, giới về đảng

xuyên qua các sĩ quan, nhưng những người này vẫn không được đảng tin dùng làm, vì dưới con mắt của đảng thì họ đã bị "các xã hội tư bản hủ hóa". Chính vì thế mọi việc xét đơn chiếu khán nhập nội đều do trong nước quyết định. Nay các anh này yêu cầu đảng cho phép được tham gia vào việc xét cấp chiếu khán cho hội viên và kiều bào xin về thăm nhà. Họ đòi "hai chiếu": "Trong nước có ý kiến, nhưng cũng có ý kiến của phong trào" (tức các hội này). Hội người Việt tại Pháp đã viện dẫn như sau: "Có người có gia đình là cán bộ, những ở Pháp thì hành động chống đối; cũng như ngược lại có người có gia đình không theo cách mạng, nhưng bản thân hoạt động tích cực trong phong trào". Những lời trên đây đã tự phò bày vai trò làm chó săn cho chế độ VC của những người này trong hội viên và kiều bào!

3. DANH LỪA HỘI VIÊN VÀ TÌM CÁCH CỨ VẬN SỰ TAN RÃ CỦA HỘI :

Trong 11 năm qua mặc dầu nhân dân bị đói khổ và bị đàn áp dưới chế độ CS nhưng các hội này vẫn im hơi lặng tiếng, không những thế còn tiếp tục ca tụng những chính sách phản dân hại nước của đảng. Những người cầm đầu các hội này tìm cách tránh né những thắc mắc và phê bình của hội viên và còn tìm cách trừ dập những hội viên cứng đầu. Chính vì thế các hội này ngày càng phân hóa và đang đi đến tan rã. Trong hoàn cảnh đó họ đã được lệnh phải tìm cách chân chính lại hội bằng cách mở ra phong trào "trăm hoa đua nở", làm sống dậy tinh thần "yêu nước" và "dân chủ". Gần đây do sự bắt đèn xanh của các sĩ quan VC nên Đông, Sơn và bộ hạ đã tổ chức các cuộc họp cũng như đại hội để cho hội viên được "tự do" phê bình xã lang. Cao điểm của nó là "Đại hội không về tổ quốc" của Hội Người Việt tại Đức được tổ chức ở Frankfurt tháng 9.86.

Tuy nhiên nhiều hội viên cũng đã sớm nhận chân ra được trò mua rôi của những người này. Chính vì thế đã có những hội viên đã đặt câu hỏi "Tại sao phải chờ ĐCS Liên Xô, phải chờ Cuba lên tiếng "đổi mới hay là chết", cách mạng VN sau đó mới có yêu cầu đổi mới, tờ báo Đất Nước của hội mới đổi mới? Thế thì 10 năm qua, bao nhiêu đau khổ của nhân dân bao nhiêu âm ức của hội viên ở

dầu?". Những anh em khác thì chỉ trích những người cầm đầu là đã "im lặng quá lâu", hoặc "Hội và báo chỉ vui chơi là chủ yếu". Trong thời gian qua những người cầm đầu các hội này đã xu nịnh đảng quá trớn nên họ đã bị hội viên kết tội là "bào hoàng hơn vua"! hay "giả danh cách mạng", tìm cách "hợp nhệch dân chủ, tập trung quan liêu" (Phủ Sa, Tây Bá Linh, số 8, tháng 11/86).

4. BẢO VỆ ĐẶC QUYỀN ĐẶC LỢI :

Hiện nay trong phong trào xã "xù bấp" để chân chính tổ chức, bòn rút thêm tiền bạc của kiều bào và tăng cường vai trò mật vụ cho đảng ở nước ngoài những cán bộ kiều vận chủ chốt này còn đòi đảng ban thêm cho họ bổng lộc và những đặc quyền đặc lợi. Một trong những đòi hỏi này là để cho những "người cốt cán của phong trào" (tức những người cầm đầu các tổ chức này) được tự do ra vào VN mà không bị những khó khăn trong việc xét chiếu khán và của khẩu cũng như việc đi lại ở trong nước, mặc dầu những người này biết rằng chính các hội viên của họ không để đảng gì khi về thăm nhà! Lợi dụng những đặc quyền đặc lợi này nên nhiều người trong nhóm họ đã dùng các vụ "công cán" để chuyên tiện, buôn vàng và hột xoàn để bỏ vào túi riêng cho chính mình hoặc thân nhân ở VN. Không những thế mỗi lần về nước Đông, Sơn và bộ hạ còn được đảng cung phụng mọi phương tiện từ hộp báo, lên phát biểu trên đài, được các lãnh tụ tiếp cho tới việc đưa đón tiếp rước tại các địa phương, mà người dân không bao giờ có thể mở mắt tới được. Điều này đã được xác nhận trong "Thông cáo chung" của họ:

"Chúng tôi được Đảng và Nhà Nước tạo mọi thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được các phong trào giao phó"!

Có nhiều người trong nhóm cầm đầu các tổ chức thân VC ở nước ngoài là các trí thức khoa bảng, nếu họ còn giữ được chút nào tinh thần sĩ phu VN về liêm sỉ và tự trọng, thì một khi thấy người trên đã sai lầm và mọi phê bình không thay đổi được thì phải rời bỏ hàng ngũ làm tối tở cho bạo quyền, và nếu có can đảm hơn phải tham gia vào phong trào yêu nước chống lại chế độ độc tài theo

xem tiếp trang 87

Tình-hình VIỆT-NAM trong năm 1986

- *1986 NĂM ĐIÊN LOAN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- *TRƯỞNG CHÍNH MẤT CHỨC TỔNG BÍ THƯ SAU GẦN NĂM THĂNG NĂM QUYỀN.
- *MƯỜI CỤC NGUYỄN VĂN LINH NĂM TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG
- *HÀNG LÔ ĐẢNG VIÊN KỶ CỬU BỊ LOẠI.
- *CUỘC TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC TRONG GIỚI CHÓP BU CỘNG SẢN VIỆT NAM BẮT ĐẦU...

✱

4 ngày sau khi Lê Duẩn chết, Chủ tịch nhà nước Trường Chinh được bầu lên thay thế trong chức vụ Tổng Bí Thư Đảng. 30 năm trước Trường Chinh đã mất chức vụ này sau khi đã thực thi chính sách cải cách ruộng đất một cách dã man và vô nhân đạo. Hàng trăm ngàn mẫu ruộng vùng châu thổ sông Hồng Hà và Thái Bình đều bị truất hữu và chủ nhân bị liệt vào thành phần địa chủ và bị đem ra đấu tố đến chết- trong số đó có cả cha mẹ của Trường Chinh đảng viên Khu. Cuộc cải cách ruộng đất này gặp sự chống đối mạnh mẽ ở nhiều nơi. Ngay vùng Nghệ An, quê hương của Hồ Chí Minh, dân chúng đã nổi lên chống lại và sau đó lan tràn đến các nơi khác

(Handelsblatt 7-86).

Những gì mà các quan sát viên quốc tế đã xét đoán về VN lần lượt biến thành sự thật. Nhưng tên trùm đỏ của Bạc Bộ phủ đã hiển rõ nguyên hình thân người dã thú. Những cáo rao vì nước vì dân mà mấy chục năm qua tập đoàn CSVN tuyên truyền đã chỉ là những trở bịp bợm lừa bịp. Các đồng chí của "đỉnh cao trí tuệ loài người" đã sát phạt, bôi bác, thanh toán lẫn nhau. Các sự kiện trên được chứng minh với cuộc đảo thoát của đảng viên kỷ cựu Hoàng Văn Hoan, cùng những cái chết bí ẩn của Đinh Ba Thi, Mai Văn Bộ... Rồi những trở thanh giành chức được giữa phe này nhóm nọ với Nguyễn Duy Trinh, Võ Nguyên Giáp, Xuân Thủy, và mới đây Tô Hữu- Đảng viên kỷ cựu đã mất chức Bí thư thứ nhất trong Đảng. Cùng một lượt thanh trừng 7 tổng trưởng trong các phủ, bộ. Mặt khác nhiều dấu hiệu cho thấy vào những tháng tới cường độ hạ bệ và thanh toán nhau giữa các phe bảo thủ và cải cách sẽ tăng cao. Kể từ 3-2-1930 ngày Hồ Chí Minh thành lập Đảng CS Đông Dương tới nay, giai đoạn này là một giai đoạn bí thảm nhất của Đảng CSVN. Thành phần lãnh đạo cao cấp thì chia rẽ, đảng viên thì tan vỡ niềm tin, dân chúng thì thờ ơ ngạo mạn. Khởi đầu từ giữa tháng 5-86 sau 19 ngày hội thảo của Ban Chấp Hành trung Ương Đảng, để gọi là cứu nguy tình trạng suy đồi tệ hại của chính phủ, Ban Chấp Hành trung Ương đã cách chức một lượt 8 tổng trưởng cùng đưa ra vài cái cách va vấp, nhưng chắc chắn kiểu "mức bún qua ao" cũng vậy thôi. Mỗi đây Phó Chủ Tịch Đảng Lê Đức Thọ đã lên tiếng gay gắt đã kích tác phong đạo đức cách mạng của hàng ngũ đảng viên, cán bộ. Thọ nói "phần lớn cán bộ Đảng thiếu kỷ luật và không đoàn kết nội bộ; tinh thần đưa tới những lam, buồn lậu, làm giầu; lối sống phạm tục và những tập quán suy đồi".

Đề trấn an dân chúng, năm 1956 họ Hồ bắt Trường Chinh phải từ chức Tổng Bí Thư Đảng và khuyến dụ dân chúng về những lỗi lầm của nhà nước. Nhưng thực ra đó chỉ là những trò trình diễn của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội, vì chỉ 2 năm sau Võ Nguyên Giáp lúc đó đang làm Tổng trưởng Quốc Phòng và Ủy Viên Bộ chính trị đã tuyên bố "nếu chính sách ruộng đất không quá mạnh tay thì nhà nước đã thanh công", trong vụ cải cách ruộng đất này- sau khi nhà nước thủ nhận đã cơ sự lầm lỗi, đã giết 50.000 địa chủ và phú nông, cầm tù 12.000 người khác. (Chắc hẳn con số này còn tăng gấp 5,7 lần hơn- theo The war in VN 1954-1980 của Edgar O'Ballance).

Với thành tích khát máu đó của tên đao phủ thủ Trường Chinh, 30 năm sau Chinh trở lại nắm quyền ở tuổi 79. Người ta vẫn nghi ngờ thái độ cuồng sát đó khó bỏ hết trong Chinh. Nhưng ngày tháng tới Chinh sẽ làm gì? Việt Nam sẽ có những gì thay đổi không? Trường Chinh nắm quyền với một di sản do Lê Duẩn để lại là một dân tộc kiệt quệ cả sinh tế lẫn tinh thần và một Đảng đã mất đi óc sáng tạo và mãi mãi tự phê bình bởi rối không biết xoay sở ra sao. Hàng ngũ Đảng chia 2 phe: bảo thủ và cải cách đang tranh giành quyền lợi. Việt Nam ngày nay là 1 trong 4 quốc gia nghèo đói nhất thế giới. (Trích

Một nhận xét của một Nhật báo Tây Đức viết về vấn đề trên cơ sở được

coi là khá trung thực và sâu sắc "việc cải tổ nội các vừa mới được thi hành cũng chỉ là một cuộc giải phẫu thẩm mỹ mà thôi. Nhưng vì Bộ trưởng bị cách chức trong cơ chế đảng cấp chỉ là những người ở tầng thứ 3, thứ 4 được đem ra hy sinh thay thế kẻ thực sự trách nhiệm". Hơn 15 năm trước Hồ tuyên bố "khi đất nước thống nhất, đế quốc Mỹ bị đánh loại chúng ta xây dựng quê hương đẹp gấp 5 gấp 10 lần tại". 11 năm trôi qua, 2 miền đã thống nhất, "giấc Mơ" đã cao bay xạc xạch nhưng VN ngày nay lại lui về một trong 4 xứ nghèo đói nhất thế giới, lợi tức đầu người chưa tới 130\$US mỗi năm. 11 năm thống trị đã xua đẩy cả triệu người dân thành phố về làm ruộng. VN ngày nay với hơn 85% dân sống bằng nghề nông, nhưng thất mùa mai vẫn không đủ thực phẩm nuôi sống dân chúng. Lý do: với phương pháp canh tác cổ điển sức người thay máy móc, phân bón không đủ và 1/4 số ruộng thu hoạch bị hư hại vì không có kho chứa và cách quản trị bệ bối gây ra. Trong khi đó lạm phát ở mức độ 700%. Mất khác vì thiếu điện và nguyên liệu nên các cơ xưởng ở miền Bắc chỉ hoạt động 20% năng suất, ở miền Nam khoảng 40%, trong khi đó dân số tăng lên 3% mỗi năm cao nhất ở A châu.

Mỗi đây một nhà báo Tây phương có ghé VN về ghi lại sinh hoạt của 2 thành phố Hà Nội và Saigon như sau: "nhìn vào cảnh sống của dân chúng cho thấy sự cực khổ quá rõ, cần kể với cái chết đói bên cạnh một tầng lớp sống sung túc là cán bộ, đảng viên". Vào ngày 16-9-85, lần đầu tiên thứ 3 được chính phủ CSVN thi hành. Được biết sau 11 năm nuốt trọn 2 miền Nam-Bắc, CS-Hà Nội đã thực hiện 3 lần đợt tiến, lần đầu vào tháng 8-1975, lần thứ nhì vào tháng 6-1978. 11 năm qua dân chúng 2 miền sống trong âu lo sợ sệt. Kẻ nghèo túng thì chết vì đói rách, những người còn đâu được chút ít của cải đem bán dần để ăn thì lại sợ chết vì bị đầu tim, bởi những hầm dọa khủng bố của đám cán bộ CS...

Tháng 9-1985 để thảo gờ sự tan vỡ cuối cùng của cường máy Đảng và nhà nước, một chủ trương cải cách kinh tế đã được ban hành sau nhiều năm lưỡng lự và bất đồng trong nội bộ Đảng CSVN. Nhưng chỉ không đầy nửa năm sau, Trần Phương, Phó Thủ Tướng Ủy viên Trung Ương Đảng, kẻ được xem là chủ chốt của chính sách cải cách kinh tế này đã phải khăn gói ra đi- cuộc cách mạng mới này hoàn toàn thất bại; tình trạng kinh tế đã không sáng sủa gì mà lại càng thêm hỗn loạn, giá cả tăng vọt, đồng bạc VN vốn đã không có giá trị gì này lại tệ hại hơn nữa. Phe bảo thủ của Đảng được thể phản đối mạnh mẽ. Cuối cùng phải cho áp dụng trở lại việc phân phối theo hộ khẩu và trợ cấp nhu yếu phẩm. Để duy trì phần nào sự ổn thỏa trong vấn đề cung ứng hàng hóa, đảm cán bộ lãnh đạo đã quay cuồng không lối thoát như đàn kiến bu quanh miếng chén. Tới đây chúng ta nhớ lại lối tư thủ trong nước mất trật tự của Phạm Văn Đồng với một ký giả Mỹ: "Phải, chúng tôi đã đánh thắng người Mỹ, nhưng bây giờ chúng tôi bị vây hãm bởi nhiều

vấn đề. Chúng tôi không đủ ăn. Đất nước chúng tôi chưa mở mang, chúng tôi nghèo. Theo đuổi một trănchiến thì đơn giản, nhưng cái trí l quốc gia thì thật khó khăn... "Đu tư thú những lời cay đắng trên những tập đoàn lãnh đạo Hà Nội vẫn nuôi tham vọng bành trướng lãnh thổ chiếmLaos. Miền, mọi nhân vật lực thay vì xây dựng quê hương xứ sở để nâng cao mức sống của nhân dân thì giới lãnh đạo lại dấn vào chiến tranh bành trướng. Mặt khác với tinh thần bảo thủ cực đoan, CSVN đã ngoan cố từ chối minh là những đỉnh cao trí tuệ không chịu thay đổi sửa sai. Chúng ta còn nhớ tháng 11-1985 trong lần phỏng vấn của ky giả báo Time với Phạm Văn Đồng ở Hà Nội:

Hỏi:-Quốc gia ngài đang bị lệ thuộc nặng nề với Sô Viết; các quốc gia quanh vùng không theo xã hội chủ nghĩa, kinh tế họ tiến bộ rõ rệt và vượt rất xa VN, các ngài có nghĩ tới một đường lối thay đổi đó hay không?

Đáp:-Chúng tôi đã lựa chọn con đường để đi, đó là con đường tốt để đi tới tiến bộ. Tôi có thể đánh cá với ông rằng vào năm 2000 các ông nhìn quê hương tôi và vào năm 2200 nó sẽ vượt bực mọi mắt. Chúng tôi có sức người, năng lượng và bộ óc. Tôi muốn kể các ông nghe một câu chuyện "một em bé 10 tuổi tới tặng tôi một bó hoa. Tôi hỏi mai một lớn lên cháu muốn làm gì, thì em trả lời em muốn làm một phi hành gia... "Đo, trẻ em nước tôi bây giờ có lý tưởng to lớn trước tuổi của chúng nó. Các em chắc sẽ làm được những việc tốt hơn chúng tôi". Qua câu trả lời trên chúng ta thấy sự ngoan cố, lì lợm, bíp bõm trở trên.

Đề nghị thấy sự thống khổ của hơn 60 triệu dân chúng VN sau 11 năm dưới chế độ CSVN, chúng tôi xin ghi lại những lời đối thoại của 1 người dân Saigon với ký giả Tiziano Terzani của tuần báo Der Spiegel ở Tây Đức "những gì xảy ra ở VN hiện nay chẳng khác gì đã xảy ra dưới chế độ Pol Pot, chỉ khác nhau một điểm là ở đây thời gian kéo dài hơn thôi. Thành phố Saigon xưa vui nhộn bao nhiêu thì bây giờ như những bóng ma của thời quá khứ. Ở đâu cũng thấy họ, tóc dài, áo quần sờn rách; nhiều kẻ có vết thương lổ lổ quanh mình; nhiều người thì thất tha thất thiêu như kẻ mất hồn. Con đăm con nít tuổi từ 10 tới 12 thì đi quanh các đường phố với túi đựng và cây gậy trên tay, đi tìm giấy vụn và bao ny-lông cũ..." Nhà báo Terzani ghi tiếp "...những lời tán tụng của thế giới mà CSVN có được sau khi chiếm miền Nam VN nay đã không còn nữa sau khi mọi người đã nhìn ra rằng hành động của người CS chỉ mưu tìm những phục vụ cho cá nhân và bè nhóm..." Terzani ghi lại câu nói của một cô sinh viên đã nói với ông ta rằng "đạo đức của người CS là đạo đức giả, rằng CS không bao giờ làm những điều họ hứa cả, rằng CS đã làm cho mọi người sáng mắt ra!".

SÔ VIẾT ĐANG LÀM GÌ Ở VIỆT NAM ?

Ngay sau những năm kháng chiến chống Pháp, với hiệp định Genève chia 2

VN. Tại miền Bắc dưới sự lãnh đạo của HỒ chí MINH, thời gian trong cuộc chiến đã cơ sở đoàn kết, sau khi ngưng bắn, sự khác biệt lập trường giữa các phe nhóm của giới chóp bu CSVN đã xảy ra. Những ý tưởng của tập đoàn lãnh đạo cao cấp Hà Nội đã nảy sinh ra phe thân Nga, phe thân Tàu. 2 khuynh hướng này ngày càng kinh cửa lẫn nhau, họ Hồ đã khéo léo dung hòa để đảng không bị rạn nứt. Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp đại diện phe thân Nga. Trường Chinh, đại diện phe thân Trung Quốc. Năm 1956 Trường Chinh mất chức Tổng Bí Thư Đảng vì chính sách cải cách ruộng đất. Sự hạ tầng công tác của Trường Chinh phe thân Nga bắt đầu thủng thệ. Thế lực Sô Viết này nđ' theo ngày tháng và tiến dần trong mọi vai trò sinh hoạt của Đảng CSVN. Tới cuối năm 1956 các trang bị cho quân đội nhân dân đều theo SôViết. Sĩ quan, binh lính mặc quần phục áo quần cùng huy chương đều theo kiểu của Hồng quân Sô Viết và Võ Nguyên Giáp đã nhiều lần sang Nga để xin xỏ viện trợ (Theo The wars in Vietnam của E. O'Ballance).

Kế tiếp những năm miền Bắc theo đuổi trận chiến xâm lăng miền Nam hàng triệu tấn chiến cụ đã được SôViết viện trợ cho CSVN, cho tới nay mức độ viện trợ đó vẫn chưa sút giảm vì thái độ ngoan ngoãn để sai của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đối với Sô Viết, cũng vì thế chiến lược của VN trong mưu tính tạo ảnh hưởng toàn vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương của Sô Viết. Sự chủ tâm bành trướng thế lực trong vùng A' châu của Sô Viết càng đẩy VN vào vị thế chiến lược tối quan trọng cho mưu đồ đó. Như một nhà ngoại giao cao cấp Sô Viết nói với phóng viên của tờ Kinh Tế Viên Đông hồi tháng 1-86 "tương lai của Sô Viết là vùng Thái Bình

Dương và Tây bá Lợi Á!". Cho tới nay mỗi năm Sô Viết đổ vào VN 5 tỷ \$US với tất cả những chiến cụ tối tân và hiện đại để trang bị cho trên 1 triệu bộ đội CSVN. Bù lại Sô Viết đã thăng tay vớ vét không thường tiếc tất cả những gì của VN mà Sô Viết thấy cần. Từ hạt tiêu, cà phê, chuối cho đến than đá, gạo, cao su và cá rau quả nữa. Đồng thời Cam Ranh đã được CSVN trao hẳn cho Sô Viết tùy nghi sử dụng. Vũng Tàu, Đà Nẵng cũng biến thành những căn cứ quân sự của Sô Viết. Đặc biệt Cam Ranh với vị thế chiến lược tối quan trọng của ban đảo này, Sô Viết đã biến nơi đây thành một căn cứ hải quân quan trọng bậc nhất của Sô Viết ở hải ngoại. Nhiều phi đoàn MIG 23S cũng nhiều phi đoàn oanh tạc có Badger được thiết bị ở đây. Loại oanh tạc cơ này có tầm hoạt động trong cơ 6 nước của khối Asean. Về hải quân Sô viết cũng tăng cường 30 tàu chiến. Cảng Cam Ranh đã trở thành bàn đạp cho mưu đồ tạo ảnh hưởng vùng A' châu và Thái Bình Dương của Sô Viết. Với những thiết bị hệ thống viễn thông tối tân ở Cam Ranh, Sô Viết có thể kiểm soát tất cả những tàu bè đi lại trên đường hàng hải quốc tế Malacca và Singapour đồng thời kiểm soát được các hoạt động của 2 căn cứ Mỹ Clark và Subic bay ở Phi luật tân.

Ngoài lãnh vực chính trị và quân sự, Sô viết đã dấn dấn lấn lướt trong lãnh vực hành chánh, xã hội và kinh tế ở VN hiện nay. Nhiều cố vấn Sô Viết đã xuất hiện trong các cấp hành chánh huyện và tỉnh. Các xí nghiệp lớn hoặc các ngành khai thác than đá, cao su đều có cố vấn Sô Viết chỉ đạo - như tại mỏ than Hòn Gay ở Quảng Ninh các

Thơ: Tuyền Anh

QUA CƠN MÊ

Cơn mê nào vỗ về tôi,
Quên thân tâm gửi, quên đời phiêu du
Hồn tôi nặng trĩu ưu tư,
Mach Xuân buốt giá sa mù tuyết vũ
Đầu chân ngỡ ngàng dậm dãi
Thương đêm tóc rối, thương ngày phiêu linh
Tôi về từ cõi vô minh
Mới hay xuân đến với mình rồi đây
Hương thừa theo đợt khói bay
Nghe như thương tiếc những ngày xa xưa
Lạnh lùng chuông đổ giao mùa,
Phong trần năm cũ vẫn chưa phai màu.
Đành thôi phong kín niềm đau
Trong vũng ký ức để lâu lãng quên
Mênh mang này cõi du phiêu
Mãi đăm mê với ngọt mềm đau môi
Nao nao tiếng hát ngân khổi
Ru ai tình tứ, ru tôi lạc loài.
Tôi về nghe tiếng ca dao
Gọi tôi thức tỉnh, gọi ai thăng trầm.
Còn mê thôi chỉ một lần!

(Hamburg, Xuân Đinh Mão-87)



Foto: AP

Mười Các NGUYỄN VĂN LINH, 71 tuổi, Tổng Bí Thư Đảng CSVN qua kỳ Đại Hội Đảng lần thứ VI tháng 12-1986.

kỹ sư Sô Viết đã đứng ra điều hành mọi phần vụ của mỏ than; các kỹ sư VN chỉ là những cấp thừa hành (theo sự tiết lộ của một kỹ sư VN du học ở Liên Xô). Về cao su, vùng Đông Nam phần, là nơi thích hợp cho cây cao su, các kỹ sư Sô Viết đã chỉ định cho Tổng Cục Cao Su của chính phủ CSVN phải gia tăng diện tích trồng thêm. Hàng chục ngàn mẫu tây cây ăn trái đã bị phá hủy để trồng cao su, hầu thỏa mãn lời yêu cầu của Sô Viết. Chúng ta nên biết, năm ngoài, Bến Ninh Kiều của thị xã Cần Thơ đã được gấp rút sửa sang để tàu bè Sô Viết và các xứ Đông Âu vào chở rau quả sản xuất ở miền tây Nam Phần.

Về lãnh vực xã hội, văn hóa, sách báo, phim ảnh Sô Viết đã được trình chiếu và phổ biến rất rộng rãi. Tượng Lenin đã được xây dựng rất tốn kém ở Hà Nội. Mọi ngày lễ lạc của Sô

Viết, các cơ quan thông tấn CSVN làm như ngày lễ của VN. Hàng năm làm lễ kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga, trước đó cả tháng báo chí, phim ảnh đã dành nhiều trang, giờ để xưng tụng sự anh hùng vĩ đại của Sô Viết.

Nói chung Sô Viết đã kềm kẹp, không chế mọi sinh hoạt của xã hội VN. Mọi vấn đề dù lớn hay là nhỏ, tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đều phải lui bước qua nhau qua Mạc Tư Khoa để xin ý kiến. Như chúng ta biết, chỉ ít tuần sau khi năm chức vụ Tổng Bí Thư, Trưởng Chính phủ với vang qua Nga tiếp kiến Gorbatchev. Cho tới nay thì mọi người VN đều thấy rằng, những cáo rao nào là độc lập, tự quyết do CSVN tuyên truyền chẳng còn lừa bịp được ai, khi những cố vấn Sô Viết và Đông Âu nhan nhản khắp nơi,

nhiều đường phố Hà Nội đã được đổi tên của nhiều danh nhân, liệt sĩ của Sô Viết. Điều này chỉ xảy ra ở VN dưới thời Pháp thuộc mà thôi

***ĐÀO KẸP ĐÔI VAI:**

Áp lực mạnh mẽ từ phía Sô Viết và tình trạng tẻ hai của nền kinh tế cùng với sự ban hành quyền lực giữa các phe nhóm sau khi Lê Duẩn chết. Vào trung tuần tháng 12-86, Đại hội Đảng CSVN kỳ VI đã chính thức khai mạc tại Hà Nội. Theo báo giới quốc tế thì kỳ Đại hội này mang tầm mức quan trọng hơn 5 lần trước nhiều, vì năm 1986 là điểm mốc sinh tử cho tập đoàn lãnh đạo Hà Nội. Một nam với thật nhiều biến cố dồn dập, tháng 7 Lê Duẩn chết, tiếp đến là Hoàng Văn Thái - một đảng viên kỳ cựu từ ngày đầu thành lập Đảng CS ở VN, sau đó là Lê trong Tân-tham mưu trưởng, bỏ đời CS Bắc Việt. Cuộc cải tổ nội các với 7 tổng trưởng bị loại, và với hàng trăm vấn đề gai góc khác đã xảy ra ở VN trong năm 1986.

Đại Hội Đảng kỳ VI đã diễn ra trong tình trạng sôi sục của các vấn đề cần phải giải quyết cấp thời. Trưởng Chính phủ thế Lê Duẩn trong chức vụ Tổng Bí Đảng CSVN. Tuy nhiên từ trước Chính phủ vẫn mang tiếng là người cầm đầu của nhóm thân Trung Quốc, mất khác chuyên Nga do của Trưởng Chính phủ bị Gorbatchev đánh cho 1 cuộc đón tiếp lạnh nhạt cùng những lời phiên trách về sự phụng phịu số viên trở của Sô Viết cho CSVN. Hai sự kiện trên đã giúp cho báo giới quốc tế tiên đoán Trưởng Chính phủ sẽ bị thay thế qua kỳ Đại Hội Đảng lần thứ VI này. Điều đó đã thành sự thật. Không những Chính phủ bị mà còn kéo theo cả Phạm văn Đồng Lê đức Thọ là những tên trụ cột của CSVN.

Trong 11 năm qua, VN thống nhất dưới tay Đảng CS, tình trạng đã trở nên bí thảm cho cả 2 miền Nam Bắc, các phe nhóm lãnh đạo tranh giành quyền lực, kính chống lẫn nhau, thêm nữa óc bảo thủ cực đoan cùng sự ấu trĩ trong vấn đề chặn dẫn trí quốc. Qua 11 năm người ta



*Ủy viên Bộ Chính Trị: Lê Đức Thọ, 75 tuổi, bị loại.



*Thủ tướng: Phạm Văn Đồng, 80 tuổi, bị loại.



*Tổng Bí Thư Đảng CSVN: Trường Chinh, 79 tuổi, bị loại.

thấy rõ đám lãnh đạo CSVN chỉ có khả năng chém giết, đày đoạ dân lành. Tháng 2-85 Gorbachev lên làm chức Tổng Bí Thư Đảng CS Liên Xô, đã thực hiện một cuộc cải cách ở Liên Xô và đồng thời bắt các xú chức hầu phải làm theo. Áp lực nặng nề của "cơn bão cải cách của Liên Xô" đã thổi qua VN. Đại Hội Công Đảng kỳ VI đã phải triệu tập dưới sự kiểm soát của Ủy viên Bộ chính trị Đảng CS Liên Xô Yegor Ligachev ngoài 3 tên chớp bu phải về vườn còn có một số bị hạ tâng công tác về sự thay đổi ở Bộ Chính trị - có quan đầu não của Đảng CSVN, Tổng Trưởng Quốc Phòng Văn tiến Dũng bị loại, lý do có vợ tham nhũng, buôn lậu nổi tiếng; ngoài ra còn có Chu Huy Mân và Tô Hữu cũng bị đẩy ra khỏi Bộ Chính trị. Trước đó Tô Hữu mất chức Phó Thủ tướng. Một sự kiện quan trọng đã xảy ra trong Đại hội kỳ VI là Nguyễn văn Linh từ Mười Cúc được đề cử làm Tổng Bí Thư Đảng. Linh trước đây được coi là người có khuyên hướng cải cách, cho nói lòng sinh hoạt kinh tế. Hiện nay ở VN dân chúng gọi Linh là "Gorbat - chev nhỏ". Linh năm nay 71 tuổi, sinh ở Hà Nội, những các hoạt động của Linh đều ở miền Nam từ ngày gia nhập Đảng CS. Sau 1975 Linh năm chức Bí Thư thành phố Saigon nhiều năm. Năm 1982 bị loại khỏi Bộ Chính Trị, tới giữa năm 1985 được phục hồi trở lại Bộ Chính Trị. Mặt khác 14 tên trong Bộ Chính trị là 1 sự tập nập giữa phe cải cách của Linh và phe bảo thủ. Phạm Hùng, Tổng Trưởng Nội Vụ được đưa lên hàng thứ 2 sau Linh. Có lẽ Ph.Hung sẽ năm chức Chủ tịch nhà nước. Võ Chí Công, 73 tuổi, đứng hàng thứ 3 và có lẽ Công sẽ năm chức Thủ Tướng Công sanh ở miền Trung và là người đồng quan điểm với Linh. Võ Văn Kiệt đứng hàng thứ 5, người miền Nam, hiện là Chủ tịch Ủy Ban Kế hoạch nhà nước. Kiệt và Linh nhiều năm làm việc chung ở Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ. Dương Lê đức Anh đang chỉ huy quân đội VN chiếm đóng Miền đứng hàng thứ 6 và có lẽ năm chức Tổng trưởng Quốc phòng thay Văn tiến Dũng. Nguyễn cơ Thạch đang là Tổng trưởng ngoại giao, đứng hàng thứ 8, có lẽ sẽ lên Phó Thủ tướng đặc trách kinh tế và Võ Đông Giang sẽ năm chức ngoại trưởng VN. Ngoài ra còn 5 tên mới trong Bộ Chính trị có tên sau đây: Trần xuân Bach, Bí thư UB.Trung ương Đảng, Nguyễn thanh Bình, Bí thư Đảng Bộ Hà Nội, tướng Đoàn Khuê, phó Tổng trưởng Quốc Phòng và chỉ huy tiến phương chiến trường Miền sau 1978, Mai chí Thọ, em Mai Đức Thọ có thể năm chức tổng trưởng Nội vụ, Đào duy Tùng, chủ tịch Ủy ban tuyên huân Đảng. Ngoài ra trong Ban Bí Thư cũng có sự thay đổi nhiều - 13 người mới trong Ban Bí Thư là Đào duy Tùng; Lê phúc Thọ (BT tỉnh Hậu Giang); tướng Nguyễn Quyết trong Ủy Ban quân Đảng; tướng Đàm quang Trung, tư lệnh Vùng I quân sự; Vũ Oanh, Ủy ban tổ chức trung ương Đảng; tướng Trần Quyết, phó tổng trưởng Nội vụ; Trần quốc Hường, phó Bí thư Đảng Thành phố Hồ và Phạm thế Duyệt, phó chủ tịch Hội đồng tái chính.

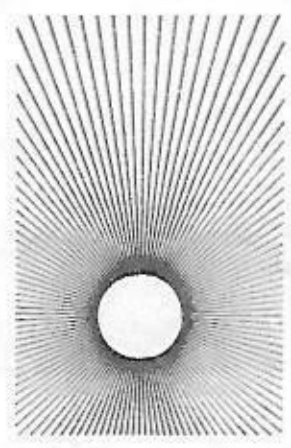
Mặt khác Ủy Ban trung ương Đảng cũng có sự thay đổi nhiều, 54 người hay 1/3 số ủy viên trong ủy ban

trung ương bầu năm 1982 thì cho về vườn, -7 người chết, -15 bị thủ, chủ tịch tinh bị hạ bệ, -6 bị mất chức trong tổ chức Đảng, -4 trong quân đội. Đa số bị loại vì già yếu bệnh tật (bệnh hoạn và đột nạt), tham nhũng, hối lộ... hoặc một số chống đối trong vấn đề cải cách kinh tế. Tổng công có 84 tên mới trong Ủy Ban trung ương Đảng và 49 tên cũ tổng công là 133 tên.

Tuy đã có những thay đổi nhiều về phía dân sự trong hàng ngũ lãnh đạo Đảng, nhưng hầu hết giới quan sát quốc tế đều đưa ra lời nhận định rằng Mười Cúc Nguyễn văn Linh rất khó khăn thực hiện được những cải cách, vì Linh chưa có đủ uy quyền để chế ngự những tên khác trong Bộ Chính trị. Hơn nữa dù Trường Chinh, Phạm văn Đồng và Lê đức Thọ rút lui nhưng vẫn nắm chức cố vấn của Đảng. Mặt khác tuần báo Time ghi lại lời nhận xét của sử gia Thái quang Trung ở Paris rằng "Linh không thực là người chủ trương cải cách", Linh muốn tiến tới XHCN, nhưng Linh tin rằng tiến tử tư rồi cũng tới đích, nghĩa là chủ trương "nới" rồi "bóp". Mặt khác ông Thái quang Trung cho rằng trong thời gian tới VN sẽ có ít thay đổi và ông đã vì sự cải cách kinh tế như cách "fan" trong lối nhảy Tango-Rhumba - nghĩa là 2 bước mắt, 2 bước trái, ngoài ra VN sẽ có những liên hệ lại với Trung Quốc nhưng ở mức độ thấp. Sau Đại hội Đảng lần ra quốc hội sẽ nhóm họp nhưng đã có những xung đột, nên mãi tới tháng 4-87 quốc hội mới họp được.

Kể từ năm 1930 - năm thành lập Đảng CS Đông Dương, Đại hội Đảng kỳ VI lần này đã có một sự thay đổi lớn lao nhất, một số phần tử trẻ được nâng lên trong vai tâng lãnh đạo. Tuy nhiên mọi quyết định vẫn còn nằm trong tay các tên lãnh đạo già nua của Đảng CSVN; cho nên người ta vẫn nghĩ rằng đây là lớp thứ 2 trong giới lãnh đạo gia. Sự kiện cho thấy vấn đề đối rạch, lâm than của 60 triệu dân Việt đầu cùng cơn đó. Giai cấp thống trị gồm những đảng viên, cán bộ thay nhau diễn tuồng và lớp mới lên thay thế lớp cũ tiếp tục vơ vét, hút máu nhân dân VN. Nhân dân VN chắc chắn ngày lại càng nghèo đói thống khổ hơn nữa!

(Reutlingen, tháng 01-1987).



thơ

THƯ GỬI CHO ANH

*Chiếc áo nâu sồng em mới may
Gửi anh trong kiếp sống tù đầy
Cho anh đang đợi cùng mùa nắng
Em đã ghen thầm trong nắng gay*

*Muốn được như anh đón củi rừng
An toàn cơn hầm chén đầy lưng
Tướng, chao, rau, muối, dưa vựa mận
Vai nắng chùng vai, một chàng ngưng*

*Em ở Đồ Thành không tưới rau
Không đi gánh nước tận chân cầu
Không đảo, không xới, không trồng trọt
Mà vẫn hăng lên những vết đau*

*Muốn được như anh áo chằng lãnh
Bốn mùa rách nát những đường banh
Giở sương thấm ướt thêm đất ngủ
Năm mộng nghe ai nhẹ đổ dành*

*Nhớ buổi ra đi chẳng dặn dò
Em về rồi râm những âu lo
Phong không bóng lẻ chiều ăn hân
Không phút tiến đưa không hẹn hò*

*Khăn gói lên đường anh cứ đi
Trách ai, ai nỡ khéo bày chi
Bao năm chinh chiến ta gần gũi
Hay đã thành bình ta biệt ly.*

Phù Vân
(Hamburg)



Kinh tế Việt Nam 1986

KHUNG HOẢNG - CHỢ ĐEN - ĐÓI

Con đường nối liền phi trường Gia-Lâm và Hà Nội cùng chiếc cầu bắc ngang sông Hồng đã được hoàn tất qua công trình xây cất của Nga Xô, chiếc cầu này được khởi công xây cất bởi Trung Hoa, vào năm 1977 bị tạm gián đoạn cùng với sự đoạn giao giữa Trung Hoa và Việt Nam. Trên con đường này, hàng ngàn người di chuyển tập nập trên những chiếc xe đạp một cách trôi chảy hơn, vì con đường rộng rãi hơn, họ không bị cản trở nhiều bởi những xe bò, xe kéo hoặc bộ hành. So với bốn năm về trước đoàn người cồng kềnh khỏe mạnh ăn mặc tươm tất hơn qua những bộ quần áo màu, những chiếc quần Jeans này đã thay chỗ cho các bộ Kaki xanh sẫm.

Cũng như con người, cần những thoi sơn để che dấu cho bộ mặt khắc khổ, đói ăn; nhà cửa cũng được mang một bộ mặt mới, khắp nơi nhà cửa được sơn sửa lại. Hình ảnh mới này đã tô sơn điểm phấn cho vẻ đẹp của thành phố Hà Nội trong những ngày nắng vàng lạnh lẽo cuối thu. Nhưng nó cũng không thể nào che đậy được vẻ "đẹp" thật sự điêu tàn, những căn nhà đẹp được người Pháp xây trong thời thuộc địa 40 năm về trước, nay phải dùng những nan chiếu manh, mảnh giấy bồi để che nắng che mưa. Và từ ngày Pháp rút khỏi Việt nam chưa một căn nhà mới nào được dựng lên.

Hình ảnh giả tạo này được phô bày ra để sửa soạn cho kỳ Đại Hội Đảng Toàn quốc kỳ 6, bắt đầu từ 15 tháng 12/1986. Vẻ đẹp tô sửa này dựng lên hầu che đậy sự thật đáng cay phũ phàng, nó đang trở thành hiểm họa đe dọa toàn dân Việt :

Một vị Bác sĩ, 56 tuổi, có một số căn bệnh dưới quyền, chỉ có thể nuôi gia đình ông ta 1 tuần với số lương 1 tháng, thay vì 3 tuần như tình trạng trước đây một năm, sự thật này đã được in trên nét mặt gầy gò của ông ta. Phấn gào chính thức nhà nước cho mua không thể đủ cho gia đình. "...thật là khôn khéo, chúng tôi ngày nay đã trở thành quá nghèo

đói". Nếu ai chịu làm việc vất vả nặng nhọc hơn - ít nhất 15 tiếng mỗi ngày - thì họa may mới có thể đủ để nuôi gia đình và một chút dư thừa để sửa sửa vật nhất dụng. Ở Hà Nội, hai vợ chồng, mỗi người làm hai ba công việc, thì dù bán thuốc lá hoặc bán một sạp ăn nhỏ, đó là một chuyện thông thường.

Hoặc ai có thân nhân ở ngoại quốc, có thể đem bán lại các gói quà. Ngày nay đi điếm cũng mọc lên, mặc dù bị cấm rất gắt gao.

Một giảng viên Đại học chỉ có thể sống đủ no khi làm thêm việc sửa xe đạp vào buổi tối khi nghỉ việc, cần bộ tiết kiệm thời giờ bằng cách ngủ tại sở để có thể đủ sức làm việc khác tại tư gia.

Từ tháng giêng 86, 1 cái trứng tăng giá từ 2 lên 12 đồng 1 quả, đồng tiền đã bị phá giá một cách kinh khủng vào khoảng 500 tới 1000 phần trăm. Đồng lương thì vẫn cố định, lương Bác sĩ vào khoảng 400 đồng 1 tháng tương đương với 1 đô la nếu đổi chợ đen. Điều này phản ảnh thực trạng nền kinh tế hiện nay tại Việt Nam.

Hơn mười năm sau khi chiến tranh chấm dứt, nền kinh tế trở nên tàn tạ hơn những năm 1972/73, người dân Việt mất hết kiên nhẫn vì những hy vọng được hưng đúc trong thời chiến chỉ là ảo tưởng. Ở đâu người ta cũng nghe thấy lời than thở : cho cuộc chiến chống Pháp Mỹ người ta không phải khó khăn và tốn kém nhiều thì giờ như cho cuộc chiến đấu kinh tế này; hoặc làm quá nhiều mà lương lại quá ít; hoặc hơn nữa không có một tương lai nào cho lũ trẻ con.

Mười một năm sau khi tái thống nhất đất nước, tại hai miền vẫn còn có những thuyền nhân bất chấp mọi nguy hiểm tìm cách trốn ra ngoại quốc.

Nền kinh tế hôm nay tại Việt Nam đang đứng ở một mức độ 20 năm về trước của các quốc gia tự do láng giềng và đang ở trên đà sụp đổ hoàn toàn.

Một nền kinh tế thiếu hoàn toàn hạ tầng cơ sở : nhiên liệu thiếu thốn, không đầy đủ đường giao thông, không một công trình xây cất, các nhà máy hoàn toàn cũ kỹ cần phải sửa sang lại.

Thực ra sản phẩm nông nghiệp có thể thặng dư đủ để cung cấp cho người dân những vì thiếu phân bón, thuốc trừ sâu bọ, máy móc, thiếu phòng tiện chuyên chở, kho dự trữ cho nên hàng hóa bị hư đi. Đồ biến tấu cả cũng thặng dư những người dân thì lại không được ăn, chỉ vì thiếu máy lạnh để tích trữ cũng như phòng tiện chuyên chở vào nội địa.

Cuộc cải cách ruộng đất mặc dầu có phần nào thành công nhờ sự cho phép bán các sản phẩm thặng dư tự do ra thị trường, tuy vậy đồng lương của nông dân vẫn không được cân xứng với công lao làm việc của họ, vì vậy họ đã tích trữ sản phẩm để đem bán chợ đen, từ đó giá cả càng ngày càng tăng. Để có thể mua một chiếc xe gắn máy nhỏ, trị giá 150.000 đồng một người nông dân phải làm lử làm việc trong mười năm trời, và cho 1 chiếc áo thun nhãn hiệu "Lesca", một sản phẩm chung của Việt Nam và Đông Đức họ cần phải bỏ ra một tháng lương trị giá vào khoảng 1.670 đồng. Một đôi dép cao su tầm thường trị giá 200 đồng tương đương nửa lương tháng một bác sĩ, chiếc cặp tạp vào khoảng từ 250 đồng, tốt hơn một chút 550 đồng. Một chiếc xe đạp vào khoảng từ 10.400 đồng, đó là cả một gia tài.

Đối với các cán bộ, quân nhân, các con số này lại trở lên ảo tưởng hơn họ chỉ có thể đủ trả một bữa ăn trưa tại quán ăn tư với cả lương tháng của họ. Trên lý thuyết, nhà nước đã có chương trình lo đầy đủ đời sống của họ bằng cách trợ cấp giá cả cho các món hàng nhất dụng : cho mỗi nhân viên 8 kí lô gạo, cho công nhân hàm mớ 21 kí lô mỗi tháng 500 tới 1.500 gram thịt cho mỗi gia đình thêm vào đó nước mắm, đường, dầu ăn và vải. Một nồi cơm và một bó rau muống (khoảng 400 gram) đó là bữa cơm thường nhật của mỗi gia đình. Nhưng những món hàng quốc doanh được mua rẻ này - thí dụ gạo 4 đồng 1 kí lô - thì thường là không có hoặc nếu có chỉ là những món hàng bỏ đi, hỏng tối. "Vì thức ăn chính hằng

ngày của chúng tôi là gạo" một vị bác sĩ nói "nên tôi đã bỏ tiền ra mua chợ đen 5 kilô gạo và trả giá 200 đồng" tương đương với nửa tháng lương. Công nhân viên nào cũng phải sống hằng ngày một đời sống cạnh tranh, tìm cách buôn bán thêm, tìm việc làm thêm v.v.. Dĩ nhiên nạn tham nhũng cũng từ đó mà phát triển mạnh mẽ, muốn cho công việc trôi chảy đều phải có chút ít "dư lót". Bao thuốc lá "555" không chính thức đã trở thành đơn vị tiền tệ quan trọng trị giá 300 đồng 1 bao và nó có thể thỏa được một "điều ước" nào đó.

Trên thực tế, từ lâu nay hệ thống kinh tế tại Việt nam bao gồm -kinh tế quốc doanh, -kinh tế tư nhân và -kinh tế chợ đen. Nên kinh tế quốc doanh coi như không có vì nó hoàn toàn bất lực không có một ảnh hưởng nào; để có thể sống được, các cán bộ, quân nhân phải theo hệ thống kinh tế tư nhân hoặc chợ đen.

Cuối năm qua trong cuộc thí nghiệm cải cách kinh tế, vì thiếu kinh nghiệm cũng như không sửa soạn kỹ lưỡng thay vì một kết quả khả quan được chờ đợi lại là một tình trạng đen tối, hiểm họa hơn - thí dụ đồng tiền mới đặt in tại một quốc gia Đông Âu đã không được giao đúng hạn định...! Kể từ đó nền kinh tế lại tiếp tục xuống dốc tệ hại, tình trạng này chỉ có thể cứu vãn, khi có 1 cuộc cải cách mới được thực hiện, trong đó thí trường buôn bán được tự do và thu lao được trả đúng cho tất cả mọi người tương xứng với công lao của họ. Hơn nữa đã gia tăng dân số tại Việt Nam cũng càng ngày càng tăng vọt, tính tới năm 2000 dân số có thể lên tới 100 triệu so với ngày hôm nay vào khoảng 60 tới 70 triệu dân hiện thời. Trên thị trường việc làm, mỗi năm cần 1 triệu chỗ làm mới; hiện nay ít nhất 8 triệu người không có việc làm, vào khoảng 1/3 số dân có khả năng làm việc.

Trên đường phố Hà Nội hàng trăm người thất nghiệp phải xoay sở bằng mọi cách để kiếm tiền, hoặc nếu có đủ chút vốn liếng thì đạp xích lô, nếu không có nhiều vốn thì có thể với cái ống bôm xe và một vài vật dụng và xe có thể đi để hành nghề sửa xe lưu động sống tạm qua ngày.

Tình trạng thiếu thốn và thiếu hoạch định đúng đắn đã dẫn tới những hậu quả vô cùng vô lý không thể tưởng tượng nổi, thí dụ trong chính sách đào tạo nhân lực trẻ : trong những năm vừa qua hàng ngàn người trẻ đã được gọi ra các nước xã hội chủ nghĩa anh em để được đào tạo thành chuyên gia toán, điện toán, kỹ sư v.v.. Trở về Việt Nam, không tìm được việc làm tương xứng, đành phải làm những việc vô văn! Thí dụ người học toán thì đi quét lá sân tòa đại sứ, chuyên gia đầu hòa làm hướng dẫn viên du lịch, kỹ sư hoặc kỹ thuật gia làm bồi bàn, thông dịch viên; Nguyễn Luân Giang học toán, khi được hỏi sẽ làm gì? anh ta chỉ nhún vai và nói: "... có thể thỉnh thoảng giúp việc tại hãng đàn..

"Giải quyết vấn đề kinh tế" là chủ đề cho Đại hội đồng đảng kỳ này. Người ta chưa có thể biết được trước rằng liệu các nhà lãnh đạo già nua đồng thời, suốt đời chỉ biết chiến tranh và cách mạng, hoàn toàn không biết chút gì về thế giới Tây phương có can đảm sẵn sàng hy sinh một chút quyền hành để chia cho các người có khả năng thực thi việc cải cách cần thiết này hay không? Nhưng trong một xã hội chủ nghĩa Cộng Sản phương trình "sẽ chiếm được lòng dân khi ít kiểm soát chính trị" không có thể có được.

"Đang tiếc ngày hôm nay chúng tôi không còn chiến tranh nữa" nửa đùa nửa thật Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói như thế. Các nhà lãnh đạo già nua đồng thời, họ chỉ sống trong khung cảnh của nền kinh tế chiến tranh nơi mà kỷ luật nhà binh có tiếng nói : ban lệnh và thi hành. Điều khiến một cuộc chiến tranh kinh tế khó hơn điều khiến kinh tế trong thời chiến.

Sự chờ đợi của người dân đã mòn mỏi vì những gì họ mong đợi không được thỏa đáng. Một "khúc quanh" trên bình diện các nhà lãnh đạo đang được chờ đợi, tất cả mọi người từ người nông cho tới cán bộ cao cấp ai cũng không còn tin tưởng vào nhóm lãnh đạo già nua nữa.

Vào đầu năm nay chương trình "Tự kiểm thảo" lại được đặt ra, 1 chương trình quá quen thuộc, nó đã trở thành một truyền thống trong chế độ Cộng Sản Việt Nam, nhưng đặc biệt

lần này, trước kỳ Đại hội đồng đảng nó đã được hô hào và thi hành một cách rất rộng lớn.

Hàng ngàn lá thư kiểm thảo, khiếu nại từ các hội đồng đảng tại các quản lý, tỉnh v.v.. gửi về Hà Nội hoặc đăng tải trên tờ báo nhà nước "Nhân Dân".

Đề tài "Đại cải cách 1986" cũng như "Tiến vào thế kỷ 20" lại được đem ra hô hào tuyên truyền.

Trên tờ tạp chí đảng "Cộng Sản" bài nhận định về thành quả có 3 trang nói về "thắng lợi" còn lại 10 trang nói về "lỗi lầm". Ngay cả Trường Chinh, Tổng bí thư đảng, cũng phải tự kiểm thảo và phê bình các đồng chí đồng lãnh đạo về "lỗi lầm lớn lao về kinh tế" cũng như "đời sống đồng bào, nhân dân trở nên quá bấp bênh, thất vọng khi nhìn vào tương lai, thiếu tin tưởng vào đảng và nhà nước" vì như lời hứa của cấp lãnh đạo ngay sau khi toàn chiếm được miền Nam : "Chính phủ sẽ lo cho nhân dân đầy đủ, quạt máy, đồng hồ, máy phát thanh, truyền hình, máy may v.v..". Ngày hôm nay đồng hồ, máy khâu thanh cũng có đầy rẫy nhưng chỉ có thể tìm thấy tại các hàng "dollar" hoặc tại chợ đen!

(dịch từ bài "Es ist alles schlimmer geworden - Schwarzmarkt in Hanoi" báo Frankfurter Allgemeine ngày 29.11.86 của Erhard Hubold và bài "Jeder sucht seinen Weg" báo Spiegel số 50 ngày 8.12.1986)

Người dịch VŨ BÁ CỰ - Tây Đức
12. 1986



TIN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI NĂM 1986



Vào năm 1469 ở Florenz, một tiểu quốc nhỏ của xứ Ý Đại Lợi, Niccolo Machiavelli ra chào đời. Trong bối cảnh một nước Ý tao loạn với sự đe dọa của Pháp, Đức và Tây Ban Nha và vào 1512 tác phẩm "The Prince" (Ông Hoàng) ra đời. Đây là kiệt tác phẩm về chính trị của Tây phương và từ đó cho tới nay quan niệm Hắc đạo của Ông Hoàng đã được giới chính trị cả tư bản lẫn cộng sản áp dụng triệt để.

Vào những tháng cuối năm 1986, báo chí thế giới đã tốn nhiều giấy mực về vụ Hoa Kỳ bán vũ khí cho Iran. Vì từ những năm đầu của thập niên 80, Mỹ và Iran đã không ngớt lên tiếng chửi rủa nhau. Hoa Kỳ nói Iran là xứ môi đường khung bố dấm man, còn Iran của Khomeini coi Mỹ là tên đế quốc hung ác. Trong khi đó mặt trong 2 nước đã có những móc nối liên hệ.

Một sự kiện khác vào 28.7.86 tại Uladivostok, tổng bí thư đảng Cộng Sản Sô Viết đã công bố một văn kiện tấn công ngoại giao lịch sử vào các xứ tư bản Tây phương. Những đòn phép bả đao đã được Gortatchov xử dụng, làm lung lay tất cả đường lối ngoại giao chính trị của Tây phương. Kế hung hăng hiêu chiến gây chiến tranh khắp nơi, bóng hóa thân mang lớp áo hiền từ yêu chuộng hòa bình...

Hơn lúc nào hết tư tưởng bá đạo của Machiavelli ngày nay đã được người ta coi là kim chỉ nam trong mọi hoạt động, nhất là lãnh vực chính trị. Nên mọi người chúng ta chẳng lấy làm ngạc nhiên, giữa những trò "di đêm" hoặc bán đứng đồng minh cho kẻ thù để đổi lấy những quyền lợi cho xứ sở họ. Một vấn đề khác của thế giới là trận chiến tương tàn giữa 2 xứ Hồi giáo Iran Irak trên 6 năm qua làm cả gần triệu người bỏ mạng. Trong khi đó các thế lực siêu cường đã coi đây một trò giải trí và thu lợi. Mỹ, Liên Sô và một số quốc gia Tây phương đã bán vũ khí cho cả 2 bên, không kể bên nào là đồng minh hay kẻ thù miên thu

lợi... Tình hình thế giới trong 1986 đã diễn ra trong bối cảnh cộng đồng nhân loại chưa đầy những giá dối, phi nhân. Tư tưởng đạo đức và vi tha tưởng chừng như bị lu mờ.

Sau đây chúng tôi xin tóm lược tất cả những sự kiện đã ghi lên hàng đầu trong 12 tháng của năm 1986.

• Vào tháng 1, tại Hoa Kỳ xảy ra một tai nạn làm chấn động thế giới. Sau 72 giây rời khỏi giàn phóng phi thuyền Challenger mang theo 7 phi hành gia gồm 2 nữ, 5 nam đã nổ tung trên không. Bay thì thế đã tan vụn cùng những mảnh kim loại, phát phối bay trong những đám khói trắng, trước hàng ngàn cặp mắt kính ngạc và xúc động. Ba tháng sau tại Liên Sô một lò điện nguyên tử phát nổ tại Chernobyl làm 31 người chết cùng thiệt hại cả tỷ dollars vật chất. Đám mây phóng xạ đã làm kinh sợ toàn dân chúng vùng Bắc Tây Âu. Trong khi đó nhà cầm quyền Sô Viết cố tình bưng bít che dấu không cho công luận thế giới biết rõ về tai nạn và thiệt hại. Sau đó trước sự lên án gắt gao của dư luận thế giới Sô Viết mới chịu cho thế giới biết chi tiết về vụ nổ. Tổ chức nguyên tử năng quốc tế đã được mời đến để nghiên cứu tình hình.

• Một khác trong lãnh vực thể thao vào 31.5.86 tại Mexico giải vô địch túc cầu thế giới đã diễn ra tại thành phố Mexico. Hơn 2 tỷ người trên thế giới đã để mắt hướng về các sân cỏ của thành phố này qua các hệ thông truyền hình. Cuộc cùng đội Argentinien đã lãnh cúp vô địch và cầu vương Diego Maradona 25 tuổi thủ quân của đội này được coi là cầu thủ xuất sắc nhất thế giới.

• Trở qua vùng Trung Đông vào đầu tháng 4, sau vụ nổ tại vũ trường La Belle ở Tây Bắc Linh do khủng bố quân Libya chủ mưu làm 2 chết 204 người bị thương. Trong đó có 1 lính Mỹ chết. Hoa Kỳ đã trả đũa : 2 giờ sáng 15.4 hơn 20 chiến đấu cơ và oanh tạc cơ của Hoa Kỳ đã ô at tấn công thủ đô Tripoli và thành phố Benghazi của Libya. Hành động mạnh tay của Tổng Thống Mỹ Reagan làm Kaddafi của Libya lo sợ. Tuy nhiên phía các quốc gia Tây phương đồng minh của Mỹ đã có những bất đồng về hành động trả đũa này của Mỹ.

• Cũng trong tháng 4, tại Pháp một cuộc bầu cử đã diễn ra, phe hữu đã chiếm đa số ghế trong Quốc Hội. Bất buộc chính phủ xã hội của Tổng Thống Mitterrand phải liên hiệp để thành lập nội các. Một cuộc sông chung gượng ép giữa cánh tả và cánh hữu đã xảy ra. Và nó cũng mở đầu cho những xáo trộn ở Pháp. Nạn khủng bố đã gia tăng, làm toàn dân chúng thủ đô Paris phải sống trong những tháng ngày lên ruột. Bom đã nổ ở khắp mọi nơi và bất cứ lúc nào. Kế đến vào những tháng cuối năm những cuộc hiêu tình của sinh viên chống vấn đề cải cách giáo dục của chính phủ Chirac. Tình hình chính trị Pháp vẫn còn đang bị mây mù che phủ, chưa có dấu hiệu nào thấy sáng sủa. Giới an ninh Pháp đã tỏ ra thiếu khả năng trong vấn đề ngăn

chống làn sóng khủng bố.

• Trong khi đó tại Tây Đức nạn khủng bố, ám sát cũng gia tăng. Nhiều vụ bom nổ và ám sát nhắm vào các chuyên viên kỹ thuật cao cấp của Tây Đức. Mặt khác năm 1986 nạn chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử ở Tây Đức, nhiều vụ scandal đã xảy ra. Vụ nổ lò nguyên tử Chernobyl ở Liên Xô đã được các nhóm chống chính quyền lợi dụng tổ chức các cuộc biểu tình chống các chương trình xây cất các lò điện nguyên tử. Mặt khác đảng đối lập SED đã mở những cuộc thương nghị với phía Cộng Sản Đông Âu để lập một hàng rào phi nguyên tử dọc biên giới Đông Tây Đức nếu khi đảng này đắc cử.

Một vấn đề khác của Tây Âu trong 1986 là làn sóng ty nạn tử khắp nơi đổ đến khiến chính phủ các xứ này phải nhúc nhủ. Đặc biệt Tây Đức đã trở thành vùng đất hứa cho những di dân. Trong khi đó Xô Viết và khối Cộng Đông Âu đã khai thác làn sóng ty nạn này để thu lợi nhiều mặt. Hầu hết các di dân đáp máy bay của Xô Viết và Đông Âu tới Đông Hà Linh sau đó đi xe lửa qua Tây Hà Linh và xin ty nạn chính trị. Với dịch vụ này Xô Viết và khối Cộng kiếm khá tiền trong vấn đề chuyên chở và còn gây khó khăn cho an ninh và xã hội các xứ Tây Âu.

• Trở qua vùng máu lửa Trung Đông, trận chiến kéo dài trên 6 năm giữa 2 xứ Hồi giáo Iran Irak vẫn diễn ra khốc liệt. Hàng trăm ngàn binh lính của cả 2 xứ đã nằm im dưới lòng đất cùng hàng tỷ dollars vật chất đã tiêu theo gió bụi.

Sau vụ tiết lộ của một tờ báo ở Beirut là việc Mỹ đã bán vũ khí và cung cấp tin tức tình báo cho cả 2 bên và hầu hết các cường quốc đã lợi dụng triệt để trận chiến này để thu lợi. Cho tới nay hàng trăm triệu tấn vũ khí được Nga, Mỹ, Trung Quốc và các xứ Tây và Đông Âu đổ vào tiếp sức cho cả 2 bên Iran Irak. Vào những tháng cuối năm, Iran đã tổng thu vét nhân vật lực để chuẩn bị một trận tổng công kích nhằm "dứt diêm" Irak. Tuy nhiên khó bên nào thắng được khi các cường quốc Nga Mỹ và Tây Âu vẫn e sợ một sự đoàn kết của khối Hồi Giáo; nếu trận chiến này ngã ngũ thắng bại. Nếu Iran thắng thế đè bẹp Irak mô thức chính quyền Iran của giáo chủ Khomeini thành công, thì giới tu sĩ Hồi giáo hiếu động sẽ nhẩy ra nắm quyền và hợp thành một khối Hồi giáo thống nhất. Chắc chắn các ảnh hưởng của Nga Mỹ ở khắp mọi nơi trên thế giới sẽ lung lay. Cho tới nay trên thế giới Hồi Giáo là tôn giáo có số tín đồ đông nhất. Mặt khác qua những cuộc gặp gỡ giữa Tư bản và Cộng sản, người ta thấy rằng dường như đã có những những bộ lẫn nhau để nghĩ tới sự đối phó một lúc lưỡng thứ ba là khối Hồi Giáo đang trên đà phát triển thành một thế lực đáng sợ cho cả Tư bản lẫn Cộng sản.

Viễn tượng cho một nền hòa bình của vùng Trung Đông vì thế vẫn còn với với mà xa. Máu sẽ còn chảy nhiều và nhiều nữa...

• Mặt khác trong 1986 tại xứ Zimbabwe Phi Châu, 101 quốc gia "không liên kết" đại hội. Với 50 lãnh tụ các xứ, cùng các đại diện cao cấp, các hội viên trong số 101 quốc gia hội viên của phong trào phi liên kết. Qua 25 năm ra đời của tổ chức này với mục đích mà những người đẻ ra nó đẻ ra là kêu gọi sự đoàn kết của các xứ đang mơ mộng và đứng ngoài 2 thế lực siêu cường Nga Mỹ. Nhưng thực tế 25 năm qua tổ chức này đã chẳng thực hiện được tôn chỉ của nó. Cho nên dù là một tổ chức có đông hội viên nhưng tiếng nói đã không có sự thống nhất nên đã trở nên không còn giá trị và ảnh hưởng tới sinh hoạt chính trị thế giới nữa. Cũng trong lãnh vực quốc tế, tổ chức Liên Hiệp Quốc trong năm 1986 đã rơi vào thời kỳ bị thối nát kể từ 41 năm ra đời của tổ chức này. Năm qua Mỹ cắt 110 triệu US trong số 210 triệu US tiền ủng hộ cho Liên Hiệp Quốc. Hàng năm chỉ còn 100 triệu US, làm ngân sách tổ chức này thiếu hụt to lớn. Nhiều chương trình, kế hoạch mà Liên Hiệp Quốc báo trợ đã phải hủy bỏ, nhiều nhân viên bị sa thải. Tổ chức Liên Hiệp Quốc đang trải qua những ngày tháng không sáng sủa, chưa biết tương lai tổ chức này sẽ đi về đâu...

• Trở qua Á Châu, năm 1986. Vùng Á Châu đã xảy ra nhiều biến cố quan trọng. Trước hết tại Phi Luật Tân chế độ độc tài tham nhũng Marcos tồn tại gần 20 năm đã bị lật đổ. Tân mĩ Tổng Thống Corazon Aquino lên nắm quyền. Tuy nhiên Phi Luật Tân vẫn chưa có dấu hiệu nào tươi sáng. Một quốc gia với hơn 7100 đảo, 54 triệu dân 70% nghèo đói, gần 20.000 du kích cộng sản quấy phá trên khắp nơi. Tuy mĩ Tổng Thống Aquino đạt được vài thành công trên lãnh vực ngoại giao, nhưng tại quốc nội chính phủ của bà đang bị đè ép giữa 2 cánh tả và hữu.

Mặt khác vấn đề 2 căn cứ không quân Clark và hải quân Subicbay của Mỹ ở Phi sẽ là đầu mối của tất cả những bao loạn ở xứ này. Chưa biết những ngày tháng tới đây sau khi bản thân hiến pháp của Phi nếu được thông qua trong cuộc trưng cầu vào tháng 2/87 tới, tương lai chính phủ Aquino sẽ đi về đâu.

Mặt khác cuộc ngưng bắn giữa quân đội chính phủ và phía du kích cộng sản trong thời hạn 6 tháng, liệu có đạt được kết quả gì không. Không may mà vẫn còn che phủ tương lai của cả 54 triệu dân Phi...

• Trong khi đó vào tháng 7 tại Uladivostok tổng bí thư Xô Viết đã đưa ra những lời tuyên bố đầy dòn phép ngoại giao. Và ý hướng bành trướng thế lực của Xô Viết ở vùng Á Châu Thái Bình Dương đã được bộc lộ khi Gorbachev tuyên bố tương lai của Xô Viết là "vùng Thái Bình Dương và vùng Ural". Lúc lưỡng hải quân Xô Viết đã được tăng cường mạnh mẽ, căn cứ Cam Ranh đã được Cộng sản Việt Nam trao cho Xô Viết toàn quyền xử dụng. Lúc lưỡng hải quân của Ham đội 7 Mỹ đã mất thế ưu việt của những năm trước đây. Nhiều đảo quốc trong vùng Thái Bình Dương đã có mặt của hải quân Xô viết. Tương lai vùng Thái Bình Dương sẽ là nơi do sức của các siêu cường. Để thực hiện mưu đồ bành trướng ảnh hưởng ở vùng Á Châu và Thái Bình Dương. Xô Viết đã tìm mọi cách bắt lại liên hệ với

Trung Quốc. Những nhượng bộ này rút quân ở A Phú Hãn, Mông Cổ và mới đây chính phủ bù nhìn Kabul đã đón phướng ngưng bắn với phe kháng chiến A Phú Hãn. Một mặt khác Liên Xô cố đạt một hiệp ước tài giám binh bị với Mỹ, để lừa bịp cả khối người Tây phướng là Xô Viết yêu chuộng hòa bình. Hầu tạo lý do cho các phong trào phản chiến ở Mỹ và Tây Âu phục sinh.

● Cũng tại Á Châu trong lục địa Trung Hoa, năm 1986 đã tiếp tục diễn ra nhiều thay đổi. Chính sách mở cửa của Đặng Tiểu Bình tuy có cái tiên cuộc sống của trên 1 tỷ dân Trung Quốc phần nào, nhưng ta thấy vẫn còn nhiều dấu hiệu mập mờ của sự quyết tâm xa lìa bản chủ nghĩa Cộng Sản của đám lãnh đạo Trung Quốc. Vào những tháng cuối năm nhiều cuộc biểu tình của sinh viên Trung Quốc đòi hỏi quyền tự do nhiều hơn và kết cuộc là sự mất chức Tổng bí thư Đặng của Hồ Diệu Bàng. Người được tiếng là quyết định thực hiện một cuộc cải cách gấp rút mọi mặt ở Trung Quốc. Người ta cho rằng Đặng Tiểu Bình đã loại Hồ Diệu Bàng để quân bình giữa 2 phe cấp tiến đòi gấp rút cách mạng và phe bảo thủ tay chân cũ của Mao vẫn còn mạnh trong Đảng. Đối với Liên Xô tuy ngoài mặt không lên tiếng liên hệ thân thiết, nhưng việc trao đổi mua bán giữa Xô Viết và Trung Cộng ngày đã một gia tăng lên tới cả chục tỷ dollars trong những năm qua.

Mặt khác 3 điều kiện Trung Quốc đưa ra để đòi hỏi sự tái lập quan hệ bình thường với Xô Viết gồm vấn đề Cộng Sản Việt Nam phải rút khỏi Miên, Hồng quân Xô Viết triệt thoái khỏi A Phú Hãn và Mông Cổ. Hai điều sau Xô Viết đã lần lần làm thỏa mãn Trung Quốc, duy còn vấn đề bộ đội Cộng Sản Việt Nam ở Miên là chưa được giải quyết. Trong khi đó vào tháng cuối năm tình hình quân sự lại gia tăng cường độ ở biên giới Hoa Việt, nhiều cuộc giao tranh đã xảy ra và con số thương vong của cả hai bên Cộng Sản Việt Nam và Trung Quốc được ghi nhận là cao.

Đồng thời mối quan hệ Trung Xô ngày một tiến lại gần Các lãnh tụ cộng đảng Đông Âu lu lút kéo nhau qua thăm Trung Quốc. Tại Việt Nam năm 1986 với nhiều biến chuyển lớn (xem phần VN) cuộc chiếm đóng Miên của Cộng Sản Việt Nam đã bị thế giới lên án gắt gao. Trong năm 1986 lần đầu tiên con số đạt mức cao nhất tại đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đòi bộ đội Cộng Sản Việt Nam phải triệt thoái vô điều kiện khỏi Miên (115 phiếu thuận, 21 phiếu chống và 13 phiếu trắng).

● Trở qua phía Hoa Kỳ, năm qua chính phủ của Tổng Thống Reagan đã gặp thật nhiều khó khăn. Đảng Cộng Hòa đã bị mất quyền kiểm soát ở Thượng viện. Cả lưỡng-viện nằm trong tay đảng Dân Chủ. Vụ scandal, Mỹ bán vũ khí cho Iran, làm lung lay chính quyền Reagan. Trong khi đó nền kinh tế Mỹ ngày một suy thoái, mức thâm thủng ngân sách ngày một gia tăng, đồng dollar Mỹ đã mất giá trên thị trường tiền tệ thế giới. Vào tháng 10 cuộc hội nghị vôi vàng và dây bí ẩn giữa Reagan và Gorbachov tại Hăng đơ nhiều vấn đề đối chác giữa Mỹ Xô vẫn còn dấu kín...

● Nhìn chung tình hình thế giới trong 1986 chẳng có gì tươi sáng, những lò lửa chiến tranh vẫn âm ỉ cháy nan khảng bỏ thì lại gia tăng. Mặt ngoài giữa Đông và Tây có vẻ hòa hoãn nhưng thực ra chỉ là sự rình rập chờ sơ hở để tấn công nhau. Mọi xáo trộn, bất ổn vẫn còn tiếp diễn qua năm 87...

tin văn

● Nữ Tổng thống Corazon Aquino của Phi Luật Tân sau 10 tháng nắm quyền, tính tới tháng 12/86, đã được tuần-báo TIME (Anh Ngữ có trên 30 triệu ấn bản) chọn là người của năm 1986.

● Phó ngoại trưởng Trung Quốc đã viếng thăm Lào trong 5 ngày. Đây được coi là cấp ngoại giao cao nhất của Trung Quốc thăm Lào kể từ 1978. Sau cuộc viếng thăm phía chính phủ Lào cho biết Lào và Trung Quốc đang thiết lập lại mối quan hệ bình thường.

● Tổng bí thư đảng Cộng Sản Xô Viết Mikhail Gorbachov và chủ tịch nhà nước Mông Cổ đã ký kết một hiệp ước để cho Hồng Quân Xô Viết rút khỏi Mông Cổ. Tuy nhiên các chi tiết của văn bản này đã được giữ kín. Sự kiện này của Xô Viết nhằm tỏ thiện chí muốn tái lập quan hệ bình thường với Trung Quốc.

● Mỹ và Thái Lan đã ký một hiệp ước quân sự vào 9.1.87. Hiệp ước này nhằm mục đích nói lên sự quyết tâm của Mỹ ủng hộ Thái chống lại sự đe dọa của Cộng Sản Việt Nam. Hiệp ước đã được Quốc hội Mỹ thông qua.

● Tổng thống Nam Hàn Chun Doo Hwan đã lên tiếng kêu gọi một cuộc hội nghị thượng đỉnh Nam Bắc Hàn để bàn thảo các vấn đề chính trị quân sự giữa 2 nước.

● Cựu Tổng trưởng Quốc phòng Phi Luật Tân Juan Ponce-Enrile, đã vận động với loạn quân Hồi Giáo ở Mindanao-chống lại hiệp ước hòa bình đã được lãnh tụ của lực lượng này là Nur Misuari ký kết, với chính phủ của Tổng thống Aquino, có thể sẽ đi tới sự tan vỡ...

● Trái với tin đồn Pol Pot nguyên lãnh tụ phe Khmer bị ung thư sắp chết ở Bắc Kinh. Một số phóng viên đã thấy Pol Pot đang hoạt động ở vùng Tây Nam Cambodja Từ 1985 Pol Pot đã rút vào bóng tối không còn nắm chức tư lệnh lực lượng Khmer đỏ. Tuy nhiên thực sự Pol Pot vẫn còn ảnh hưởng mạnh trong lực lượng này, không như các tin từ Bắc Kinh loan ra là Pol Pot đã thực sự "gắt kiếm".

● Hàng ngàn dân Phi gồm phe ủng hộ Marcos và cánh tả đã biểu tình ở Manila, đốt các bản dự thảo hiến pháp của chính phủ Aquino.

● Trong các ngày 5,6,7 tháng 1/87, nhiều cuộc giao tranh ác liệt đã diễn ra ở biên giới Hoa Việt thuộc quận Vi Xuyên tỉnh Hà Tuyên. Theo giới quan sát quân sự thì các trận đụng độ lần này mạnh mẽ như hồi 1979

Phía Cộng Sản Việt Nam tuyên bố giết gần 1500 lính Trung Quốc. Bộ Ngoại giao Trung Quốc thì nói giết 500 lính CSVN. Trong khi đó các nhà phân tích quân sự Tây phương ở Bangkok thì cho rằng cả hai đều loan tin không chính xác.

● Khủng hoảng lớn trong giới lãnh đạo chớp bu của đảng Cộng Sản Việt Nam. Tuy đại hội đảng kỳ 6 kết thúc với sự rút lui của Trường Chinh, Phạm văn Đồng, Lê Đức Thọ nhưng nay cả 3 vẫn cứ nắm giữ chức vụ cũ. Ngoài Nguyễn Văn Linh được đề cử là Tổng bí thư đảng trên nguyên tắc, còn chức thủ tướng vẫn chưa rõ ràng ai là người nhận lãnh, cuộc tranh chấp đảng quyết liệt. Quốc hội lẽ ra đã nhóm họp nhưng phải dời tới tháng tư để lâu lai và đến tháng 6 mới nhóm họp. Được biết có trên 20 đảng viên đã bị loại khỏi Ủy Ban Trung Ương Đảng trong kỳ Đại Hội vào trung tuần tháng 12/86 vừa qua.

● Võ Văn Kiệt Chủ tịch Ủy ban Kế hoạch nhà nước CSVN đã báo cáo tổng sản lượng quốc gia của Việt Nam chỉ tăng 4,6% trong 1986 thụt xuống từ 8% trong 1985 về kỹ nghệ 5,6% năm 1986 so với 12% trong những năm đầu của thập niên 80. 71% rau quả xuất cảng qua Xô Viết và Đông Âu. Với mức lạm phát 700%, kinh tế thụt lùi. 32 kế hoạch phát triển dự trữ của năm 1986, nay hủy bỏ còn 27 dự án cho năm 1987.

● Bảy năm sau khi Hồng quân Xô Viết xua quân xâm lăng A Phú Hãn và thành lập một chế độ bù nhìn ở đây. Nhưng dân chúng A Phú Hãn đã chống trả mãnh liệt. Mọi dây Xô Viết và chính phủ bù nhìn Kabul đã quyết định đơn phương ngừng bắn trong 6 tháng với phe kháng chiến và kêu gọi một cuộc thương nghị. Tuy nhiên phe kháng chiến tuyên bố chỉ hội nghị với Liên Xô mà thôi.

● Tổng bí thư đảng Cộng Sản Balan tướng Wojciech Jaruzelski đã viếng thăm chính thức Vatican. Đây là cuộc công du đầu tiên qua Tây phương từ ngày Balan ban bố tình trạng quân luật 1981. Sau cuộc hội kiến với Giáo hoàng John Paul 2. Jaruzelski tuyên bố: "Hai người Balan phải luôn luôn hiểu nhau một cách khác" (đức Giáo hoàng John Paul 2 gốc người Balan). Sau đó Jaruzelski đã gặp thủ tướng Ý Bettino Craxi và chủ tịch hãng xe hơi Fiat.

● Cho tới nay trên xứ Mỹ chỉ có 8 tiểu bang trong số 50 đã có đạo luật tôn trọng quyền làm mẹ của phụ nữ. Các nơi khác người phụ nữ đang làm việc nếu có bầu sanh con là kẻ như mất việc. Sau thời gian nghỉ sanh người phụ nữ Mỹ phải lựa chọn giữa làm mẹ và việc làm.

● Kể từ 1978 tới 1986 có 250.000 xe mang nhãn hiệu Audi của Đức được bán ra ở Mỹ. Mới đây cơ quan bảo vệ an toàn lưu thông xe lộ ở Mỹ đã lên tiếng có 700 trường hợp chủ của các xe Audi này phàn nàn, về sự bất thường tăng vận tốc khi chạy hoặc "de". Với trật tự này làm cho 230 bị thương, 5 người chết. Năm 86 số xe Audi dân Mỹ mua giảm xuống 21% vì lý do trên.

● Mới đây nhóm nghiên cứu ở đại học Berkeley California Mỹ, tuyên bố người đàn bà đầu tiên của loài người xuất hiện ở vùng phụ cận Sabaran ở Phi Châu cách nay từ 140.000 tới 280.000 năm. Bà ta đã sống đến lễ một mình chưa rõ là bao lâu và đã đẻ bằng cách nào, cũng như người đàn ông đầu tiên đã xuất hiện ra sao... để nhân loại ngày nay có trên 5 tỷ người.

● Vào trung tuần tháng giêng/87 dollar Mỹ bỗng nhiên mất giá 3,7% so với đồng Mark của Tây Đức và 3,2% so với đồng Yen của Nhật. Sự phá giá đồng Mỹ kim được 1 số giới tài phiệt thế giới cho rằng đây là trò chơi chính trị của chính phủ Reagan. Sau khi vụ "scandal" bán vũ khí cho Iran bị phanh phui cùng thất bại của đảng Cộng Hòa sau cuộc tranh cử quốc hội. Chính phủ đảng Cộng Hòa của Tổng thống Reagan đã hoàn toàn mất quyền kiểm soát quốc hội cả thượng và hạ viện. Đồng dollar mất giá, ảnh hưởng tới tất cả các xứ buôn bán với Mỹ, giá cả sẽ tăng với các hàng nhập vào Mỹ (thứ dụ 1 Mercedes 500 SEL - 560 SEL vào 1985 51200 US, qua 1987 lên 61.500 US, 1 Toyota Tercel năm 1985 5.348 US, 1987 5.848 US). Năm 1986 số bất quân bình mua bán giữa Mỹ và các xứ là 170 tỷ US.

● Vào những ngày đầu năm 1987 nhiệt độ đã xuống đủ dỗi, toàn Âu Châu đã bị bao phủ dưới lớp tuyết. Tại các xứ Bắc Âu nhiệt độ đã xuống -50°C, nhiều nơi phải ngừng tất cả sinh hoạt vì tuyết ngập dày. Mọi lưu thông đều ngừng trệ, có 264 chết vì lạnh ở các xứ Âu Châu, (Sô Viết 77 người chết, Balan 31 người, Hung 20 Áo 5 người). Tại Anh, Pháp nhiều nơi các công sở, nhà thờ phải mở cửa cho những người không nhà của vào lánh lạnh. Tây Đức có 5 người chết vì lạnh. Tại Đan Mạch, một nửa trong số 200 đảo đã không liên lạc được với chính quốc vì nhiệt độ xuống quá thấp, nhiều thứ hàng đã lên giá vì không chuyên chở được để phân phối.

● Vào năm 1989, 740 lính Tân Tây Lan sẽ rút khỏi Singapore. Được biết Tân Tây Lan đã gởi quân đội tới Singapore từ 1955 khi cuộc khủng hoảng ở Mã Lai xảy ra. Đây là một trong chính sách quân sự chính trị mới của chính phủ Lao động do Thủ tướng David Lange lãnh đạo. Năm ngoài Tân Tây Lan đã làm tan vỡ Liên minh quân sự Anzus giữa 3 nước Mỹ, Úc, Tân Tây Lan, khi Lange không cho phép tàu chiến Mỹ mang vũ khí nguyên tử cập hải cảng Tân Tây Lan.

● Sau nhiều cuộc biểu tình của sinh viên ở Bắc Kinh và một số thành phố lớn ở Trung Quốc, mà người ta được biết có sự hậu thuẫn của Đảng Tiểu Bình với mục đích là đòi mở rộng quyền tự do và dân chủ. Kết quả là Hu Yao Bang chủ tịch đảng Cộng Sản Trung Quốc đã phải từ chức. Người được đề cử thay thế là Zhao Ziyang đương kim thủ tướng. Zhao được coi là người đồng chí hướng trong chủ trương "mở cửa" của Đảng, nhưng lại được coi là người ít tinh thần cấp tiến hơn Hu Yao Bang.

● Trong tuần lễ Giáng Sinh 86, trận chiến Iran Irak đã bộc phát mạnh ở miền Nam Iran. Phi pháo Irak đã

tấn công nhiều nơi trên lãnh thổ Iran, ước tính có 15.000 lính Iran đã chết, phía Irak đổ 5.000 người. Trong khi đó, Giáo chủ Khomeini của Iran đang trong tình trạng sức khỏe tồi tệ, có thể sắp chết.

• Theo báo chí thế giới Mỹ đã cung cấp tin tức tình báo và bán vũ khí cho cả Iran và Irak. Nếu không có những tin tức tình báo quân sự Mỹ giúp Irak, thì chắc chắn Irak đã bị Iran đè bẹp.

• Trước tình trạng ngày một gia tăng nạn nghiện hút trong giới thanh niên số viết và các xứ Cộng Sản Đông Âu, tại Hung và Xô Viết đã phát động những chiến dịch chống nghiện hút trên báo chí. Tại Nga những người nghiện hút sẽ bị bắt tù 2 năm trong các trung tâm bài trừ ma túy. Tại Balan 1/10 thanh niên mắc chứng nghiện không nặng thì nhẹ, ở Hung có khoảng 30.000 đến 50.000 người.

• Hàng triệu lít rượu bị các xứ mua của các công ty rượu Áo trả về sau vụ scandal rượu hồi năm ngoái. Chính phủ Áo đã nhúc nhủ trong vấn đề tìm cách tổng khai. Mọi đây giới công chức Áo đã có sáng kiến trộn rượu với muối trái đường để làm tan tuyết trên đường phố. Số lượng muối sẽ tốn ít hơn 3 lần.

• Đường kim Thủ tướng Helmut Kohl 56 tuổi của Tây Đức đã tái đắc cử đảng cầm quyền CDU & CSU chiếm 43% đảng đối lập SPD của Johannes Rau chiếm 38%, đảng xanh chiếm 8% tức tăng 2,4%, đảng FDP chiếm 9% tăng 2%.

• Cuộc biểu tình do phe tả + Cộng Sản xách động ở Manila Phi Luật Tân với 10.000 người tham dự tấn công dinh tổng thống Aquino. Quân đội xả súng ngăn cản, 12 người biểu tình thiệt mạng và hàng trăm bị thương.

Schöneberg 31.01.1987

THU

Man mác hơi "Thu", động bóng hồ
Lá vàng rơi rụng cuối mùa thu
Tàn cao lộng bóng đèn non vắng
Bóng ngã tà tây mây lửng lơ
"Tòa Thiên", cô tú huyền trong tịch
Chuông đổ chiều tàn phương phát mới
Độc hành hỏi khách về đâu đó?
Giữ áo phong sương kiếp hải hồ.

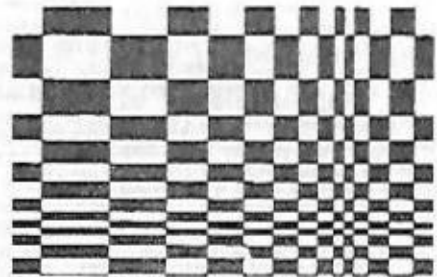
LÝ PHÁCH MAI

Viết tại danh Bà "chùa Thiên Từ"
16.8.1972 Tây Ninh

tiếp theo trang 70

Còn hình ảnh nào mỉa mai và chua chát hơn giữa những cảnh đói rách tả tơi của những đồng bào năm lê lét trên các đường phố Sài Gòn và những hình ảnh những buổi dạ vũ tiệc tùng ngất ngưỡng say sưa của chúng ta nói hải ngoại. Tục ngữ ta có câu "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ". Nay hàng chục triệu người cùng màu da tiếng nói, cùng tổ cùng tông, đang đói rét lâm than, nổ lòng nào chúng ta nhắm mắt, cột lòng không chút xót thương hay sao... Trong trạng huống bị thương của đất nước như hiện nay, những người Việt nói hải ngoại dù có vui Xuân mừng Tết, nhưng cũng đừng quên nhắc nhớ nhau, tưởng nhớ đến hàng triệu thân bằng quyến thuộc, bạn bè đang gồng mình trong gông cùm của lũ cộng. Ở đâu và bất cứ lúc nào, chúng ta phải vạch trần tội ác của lũ cộng cho mọi người thấy rõ. Đó là nhiệm vụ của mọi người chúng ta, dù đó là ngày Tết hay ngày gi đi nữa....

Vào Xuân - ST.Gallen 1/87



Tiếp theo trang 76

truyền thống bất khuất của sĩ phu dân tộc là "Quốc gia hữu sự, sĩ phu hữu trách"!

Rất tiếc là những người khoa bảng này không còn giữ được tư cách của trí thức đường thời cũng như tiết tháo của sĩ phu ngày xưa. Mười mấy năm qua họ đã cố tình quên trên "bao nhiêu đau khổ của nhân dân", họ đã "im lặng quá lâu" trước sự đàn áp đồng bào vô cùng tàn bạo của chế độ VC. Nay họ lại hồ hởi lên tiếng "phê bình" và "kiến nghị", nhưng không phải là tố cáo chế độ độc tài mà ngược lại còn tiếp tục ca tụng nó dưới những hình thức mới theo kiểu "trăm hoa đua nở". Đông, Sơn và bộ hạ mìn kéo dài chế độ độc tài VC vì đó cũng là cách kéo dài đặc quyền đặc lợi cho chính họ. Đặc tính tham lam ích kỷ này của họ cũng giống hệt như tập đoàn lãnh đạo VC. Thật đúng với tục ngữ "Lá rụng về cội, cha nào con nấy"!

NGUYỄN NAM

Phương danh Quý Đạo hữu Phật Từ ủng hộ



BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 12 tháng 2 năm 1987)

ĐH Romero Mai (Berlin) 1000M. ĐBBH Diệu Nhứt Lâm Thủy Liễu (Berlin) 1000M. Hối hướng Hoàng Linh Lương Thị Vãng PD Giác Phú. ĐH L. Q. T. (Rengsdorf) 200M. ĐH Trần Ngọc Thu (Erkrath) 500M. Nhà Hàng Tuyệt Viên (Laatzten) 330M. ĐH Trần Quì (Lichtenstein) 1000M. HHHL ĐH Lưu Y. ĐH Vương Quan Sen (Dorsten) 200M. ĐH Thầm Say Vã (Ahaus) 400M. ĐBBH Thiển Đức Nguyễn Thành Công (Hannover) 1000M. HHHL ĐH Diệu Tĩnh. ĐH Nguyễn Văn Hòa (Essen) 150M. ĐH Trần Ngọc Cẩn (Konstanz) 200M. ĐH Trịnh Văn Quý (Emden) 200M. ĐH Lý Tâm (Berlin) 500M. ĐH Lê Thị An (Münster) 1000M. ĐH Cao Chu Vũ (Schorndorf) 300M. ĐH Lê Văn Hải (M' Gladbach) 200M. ĐH Hertha Otto (Einbeck) 300M. ĐH Huỳnh Văn Kỳ (Sobernheim) 400M. ĐH Bùi Văn Giới (Aschau) 200M. ĐH Phạm Thị Bích Nga (Aachen) 500M. ĐH Võ Tuấn Kiệt (Suisse) 300M. ĐH Thái Điện (USA) 200M. ĐH Nguyễn Đăng Tin (Bonn) 200M. ĐH Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 200M. ĐH Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 500M. HHHL ĐH Lâm Văn Nễn. ĐH Trương Đức Sung (Euskirchen) 200M. ĐH Phùng Muối (Osnabrück) 1000M. ĐH Đào Văn Chung (Weiden/Opf) 400M. ĐH Hồ Văn Điện (Göttingen) 200M. ĐH Nguyễn Phước Hy (Göttingen) 200M. ĐH Phú Thanh Nga (Nettet) 200M. ĐH Trần Hữu Khiếu (Usingen) 500M. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu (Würzburg) 300M. ĐH Đỗ Thị Phái (Recklinghausen) 280M. ĐH Sam Vũ Trinh (Merzig) 500M. HHHL ĐH Thái Tường. ĐH Tăng - Hướng (Lingen) 1000M. ĐH Lê Thị An (Münster) 1000M. ĐH Lâm Chương Phát (Osnabrück) 500M. ĐH Võ Thị Liên Phướng (Altensterg) 500M. ĐH Diệp Thị Són (Aalen) 300M. ĐH Trương Đức Sung (Euskirchen) 200M. ĐH Nguyễn Thị Thiệt (Fulda) 200M. ĐH Trần Việt Chương + ĐH Ngọc Kim (Mühlheim) 500M. HHHL ĐH Thị Tế. ĐH Trần Thị Chuẩn (*) 500M. HHHL ĐH Thị Tế. ĐH Nguyễn Văn Điện (Krefeld) 300M. HHHL ĐH Nguyễn Kỳ Trân + ĐH Phạm Thị Điện. ĐH Mã Chi (Münster) 200M. ĐH Trang Văn Huy (Rechberghausen) 600M. ĐH Dương Văn Kỳ (Wetzlar) 500M. ĐH Vũ Bá Cự (Sindelfingen) 200M. ĐH Hà Ngọc Hoa (M' Gladbach) 200M. Đao H. Phùng Thị Quang (Freiburg) 200M. ĐH Phan Văn Bảy (Pháp) 1000F. ĐH Phú Thị Bào (Đan Mạch) 200Kr. ĐH Bàn Quốc Vinh (Thụy Điển) 100Kr. ĐH Lâm Văn Nam (Mannheim) 200M. ĐH Ngô Quang Huy (*) 200M. ĐH Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 200M. ĐH Đỗ Hữu Chí (Canada) 500Can. ĐH Huỳnh Muối (Thụy Điển) 200Kr. ĐH Quảng Thái Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 500M. HHHL ĐH Tâm Kiều Tôn Thất Dũ. ĐH Vương Trịnh Tông (Bergkamen) 200M. ĐH Huỳnh Bá Thuận (Rattingen) 200M. ĐH Diệu - Thái (Giessen) 300M. ĐH Diệu Minh (*) 300M. ĐH Diệu Yên (*) 300M. ĐH Minh Đạt (*) 200M. ĐH Minh Hiếu (*) 200M. ĐH Minh Thành (*) 200M. ĐH Đỗ Văn Lợi (Düsseldorf) 300M. ĐH Trần Dương Vinh (Bo) 1650M. HHHL Trần Dương Vinh PD Giác Quang. ĐH Nguyễn Đình Phượng (Stuttgart) 500M. ĐBBH. Ho Lưu Hợ Huỳnh (Berlin) 1000M. HHHL ĐH Lâm

ĐH Nguyễn Thị Lôi (USA) 500M. ĐH Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 200M. ĐH Võ Thị Hồng Hoa - (Bad Soden) 300M. ĐH Võ Thị Thanh Thủy (Mühlacker) 200M. ĐH Châu Thị Khanh 200M. ĐH Ung Đức Dũng (Pforzhien) 200M. HHHL ĐH Ung Văn Vy PD Bốn Nhôn. ĐH Trần Tăng (Trossingen) 100M. ĐH Hồ Châu (Neustadt) 500M. ĐH Đỗ Trinh (Aalen) 500M. ĐH Nguyễn Hữu Mừng Chí (Oberhausen) 300M. ĐH Nguyễn Đức Hạnh (*) 950M. ĐH Trinh Sylvia (Heidelberg) 1200M. ĐH Lê Thị Mèo (Essen) 250M. ĐH Nguyễn Văn Lý (Tannenbronn) 500M. ĐH Dương Gun Sin (Fürth) 500M. ĐH Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. ĐH Cầm Châu Tông (Maisach) 1000M. ĐH Soukaseum Teng (Köln) 200M. ĐH Diệu Nhứt Lâm Thủy Liễu (Berlin) 500M. ĐH Ngô Văn Ot (Rielasingen) 200M. ĐH Ngô Văn Dũ (Ibbenbüren) 200M. ĐH Đức Hoàng + ĐH Diệu Tĩnh (Fürth) 2000M. ĐH Diệu Hướng (Erlangen) 1000M. ĐH Lý Tâm (Berlin) 500M. ĐH Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp (Rottenburg) 1000M. ĐH Nguyễn (Düsseldorf) 1000M. ĐH. Trương Trung (Pháp) 110M. ĐH Lý Văn Bình (Bremen) 200M. ĐH Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 300M. ĐH Hữu Trinh Thanh (Meckenbeuren) 1000M. ĐH Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 500M. ĐH Nguyễn Thọ Vinh (Pháp) 44, 110M. ĐH Liên Hướng (Spaichingen) 1000M. ĐH Minh Lâm (Ramberg) 200M. ĐH Mạnh Mui (Wuppertal) 200M. Rest. Kàu Lung 200M. ĐH Diệu - Minh Lâm Liêng Nguyệt (Berlin) 1000M. ĐH Trúc Ngô Phạm Ngọc Đanh (*) 500M. ĐH Diệu Châu Ngô. Thị Loan (*) 200M. ĐH Thuận + ĐH Minh (Münster) 3000M. ĐH Trường Giang (*) 1000M. ĐH Lý Duy Bàn (Landstuhl) 500M. ĐH Trần Lê Châu 100M. ĐH. Diệp Tũ Anh 200M. ĐH Hùng N. Phạm (USA) 200M. ĐH Trần Vinh Cam (Münster) 300M. HHHL ĐH Trần Văn. ĐH Hà Tông Giang (Münster) 200M. ĐH Trần Quế Lang (Pforzhien) 200M. ĐBBH Ho Lý (Pháp) 88, 230M. ĐH Nguyễn Thị Hướng (Braunschweig) 1000M. Thiện Giác + Thiện Phúc (Hannover) 500M. ĐH Võ Phước Lâu (Laatzten) 500M. ĐH Ngô Quế Chi (Braunscheig) 600M. ĐH Bách 200M. ĐH La Châu Quang 200M. ĐH Nguyễn Ngọc Tru (Minden) 200M. ĐH Trưởng Hồng Hiếu (Wahlstedt) 200M. ĐH Huỳnh Thị Chân (Braunschweig) 200M. ĐH Hồng Nghi Bình (Bad Oeynhausen) 200M. ĐH Lạc Chân Hưng (Aachim) 200M. ĐH Lý Quốc Đông (Rottenburg) 400M. ĐH Yên Keng Pin 200M. ĐBBH Ho Lý (Rottenburg) 1000M. ĐH Thái Văn Anh (Norden) 200M. ĐH Đỗ Văn Tý (Bi) 1, 000F. ĐH Huỳnh Lệ Minh (Neuss) 550M. ĐH Trần (Düsseldorf) 100M. ĐH Huỳnh - Hữu Quốc (Berlin) 200M. ĐH Lê Thị Giàu (*) 100M. ĐH Liaw Kam Fook Bửu 1000M. ĐH Lý Phước Sơn ĐH Dương Cầm Mầu (Braunschweig) 200M. ĐH La Hoa 500M. ĐH Trần Đức Quang (Laatzten) 500M. ĐH La Thanh 500M. ĐH Tăng Ngô Són (Laatzten) 500M. ĐH Trần Văn Thuỳên (Bremen) 200M. ĐH Thuần (Hamburg) 200M. ĐH Trần Quang Trăn 100M. ĐH Thái Tú Kiệt 500M. ĐH Phạm Thị Hồng (Langenfeld) 200M. ĐH Liaw Mei Lin 300M. ĐH Trịnh Thị Yên 200M. ĐH Hà Phước Nhuận (Hannover) 200M. ĐH. Cang 200M. ĐH Thanh (Laatzten) 200M. ĐH Châu Hội 200M. ĐH Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 200M. ĐH Nguyễn Văn Tú (Berlin) 200M. ĐH Lương Quan 200M. ĐH. Tống Pochu 200M. ĐH Phan Bè' Ai 200M. ĐH Low Soo Eug 200M. ĐH Tăng Thiệu Quyền (Göttingen) 500M. ĐH Lưu Thu. Trinh 1000M. ĐH Lý Tâm (Hildesheim) 200M. ĐH Âu Đức Toàn (Braunschweig) 200M. ĐH Spangenberg (Langenhagen) 200M. ĐH. Trần Thanh Cường (Rotenburg) 200M. ĐH Trần Lê Châu 200M. ĐH Lý Bà Cường (Aachim) 400M. ĐH. Giang Hướng (Eutin) 400M. ĐH Hàn Thị (Braunschweig) 500M. ĐH Lê Thị Khưởng (*) 200M. Đao Hữu Trang Tông + Trang Văn Quan (Celle) 500M. ĐH. Đặng Văn Dich (Koblenz) 200M. ĐH Trưởng Nam Hoa 200M. ĐH Phạm Thị Kim Danh (Hildesheim) 100M. ĐH Dương Minh 200M. ĐH Nguyễn Văn Danh 100M. ĐH Lương Vinh Xinh 400M. ĐH Mai Ngọc Sang (HameIn) 200M. ĐH Trần Miên Hùng (Neustadt) 200M. ĐH Trần Danh Vinh (Hildesheim) 200M. ĐH La Cửu 200M. ĐH Lý Tú Muối 200M. ĐH Fritz Heidtmann (Minden) 50M. ĐH Hứa 100M. ĐH Tăng Quốc Cồ (Rotenburg) 200M. ĐH Nguyễn Văn Mân - Hoa Thanh 300M. ĐH Thái Thị Thu (HameIn) 500M. ĐH Trần Hoàng Yên (Lübeck) 1000M. ĐH Đỗ Văn Chân (Uelzen) 200M. ĐH Hồ A Sang (Recklinghausen) 1000M. ĐH Đình Ngọc Diệp (Uelzen) 200M. ĐH Lê Quý 400M. ĐH Phạm Thị Mai (Hildesheim) 100M. ĐH Tú Chí + Thiện Linh + Tú Lạc 18, 500M. Phạm Văn Tuấn (Hildesheim) 100M. ĐH Lương Bá

desheim) 500M. ĐH Phạm Thị Yên (*) 100M. ĐH Lý Vĩnh Cường 300M. ĐH Huỳnh Mỹ Thục (Norddeich) 100M. ĐH Lương Diệu Quang (Düsseldorf) 100M. ĐH Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 200M. ĐH Lưu Giỏi (Nordhorn) 200M. ĐH Tôn Hoàng Anh (Norden) 50M. ĐH Nguyễn Thị Nhung (Laatzten) 200M. ĐH. La Tý (Nordhorn) 500M. ĐH Châu Lê Anh 500M. ĐH Lâm Văn Tôt (Laatzten) 1000M. HHHL ĐH Trần Thị Phụng. NPĐ Bửu Quang (USA) 300M. Nhà Hàng Tuyệt Viên (Laatzten) 260M. ĐBBH Lê Thị Huế My (Braunschweig) 3000M. HHHL ĐH Lê Văn Bửu. ĐBBH Bửu Tỉnh Braunschweig HHHL ĐH Lê Văn Bửu 2000M. ĐH Lê Đức Minh (Đan Mạch) 80Kr. ĐH Nguyễn Thị Hồng Hoa (Wildbad) 1000M. HHHL ĐH Nguyễn Văn Hải PD Viên Bửu. ĐH Lâm Thị Kim Nga (Braunschweig) 200M. ĐH Nguy Cầm Dương 200M. Đao H. Trịnh Hy (Saarbrücken) 500M. ĐH Giang Lăng桂 (*) 100M. ĐH Giang Lăng Mai (*) 200M. ĐH HỒ Diệu Minh (Mühlacker) 200M.

RẪM THĂNG GIỀNG

ĐH Lâm Kim Liên (M' Gladbach) 200M. ĐH Trương Thị Hải (Weil a Rhein) 400M. ĐH Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 100M. ĐH Phạm Thị Tròn (Reutlingen) 200M. Đao Hữu Đình Ngọc (Berlin) 200M. ĐH Võ Thị Lý (Erlangen) 500M. ĐH Thái Kim Huệ (Duisburg) 500M. ĐH Trần Thu Hà (Preetz) 100M. Đao H. Trần Thị Nuội (Stadthagen) 280M. ĐH Trần Văn Chánh (Konstanz) 100M. ĐH Lê Văn Lợi (*) 100M. ĐH Hà Thị Tú (Fürth) 200M. ĐH Đức Hoàng (*) 500M. ĐH Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 400M. ĐH Diệu Thiện Tiêu Thị Thi (Erlangen) 400M. ĐH Nguyễn Thị Kim (Münster) 200M. ĐH Lâm Kỳ Thạch (Pappenburg) 200M. ĐH Lâm Bung Hoàng (Kempten) 200M. ĐH Cao Minh Yên (Pappenburg) 200M. ĐH Trịnh Văn Thịnh (Essen) 200M. ĐH Trưởng Quang Như (Hamburg) 300M. ĐH Thầm Say Vã (Ahaus) 400M. ĐH Nguyễn Khắc Mai (Köln) 200M. ĐH Lê Hoai (Dorsten) 200M. ĐH Nguyễn Hiệp (Preetz) 100M. ĐH Sam Vũ Trinh (Merzig) 500M. ĐH Hoàng Thị Thuần (Göttingen) 300M. ĐH Cao Thị Việt (Berlin) 200M. ĐH Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 200M. ĐH Tăng - Hướng (Lingen) 500M. ĐH Kroker (*) 500M. ĐH Vũ v Cự (Stuttgart) 150M. ĐH Trưởng Thị Sen (Freiburg) 300M. ĐH Trần Diệu Huyền (Ravensburg) 200M. ĐH Nguyễn Thị Liên (Köln) 300M. ĐH Phạm (Essen) 100M. ĐH Nguyễn Thanh Tuy (Recklinghausen) 200M. ĐH Đỗ Thị Thanh Văn (Stuttgart) 200M. ĐH Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 200M. ĐH Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 1000M. ĐH Hà Văn Thanh (Frankfurt) 500M. ĐH Lý Hướng (Bad Iburg) 1000M. ĐH. Đặng Anh Dung (Aachen) 200M. ĐH Phạm Văn Quang (Suisse) 1000M. ĐH Huỳnh Muối (Đan Mạch) 23, 34M. ĐH Phạm Văn Nam (München) 200M. ĐH Lâm Thăng Dũng (M' Gladbach) 100M. ĐH Minh Vinh Tôn Thất Đình (Berlin) 300M. ĐH Lê Sanh (Spaichingen) 200M. ĐH Trần Việt Chương + ĐH Ngọc Kim (Mühlheim) 200M. ĐH Trần Thị Chuẩn (*) 500M. ĐH Trần Toàn Chí + ĐH Tuyệt Mai (*) 300M. ĐH Võ Thị Lợi (Erding) 300M. ĐH Nguyễn Bân (Freiburg) 1000M. ĐH Tăng Triệu Quảng (Oberhern) 300M. ĐH Vũ Âu (Karlsruhe) 200M. ĐH Nguyễn Thị Thiệt (Fulda) 300M. ĐH Nguyễn Thị Hướng (Köln) 300M. ĐH Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 200M. ĐH Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 300M. ĐH Lâm Cảnh Long (Braunschweig) 200M. ĐH Lê Quang Tường (Walsrode) 200M. ĐH Chơn Bình Lê Thái (Krefeld) 500M. ĐH Trần Thị Bông (Nordenham) 500Kr. ĐH Trương Trần Hoa Kiên (Burscheid) 500M. ĐH. Chu Vũ (Schorndorf) 200M. ĐH Nguyễn Thị Thiện (Erkrath) 500M. ĐH Diệu Cao Nguyễn Thị Bè (Hamburg) 300M. ĐH Lâm Văn Minh (Ao) 300M. ĐH Phạm Tiên Hưng (*) 300M. ĐH Vũ Bá Cự (Sindelfingen) 500M. ĐH Đức Thị Hòa (Neuenkirchen) 1000M. ĐH Minh Huệ (Na Uy) 200M. ĐH Trần Văn Biền (Münster) 200M. ĐH Lê Đức Trung (Weingarten) 500M. ĐH Vương Quan Sen (Dorsten) 200M. ĐH Phùng Kim Liễu (Na Uy) 100Kr. ĐH Trưởng Mong Két (Suisse) 70F. 5. ĐH Lê Thị Nhung (Hòa Lan) 25 Gulden. ĐH Vũ Thị Đà Lạp (*) 25 Gulden. ĐH Bửu Thọ (Bf) 1000F. ĐH. Nguyễn Đắc Thăng (Hòa Lan) 10 Gulden. ĐH Bùi Liên (Bi) 1000F. ĐH Hồ Thị Mai (Pháp) 1000F. ĐH Bả Quốc Hoa (Thụy Điển) 100Kr. ĐH Bả Quốc Vinh (*) 100Kr. ĐH Trần Thành Cường (Rotten -

burg)50DM.ĐH Koumarasy Kiên(Pforzheim) 10 DM.ĐH Trần Văn Ut(Schramberg)20DM.ĐH Lưu Mã Tú(Hamburg)100DM.ĐH Nghiêm Công Hân(Essen)10DM.ĐH Phạm Doãn Đương(Mannheim)50DM.ĐH Trần Thị Mậu Đón(Đan Mạch)100Kr.ĐH Diêu NiênHuyền Thị Dâu(Hannover)200DM.ĐH Huỳnh Muội(Thụy Điển)500Kr.ĐH Lê Thị Bạch Mai(M Gladbach)20DM.ĐH Nguyễn Thanh Các(Gießen) 50DM.ĐH Quang Diệu Võ Thị Nga(Ravensburg 50DM.ĐH Đoàn Văn Thới(Pforzheim)100DM.ĐH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)30DM.ĐH Trần Hải Hòa(Speichingen)50DM.ĐH Lê Văn Bằng(Moers)50DM.ĐH Vương Lý Minh Lang(Göttingen)28DM.ĐH Đỗ Văn Ldi(Düsseldorf)20DM.ĐH Thiên Nguyệt (Pforzheim)20DM.ĐH Hồ Lưu+ĐH Hồ Huỳnh (Berlin)100DM.ĐH Trang Nhung Nguyệt(Berlin 50DM.ĐH Nguyễn Thị Toàn(Schorndorf)20DM.ĐH Nguyễn Thị Hồng Hạnh(Dingolfing)20DM.ĐH Ngô Thanh Long(Hannover)20DM.ĐH Đỗ Kim Hồng(Berlin)100DM.ĐH Phạm Thị Bưởi(Düsseldorf)30 DM.ĐH Huỳnh Thị Công Dung(Bỉ)50FF.ĐH Nguyễn Hồng Kỳ(Pháp)200FF.ĐH Nguyễn Thị Diễm Trú(Đan Mạch)100Kr.ĐH Giang Liên(Nürnberg)50M ĐH Giang Lăng Hiá(*)20DM.ĐH Lương Ngọc Dân (Hamburg)20DM.ĐH Phạm Văn Tứ(Bremen)20DM.ĐH Huỳnh Thị Kim Huệ(Nürnberg)20DM.ĐH Lê Thị Khang(Hamburg)50DM.ĐH Nguyễn Văn Minh (Köln)20DM.ĐH Huỳnh Thị Kiều Liên(Taufkirchen)20DM.ĐH Thiệp Nghĩa Đào Trong Hiếu (Karlsruhe)50DM.ĐH Diêu Báo(Bỉ)1000FB.ĐH. Diêu Hòa(*)1000FB.ĐH Nguyễn Tấn Hồ(Konstan- z)25DM.ĐH Tô Khải Đức(Schweinfurt)50DM.ĐH Nguyễn Thanh Tùng(Konstanz)30DM.ĐH Soukas- eum Teng 30DM.ĐH Nguyễn Thị Hằng(Weibenth- urm)28DM.ĐH Chung Thái An(Konz)40DM.ĐH Thị Hạnh Phạm Ngọc Anh(USA)50DM.ĐH Đỗ Tỷ 150 DM.ĐH Diêu Nhứt Lâm Thủy Liễu(Berlin)50DM.ĐH Phạm Muội(Bad Iburg)20DM.ĐH Diêu Nhứt + ĐH Minh Phụng(Anh quốc)10 Bà An.GĐĐH Ng. Xuân Quang+ĐH Nguyễn Quang Châu+ĐH Ng. Văn Ngọc(Đan Mạch)1.000Kr. ĐH Phạm(Braun- schweig)30DM.ĐH Nguyễn Văn Nam(*)30DM.ĐH. Châu Ngọc Lan(*)30DM.ĐH Vi Xuân Hiền(*)20 DM.ĐH Lê Thị Hải(*)50DM.ĐH Đỗ Văn Kiên(*)30 DM.ĐH Đỗ Thuần Phát(Hannover)100DM.ĐH Đỗ Kim Sen(*)50DM.ĐH Võ Văn Ngâm(Bremen)15DM ĐH Đỗ Hương+ĐH Diêu Tịnh(Fürth)100DM.ĐH Nguyễn Thị Tiên(Hannover)50DM.ĐH Dương Quan Sơn(Dorsten)20DM.ĐH Phạm Thị Sơn(Weil Frie- dlingen)40DM.ĐH Minh Tâm+ĐH Chí Nghĩa (Canada)30Can.ĐH Thiệp Hồng Nguyễn Văn Lở (Neu Ufm)20DM.ĐH Châu Thị Khanh(Paderborn 50DM.ĐH Đăng Nam Cường(*)20DM.ĐH Trần Phước Bội(Bergisch Gladbach)20DM.ĐH Trần Văn Tứ - (Ludwigshafen)50DM.ĐH Diêu Hải Cao Thị Sôm (Spaichingen)50DM.ĐH Huỳnh Thị Hồng Xuân (Nürnberg)20DM.ĐH Nguyễn Lưu(Pháp)100FF.. ĐH Nguyễn Hữu Hóa(Hamburg)80DM.ĐH Thị Minh - Văn Công Trâm + ĐH Thị Vân Hồ Thy Kiều(Bor- ken)100DM.ĐH Nguyễn Sửu Phú 100FF.ĐH Mach Văn Hùng(*)100DM.ĐH Hải Thị Đào(Canada)50Ca ĐH Trần Thị Hòa(Bỉ)500FB.ĐH Trần Thị Thanh (*)500FB.ĐH Minh Hoa+ĐH Diêu Nhứt(USA)50US.ĐH Diêu Quang(USA)20US.ĐH Chung Đinh(Schüt- torf)30DM.ĐH Huỳnh Thị Xuân(Göppingen)20DM.ĐH Nguyễn Văn Bản(Köln)20DM.ĐH Dương Thị Mỹ (Wiesbaden)150DM.ĐH Phạm Văn Ken(Neuentein- 1)100DM.ĐH Nguyễn Thị Hồng Nhung(Essen)20M ĐH Lý Ất(Seevetal)20DM.ĐH Phạm Thi Bích Nga (Aachen)40DM.ĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xân (Münster)30DM.ĐH Nguyễn (Essen)20DM.ĐHNg. Bình Thuận(Bergkamen)50DM.ĐH Trần Quốc Lang (Pforzheim)20DM.ĐH Huỳnh Tích Chung(Metzing- en)20DM.ĐH Ngô Thị Thắng(Frankfurt)50DM.ĐH Chung Thế(Konz)20DM.ĐH Nguyễn Anh Phong+ĐH Thiệp Nguyễn Đăng Tuyệt Hạnh(Berlin)100DM.ĐH Lý Thanh(Thụy Điển)50DM.ĐH Huỳnh Hiếu Thảo(München)20DM.ĐH Davant(Pháp)200FF.ĐH Vương+ĐH Lữ(Oberhausen)10DM.ĐH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf)30DM.ĐH Phạm Văn Tùng(M Gladbach)30DM.ĐH Hoàng Ngọc Minh(Pháp)500F ĐH Châu Văn Thông(Bỉ)500FB.ĐH La Hải(Pháp) 20FS.ĐH Lê Văn Thới(Na Uy)100Kr.ĐH Lý Huỳnh Đáng(Gelsenkirchen)20DM.ĐH Lê Văn Thới(Na Uy)100Kr.ĐH Phùng Thị Tâm 20DM.ĐH Lý Thanh Văn 50DM.ĐH Châu Thị Châm(Darmstadt)20DM.ĐH Lương Xuân Hồng(Bad Iburg)20DM.ĐH Nguyễn Thị Bầy(Krefeld)20DM.ĐH Phạm Bích Văn(Lilienthal)20DM.ĐH Trần Huệ(Oldenburger)20DM.ĐH Chí(USA)70DM.ĐH Phạm Nam Sơn+ĐH Đỗ Thị Ngọc

Hiên(USA)50US.ĐH Nguyễn Văn Đông(Essen) 20 DM.ĐH Ma Thị Kim Hồng(Nettetal) 30DM.ĐH Cao Văn Giàu(Pháp)50DM.ĐH Tô Tú Trần(Đan Mạch) 500Kr.ĐH Châu Ta(Weil am Rhein)30DM.ĐH. Huỳnh Thị Tâm(Bỉ)500FB.GĐĐH Trường(Alstadt)20DM.ĐH Lê Hà Triều(*)20DM.ĐH Lê Nhất Hiên(Mental)100DM.ĐH Trịnh Văn(Đan Mạch) - stein)20DM.ĐH Trịnh Thị Rành(Italy)40.000. Lires.ĐH Trịnh Đông(Quierschied Saar)20DM.ĐH Châu Nam(Spaichingen)20DM.ĐH Tăng Bích - Phan(Lingen/Ems)20DM.ĐH Lê Thị Huệ Mỹ (Braunschweig)100DM.ĐH Nguyễn Thị Hạnh(*) 500DM.ĐH Tú Lương Nguyễn Chanh Trúc(Berlin 20DM.ĐH Nguyễn Xuân Lang(Pháp)100FF.ĐH Ngô Thị Đông(Suisse)30FS.ĐH Lê Chảng(Düssel - dorf)30DM.ĐH Dương Thị Gấm(Stuttgart)20DM.ĐH Minh Thắng(Weil am Rhein)10DM.ĐH Lý Duy Bàn(Landstuhl)30DM.ĐH Trần Đức Phát(G Mar- ienhütte)30DM.ĐH Nguyễn Thị Long(Rhein)50 DM.ĐH Trần Vĩnh Cam(Münster)50DM.ĐH Trương Đức Sung(Euskirchen)20DM.ĐH Nguyễn Thị Gái (Berg.Gladbach)20DM.ĐH Tô Thành Nhơn(Ding- olfing)20DM.ĐH Ngô Ngọc Tạ Ngọc Y(Weil am Rhein)20DM.ĐH Đặng Muội(Berlin)100M.ĐH Lữ - Huệ Muội(Wittmund)20DM.ĐH Lý Ất(Seevetal) 20DM.ĐH Võ Thị Sáu(Nettetal)20DM.ĐH Tâm Lưu Nguyễn Thị Nhiều(Hoà Lan)50Gulden.ĐH Trương Quan Phúc(Moschheim)30DM.ĐH Lâm Đức Trung (Saarbrücken)50DM.ĐH Nguyễn Ngọc Hạnh (Bỉ) 50DM.

ĐỊNH KỶ

ĐH Tô Văn Phước(München)80DM/11+12/8661+2/ 87.ĐH Lai Khánh Văn(Germering)40DM/11-12/8 86.ĐH Lê Thị Nhung(Hoà Lan)25Gulden/1/87.ĐH Diêu Niên Huyền Thị Dâu(Hannover)240 DM 1-12/87.ĐH O Thị Hai(Haren)2000M/6-12/86 & 1-3/87.ĐH Nguyễn Hữu 50DM/1/87.ĐH Phan Ngọc Bình 80DM/11-12/86+1-2/87.ĐH Bùi Thị Thảo 60DM/12/86+1-2/87.ĐH Nguyễn Ngọc Châu 75M 12/86+1-2/87.ĐH Phan Thị Thìn 60DM/12/86 + 1-2/87.ĐH Nguyễn Thị Thiệp 60DM/12/86+12/ 87.ĐH Lý Diêu Anh(Vechta)75DM/12/86+1-2/87.ĐH Lâm Thành(Lingen)45DM/1-3/87.ĐH Lê Văn Hồng(Lohr am Main)90DM/12/86+1-2/87.ĐH Trần Liễu Thị Diêu Huyền 60DM/12/86+1-2/87.ĐH - Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)60DM/12+1-2/87.ĐH Bùi Thị Thảo 60DM/12/86+1-2/87.ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen)60DM/12/86+1-2/87.ĐH Phan Ngọc Bình 30DM/12/86+1-2/87.ĐH Lâm Văn Tốt (Laatzien)120DM/1-6/87.

CUNG DƯỜNG XÂY CHÙA

ĐH Hồ Thị Thu Hà(Münster)100DM.ĐH Trương V Sơn(Bỉ)300FB.1 PT ấn danh(Berlin)20DM.ĐH Ngô Vĩnh Phúc(Norden)30DM.ĐH Đỗ Văn Nho (Reutlingen)70DM.ĐH Bùi Văn Mai+ĐH Phạm Thị Hoan(*)70DM.ĐH Châu Mỹ Cảnh(Frankfurt)28DM.ĐH Trịnh Tuyết(Düsseldorf)60DM.ĐH Nguyễn Ngọc Sơn(Sigmaringen)70DM.ĐH Đặng Văn Trọng (Lübeck)50DM.ĐH Hà Thị Tử(Fürth)70DM.ĐH. Lâm Kim Khánh(M Gladbach)20DM.ĐH Dr. Trịnh Hùng(Kehl Auenheim)20US.ĐH Lê Văn Tú(Pháp) 100DM.ĐH Võ Thị Thanh Nhân(Italy)50.000 L.ĐH Nguyễn Văn Phây(Recklinghausen)70DM.ĐH Phạm Duy Thông(Berlin)100DM.ĐH Lò Hông Tài Lương Mỹ Hưng(Hamburg)1.000DM.ĐH Nguyễn - Hoàng Vũ+ĐH Nguyễn Hoàng Anh Tuấn(Erlangen 1.200.000M số tiền này chuyển từ số tiền đữ định in Bach Y Tân Chủ sang cúng xây chùa.ĐH Nguyễn Thị Đẹp(Neumünster)500DM.ĐH Võ Văn Nghĩa(Berlin)500DM.ĐH Mạc Sư Nguyễn V. ĐE(Tostedt)50DM.ĐH Ngô Sĩ Đr. Köpinger(Bonn) 50DM.ĐH Trần Bình Văn(Stoßberg)20DM.ĐH Vũ Quàng Văn Bê(Bergisch Gladbach)20DM.ĐH Kay Fook - Liew+ĐH Tiểu Bửu Liew(Hamburg)100DM.ĐH Chùa - Quan Am(Canada)500 Can.ĐH Trịnh Thị Hồng (Bad Kreuznach)30DM.ĐH Vương+ĐH Lữ(Oberh- ausen)20DM.ĐH Vũ Xuân Phong(Stuttgart)50DM Hồ Thủy Shingaku Okawa(Nhật)30.000.00 Yen.ĐH Tô Shinsuke Okawa(*)50.000.00Yen.ĐH Thượng Toa Yamada(Nhật)10.000.00Yen.

ĐH Tô Shinsuke Okawa(*)50.000.00Yen.ĐH Thượng Toa Yamada(Nhật)10.000.00Yen.ĐH Giáo Sư Takeda(*)20.000.00Yen.ĐH Phất Từ vùng Ka- nagawa(*)20.000.00Yen.Một ĐH ẩn danh(*) 5.000.00Yen.ĐH Yamada(*)250.000.00Yen.ĐH Ung Thị Mai(Đan Mạch)100Kr.ĐH Quách HỷThập (Münster)20DM.ĐH Trần Vĩnh Cam(*)50DM.ĐH. Trần Muội(*)50DM.ĐH Trần Mỹ Huệ(*)10DM.ĐH Cử Sấy Hùng(*)10DM.ĐH Trần Ngọc Huệ(*)10DM ĐH Trần Thanh Huệ(*)10DM.ĐH Trần Yên Huệ(*) 10DM.ĐH Trần Lệ Huệ(*)10DM.ĐH Trần Thắng Huệ(*)10DM.

MỘT THƯỚC ĐẤT CẤT CHÙA

ĐH Ngô Kim+Jan(Garbsen)1th/135DM.ĐH Hồng Ping Seng(Hildesheim)1th/135DM.ĐH La Hồng Tường+ĐH La Hạnh Phương+ĐH La KiệtPhùng (Stuttgart)1th/140DM.ĐH Nguyễn Xuân Huệ(US A) 135US/2th.HHL ĐH Thị Tở.ĐH Lý Anh(Ham- burg)2th/270DM+ĐH Dương Nguyệt Nga(*)1th / 135DM.HHL ĐH Lý Bình PD Huệ Phát.ĐH Dương Văn Dũng(Essen)1th/135DM.ĐH Nguyễn Thị Nhiếp(*)1th/140DM.ĐH Nguyễn Đào Văn Công Tuấn(Hamburg)1th/135DM.HHL ĐH Tâm Đào Tr. Văn Tĩnh + HL Trương Nhật Tiên.ĐH O Tâm (Erding)1th/135DM.ĐH O Hòa(*)1th/135DM.ĐH Phạm Thị Ngọc Loan(München)2th/270DM.GĐĐH. họ Trần+Nguyễn+Đông+Đỗ(Stuttgart/Köln) 2th 270DM.ĐH Ngô Lanh Yên(Pháp)1th/500FF.ĐH Marie Louis(*)1th/500FF.ĐH Lê Tân Phước(*) 1th/450FF.ĐH Dr. NguyễnThế Vĩnh(Heidelberg) 1th/135DM.ĐH Diêu Huệ Dương Thị Quỳnh(Karls- ruhe)1th/135DM.ĐH Trần Phong Lưu(Saarburg 500DM/1m³ xây chành điện.ĐH Trương Tô Kim (Ao)1th/1.000 Schl.ĐH La Thị Văn(*)1.000S. 1th.ĐH Trần Hy Phúc(Ermeishausen)1th/135DM ĐH Trần Minh(Thụy Điển)1th/135DM.ĐH Tôn Hoàng Anh(Norddeich)1th50/200DM.ĐH Lý Diêu Hương(Hamburg)1th/135DM.ĐH Vương Hùng(*) 1th/135DM.ĐH Lý Đức(*)2th/270DM.ĐH Lý Tiểu Hoa(*)1th/135DM.ĐH Trần Văn Dũng(Đan Mạch) 2th/280DM.ĐH Lý Huỳnh Bả+4 GDP(Koelsen - kirchen)2th/280DM.ĐH Bùi Xuân Thảo(Bühler - tal)1th/140DM.ĐH Cao Công Hậu(München)2th. 270DM.ĐH Tăng Kuppenheilm)1th/150DM.ĐH Nguyễn Thị Châu(Stuttgart)1th/135DM.ĐH Ng. Thị Kim Chi(Liebenau)1th/135DM.ĐH Nguyễn I Huệ(Suisse)1th/135DM.ĐH Lâm Thắng Dũng (M Gladbach)1th/140DM.ĐH Lai Khánh Văn(Ger - Merig)1th/135DM.ĐH Diêu Niên Huyền Thị Dâu (Hannover)680DM/5th.ĐH Minh Không(Suisse 2 th/250FS.ĐH Nguyễn Hùng(*)1th/150FS.ĐH Đào Văn Mơn(*)1th/150FS.ĐH Cao Xuân Liễu(*) 1 th/135FS.ĐH Tân Thiên NPD Linh Phong(*)1th 150FS.ĐH Đặng Văn Căn(*)1th/120FS.ĐH Ng. Đăng(*)1th/150DM.ĐH Nguyễn Thị Liệu Tuyệt (*)2th/270DM.ĐH Bùi Tấn Lan(München)2th / 300DM.HHL ĐH Ngô Thị Sáu.ĐH Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg)1th/135DM.ĐH Lê Văn Két(Köln) 1 th/150DM.ĐH Lê Quang Thông(Frankfurt)1th / 150DM.ĐH Nguyễn Văn Kim(*)1th/135DM.ĐH Nguyễn Thị Hồng Hạnh(Dingolfing)1th/135DM.ĐH Trần Thị Muội(Stadthagen)2th/270DM.ĐH Dr. Huỳnh Bùi(Dortmund)1th/150DM.ĐH Ngô Thị Thắng(Frankfurt)1th/150DM.ĐH Vũ Văn Cử(Stu - ttgart)1th/135DM.ĐH Lâm Thanh(Mühlacker) 3th/405DM.ĐH Nguyễn Hào Nghĩa(Öc)1th/135DM ĐH Huỳnh Muội(Đan Mạch)1th/135DM.ĐH Võ Thị Liên Phùng(Aitenberg)1th/135DM.ĐH La Tuyệt Mai(Nienburg)2th/270DM.ĐH Dương Hồng An(Filderstadt)1th/135DM.ĐH Nguyễn Ai(Boch - um)1th/135DM.ĐH Lương Thị Thuận(Filderst - adt)1th/135DM.ĐH Đoàn Thị Mỹ Lạc(koblentz) 1th/135DM.ĐH Hồ Diệm Minh(Mühlacker)1th / 135DM.ĐH Bach Quang Ngọc Anh(Stockeisdorf) 1th/135DM.ĐH Quàng Diên Võ Thị Nga(Ravens- burg)2th/250DM.ĐH Trần Ngọc Thân(Barntrup) 1th/135DM.GĐĐH Trần Dương Vinh(Bonn)1th / 135DM.HHL ĐH Trần Dương Vinh PD Giác Quang ĐH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim)1th/135DM.ĐH Đỗ Trinh(Aalen)1th50/200DM.ĐH Lý Phách Mai (St.Gerogen)1th50/200DM.ĐH Lê Thị Mèo(Ess- en)0,50th/65DM.ĐH Nguyễn Văn Phây(Reckling- hausen)1th/135DM.ĐH Lê Thị Kim Sa(Hannover 1th/135DM.ĐH Lê Mạnh Hùng(Karlsruhe)1th / 135DM.ĐH Châu Tân Lợi(Wiesbaden)1th/135 DM ĐH Lý Thị Chung(*)1th/135DM.ĐH Khửu Cẩm Văn



XUÂN HOAN HỖ

THEO NHỊP MÚA

LÊ CAO PHAN & NGUYỄN HỮU BA



Quay vòng tròn dần chim non; cùng nhau ta múa



ca . Bước nhịp nhàng cầm tay nhau vón lên cánh bướm



là trên Phật đài . Kià muôn hoa mừng xuân khoe sắc



tươi . Ánh xuân reo tung bùng , ánh quang vinh sáng



ngôi . Đoàn ta cùng reo mừng reo mừng cùng chim



trời cao giọng vang lừng . Vui với chim bướm hoa múa ca không



ngừng . Đoàn ta đồng thanh mừng chúc mừng ngày xuân Phật vui vầy tung



bùng . Thanh thiếu niên chúng ta múa ca vui mừng . Quay....

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .